

LV. PHẨM HỌC PHƯƠNG TIỆN THIÊN XẢO

01

Lúc bấy giờ, trời Đê Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế vô cùng sâu xa, khó thấy, khó biết, chẳng thể suy tìm, vượt cảnh suy tìm, sở chứng của bậc trí thông tuệ sâu sắc, rốt ráo xa lìa tất cả sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột, nhưng chẳng lìa các tâm và tâm sở khác, thì nên biết các hữu tình ấy chắc chắn chẳng thành tựu một chút thiện căn nào.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đê Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Này Kiều-thi-ca! Nếu các hữu tình đối với kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột mà chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác thì nên biết, các hữu tình ấy quyết định thành tựu thiện căn to lớn.

Này Kiều-thi-ca! Giả sử tất cả hữu tình trong châu Thiệm-bộ này, đều thành tựu vô lượng công đức của mười thiện nghiệp đạo và bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... có thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đó đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông suốt, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói thì công đức đạt được của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, đối với công đức đã thành tựu của các hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nói ở trước, trăm lần hơn, ngàn lần hơn, trăm ngàn lần hơn, ức lần hơn, trăm ức lần hơn, ngàn ức lần hơn, trăm ngàn ức lần hơn, triệu lần hơn, trăm triệu lần hơn, ngàn triệu lần hơn, trăm ngàn triệu lần hơn, cũng lại hơn cả tính, hơn cả đếm, hơn cả kể, hơn cả dụ cho đến hơn cả cực số.

Bấy giờ, trong pháp hội có một Bí-sô bảo với trời Đê Thích:

- Này Kiều-thi-ca! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp tâm bất loạn, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột mà chẳng xen lẫn tâm và tâm sở khác, thì công đức đạt được hơn vô

lượng công đức mà các loại hữu tình ở châu Thiệm-bộ đã nói trước thành tựu tất cả mười thiện nghiệp đạo và bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v...

Trời Đế Thích nói:

- Thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, khi mới phát một niệm tương ưng trí nhất thiết trí, thì công đức đạt được đã hơn vô lượng công đức mà các loại hữu tình trong châu Thiệm-bộ đã nói trước thành tựu tất cả mười thiện nghiệp đạo và bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, năm thần thông v.v... nhiều hơn trăm ngàn lần, huống gì đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, nhiếp tâm bất loạn, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, vô cùng thông suốt, như lý tư duy, y giáo tu hành, vì người khác nói, cho đến quả vị giác ngộ cao tột chẳng xen lẫn các tâm và tâm sở khác, thì công đức đạt được nếu có thể so sánh thì Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, chẳng phải chỉ hơn các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ thành tựu mười thiện nghiệp đạo v.v... mà còn hơn tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, chẳng những chỉ hơn trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian kia mà cũng còn hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác nữa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, chẳng những chỉ hơn tất cả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, mà cũng còn hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc cho vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì thiện

nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn

hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo, tu hành pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu hành quán duyên tánh duyên khởi. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào mà xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu các hạnh Đại Bồ-tát và tu quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Bí-sô nên biết, công đức trí tuệ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, cũng hơn Đại Bồ-tát nào xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa và phương tiện thiện xảo mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, lợi lạc vô lượng hữu tình.

Lại nữa, Bí-sô nên biết, thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, tức là Đại Bồ-tát.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... và các Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát chẳng hơn được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên có khả năng tiếp nối giống Phật, không để đoạn tuyệt.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên thường chẳng xa lìa thiện hữu tốt nhất là Bồ-tát và Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên chẳng bao lâu sẽ ngồi tòa Bồ-đề mâu nhiệm, hàng phục quân ma, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyên pháp luân nhiệm mâu, cứu nổi khổ sanh tử to lớn của hữu tình.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên thường học pháp nên học của các chúng Đại Bồ-tát, chẳng học hạnh mà Thanh văn và Độc giác phải học.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học điều phải học của chúng Đại Bồ-tát, nên bốn Thiên vương hộ thế thống lãnh chúng trời bốn đại thiên vương đi đến chỗ Bồ-tát ấy cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Như Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đời trước đã nhận bốn cái bát của bốn Thiên vương dâng cúng, Ngài cũng sẽ nhận. Như xưa bốn đại thiên vương hộ thế đã dâng cúng bốn cái bát, chúng tôi cũng sẽ dâng cúng.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên đế chúng tôi thống lãnh chúng trời Ba mươi ba đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp phải học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Tô-dạ-ma thống lãnh chúng trời Dạ-ma, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương San-đồ-sử-đa thống lãnh chúng trời Đố-sử-đa, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Diệu Biến hóa thống lãnh chúng trời Lạc biến hóa, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mầu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Diệu tự tại thống lãnh chúng trời Tha hóa tự tại, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng

Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên Thiên vương Sách-ha giới chủ Đại phạm thống lãnh chúng trời Phạm chúng, Phạm phụ, Phạm hội, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Cực quang tịnh thống lãnh thiên chúng trời Quang, trời Thiếu Quang, trời Vô lượng quang, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Biến tịnh thống lãnh thiên chúng trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Quảng quả thống lãnh thiên chúng trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa

Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường học các điều nên học của chúng Đại Bồ-tát, nên trời Sắc cứu cánh thống lãnh thiên chúng trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, đi đến chỗ vị ấy, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, nói như thế này: Hay lắm Đại sĩ! Nên siêng năng tinh tấn học các pháp nên học của chúng Đại Bồ-tát, chớ học hạnh phải học của Thanh văn và các Độc giác. Nếu học như vậy thì sẽ mau an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm mâu, độ vô lượng chúng sanh.

Bí-sô nên biết, vì Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát cùng các trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... thường theo hộ niệm. Do nhân duyên này tất cả hiểm nạn trong thế gian làm thân tâm sâu khổ đều chẳng xâm hại Bồ-tát ấy được.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vì chư Phật, Bồ-tát và các trời, rồng, A-tổ-lạc v.v... thường hộ niệm, nên các bệnh khởi lên do các đại chủng thế gian chống trái nhau đều chẳng làm tổn hại, đó là bệnh mắt, bệnh tai, bệnh mũi, bệnh lưỡi, bệnh thân, bệnh các chi; đau thân, đau tim, đau đầu, đau răng, đau hông, đau lưng, đau vai, đau bụng, đau các lông đốt; có bốn trăm lẻ bốn bệnh như thế đều vĩnh viễn không còn trong thân, chỉ trừ nghiệp nặng nhưng khi nhận chịu cũng chuyển thành nhẹ.

Bí-sô nên biết, Đại Bồ-tát ấy như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên đạt được vô lượng, vô biên công đức đời hiện tại, đời vị lai như thế.

Lúc bấy giờ, cụ thọ A-nan thâm nghĩ thế này: Hôm nay, Đế Thích dùng biện tài của mình khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, đó là nhờ sức oai thần của Như Lai.

Khi ấy, trời Đế Thích liền biết tâm niệm A-nan nên thưa với A-nan:

Tôi đã khen ngợi công đức thù thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đều là nhờ sức oai thần của Như Lai.

Bấy giờ, Phật bảo A-nan-đà:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Nay trời Đế Thích khen ngợi công đức hy hữu của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên biết, đều là do thần lực của Như Lai, chẳng phải là biện tài của mình. Vì sao? Vì công đức hy

hữu của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng phải người, trời v.v... có thể biết được.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát khi tập học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tư duy Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thế giới Tam thiên đại thiên này, tất cả ác ma đều sanh nghi hoặc, cùng nghĩ thế này: Đại Bồ-tát này có phải chứng thật tế, thối lui thủ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hay là hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt?

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì khi ấy các ác ma rất rầu khổ, thân tâm run sợ như bị trúng tên độc.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có ác ma, đến chỗ vị ấy, hóa làm đủ các hiện tượng đáng sợ, đó là đao, kiếm, ác thú, rắn độc, lửa dữ bùng cháy, bốn phương đều phát cháy, muốn làm cho thân tâm Bồ-tát sợ hãi, mê muội, mất tâm đại Bồ-đề vô thượng, đối với việc tu hành, tâm sanh thối lui cho đến phát khởi một niệm loạn ý, chướng ngại quả vị giác ngộ cao tốt.

Bấy giờ, cụ thọ A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đều bị ác ma nhiều loạn, hay là có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn?

Phật bảo A-nan:

- Chẳng phải các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đều bị ác ma nhiều loạn, mà có vị bị nhiều loạn, có vị không bị nhiều loạn.

Cụ thọ A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa bị ác ma làm nhiều loạn? Những Đại Bồ-tát nào khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng bị ác ma nhiều loạn?

Phật bảo A-nan:

- Nếu Đại Bồ-tát nào đòi trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm chẳng tin, chẳng hiểu, lại sanh phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào đòi trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, tâm tin hiểu sâu sắc, chẳng sanh phỉ báng, thì Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, tâm sanh do dự là thật có Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, hay là không thật có Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát đời trước nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, chẳng sanh nghi hoặc, quyết định tin có Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, không bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa thiện hữu, bị các ác hữu chi phối, chẳng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do chẳng nghe nên chẳng có thể hiểu rõ; vì chẳng hiểu rõ nên chẳng có thể tu tập; vì chẳng tu tập nên chẳng có thể như thật chứng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi thiện hữu, chẳng bị ác hữu ràng buộc, được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế; do được nghe nên có thể hiểu rõ; do hiểu rõ nên thường tu tập; do thường tu tập nên như thật chứng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, không bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thâm nạp, khen ngợi pháp chẳng phải chơn thật mâu nhiệm thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào gần gũi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thâm nạp, chẳng khen ngợi pháp chẳng phải chơn thật mâu nhiệm thì Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiều loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với pháp chơn thật nhiệm mâu phi báng chê bai, khi ấy ác ma nghĩ thế này: Nay Bồ-tát này cùng với ta làm bạn; do vị ấy hủy báng pháp chơn thật mâu nhiệm, nên có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, đối với pháp chơn thật nhiệm mâu, cũng sanh hủy báng. Do nhân duyên này, ý nguyện của ta viên mãn. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, dù siêng năng tinh tấn tu các pháp lành nhưng bị rơi vào bậc Thanh văn hay Độc giác, cũng khiến cho người khác rơi vào, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, liền bị ác ma nhiều loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát gần gũi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với pháp mâu chơn thật, tin tưởng, thọ trì, khen ngợi cũng làm cho vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, tin tưởng, thọ trì, khen ngợi; do đó ác ma kinh sợ sầu

khổ, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa ấy, dù chẳng tinh cần tu tập các pháp lành, nhưng quyết định chẳng để mình và người rơi vào địa vị Thanh văn hay Độc giác, quyết chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát khi nghe nói kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nói như thế này: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết, huông là tuyên thuyết, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép truyền bá. Ta còn chẳng có thể đạt được cội nguồn của nó, huông là các kẻ trí cận khác. Khi ấy, có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa nghe lời nói ấy, tâm sanh kinh sợ, đều thôi tâm đối với quả vị giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào khi nghe kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nói thế này: Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa, khó thấy, khó biết; nếu chẳng tuyên thuyết, lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, tư duy, tinh cần tu tập, sao chép truyền bá mà có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì chắc chắn không có việc đó. Khi ấy, có vô lượng thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nghe lời nói ấy, vui mừng nhảy nhót, đều đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường ưa lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, vô cùng thông lợi, như lý tư duy, tinh tấn tu hành, vì người diễn nói, sao chép truyền bá, mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát ý lại vào thiện căn công đức của mình, khinh thường các Đại Bồ-tát khác, nói thế này: Ta có thể tu tập bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, còn các người chẳng có thể tu tập. Ta có thể an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, còn các người chẳng có thể an trụ. Ta có thể an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, còn các người chẳng có thể an trụ. Ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập,

diệt, đạo, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười địa Bồ-tát, còn các người chẳng có thể. Ta có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, còn các người chẳng có thể. Ta có thể quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập Xa-ma-tha, Tỳ-bát-xá-na, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, còn các người chẳng có thể. Ta có thể quán sát tự tướng, cộng tướng của các pháp, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập tất cả hạnh Đại Bồ-tát, còn các người chẳng có thể. Ta có thể tu tập quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, còn các người chẳng có thể. Khi ấy, ác ma vui mừng nhảy nhót, nói Bồ-tát này là bạn hữu luân hồi sanh tử, chưa có khi nào thoát khỏi, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào thiện căn công đức của mình mà khinh thường các Đại Bồ-tát khác, tuy thường tinh tấn tu các pháp lành nhưng chẳng chấp trước tướng của các pháp lành, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát ý lại vào danh tánh được nhiều người biết của mình, mà khinh miệt các Bồ-tát tu thiện khác, thường khen ngợi đức hạnh của mình, chê bai người khác; sự thật không có các hành, trạng, tướng của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, mà cho là thật có, khởi các phiền não, khen mình chê người, nói là các người không có danh tánh Bồ-tát, chỉ có mình ta có danh tánh Bồ-tát; do tăng thượng mạn, khinh miệt chê bai các chúng Đại Bồ-tát khác, bây giờ, ác ma thấy việc này rồi, nghĩ thế này: Nay Bồ-tát này làm cho cung điện trong quốc độ của ta chẳng rộng không mà tăng thêm địa ngục,

bàng sanh, quý giới; khi ấy ác ma giúp thêm thần lực cho vị ấy, làm cho oai thế biện tài tăng thêm; do đó nhiều người tin nhận lời người ấy, nhân đây khuyến phát khởi ác kiến giống như chúng; đồng với ác kiến của chúng rồi, theo tà học của chúng; theo tà học của chúng rồi, phiền não bùng cháy, tâm ý điên đảo cho nên các nghiệp thân, ngữ, ý phát khởi đều chiêu cảm quả khổ suy tổn khó chịu đựng; do nhân duyên này, tăng thêm ba đường ác, khiến cung điện quốc độ của ma đầy áp. Do đó ác ma vui mừng nhảy nhót, có làm việc gì cũng tự do theo ý, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát chẳng ý lại vào danh tánh hư vọng của mình mà khinh miệt các Bồ-tát tu thiện pháp khác, đối với công đức không có tăng thượng mạn, chẳng tự khen mình, cũng chẳng chê người khác, có khả năng hiểu biết việc làm của chúng ma, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa hủy nhục tranh cãi, phỉ báng nhau. Khi ấy, ác ma thấy việc này rồi nghĩ thế này: Thiện nam tử này xa lìa quả vị giác ngộ cao tốt, gần gũi với địa ngục, bàng sanh, quý giới. Vì sao? Vì hủy nhục tranh cãi, phỉ báng nhau chẳng phải là đạo Bồ-đề, chỉ là con đường của các ác thú là địa ngục, bàng sanh, quý giới, nghĩ như vậy rồi, vui mừng nhảy nhót, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma làm nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa, hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà phương tiện nhiếp hóa dẫn dắt làm cho hướng về Đại thừa, hoặc làm cho siêng tu thiện pháp của thừa mình, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

Lại nữa, A-nan! Nếu Đại Bồ-tát nào cùng các thiện nam tử, thiện nữ nơn cầu quả vị giác ngộ cao tốt, hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, khi ấy, ác ma thấy việc này rồi, nghĩ thế này: Hai Bồ-tát này đều xa lìa quả vị giác ngộ cao tốt, cùng gần địa ngục, bàng sanh, quý giới. Vì sao? Vì họ hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, chẳng phải đạo Bồ-đề, chỉ là con đường của các ác thú là địa ngục, bàng sanh, quý giới, nghĩ như vậy rồi, vui mừng nhảy nhót, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, bị ác ma nhiễu loạn. Còn nếu Đại Bồ-tát nào không cùng với thiện nam tử, thiện nữ nơn cầu quả vị giác ngộ cao tốt hủy nhục, tranh cãi, phỉ báng nhau, mà nhắc nhở nhau siêng tu thiện pháp, để mau chứng đắc

trí nhất thiết trí, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng bị ác ma nhiễu loạn.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển ở chỗ các Bồ-tát đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, khởi tâm tổn hại, tranh cãi, hủy nhục, khinh miệt, phỉ báng Đại Bồ-tát ấy, thì tùy theo bao nhiêu tâm niệm chẳng nhiều ích đã khởi, lại bị thối thất chùng ấy kiếp từng tu thắng hạnh, trải qua chùng ấy thời gian xa lìa thiện hữu, trở lại chịu chùng ấy sanh tử buộc ràng. Nhưng nếu chẳng xả bỏ tâm đại Bồ-đề, thì trở lại chùng ấy kiếp siêng tu thắng hạnh, nhiên hậu mới bù vào công đức đã mất.

Khi ấy, cụ thọ A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy đã khởi ác tâm chịu tội khổ sanh tử, có cần phải lưu chuyển trải qua hết chùng ấy thời gian, hay là ở khoảng giữa cũng được xuất ly? Đại Bồ-tát ấy bị thối thất thắng hạnh, có cần phải tinh cần trải qua chùng ấy kiếp, nhiên hậu mới bù lại hay là ở khoảng giữa có sự phục hoàn như cũ?

Phật bảo A-nan:

- Ta sẽ vì Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn mà nói có thiện pháp xuất tội và bù lại.

A-nan nên biết, nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, mà ở chỗ các Đại Bồ-tát đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, khởi tâm tổn hại, tranh cãi, hủy nhục, khinh miệt, phỉ báng, lại không tâm quý, ôm hận chẳng xả, chẳng thường phát lồ hối cải đúng pháp, thì ta nói hạng người ấy, ở khoảng giữa, không có cơ hội tốt đẹp để xuất tội và bù lại, cần phải chùng ấy kiếp bị lưu chuyển sanh tử, xa lìa thiện hữu, các khổ trôi buộc; nếu chẳng bỏ tâm Đại thừa, thì cần phải chùng ấy kiếp siêng tu thắng hạnh, nhiên hậu mới bù lại công đức đã mất. Còn nếu Đại Bồ-tát chưa được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, ở chỗ các Bồ-tát đã được thọ ký quả vị giác ngộ cao tột Bất thối chuyển, khởi tâm tổn hại, tranh cãi, hủy nhục, khinh miệt, phỉ báng, sau sanh xấu hổ, tâm không kết oán, nhanh chóng theo pháp phát lồ cải hối, nghĩ như thế này: Ta nay đã được thân người khó được, nhưng tại sao lại khởi tội ác như thế, mất lợi ích lớn? Ta đáng lẽ làm lợi ích cho tất cả hữu tình, nhưng tại sao đối với họ lại làm suy tổn? Ta đáng lẽ cung kính tất cả hữu tình, như người ở phụng sự chủ, nhưng tại sao đối với họ lại sanh kiêu mạn, hủy nhục, khinh miệt. Ta đáng lẽ nhẫn thọ tất cả hữu tình đánh đập mắng nhiếc, nhưng tại sao đối với họ lại dùng thân,

ngũ bạo ác mà đáp lại? Đáng lẽ ta hòa giải tất cả hữu tình làm cho thương kính nhau, tại sao bỗng dung ta lại thốt lên lời nói ác cùng họ tranh cãi. Đáng lẽ ta nhẫn thọ sự chà đạp lâu dài của tất cả hữu tình, giống như con đường, cũng giống như cây cầu, nhưng tại sao đối với họ, ta lại lẩn nhục. Ta cầu quả vị giác ngộ cao tốt, là vì giải thoát khổ lớn sanh tử của hữu tình, khiến được Niết-bàn rốt ráo an lạc, thì tại sao lại muốn bồi thêm cái khổ cho họ. Đáng lẽ từ nay cho đến tận cùng đời vị lai ta như si, như câm, như điếc, như đui, đối với các hữu tình, không có sự phân biệt. Giả sử ta bị chặt đứt đầu, chân, các bộ phận trên thân, thì đối với các hữu tình kia, không bao giờ khởi lên niệm ác, nhưng bỗng nhiên ta khởi lên niệm ác, phá hoại tâm giác ngộ cao tốt, chướng ngại cho việc cầu trí nhất thiết trí, thì A-nan nên biết, Đại Bồ-tát ấy, ta nói khoảng thời gian giữa cũng có cơ hội tốt để xuất tột và bù lại, chẳng cần phải trải qua chừng ấy số kiếp lưu chuyển sanh tử. Ác ma đối với vị ấy chẳng có thể nhiều loạn.

A-nan nên biết, các Đại Bồ-tát cùng với người cầu Thanh văn, Độc giác thừa chẳng nên giao thiệp, chẳng nên ở chung, chẳng nên cùng họ luận bàn, chọn lựa. Vì sao? Vì nếu cùng họ luận bàn chọn lựa thì hoặc sẽ phát khởi tâm sân giận, tức tối, hoặc lại phát sanh lời nói thô ác, các Bồ-tát đối với loại hữu tình chẳng nên phát khởi tâm sân giận v.v... cũng chẳng nên phát ra lời nói thô ác. Dù bị chặt đầu, chân, các bộ phận trên thân, cũng chẳng nên khởi lên lời nói thô ác. Vì sao? Nên nghĩ thế này: Ta cầu quả vị giác ngộ cao tốt, vì cứu bạt các khổ sanh tử của hữu tình, làm cho họ được rốt ráo lợi ích an lạc, thì tại sao đối với họ, ta lại khởi việc ác.

A-nan nên biết, nếu Bồ-tát đối với loại hữu tình khởi tâm sân giận, phát ra lời nói thô ác thì chướng ngại trí nhất thiết trí của Bồ-tát, cũng phá hoại vô biên pháp hạnh thù thắng. Vì vậy, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì đối với các hữu tình chẳng nên sân giận, cũng chẳng nên phát ra lời nói thô ác.

Quyển Thứ 337

HEÁT

Lúc bấy giờ, A-nan bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ở chung như thế nào?

Phật dạy:

- Này A-nan! Đại Bồ-tát ở chung, nên xem nhau như Đại sư. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát lần lượt trông coi nhau, nên nghĩ thế này: Vị ấy là thiện tri thức chơn thật của chúng ta, cùng ta làm bạn, cùng đi trên một con thuyền. Chỗ học, thời gian học và pháp học của chúng ta và vị ấy, tất cả đều không khác. Như vị ấy phải học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học mười địa Bồ-tát, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, ta cũng phải học. Như vị ấy phải học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, ta cũng phải học. Lại nghĩ thế này: Các Đại Bồ-tát ấy vì chúng ta nói đạo đại Bồ-đề, tức là bạn chơn chánh của ta, cũng là thầy ta. Nếu Đại Bồ-tát ấy an

trụ tác ý tạp loạn, xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì ta chẳng cùng học với vị ấy. Nếu Đại Bồ-tát ấy lìa tác ý tạp loạn, chẳng rời tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, thì ta luôn luôn cùng học với vị ấy.

A-nan nên biết, nếu các chúng Đại Bồ-tát luôn luôn học như thế, thì tư lương Bồ-đề mau được viên mãn. Nếu chúng Đại Bồ-tát khi học như thế thì gọi là học bình đẳng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát mà các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Pháp không nội, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc và tự tánh không của sắc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thọ, tưởng, hành, thức và tự tánh không của thọ, tưởng, hành, thức là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân xứ và tự tánh không của nhân xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc xứ và tự tánh không của sắc xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhân giới và tự tánh không của nhân giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát.

Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Sắc giới và tự tánh không của sắc giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tự tánh không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn thức giới và tự tánh không của nhãn thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nhãn xúc và tự tánh không của nhãn xúc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tự tánh không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Địa giới và tự tánh không của địa giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vô minh và tự tánh không của vô minh là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử và tự tánh không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa và tự tánh không của bồ thí Ba-la-mật-đa là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; tịnh giới, an

nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tự tánh không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp không nội và tự tánh không của pháp không nội là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tự tánh không của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chơn như và tự tánh không của chơn như là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tự tánh không của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh đế khổ và tự tánh không của Thánh đế khổ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Thánh đế tập, diệt, đạo và tự tánh không của Thánh đế tập, diệt, đạo là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn tịnh lự và tự tánh không của bốn tịnh lự là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và

tự tánh không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tám giải thoát và tự tánh không của tám giải thoát là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tự tánh không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bốn niệm trụ và tự tánh không của bốn niệm trụ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tự tánh không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không và tự tánh không của pháp môn giải thoát không là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tự tánh không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ và tự tánh không của bạc Cự hỷ là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân và tự tánh không của bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Năm loại mắt và tự tánh không của năm loại mắt là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát, sáu phép thần thông và tự tánh không của sáu phép thần thông là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Mười lực Phật và tự tánh không của mười lực Phật là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; bốn điều không sợ, bốn sự

hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tự tánh không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Pháp không quên mất và tự tánh không của pháp không quên mất là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; tánh luôn luôn xả và tự tánh không của tánh luôn luôn xả là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trí nhất thiết và tự tánh không của trí nhất thiết là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tự tánh không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni và tự tánh không của tất cả pháp môn Đà-la-ni là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tự tánh không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quả Dự lưu và tự tánh không của quả Dự lưu là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tự tánh không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quả vị Độc-giác và tự tánh không của quả vị Độc-giác là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tự tánh không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là tánh bình đẳng của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tự tánh không của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là tánh bình đẳng

của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát đối với pháp ấy phải học, nên gọi là học bình đẳng. Do học bình đẳng, nên mau chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của thanh, hương, vị, xúc, pháp

xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

chăng? Vì sự diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà

học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của

địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-

nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của bồ thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của bồ thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của bồ thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bồ thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh

Niết-bàn của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Vì tự tánh Niết-bàn của Thánh để tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

bàn của tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Quyển Thứ 338
HEÁT

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì

bản lai tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết

trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự tận của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự ly của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô sanh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô diệt của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự tận của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự ly của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô sanh của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô diệt của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tịnh của tánh

luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà

học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí

nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của Như Lai mà học, là học trí nhất

thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của thọ, tưởng, hành, thức mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của sắc có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của thọ, tưởng, hành, thức có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như lời ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như lời ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí

chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của sắc xứ có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như lời ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn giới mà học, là học trí nhất thiết trí

chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhãn giới có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhĩ, tử, thiệt, thân, ý giới có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của sắc giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của sắc giới có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhãn thức giới có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của nhãn xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhãn xúc có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi là, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của địa giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của địa giới có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của vô minh mà

học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của vô minh mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của vô minh có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Quyển Thứ 339 HEÁT

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như lời ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bố thí Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chúng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không nội mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của pháp không nội có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của chơn như mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của chơn như có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Thánh đế khổ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của Thánh đế tập, diệt, đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của Thánh đế khổ có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn tịnh lự mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bốn tịnh lự có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười

biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tám giải thoát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của tám giải thoát có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của bốn chánh đoạn cho đến tám

chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì sự vô sanh của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì sự vô diệt của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì bản lai tịch tịnh của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì tự tánh Niết-bàn của bốn niệm trụ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bốn niệm trụ có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bò-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chãng thể tác chứng. Nếu Đại Bò-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bò-tát vì sự tận của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì sự ly của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì sự diệt của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì sự vô sanh của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bò-tát vì sự vô

diệt của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát không mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của pháp môn giải thoát không có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí

nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của bậc Cực hỷ mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bậc Cực hỷ có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân có tận, diệt, đoạn chãng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự tận của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự ly của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự diệt của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô sanh của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì sự vô diệt của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì bản lai tịch tịnh của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của năm loại mắt mà học, là học trí nhất thiết trí chãng? Vì tự tánh Niết-bàn của sáu phép thần thông mà học, là học trí nhất thiết trí chãng?

Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của năm loại mắt có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của sáu phép thần thông có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự tận của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự ly của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô sanh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô diệt của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tịnh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của mười lực Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của mười lực Phật có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự tận của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự ly của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự diệt của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô sanh của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì sự vô diệt của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì bản lai tịch tịnh của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của pháp không quên mất mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Vì tự tánh Niết-bàn của tánh luôn luôn xả mà học, là học trí nhất thiết trí chẳng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của pháp không quên mất có tận, diệt, đoạn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của tánh luôn luôn xả có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô diệt của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của trí nhất thiết mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của trí nhất thiết có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự tận của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự ly của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự diệt của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì sự vô sanh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì bản lai tịch tịnh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả Dự lưu mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Vì tự tánh Niết-bàn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của quả Dự lưu có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị Độc giác mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của quả vị Độc giác có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chon như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chon như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chon như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chon như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nên biết, chon như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chon như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của hữu tình mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chon như của hữu tình có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như ông đã hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Bồ-tát mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của Bồ-tát có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Quyển Thứ 340
HEÁT

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như lời ông hỏi, nếu Đại Bồ-tát vì sự tận của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự ly của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự diệt của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô sanh của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì sự vô diệt của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì bản lai tịch tịnh của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Nếu Đại Bồ-tát vì tự tánh Niết-bàn của Như Lai mà học, là học trí nhất thiết trí chăng? Thì nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Chơn như của Như Lai có tận, diệt, đoạn chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như học như thế là học trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nên biết, chơn như không tận, không diệt, không đoạn, chẳng thể tác chứng. Nếu Đại Bồ-tát đối với chơn như, học như thế là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bố thí Ba-la-mật-đa, là học tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp không nội, là học pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu Đại Bồ-tát học các pháp không nội, pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học chơn như, là học các pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh

chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi. Nếu Đại Bồ-tát học chơn như, pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học Thánh đế khổ, là học Thánh đế tập, diệt, đạo. Nếu Đại Bồ-tát học Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bốn tinh lự, là học bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nếu Đại Bồ-tát học bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tám giải thoát, là học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Nếu Đại Bồ-tát học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bốn niệm trụ, là học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Nếu Đại Bồ-tát học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp môn giải thoát không, là học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Nếu Đại Bồ-tát học các pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học bậc Cực hỷ, là học bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Nếu Đại Bồ-tát học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học năm loại mắt, là học sáu phép thần thông. Nếu Đại Bồ-tát học năm loại mắt, sáu phép thần thông là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học mười lực Phật, là học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu Đại Bồ-tát học mười lực Phật, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp không quên mất, là học tánh luôn luôn xả. Nếu Đại Bồ-tát học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học trí nhất thiết, là học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nếu Đại Bồ-tát

học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tất cả pháp môn Đà-la-ni, là học tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu Đại Bồ-tát học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát học tất cả hạnh Đại Bồ-tát là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Nếu Đại Bồ-tát học quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là học trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là đạt đến chỗ rốt ráo viên mãn của tất cả sự học. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì tất cả thiên ma và các ngoại đạo không thể phá hoại. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì mau đạt đến địa vị Bất thối chuyển của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là tự tu hành chỗ nên tu hành của tổ phụ tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì đối với pháp năng hộ không bị chuyển theo sự điên đảo. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì có khả năng tu hành pháp thích ứng để xa lìa hôn ám. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp nghiêm tịnh cõi Phật của mình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế là học pháp thành thực các hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì có khả năng như thật nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì có khả năng như thật thành thực hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì có khả năng phát khởi đại từ, đại bi thương yêu tất cả. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, là học mười hai hành tướng vi diệu của ba phen chuyển pháp luân. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, là học độ thoát tất cả hữu tình đưa vào cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, là học diệu hạnh không đoạn giống Phật. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, là học chư Phật mở cửa cam lồ cho loài hữu tình. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, là học an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình trụ ở pháp Ba thừa. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, là học thị hiện cảnh giới chơn vô vi, rốt ráo, tịch diệt của tất cả hữu tình, là chơn tu học trí nhất thiết trí. Việc học như thế thì hữu tình hạ liệt không có thể học được. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì có khả năng thật sự cứu vớt sanh, lão, bệnh, tử của tất cả hữu tình, làm cho siêng năng tu học điều nên tu học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng đọa trở lại địa ngục, bàng sanh, quỷ giới. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng sanh dòng hạ liệt ở chốn biên địa ác kiến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, quyết định chẳng sanh vào nhà hạ tiện, vào nhà làm nghề khiêng xác chết và các nhà khác bần cùng, ti tiện, chẳng biết phép tắc. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, chẳng bao giờ bị điếc, đui, câm, ngọng, cùi, cụt, căn chi chẳng đủ, lưng gù, điên cuồng và bao nhiêu bệnh ung nhọt ác hiểm khác. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì đời đời thường được quyền thuộc đông đảo trọn vẹn, hình mạo đẹp đẽ, lời nói oai nghiêm, mọi người kính mến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì đời đời sanh ra ở chốn xa lìa giết hại sanh mạng, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng xa lìa tham dục, sân nhuế, tà kiến. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, đời đời sanh vào chốn chẳng dùng tà pháp để sanh sống, chẳng bao giờ dung túng tà pháp hư dối, cũng chẳng chấp nhận hữu tình phá giới, ác kiến hủy báng chánh pháp. Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì chẳng bao giờ sanh cõi trời trường thọ, đambê dục lạc, trí tuệ kém cõi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thành tựu thế lực phương tiện thiện xảo. Do sức phương tiện thiện xảo này, nên tuy thường nhập định vô lượng và định vô sắc, nhưng chẳng theo thế lực ấy mà thọ sanh. Vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nhiếp thọ nên thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, ở trong các định tuy thường nhập xuất được tự tại, nhưng chẳng theo thế lực của các định ấy mà sanh cõi trời trường thọ, bỏ tu hạnh Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì đối với các pháp như mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cùng vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp khác, đều được thanh tịnh, quyết định chẳng rơi vào tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu bản tánh của tất cả pháp là thanh tịnh, thì làm sao Đại Bồ-tát ở trong các pháp để được thanh tịnh?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Như ông đã hỏi, tự tánh bản lai của các pháp là thanh tịnh, Đại Bồ-tát ấy ở trong bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, như thật thông đạt, không chìm đắm, không ngưng trệ, xa lìa tất cả phiền não nhiễm trước, cho nên nói là Bồ-tát được thanh tịnh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tuy tất cả pháp bản tánh thanh tịnh nhưng các phàm phu chẳng biết thấy, hiểu. Đại Bồ-tát ấy vì muốn cho họ biết, thấy, hiểu, nên tu hành bố thí Ba-la-mật-đà, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp, khi học như thế thì đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng v.v... cùng vô lượng, vô số, vô biên Phật pháp khác đều được thanh tịnh, chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác; đối với tâm hành sai biệt của các hữu tình đều có thể thông đạt đến chỗ rốt ráo, phương tiện khéo léo làm cho các hữu tình chứng bản tánh thanh tịnh của tất cả pháp.

Này Thiện Hiện! Nên biết, thí như trên đại địa, có ít chỗ sanh ra vàng bạc, châu báu, nhiều chỗ sanh ra sỏi, đá, ngói, gạch; các loài hữu

tình cũng giống như thế, phần ít có khả năng học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phần nhiều học pháp của bậc Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện! Nên biết, thí như loài hữu tình thiếu số có khả năng tu nghiệp Chuyển luân vương, đa số phải chịu hành nghiệp các tiểu vương; các loài hữu tình cũng giống như thế, thiếu số có khả năng tu đạo trí nhất thiết trí, đa số phải chịu hành đạo Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện! Nên biết, các chúng Bồ-tát cầu hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, số ít chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, phần nhiều rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác.

Này Thiện Hiện! Nên biết, các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa, nếu chẳng xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì nhất định có khả năng nhập vào bậc Bất thối chuyển. Nếu xa lìa phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì nhất định đối với quả vị giác ngộ cao tốt sẽ bị thối chuyển. Cho nên, Đại Bồ-tát muốn đắc bậc Bồ-tát Bất thối chuyển, muốn nhập hàng Bồ-tát Bất thối chuyển, nên siêng tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng xan tham, phá giới, sân giận, giải đãi, tán loạn, ác tuệ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng tham dục, sân nhuế, ngu si, kiêu mạn; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng các tội lỗi khác; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ sắc tướng, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng thọ, tướng, hành, thức; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ nhãn xứ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng sắc xứ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng nhãn giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng sắc giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng nhãn thức giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng nhãn xúc, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng

chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng địa giới, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng vô minh, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bố thí Ba-la-mật-đà, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng pháp không nội, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng chơn như, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng Thánh đế khổ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bốn tịnh lự, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng tám giải thoát, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bốn niệm trụ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng pháp môn giải thoát không, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bậc Cực hỷ, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân;

chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng năm loại mắt, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng sáu phép thần thông; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng mười lực Phật, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng pháp không quên mất, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng tánh luôn luôn xả; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng trí nhất thiết, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng quả Dự lưu, cũng chẳng phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng quả vị Độc giác; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng bao giờ phát khởi tâm tương ưng sự chấp thủ tướng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn chẳng thấy có pháp nào là pháp có thể đạt được; vì không có sở đắc nên chẳng khởi tâm tương ưng sự chấp thủ pháp tướng như sắc v.v...

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học phương tiện thiện xảo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì có khả năng gồm thâu tất cả Ba-la-mật-đa; có khả năng tập trung tất cả Ba-la-mật-đa; có khả năng dẫn dắt tất cả Ba-la-mật-đa. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa bao gồm hết tất cả Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thí như thân kiến có khả năng gồm thâu hết sáu mươi hai kiến chấp, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng lại như vậy, bao gồm hết tất cả Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Thí như các người chết, vì mạng căn diệt nên các căn diệt theo, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, tất cả pháp học về Ba-la-mật-đa đều tùy thuộc; nếu không có Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì cũng không có tất cả Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đạt đến bờ rốt ráo bên kia của Ba-la-mật-đa thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nên biết, nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì đối với các hữu tình là bậc cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy đã có khả năng tu học chỗ tột cùng vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ở thế giới Tam thiên đại thiên này, các loài hữu tình có nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Các loài hữu tình trong châu Thiệm-bộ còn nhiều vô số, huống là hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Giả sử, các loài hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều được thân người, được thân người rồi, chẳng phải trước, chẳng phải sau đều chứng quả vị giác ngộ cao tột, có thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào trụ Bồ-tát thừa, suốt cả cuộc đời thường dùng y phục, thức ăn uống, đồ nằm, thuốc thang thượng diệu cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác này, thì thiện nam tử, thiện nữ nhơn ấy, do nhân duyên này được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều, Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào trụ Bồ-tát thừa, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thường lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, sao chép, tư duy, tu tập, thì công đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô số. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đủ lợi ích lớn, có khả năng làm cho chúng Đại Bồ-tát mau dẫn đến quả vị giác ngộ cao tột, hơn hẳn các thiện căn đã được của vị trước. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đứng đầu tất cả hữu tình, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu Đại Bồ-tát muốn làm lợi ích cho khắp tất cả hữu tình, thì đối với người không ai cứu hộ, làm người cứu hộ, người không nơi nương tựa, làm chỗ nương dựa, người không nơi hướng về, làm chỗ hướng về, người không có mắt, làm đôi mắt sáng, người không ánh sáng làm ánh sáng, người lạc đường chỉ cho đường đi, người chưa Niết-bàn khiến được Niết-bàn. Nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, muốn đi trên cảnh giới chư Phật đã đi, muốn dạo chơi chỗ chư Phật đã dạo chơi, muốn rống tiếng rống đại sư tử của chư Phật, muốn đánh trống pháp

vô thượng của chư Phật, muốn động chuông pháp vô thượng của chư Phật, muốn thổi loa pháp vô thượng của chư Phật, muốn lên tòa pháp vô thượng của chư Phật, muốn nói nghĩa pháp vô thượng của chư Phật, muốn phá lưới nghi của tất cả hữu tình, muốn vào cõi pháp cam lồ của chư Phật, muốn hưởng hỉ lạc vi diệu của chư Phật, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì không có bất cứ thiện căn công đức nào mà không có thể đạt được.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì cũng đâu có thể đạt được thiện căn công đức của Thanh văn, Độc giác.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Thiện căn công đức của Thanh văn, Độc giác, các chúng Đại Bồ-tát này cũng đều có thể đạt được, chỉ đối với bậc ấy, không trụ, không trước dùng trí kiến thù thắng, quán sát đúng đắn rồi, vượt qua bậc ấy, thẳng vào Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho nên chúng Đại Bồ-tát này không có bất cứ thiện căn công đức nào mà không có thể đạt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì được gần gũi trí nhất thiết trí, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế thì được phước điền chơn thật của tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì vượt lên trên phước điền của Sa-môn, Phạm chí thế gian, và Thanh văn, Độc giác, mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi học như thế, thì tùy theo chỗ thọ sanh chẳng bỏ Bát-nhã-ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã-ba-la-mật-đa, thường hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì nên biết, đối với trí nhất thiết trí, đã đắc Bất thối chuyển, xa lìa bậc Thanh văn, Độc giác, gần gũi quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩ thế này: Đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là chỗ tu, ta thường tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, ta do Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà xả ly pháp cần xả như thế,

chắc chắn sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu nghĩ thế thì chẳng phải là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể hiểu rõ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nghĩ thế này: Đây là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đây là lúc tu, đây là chỗ tu, đây là người tu, đây là chướng pháp phiền não phải xa lìa của Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đây là quả vị giác ngộ cao tột sở chứng của Bát-nhã-ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nghĩ thế này: Đây chẳng phải là Bát-nhã-ba-la-mật-đa, đây chẳng phải là lúc tu, đây chẳng phải là chỗ tu, đây chẳng phải người tu, chẳng do Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể có sự xả ly và có sự chứng đắc. Vì sao? Vì tất cả pháp đều trụ chơn như, pháp giới, thật tế, không sai biệt. Nếu hành như thế là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

LVI. PHẨM NGUYỆN DỤ

01

Khi ấy, trời Đê Thích nghĩ thế này: Nếu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, huông là đặc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật

bất cộng, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hưởng là đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hưởng là đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hưởng là đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hưởng là đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành hạnh đại Bồ-tát, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hưởng là đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát tu hành quả vị giác ngộ cao tột, còn vượt lên trên tất cả hữu tình, hưởng là đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu các hữu tình nghe nói danh tự trí nhất thiết trí, tâm sanh tin hiểu, còn đạt được lợi ích tốt đẹp trong cõi người và được thọ mạng tối thắng trong thế gian, hưởng là phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, hoặc thường nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy. Nếu các hữu tình thường phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, lắng nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, mà các hữu tình khác đều cũng ưa thích, thì công đức đạt được trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian chẳng thể sánh kịp.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm niệm của trời Đế Thích, liền bảo:

- Này Kiều-thi-ca! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nghĩ.

Khi ấy, trời Đế Thích lòng rất vui mừng, liền lấy hoa hương vi diệu cõi trời rải cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng đại Bồ-tát. Rải hoa xong rồi, phát lời nguyện: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhor trụ Bồ-tát thừa, cầu hưởng đến quả vị giác ngộ cao tột, thì con sẽ đem thiện căn công đức của con có được, khiến cho sở cầu Phật pháp vô thượng của vị ấy, mau được viên mãn, khiến cho sở cầu trí nhất thiết trí của vị ấy, mau được viên mãn, khiến cho sở cầu nhor pháp tự nhiên của vị ấy, mau được viên mãn, khiến cho sở cầu pháp chơn vô lậu của vị ấy, mau được viên mãn, khiến cho tất cả pháp mà vị ấy muốn nghe, mau được viên mãn. Nếu vị ấy cầu Thanh văn, Độc giác thừa, cũng khiến cho sở nguyện mau được đầy đủ. Phát nguyện như thế rồi, liền bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các thiện nam tử, thiện nữ nhor trụ Bồ-tát thừa, đã phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, con không bao giờ phát sanh một ý niệm nào khác, khiến vị ấy thôi chuyển tâm đại Bồ-đề, con cũng chẳng sanh một ý niệm nào khác, khiến các chúng Đại Bồ-tát

chán nản, xa lìa quả vị giác ngộ cao tột, lui trụ bậc Thanh văn hoặc Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu các chúng Đại Bồ-tát đối với quả vị giác ngộ cao tột tâm đã sanh ưa thích, thì con nguyện cho tâm ấy càng thêm tăng tiến, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Nguyện cho chúng Đại Bồ-tát ấy, thấy đủ các nỗi khổ trong sanh tử rồi, vì muốn lợi lạc cho trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, phát khởi các loại đại nguyện kiên cố: Ta đã vượt qua biển lớn sanh tử, cũng sẽ tinh cần độ những chúng sanh chưa vượt. Ta đã tự giải thoát buộc ràng sanh tử, cũng sẽ tinh cần giải thoát cho chúng sanh chưa giải thoát. Đối với các loại sợ hãi sanh tử, ta đã tự an ổn, cũng sẽ tinh cần làm cho chúng sanh chưa an ổn, được an ổn. Ta đã tự chứng Niết-bàn rốt ráo, cũng sẽ tinh cần làm cho chúng sanh chưa chứng đều được chứng.

Bạch Thế Tôn! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn, đối với công đức của Bồ-tát sơ phát tâm, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát đã phát tâm từ lâu, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát ở bậc Bất thối chuyển, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước? Đối với công đức của Bồ-tát Nhất sanh bồ xứ, khởi tâm tùy hỷ thì được bao nhiêu phước?

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Thế giới bốn đại châu có thể biết cân lường, nhưng phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường.

Lại nữa, Nay Kiều-thi-ca! Thế giới Tiểu thiên có thể biết cân, lường, nhưng phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường.

Lại nữa, Nay Kiều-thi-ca! Thế giới Trung thiên có thể biết cân, lường, nhưng phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường.

Lại nữa, Nay Kiều-thi-ca! Thế giới Tam thiên đại thiên này của ta có thể biết cân, lường, nhưng phước tùy hỷ ấy chẳng thể cân lường.

Lại nữa, Kiều-thi-ca! Giả sử thế giới Tam thiên đại thiên hiệp lại làm một biển, rồi nếu có người có thể lấy một sợi tóc chẻ ra làm trăm phần, lấy đầu của một phần chấm vào nước của biển ấy, có thể biết số giọt, nhưng phước tùy hỷ ấy chẳng thể đếm biết. Vì sao? Nay Kiều-thi-ca! Vì phước tùy hỷ của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy không ngần mé.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, đối với thiện căn công đức của các Bồ-tát, chẳng tùy hỷ thì nên biết đều bị ma làm mê hoặc.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, đối với thiện căn công đức của các Bồ-tát, chẳng tùy hỷ thì nên biết đều là quyến thuộc của ma.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình, đối với thiện căn công đức của Bồ-tát, chẳng tùy hỷ thì nên biết đều là ma từ cõi trời chết, sanh vào chốn này. Vì sao? Vì nếu các chúng Đại Bồ-tát cầu hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, nếu có phát tâm thì đối với công đức kia, rất tùy hỷ, đều phá hoại tất cả quyến thuộc, cung điện của ma quân, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình thâm tâm ái kính ngôi báu Phật, Pháp, Tăng, thì đối với thiện căn công đức của các Đại Bồ-tát nên sanh tùy hỷ, đã tùy hỷ rồi, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, mà chẳng nên sanh nhiều tư tưởng khác; nếu được như thế, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, độ thoát hữu tình, phá quyến thuộc ma.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Này Kiều-thi-ca! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nọ, đối với thiện căn công đức của các Bồ-tát, phát sanh tùy hỷ, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì thiện nam tử, thiện nữ nọ ấy, mau chứng quả vị giác ngộ, mau viên mãn các hạnh Bồ-tát, mau cúng dường tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thường gặp thiện hữu, thường nghe kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; thiện nam tử, thiện nữ nọ ấy thành tựu thiện căn công đức như thế, tùy theo chỗ thọ sanh, thường được tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian cúng kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, chẳng thấy sắc xấu, chẳng nghe tiếng ác, chẳng ngửi mùi hôi, chẳng nếm vị đắng, chẳng xúc chạm điều khó chịu, thường chẳng suy nghĩ pháp chẳng như lý, chẳng bao giờ xa lìa chư Phật Thế Tôn, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi chư Phật, trông các thiện căn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Vì sao? Kiều-thi-ca! Vì thiện nam tử, thiện nữ nọ ấy đối với vô lượng, vô số, vô biên thiện căn công đức của Đại Bồ-tát tối sơ phát tâm, sanh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; thường đối với vô lượng, vô số, vô biên thiện căn công đức của Đại Bồ-tát đã trụ Sơ địa cho đến Thập địa, phát sanh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thường đối với vô lượng, vô số, vô biên thiện căn công đức của Đại Bồ-tát Nhất sanh bồ xứ, phát sanh tùy hỷ sâu xa, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, thiện nam tử, thiện nữ nọ ấy, thiện căn tăng trưởng, mau gần quả vị giác ngộ cao tột; chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột rồi, thường độ vô lượng, vô số, vô biên các loại hữu tình được nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Vì vậy, này Kiều-

thi-ca! Các thiện nam tử, thiện nữ nơn đối với thiện căn công đức của Đại Bồ-tát sơ phát tâm nên sanh tùy hỷ, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước ngay tâm lià tâm; cũng chẳng nên chấp trước ngay tâm tu hành, lià tâm tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn đối với thiện căn công đức của Đại Bồ-tát phát tâm đã lâu, nên sanh tùy hỷ, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước ngay tâm, lià tâm, cũng chẳng nên chấp trước ngay tâm tu hành, lià tâm tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn đối với thiện căn công đức của Đại Bồ-tát Bất thối chuyển, nên sanh tùy hỷ, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước ngay tâm, lià tâm, cũng chẳng chấp trước ngay tâm tu hành, lià tâm tu hành. Các thiện nam tử, thiện nữ nơn đối với thiện căn công đức của Đại Bồ-tát Nhất sanh bồ xứ, nên sanh tùy hỷ, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi hồi hướng, chẳng nên chấp trước ngay tâm, lià tâm, cũng chẳng chấp trước ngay tâm tu hành, lià tâm tu hành. Nếu thường không có sự chấp trước như thế, tùy hỷ hồi hướng thì mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, độ các trời, người, A-tổ-lạc v.v... khiến thoát sanh tử, được vui Niết-bàn.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát dùng tâm như huyễn mà có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Theo ý ông thì sao? Ông có thấy Đại Bồ-tát bằng với tâm như huyễn chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Con chẳng thấy huyễn, cũng chẳng thấy có tâm như huyễn.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu chỗ không có huyễn, không có tâm như huyễn, thì người thấy có tâm ấy có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ không có huyễn, không có tâm như huyễn, lại có tâm ấy có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu chỗ lià huyễn, lià tâm như huyễn, người thấy có pháp ấy có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Con hoàn toàn chẳng thấy có chỗ lìa huyền, lìa tâm như huyền, lại có pháp ấy có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Con hoàn toàn chẳng thấy ngay nơi pháp lìa tâm mà nói những pháp nào là có, là không, vì tất cả pháp rốt ráo xa lìa. Nếu tất cả pháp rốt ráo xa lìa, thì chẳng thể an lập pháp này là có, pháp kia là không. Nếu pháp chẳng thể an lập có, không, thì chẳng thể nói có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì chẳng phải không có pháp nào có thể chứng quả Bồ-đề. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tánh sở hữu, chẳng có thể đạt được không nhiễm, không tịnh. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo xa lìa; tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp không nội rốt ráo xa lìa; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì chơn như rốt ráo xa lìa; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì Thánh đế khổ rốt ráo xa lìa; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn tịnh lự rốt ráo xa lìa; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì tám giải thoát rốt ráo xa lìa; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì bốn niệm trụ rốt ráo xa lìa; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo xa lìa; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì bậc Cực hỷ rốt ráo xa lìa; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì năm loại mắt rốt ráo xa lìa; sáu phép thần thông cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì mười lực Phật rốt ráo xa lìa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì pháp không quên mất rốt ráo xa lìa; tánh luôn luôn xả cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì trí nhất thiết rốt ráo xa lìa; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo xa lìa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Vì trí nhất thiết trí cũng rốt ráo xa lìa.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp rốt ráo xa lìa, thì pháp ấy chẳng nên tu, cũng chẳng nên hủy hoại, cũng chẳng nên dẫn dắt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa rốt ráo xa lìa, nên chẳng nên dẫn dắt.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đã rốt ráo xa lìa, thì tại sao có thể nói Đại Bồ-tát nương Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng rốt ráo xa lìa, thì tại sao lìa pháp mà có thể chứng pháp lìa? Vì vậy, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên nói chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 341 HEÁT

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Này Thiện Hiện! Bát-Nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo xa lìa; tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội rốt ráo xa lìa; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Chơn như rốt ráo xa lìa; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ rốt ráo xa lìa. Thánh đế tập, diệt, đạo cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự rốt ráo xa lìa; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát rốt ráo xa lìa; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ rốt ráo xa lìa; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không rốt ráo xa lìa; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ rốt ráo xa lìa; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm huệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt rốt ráo xa lìa; sáu phép thần thông cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật rốt ráo xa lìa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất rốt ráo xa lìa; tánh luôn luôn xả cũng rốt ráo xa lìa..

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết rốt ráo xa lìa; trí Đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo xa lìa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết trí cũng rốt ráo xa lìa.

Này Thiện Hiện! Vì Bát-Nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo xa lìa; tịnh lực, tịnh tâm, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội rốt ráo xa lìa; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như rốt ráo xa lìa; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ rốt ráo xa lìa. Thánh đế tập, diệt, đạo cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lực rốt ráo xa lìa; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát rốt ráo xa lìa; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ rốt ráo xa lìa; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo xa lìa; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì bậc Cực hỷ rốt ráo xa lìa; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt rốt ráo xa lìa; sáu phép thần thông cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật rốt ráo xa lìa; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất rốt ráo xa lìa; tánh luôn luôn xả cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết rốt ráo xa lìa; trí Đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo xa lìa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết trí rốt ráo xa lìa, nên Đại Bồ-tát có thể chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Nếu Bát-Nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là Bát-Nhã Ba-la-mật-đa; nếu tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp không nội chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là pháp không nội; nếu pháp không ngoại, pháp không

nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu chơn như chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là chơn như; nếu pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Nếu Thánh đế khổ chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là Thánh đế khổ; nếu Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu bốn tịnh lự chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là bốn tịnh lự; nếu bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là tám giải thoát; nếu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là bốn niệm trụ; nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp môn giải thoát không chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không; nếu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu bậc Cực hỷ chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là bậc Cực hỷ; nếu bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Nếu năm loại mắt chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là năm loại mắt; nếu sáu phép thần thông chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu mười lực Phật chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là mười lực Phật; nếu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp không quên mất chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là pháp không quên mất; nếu tánh luôn luôn xả chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu trí nhất thiết chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là trí nhất thiết; Nếu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni; nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nếu quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Nếu trí nhất thiết trí chẳng phải rốt ráo xa lìa thì chẳng phải là trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Này Thiện Hiện! Vì Bát-Nhã Ba-la-mật-đa rốt ráo xa lìa nên gọi là Bát-Nhã Ba-la-mật-đa; vì tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa rốt ráo xa lìa nên gọi là tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội rốt ráo xa lìa nên gọi là pháp không nội; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh rốt ráo xa lìa nên gọi là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Vì chơn như rốt ráo xa lìa nên gọi là chơn như; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh

giới hư không, cảnh giới bất tư nghì rốt ráo xa lìa nên gọi là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ rốt ráo xa lìa nên gọi là Thánh đế khổ; vì Thánh đế tập, diệt, đạo lìa rốt ráo xa lìa nên gọi là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự rốt ráo xa lìa nên gọi là bốn tịnh lự; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc rốt ráo xa lìa nên gọi là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát rốt ráo xa lìa nên gọi là tám giải thoát; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ rốt ráo xa lìa nên gọi là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ rốt ráo xa lìa nên gọi là bốn niệm trụ; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo rốt ráo xa lìa nên gọi là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không rốt ráo xa lìa nên gọi là pháp môn giải thoát không; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện rốt ráo xa lìa nên gọi là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Vì bậc Cực hỷ rốt ráo xa lìa nên gọi là bậc Cực hỷ; vì bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân rốt ráo xa lìa nên gọi là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt rốt ráo xa lìa nên gọi là năm loại mắt; vì sáu phép thần thông rốt ráo xa lìa nên gọi là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật rốt ráo xa lìa nên gọi là mười lực Phật; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng rốt ráo xa lìa nên gọi là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất rốt ráo xa lìa nên gọi là pháp không quên mất; vì tánh luôn luôn xả rốt ráo xa lìa nên gọi là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết rốt ráo xa lìa nên gọi là trí nhất thiết; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rốt ráo xa lìa nên gọi là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni rốt ráo xa lìa nên gọi là tất cả pháp môn Đà-la-ni; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa rốt ráo xa lìa nên gọi là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát rốt ráo xa lìa nên gọi là tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rốt ráo xa lìa nên gọi là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết trí rốt ráo xa lìa nên gọi là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Vì vậy, Đại Bồ-tát chẳng phải chẳng nương vào Bát-Nhã Ba-la-mật-đa mà có thể chứng quả vị giác ngộ cao tột. Tuy chẳng lìa pháp mà có thể chứng pháp ly, nhưng chứng quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thể chẳng nương vào Bát-Nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Cho nên, chúng Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, phải siêng năng tu học Bát-Nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Pháp nghĩa tu hành của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Pháp nghĩa tu hành của các Đại Bồ-tát rất là sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nên biết, các Đại Bồ-tát có thể làm việc khó làm. Tuy tu hành pháp nghĩa sâu xa như vậy, nhưng đối với pháp của bậc Thanh văn, Độc giác chẳng tác chứng.

Bấy giờ, Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như con hiểu ý nghĩa mà Phật đã dạy, thì việc làm của các Đại Bồ-tát chẳng khó. Vì sao? Vì pháp nghĩa sở chứng của các Đại Bồ-tát hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, năng chứng Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được, pháp chứng, người chứng, nơi chứng, lúc chứng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát quán tất cả pháp đã chứng chẳng thể nắm bắt được, thì có pháp nghĩa nào có thể làm sở chứng? Có Bát-nhã Ba-la-mật-đa nào có thể làm năng chứng? Lại có những pháp nào để có thể thiết lập pháp chứng, người chứng, nơi chứng, lúc chứng? Đã vậy thì tại sao có thể chấp do đây mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột? Quả vị giác ngộ cao tột còn chẳng chứng, huống là chứng pháp của bậc Thanh văn, Độc giác?

Bạch Thế Tôn! Đó gọi là hạnh vô sở đắc của Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tu hành hạnh vô sở đắc như thế, thì đối với tất cả pháp không bị ám chướng.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát nghe lời nói ấy, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng buồn lo hối tiếc là hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành như thế, chẳng thấy các tướng, chẳng thấy mình tu hành, chẳng thấy chẳng tu hành, chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa là sở hành của mình, chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột là sở chứng của mình, lại cũng chẳng thấy nơi chứng, lúc chứng v.v...

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nghĩ thế này: Ta xa địa vị Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột.

Bạch Thế Tôn! Thí như hư không, chẳng nghĩ thế này: Ta cách pháp này hoặc xa, hoặc gần. Vì sao? Vì hư không không động, cũng không sai biệt, không phân biệt. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, chẳng nghĩ thế này: Ta xa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Thí như nhà ảo thuật chẳng nghĩ thế này: Pháp giống như huyền cách ta xa, còn huyền cụ và huyền sư thì cách ta gần, đồ chúng tụ tập cũng gần, cũng xa. Vì sao? Vì trò huyền và nhà ảo thuật không có sự phân biệt. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, chẳng nghĩ thế này: Ta xa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không có sự phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Thí như hình ảnh chẳng nghĩ thế này: Ta nhờ cái đó mà hiện cách ta gần, còn cái không nhờ cách ta xa. Vì sao? Vì hình ảnh hiện ra không phân biệt. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như thế, chẳng nghĩ thế này: Ta xa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không thương, không ghét. Vì sao? Vì tự tánh thương ghét của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa và tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không thương, không ghét, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như thế, không thương, không ghét. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát đã đoạn trừ sự thương, ghét.

Bạch Thế Tôn! Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đoạn trừ vĩnh viễn tất cả vọng tưởng phân biệt, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã

Ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, diệt trừ tất cả vọng tưởng phân biệt. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát đối với tất cả pháp không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng nghĩ thế này: Ta xa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng giống như vậy, chẳng nghĩ thế này: Ta xa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Như thân biến hóa của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng nghĩ thế này: Ta xa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì thân biến hóa không phân biệt. Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như vậy, chẳng nghĩ thế này: Ta xa bậc Thanh văn và Độc giác, ta gần quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Như chư Như Lai muốn làm việc gì, hóa ra hóa thân để làm việc đó, nhưng hóa thân đó chẳng nghĩ thế này: Ta có thể tạo nên việc làm như thế. Vì sao? Vì các hóa thân ấy không phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, vì có việc làm nên tinh cần tu tập, đã tu tập rồi, tuy có thể hoàn thành công việc, nhưng đối với việc làm ấy, hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không phân biệt.

Bạch Thế Tôn! Thí như người thợ mộc hay học trò của ông ta, có việc làm là tạo ra các cơ quan hoặc nữ, hoặc nam, hoặc voi ngựa v.v... Các cơ quan này tuy có việc làm nhưng đối với việc làm ấy hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì việc của các cơ quan không phân biệt. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng giống như thế, vì có việc làm nên thành tựu, đã thành tựu rồi, tuy có thể làm xong đủ loại việc làm, nhưng đối với việc đã làm hoàn toàn không phân biệt. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp, không phân biệt.

Bấy giờ, cụ thợ Xá-lợi Tử hỏi cụ thợ Thiện Hiện:

- Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải chỉ có Bát-nhã Ba-la-mật-đa không phân biệt, hay tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không phân biệt chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Tôn giả! Chẳng phải chỉ có Bát-nhã Ba-la-mật-đa không phân biệt mà tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không phân biệt.

Khi ấy, Xá-lợi Tử lại hỏi Thiện Hiện:

- Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải sắc cũng không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải nhãn xứ cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải sắc xứ cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải nhãn giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải sắc giới cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải nhãn thức giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng không phân biệt, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải địa giới cũng không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải vô minh cũng không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải pháp không nội cũng không phân biệt, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải chơn như cũng không phân biệt, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải Thánh đế khổ cũng không phân biệt, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải bốn tịnh lự cũng không phân biệt, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải tám giải thoát cũng không phân biệt, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải bốn niệm trụ, cũng không phân biệt, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải pháp môn giải thoát không cũng không phân biệt, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải bậc Cực hỷ cũng không phân biệt, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải năm loại mắt cũng không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải mười lực Phật cũng không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải pháp không quên mắt cũng không phân biệt, tánh luôn luôn xả cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải trí nhất thiết cũng không phân biệt, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng không phân biệt, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải quả Dự lưu cũng không phân biệt, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng không phân biệt, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không phân biệt chăng?

Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Có phải cảnh giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Sắc cũng không phân biệt, thọ, tưởng, hành, thức cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Sắc xúc cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Nhãn giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Sắc giới cũng không phân biệt, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Nhãn thức giới cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Nhãn xúc cũng không phân biệt, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cũng không phân biệt, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Địa giới cũng không phân biệt, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vô minh cũng không phân biệt, hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Pháp không nội cũng không phân biệt, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Chơn như cũng không phân biệt, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Thánh đế khổ cũng không phân biệt, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Bốn tịnh lự cũng không phân biệt, bốn vô lượng, bốn vô sở định cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Tám giải thoát cũng không phân biệt, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Bốn niệm trụ, cũng không phân biệt, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Pháp môn giải thoát không cũng không phân biệt, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Bạc Cự hỷ cũng không phân biệt, bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diêm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Năm loại mắt cũng không phân biệt, sáu phép thần thông cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Mười lục Phật cũng không phân biệt, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Pháp không quên mất cũng không phân biệt, tánh luôn luôn xả cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Trí nhất thiết cũng không phân biệt, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng không phân biệt, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Quả Dự lưu cũng không phân biệt, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng không phân biệt, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không phân biệt.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Cảnh giới hữu vi cũng không phân biệt, cảnh giới vô vi cũng không phân biệt.

Xá-lợi Tử nói:

- Thưa Tôn giả Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp đều không phân biệt, thì tại sao có năm cõi sự sai biệt là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời? Tại sao lại có các bậc tu hành khác nhau như Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát, chư Phật?

Thiện Hiện đáp:

- Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Bởi vì do hữu tình điên đảo, phiền não tạo tác đủ các loại nghiệp thân, ngữ, ý; do đó chiêu cảm nghiệp quả dị thực do dực làm căn bản, nương vào đó mà tạo ra năm thứ sai khác là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời. Còn tại sao nói có các bậc tu hành sai khác như Dự lưu v.v... thì thưa Tôn giả Xá-lợi Tử!

Vì không phân biệt nên có tu Dự lưu và quả Dự lưu, vì không phân biệt nên có tu Nhất lai và quả Nhất lai, vì không phân biệt nên có tu Bất hoàn và quả Bất hoàn, vì không phân biệt nên có tu A-la-hán và quả A-la-hán, vì không phân biệt nên có tu Độc giác và quả vị Độc giác, vì không phân biệt nên có tu Đại Bồ-tát và đạo Đại Bồ-tát, vì không phân biệt nên có tu Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ do vì không phân biệt, chấm dứt phân biệt, nên có thể kiến lập có. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng vì không phân biệt, chấm dứt phân biệt nên có thể kiến lập có. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở thế giới chư Phật khắp mười phương, hiện đang thuyết pháp cũng vì không phân biệt, chấm dứt phân biệt nên có thể kiến lập có.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Do nhân duyên này, nên biết tất cả pháp đều không phân biệt. Vì không phân biệt chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế làm định lượng nên thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát phải tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vô phân biệt tướng như thế. Nếu tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô phân biệt tướng như vậy, thì có khả năng chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột vô phân biệt tướng.

LVII. PHẨM KHEN TÁNH CHẮC THẬT

01

Khi ấy, Xá-lợi Tử hỏi Thiện Hiện:

- Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là hành pháp chắc thật hay là hành pháp không chắc thật?

Thiện Hiện đáp:

- Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, là hành pháp không chắc thật, chẳng phải hành pháp chắc thật. Vì sao?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa không chắc thật; tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì pháp không nội không chắc thật; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì chơn như không chắc thật; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì Thánh đế khổ không chắc thật; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì bốn tịnh lự không chắc thật; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì tám giải thoát không chắc thật; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì bốn niệm trụ không chắc thật; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì pháp môn giải thoát không không chắc thật; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì bậc Cự hỷ không chắc thật; bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì năm loại mắt không chắc thật; sáu phép thần thông cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì mười lực Phật không chắc thật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì pháp không quên mất không chắc thật; tánh luôn luôn xả cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì trí nhất thiết không chắc thật; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không chắc thật; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát không chắc thật; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không chắc thật.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì trí nhất thiết trí không chắc thật. Vì sao?

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Vì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với tịnh lực, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp không nội còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với chơn như còn chẳng thấy tánh không chắc thật

có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với Thánh đế khổ còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với bốn tịnh lự còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tám giải thoát còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa ngài Xá Lợi! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với bốn niệm trụ còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp môn giải thoát không còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với bậc Cực hỷ còn chẳng thấy tánh không chắc

thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với năm loại mắt còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với sáu phép thần thông cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với mười lực Phật còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với pháp không quên mất còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với tánh luôn luôn xả cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với trí nhất thiết còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật

có thể nắm bắt được; đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Thưa Tôn giả Xá-lợi Tử! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với trí nhất thiết trí còn chẳng thấy tánh không chắc thật có thể nắm bắt được, huống là thấy có tánh chắc thật có thể nắm bắt được.

Bấy giờ, có vô lượng Thiên tử cõi Dục, cõi Sắc đều nghĩ thế này: Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào có khả năng phát tâm cầu chứng quả vị giác ngộ cao tột, như nghĩa hạnh mà Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đã nói, chẳng chứng pháp tánh, thật tế, bình đẳng, thì chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác. Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này rất là ít có, có khả năng làm việc khó làm, phải nên kính lễ.

Cụ thọ Thiện Hiện biết tâm niệm của các thiên tử, bèn bảo họ:

- Đại Bồ-tát ấy chẳng chứng pháp tánh, thật tế, bình đẳng, chẳng rơi vào bậc Thanh văn và Độc giác, chưa phải là hy hữu, chẳng phải là khó. Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp và các hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được mà phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, mang áo giáp công đức, vì độ vô lượng, vô số, vô biên trăm ngàn hữu tình, làm cho chúng đắc Niết-bàn tuyệt đối rốt ráo, thì Đại Bồ-tát ấy mới rất hiếm có, có khả năng làm việc khó làm.

Thiên tử nên biết! Đại Bồ-tát ấy, tuy biết hữu tình hoàn toàn không sở hữu, nhưng phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, mang áo giáp công đức, vì muốn điều phục các loài hữu tình, như hữu vì muốn điều phục hư không. Vì sao? Nay các thiên tử! Vì hư không xa lìa, nên biết tất cả hữu tình cũng xa lìa; vì hư không rộng không, nên biết tất cả hữu tình cũng rộng không; vì hư không không chắc thật, nên biết tất cả hữu tình cũng không chắc thật; vì hư không không sở hữu, nên biết tất cả hữu tình cũng không sở hữu. Vì vậy, Nay các thiên tử! Đại Bồ-tát ấy rất là hiếm có, có khả năng làm việc khó làm.

Nay các thiên tử! Nên biết, các Đại Bồ-tát mang áo giáp đại bi, là vì muốn điều phục tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình hoàn toàn không sở hữu, như có người mang áo giáp đánh nhau với hư không.

Nay các thiên tử! Nên biết, các Đại Bồ-tát mang áo giáp đại bi vì muốn lợi lạc tất cả hữu tình, nhưng các hữu tình và giáp đại bi đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Nay các thiên tử! Vì hữu tình xa lìa, nên biết áo giáp đại bi này cũng xa lìa; vì hữu tình rộng không, nên biết áo giáp đại bi này cũng rộng không; vì hữu tình chẳng chắc thật,

nên biết áo giáp đại bi này cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu, nên biết áo giáp đại bi này cũng không sở hữu.

Này các thiên tử! Nên biết, việc điều phục lợi lạc các hữu tình của các Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì hữu tình xa lìa, nên biết sự điều phục lợi lạc này cũng xa lìa; vì hữu tình rỗng không, nên biết sự điều phục lợi lạc này cũng rỗng không; vì hữu tình chẳng chắc thật, nên biết sự điều phục lợi lạc này cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu, nên biết sự điều phục lợi lạc này cũng không sở hữu.

Này các thiên tử! Nên biết, các Đại Bồ-tát cũng không sở hữu. Vì sao?

Này các thiên tử! Vì hữu tình xa lìa, nên biết Đại Bồ-tát cũng xa lìa; vì hữu tình rỗng không, nên biết Đại Bồ-tát cũng rỗng không; vì hữu tình không chắc thật, nên biết Đại Bồ-tát cũng không chắc thật; vì hữu tình không sở hữu, nên biết Đại Bồ-tát cũng không sở hữu.

Này các thiên tử! Nếu Đại Bồ-tát nghe việc như vậy, mà tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng lo buồn, hối tiếc, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 342 HEÁT

Vì sao? Nay các thiên tử! Vì lià sắc nên lià hữu tình; vì lià thọ, tướng, hành, thức nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià nhãn xúc nên lià hữu tình; vì lià nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià sắc xúc nên lià hữu tình; vì lià thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià nhãn giới nên lià hữu tình; vì lià nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià sắc giới nên lià hữu tình; vì lià thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià nhãn thức giới nên lià hữu tình; vì lià nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià nhãn xúc nên lià hữu tình; vì lià nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lià hữu tình; vì lià các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià địa giới nên lià hữu tình; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià vô minh nên lià hữu tình; vì lià hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià bố thí Ba-la-mật-đa nên lià hữu tình; vì lià tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià pháp không nội nên lià hữu tình; vì lià pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên lià hữu tình.

Nay các thiên tử! Vì lià chơn như nên lià hữu tình; vì lià pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình

đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là Thánh đế khổ nên là hữu tình; vì là Thánh đế tập, diệt, đạo nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là bốn tịnh lự nên là hữu tình; vì là bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là tám giải thoát nên là hữu tình; vì là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là bốn niệm trụ nên là hữu tình; vì là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là pháp môn giải thoát không nên là hữu tình; vì là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là bậc Cực hỷ nên là hữu tình; vì là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệt tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện hụê, bậc Pháp vân nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là năm loại mắt nên là hữu tình; vì là sáu phép thần thông nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là mười lực Phật nên là hữu tình; vì là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là pháp không quên mất nên là hữu tình; vì là tánh luôn luôn xả nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là hữu tình; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là tất cả pháp môn Đà-la-ni nên là hữu tình; vì là tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là quả Dự lưu nên là hữu tình; vì là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là quả vị Độc giác nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật nên là hữu tình.

Này các thiên tử! Vì là trí nhất thiết trí nên là hữu tình.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì là sắc nên là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì là thọ, tưởng, hành, thức nên là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả,

mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa thọ, tưởng, hành, thức nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh

giới bất tư nghi; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xứ nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xứ nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp

xứ nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc xứ nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền,

bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn giới nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự

tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lia sắc giới nên lia mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lia thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lia mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa sắc giới nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không,

cảnh giới bất tư nghi; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn thức giới nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa nhãn xúc nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghị.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa địa giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này các Thiên tử! Vì lìa địa giới nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa địa giới nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa địa giới nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa địa giới nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa địa giới nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa thủy, hỏa, phong,

không, thức giới nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa địa giới nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Quyển Thứ 343
HEÁT

- Nay các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià quả vị Độc giác; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lià địa giới nên lià trí nhất thiết trí; vì lià thủy, hỏa, phong, không, thức giới nên lià trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa vô minh nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì là bố thí Ba-la-mật-đa nên là bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân; vì là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa bố thí Ba-la-mật-đa nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi,

pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nên là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không nội nên là năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên là năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không nội nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới

bất tư nghi nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa chơn như nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa Thánh đế khổ nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa Thánh đế tập, diệt, đạo nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn tịnh lự nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiên tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa pháp không quên mắt, tánh luôn luôn xả; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa pháp không quên mắt, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa tám giải thoát nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì lìa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên lìa bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến

tám chi thánh đạo nên lìa mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa bốn niệm trụ nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa pháp môn

giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiệu tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa pháp môn giải thoát

vô tướng, vô nguyện nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp môn giải thoát không nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên lìa trí nhất thiết trí.

Quyển Thứ 344 HEÁT

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; vì lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân nên lìa Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa bậc Cực hỷ nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không

vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa năm loại mắt nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa sáu phép thần thông nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười

tám pháp Phật bất cộng nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa mười lực Phật nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa pháp không quên mất nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa tánh luôn luôn xả nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì là pháp không quên mất nên là trí nhất thiết trí; vì là tánh luôn luôn xả nên là trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì là trí nhất thiết nên là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viên hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới,

pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lia năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lia tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lia mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lia tất cả pháp môn

Tam-ma-địa nên lìa mười lục Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không,

cảnh giới bất tư nghi; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa quả vị Độc giác; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả Dự lưu nên lìa trí nhất thiết trí; vì lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị Độc giác nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này các Thiên tử! Vì lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nên lìa trí nhất thiết trí.

Lại nữa, các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa Thánh đế khô, tập, diệt, đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa quả vị Độc giác.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này các Thiên tử! Vì lìa trí nhất thiết trí nên lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này các Thiên tử! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói các pháp viển ly, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng sầu lo, hối tiếc, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 345 HEÁT

Lúc bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Thiện Hiện:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên gì các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm?

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều chẳng phải có, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều viển ly, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều tĩnh lặng, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều không có sở hữu, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Vì tất cả pháp đều không sanh diệt, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm.

Bạch Thế Tôn! Do những nhân duyên như thế, nên các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tâm chẳng chìm đắm. Vì sao?

Bạch Thế Tôn! Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoặc năng chìm đắm, hoặc sở chìm đắm, hoặc lúc chìm đắm, hoặc chỗ chìm đắm, hoặc sự chìm đắm, do đó mà chìm đắm, đều chẳng thể nắm bắt được, vì tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Nếu các Đại Bồ-tát nghe nói việc như vậy, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng buồn lo, hối tiếc, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được, chẳng thể an lập, là năng chìm đắm, là sở chìm đắm, là lúc chìm đắm, là chỗ chìm đắm, là sự chìm đắm, do đó mà chìm đắm. Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nghe việc như thế, tâm chẳng chìm đắm, chẳng kinh, chẳng sợ, cũng chẳng buồn lo, hối tiếc.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì chư Thiên Đế Thích, Đại Phạm Thiên vương, các chúa tể thế giới thường kính lễ.

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì chẳng những chỉ thường được chư Thiên Đế Thích, Đại Phạm Thiên vương, các chúa tể thế giới cung kính lễ bái, mà Đại Bồ-tát ấy còn hơn thế nữa, cũng được trời Cực quang tịnh, hoặc trời Biến

tịnh, hoặc trời Quảng quả, hoặc trời Tịnh cư và các chúng trời khác, thường cung kính lễ bái.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, cũng được tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương thường hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thì làm cho Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, cũng làm cho tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho pháp không nội mau được viên mãn, cũng làm cho pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho chơn như mau được viên mãn, cũng làm cho pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho Thánh đế khổ mau được viên mãn, cũng làm cho Thánh đế tập, diệt, đạo mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho bốn tịnh lự mau được viên mãn, cũng làm cho bốn vô lượng, bốn định vô sắc mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho tám giải thoát mau được viên mãn, cũng làm cho tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho bốn niệm trụ mau được viên mãn, cũng làm cho bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho pháp môn giải thoát không mau được viên mãn, cũng làm cho pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho bậc Cự hỷ mau được viên mãn, cũng làm cho bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho năm loại mắt mau được viên mãn, cũng làm cho sáu phép thần thông mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho mười lực Phật mau được viên mãn, cũng làm cho bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho pháp không quên mất mau được viên mãn, cũng làm cho tánh luôn luôn xả mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho trí nhất thiết mau được viên mãn, cũng làm cho trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho tất cả pháp môn Đà-la-ni mau được viên mãn, cũng làm cho tất cả pháp môn Tam-ma-địa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho tất cả hạnh Đại Bồ-tát mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì làm cho trí nhất thiết trí mau được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì thường được chư Phật hộ niệm, mau

được viên mãn tất cả công đức; nên biết, Đại Bồ-tát ấy tu hành chỗ tu hành của Phật, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nên biết, Đại Bồ-tát ấy tâm ý kiên cố; giả sử hữu tình ở hằng hà sa thế giới khắp mười phương đều biến làm ác ma, rồi mỗi ác ma ấy lại hóa làm số ác ma đông như trước; các ác ma ấy đều có vô lượng, vô biên thân lực, thì các ác ma như thế chẳng có thể gây trở ngại cho Đại Bồ-tát ấy, chẳng thể gây trở ngại sự tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng thể ngăn cản sở cầu chứng là quả vị giác ngộ cao tột của Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu hai pháp, thì tất cả ác ma chẳng có thể cản trở phá hoại, chẳng có thể cản trở sự tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng thể cản trở sở cầu chứng là quả vị giác ngộ cao tột của Bồ-tát. Hai pháp ấy là gì? Một là quán các pháp đều rỗng ráo không; hai là chẳng rời bỏ tất cả hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu hai pháp, thì tất cả ác ma chẳng có thể cản trở phá hoại, chẳng có thể cản trở sự tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng thể cản trở sở cầu chứng là quả vị giác ngộ cao tột của Bồ-tát. Hai pháp ấy là gì? Một là có thể thực hiện đúng như lời nói; hai là được chư Phật thường hộ niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì các Thiên tử thường đến cung kính lễ bái, gần gũi cúng dường, thăm hỏi, khuyến khích: Thiện nam tử! Người muốn mau chứng sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, thì nên tinh cần an trụ pháp môn không, vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Này thiện nam tử! Nếu tinh cần an trụ pháp môn không, vô tướng, vô nguyện, thì đối với người không nơi nương tựa sẽ làm chỗ nương tựa; không chỗ quay về sẽ làm chỗ quay về; không ai cứu hộ sẽ làm người cứu hộ; không chỗ hướng đến sẽ làm chỗ hướng đến; không nơi gọi thân sẽ làm nơi gọi thân; không có nhà cửa sẽ làm nhà cửa; bị tối tăm sẽ làm ánh sáng, bị đui điếc sẽ làm tai mắt. Vì sao? Này thiện nam tử! Vì an trụ không, vô tướng, vô nguyện như vậy tức là an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu thường an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì mau chứng sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì chư Phật hiện tại trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương, ở giữa đại chúng tự nhiên hoan hỷ, tán dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy, đó là công đức thù thắng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Nên biết, như ta hôm nay vì chúng hội tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi, danh tự dòng họ và các công đức của các Đại Bồ-tát như Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Thi Khí v.v... và các Đại Bồ-tát hiện tại trụ ở chỗ Phật Bất Động, tịnh tu phạm hạnh, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đó là công đức thù thắng an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Hiện tại, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới ở phương Đông vì chúng hội tuyên thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Ở nơi ấy cũng có các Đại Bồ-tát tịnh tu phạm hạnh, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, đều ở trước chúng hội, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức của các Đại Bồ-tát ấy, đó là công đức thù thắng chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Ở phương Nam, Tây, Bắc, bốn phía, trên dưới, cũng giống như thế.

Này Thiện Hiện! Nên biết, có Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dần dần viên mãn đạo đại Bồ-đề cho đến khi chứng đắc trí nhất thiết trí, cũng vì chư Phật hiện tại vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương mà khi nói Chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức của Đại Bồ-tát ấy, đó là công đức thù thắng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy thường làm việc khó làm, chẳng làm dứt giống Phật, lợi ích an lạc tất cả hữu tình.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những Đại Bồ-tát mà nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, như nói Chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức, là ở bậc Thối chuyển hay là Bất thối chuyển?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Có Đại Bồ-tát ở bậc Bất thối chuyển tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như nói Chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức. Lại có Đại Bồ-tát tuy chưa được thọ ký nhưng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như nói Chánh pháp, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Những vị Bồ-tát đã nói đó là những Bồ-tát nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát khi làm Bồ-tát theo sở hành của Phật Bất Động mà học, đã được an trụ bậc Bất thối chuyển, là Đại Bồ-tát nhờ các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như nói Chánh pháp, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức.

Lại có Đại Bồ-tát theo sở hành của Bồ-tát Bảo Tràng, Đại Bồ-tát Thi Khí v.v... mà học, là Đại Bồ-tát tuy chưa được thọ ký nhưng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng nhờ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như nói Chánh pháp, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tánh vô sanh của tất cả pháp, phát sanh sự tin hiểu sâu sắc, nhưng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phát sanh tin hiểu sâu sắc, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh không rốt ráo của tất cả pháp, phát sanh tin hiểu sâu sắc, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh tịch tịnh của tất cả pháp phát sanh tin hiểu sâu sắc, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh viển ly của tất cả pháp, phát sanh tin hiểu sâu sắc, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh không sở hữu của tất cả pháp, phát sanh tin hiểu sâu sắc, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh chẳng tự tại của tất cả pháp, phát sanh tin hiểu sâu sắc, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn; đối với tánh chẳng chắc thật của tất cả pháp, phát sanh tin hiểu sâu sắc, cũng chưa chứng đắc Vô sanh pháp nhẫn.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát như thế, nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như nói Chánh pháp, ở trước đại chúng tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như thuyết Chánh pháp, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức, thì Đại Bồ-tát ấy vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, nhất định chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhờ chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác như nói Chánh pháp, ở trước đại chúng, tự nhiên hoan hỷ, biểu dương khen ngợi danh tự dòng họ và các công đức, thì Đại Bồ-tát ấy, nhất định sẽ được an

trụ bậc Bất thối chuyển, an trụ bậc ấy rồi, quyết sẽ được chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tâm không nghi hoặc, cũng chẳng mê muội, chỉ nghĩ thế này: Như Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà Phật đã nói, nghĩa lý tất nhiên không có điên đảo, thì Đại Bồ-tát ấy, do đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa phát sanh lòng tin thanh tịnh sâu sắc, dần dần sẽ ở chỗ Phật Bất Động và chỗ các Đại Bồ-tát rộng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với ý nghĩa của nó, phát sanh tin hiểu sâu sắc, đã tin hiểu rồi, sẽ được an trụ bậc Bất thối chuyển, đã an trụ ở bậc ấy rồi, nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chỉ nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế chẳng sanh phỉ báng, còn được nhiều thiện căn thù thắng, huống là có thể tin hiểu, thọ trì đọc tụng, y lý chơn như gắn chặt tư duy, an trụ chơn như tinh cần tu học, thì các Đại Bồ-tát ấy sẽ mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật tánh của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, thì làm sao Đại Bồ-tát an trụ chơn như, tinh cần tu học, sẽ mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như Phật đã giáo hóa, an trụ chơn như, tu các hạnh Đại Bồ-tát, mau an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, các Đại Bồ-tát ấy cũng giống như vậy, an trụ chơn như, tu các hạnh Đại Bồ-tát, sẽ mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Sự giáo hóa của Như Lai, hoàn toàn không sở hữu, pháp lìa chơn như lại chẳng thể nắm bắt được, thì ai trụ chơn như, tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp?

Bạch Thế Tôn! Chơn như còn chẳng thể nắm bắt được, huống là được có an trụ chơn như, tu hạnh Bồ-tát, mau an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp. Nếu điều này là thật có, thì không có điều đó!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Sự giáo hóa của Như Lai, hoàn toàn không sở hữu, pháp lìa chơn như lại chẳng thể nắm bắt được, thì ai an trụ chơn như, tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp.

Nay Thiện Hiện! Chơn như còn chẳng thể nắm bắt được, huống là được an trụ chơn như, tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau được an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp. Nếu điều này thật có, thì không có điều đó. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế, thì các pháp vẫn như vậy, chẳng lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi.

Nay Thiện Hiện! Quyết định không có ai an trụ chơn như, tu hạnh Bồ-tát, sẽ mau an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chơn như của các pháp không sanh không diệt, cũng không trụ ở phần nhỏ nào khác có thể nắm bắt được.

Nay Thiện Hiện! Nếu pháp không sanh, không diệt, cũng không trụ ở một phần nhỏ nào khác có thể nắm bắt được, thì ai có thể an trụ được ở trong đó, tu các hạnh Đại Bồ-tát, sẽ mau an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp? Nếu điều này có thật, thì không có điều đó.

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, là vi diệu sâu xa, rất khó tin hiểu; các Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy biết các pháp đều chẳng thể nắm bắt được, nhưng cầu quả vị giác ngộ cao tột, là việc rất khó. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì quyết định không có ai an trụ chơn như, tu các hạnh Đại Bồ-tát, sẽ mau an trụ bậc Bất thối chuyển, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp. Các Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, đối với pháp tánh sâu xa, tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ, chẳng kinh, không nghi, không ngại, các việc như vậy rất là hi hữu.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện nói với trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Như ông đã nói, các Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp hoàn toàn không sở hữu, đối với pháp tánh sâu xa, tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ, chẳng kinh, không nghi, không ngại; các việc như thế rất là hi hữu.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp đều là không, đó là quán tất cả pháp hữu sắc là không, pháp vô sắc cũng là không; quán tất cả pháp hữu kiến là không, pháp vô kiến cũng là không; quán tất cả pháp hữu đối là không, pháp vô đối cũng là không; quán tất cả pháp hữu lậu là không, pháp vô lậu cũng là không; quán tất cả pháp hữu vi là không, pháp vô vi cũng là không; quán tất cả pháp thế gian là không, pháp xuất thế gian cũng là không; quán tất cả pháp tịch tịnh là không, pháp chẳng tịch tịnh cũng là không; quán tất cả pháp viễn ly là không, pháp chẳng viễn ly cũng là không; quán tất cả pháp quá khứ là không, pháp vị lai, hiện tại cũng là không; quán tất cả pháp thiện là không, pháp bất thiện, vô ký cũng là không; quán tất cả pháp Dục giới là không, pháp Sắc, Vô sắc giới cũng là không; quán tất cả pháp học là không, pháp vô học, phi học, phi vô học cũng là không; quán tất cả pháp kiến sở đoạn là không, pháp tu sở đoạn, phi sở đoạn cũng là không; quán tất cả pháp hữu là không, pháp vô, phi hữu, phi vô cũng là không.

Này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả không pháp như thế, trong các không pháp hoàn toàn không có sở hữu, thì ai chìm, ai đắm, ai sợ, ai kinh, ai nghi, ai ngại? Vì vậy, này Kiều-thi-ca! Các Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với pháp tánh sâu xa, tâm chẳng chìm đắm, chẳng sợ, chẳng kinh, không nghi, không ngại, là việc dĩ nhiên.

Khi ấy, trời Đế Thích thừa Thiện Hiện:

- Như Tôn giả đã nói, tất cả đều nương vào không, vì vậy đã nói thường không trở ngại. Thí như dùng tên bắn lên hư không, hoặc gần hoặc xa đều không trở ngại, điều Tôn giả nói cũng lại như thế.

LVIII. PHẨM CHÚC LUY

01

Lúc bấy giờ, trời Đế Thích bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Con nói như thế, khen ngợi như thế, ghi nhận như thế, vì thuận theo lời pháp, lời luật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp, tùy pháp; sự ghi nhận như thế không điên đảo chẳng?

Phật nói:

- Này Kiều-thi-ca! Người nói như thế, khen ngợi như thế, ghi nhận như thế, là đúng theo lời pháp, lời luật của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp, tùy pháp, thì sự ghi nhận như thế không điên đảo.

Khi ấy, trời Đế Thích lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thật hi hữu! Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào không, vô tướng, vô nguyện. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào năm loại mắt, sáu phép thần thông. Các điều mà đại đức Thiện

Hiện đã nói đều nương vào tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Các điều mà đại đức Thiện Hiện đã nói đều nương vào quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bấy giờ, Phật bảo trời Đế Thích:

- Nay Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người hành bố thí Ba-la-mật-đa; quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán bốn niệm trụ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu bốn niệm trụ; quán bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu bốn chánh đạo cho đến tám chi thánh đạo! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán bốn tịnh lự còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu bốn tịnh lự; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán tám giải thoát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tám giải thoát; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán pháp không nội còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng pháp không nội; quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp

không, nên quán chơn như còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng chơn như; quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán Thánh đế khổ còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng Thánh đế khổ; quán Thánh đế tập, diệt, đạo còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng Thánh đế tập, diệt, đạo! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán pháp môn giải thoát không còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu pháp môn giải thoát không; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán năm loại mắt còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu năm loại mắt; quán sáu phép thần thông còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu sáu phép thần thông! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán mười lực Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu mười lực Phật; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán pháp không quên mất còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu pháp không quên mất; quán tánh luôn luôn xả còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tánh luôn luôn xả! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán trí nhất thiết còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu trí nhất thiết; quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán chư Như Lai còn chẳng thể nắm bắt được huống là

có người chuyển pháp luân! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán pháp không sanh diệt còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người chứng pháp không sanh diệt! Cụ thọ Thiện Hiện vì an trụ pháp không, nên quán ba mươi hai tướng tốt, và tám mươi vẻ đẹp còn chẳng thể nắm bắt được, huống là có người có thân đầy đủ tướng tốt này. Vì sao?

Này Kiều-thi-ca! Vì cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp, an trụ viên ly, an trụ tịch tịnh, an trụ vô sở đắc, an trụ không, an trụ vô tướng, an trụ vô nguyện.

Này Kiều-thi-ca! Cụ thọ Thiện Hiện đối với tất cả pháp, an trụ vô lượng sự an trụ thù thắng như thế.

Này Kiều-thi-ca! Sự an trụ của Thiện Hiện so với hạnh an trụ tối thắng Bát-nhã Ba-la-mật-đa của chúng Đại Bồ-tát đã an trụ, thì không bằng một phần trăm, không bằng một phần ngàn, không bằng một phần trăm ngàn, không bằng một phần ức, không bằng một phần trăm ức, không bằng một phần ngàn ức, không bằng một phần trăm ngàn ức, không bằng một phần triệu, không bằng một phần trăm triệu, không bằng một phần ngàn triệu, không bằng một phần trăm ngàn triệu, cho đến cũng không bằng một phần tính, phần kệ, phần toán, phần dụ, phần cực số. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì trừ Sự an trụ của Như Lai, sự an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa của các chúng Đại Bồ-tát ấy, là hạnh an trụ tối thắng, so với sự an trụ của các Thanh văn, Độc giác v.v... thì là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là Vô thượng. Vì vậy cho nên, này Kiều-thi-ca! Nếu Đại Bồ-tát muốn đứng trên tất cả hữu tình, thì nên an trụ hạnh an trụ tối thắng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Kiều-thi-ca! Vì các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa là hạnh an trụ tối thắng vượt qua các bậc Thanh văn, Độc giác v.v... chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, đoạn trừ các tập khí phiền não tương tục, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tốt, được gọi là Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác, thành tựu viên mãn trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, trong pháp hội có vô lượng, vô số trời Tam thập tam hoan hỷ nhảy nhót, đều lấy hoa thơm vi diệu cõi trời rải dâng Như Lai và chúng Bí-sô.

Khi ấy, trong chúng có sáu ngàn Bí-sô từ chỗ ngồi đứng dậy, che vai bên trái, quì gối sát đất, chấp tay hướng Phật. Do thần lực của Phật, các hoa thơm vi diệu, ngay trong tay của các vị trời, tự nhiên nở rộ. Các vị Bí-sô ấy vui mừng nhảy nhót, được điều chưa từng có. Các vị đều dùng hoa này rải cúng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác; đã rải

cúng Phật rồi, đều phát lời nguyện: Chúng con dùng sức thiện căn thù thắng này, nguyện thường an trụ hạnh an trụ tối thắng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; Thanh văn, Độc giác chẳng thể an trụ, mau hướng đến quả vị giác ngộ cao tốt, vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác.

Bấy giờ, Thế Tôn biết tâm hành thanh bạch của các Bí-sô, liền mỉm cười.

Như thường pháp của Phật khi mỉm cười, đủ loại ánh sáng màu từ trong miệng phóng ra, đó là các loại ánh sáng xanh, vàng, đỏ, trắng, hồng, tía v.v... chiếu khắp thế giới của Phật ở cõi Tam thiên đại thiên này, rồi trở lại vòng quanh thân Phật ba vòng, xong nhập vào trên đỉnh.

Cụ thọ Khánh Hỷ liền từ chỗ ngồi đứng dậy, chấp tay lễ Phật bạch:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài mỉm cười? Chư Phật mỉm cười chẳng phải là không duyên cớ. Cúi xin Như Lai thương xót nói cho.

Phật bảo Khánh Hỷ! Sáu ngàn Bí-sô phát nguyện thù thắng này, ở vào kiếp Tinh Dụ trong đời vị lại sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, đều cùng một hiệu là Tán Hoa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Minh Hành Viên Mãn, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Trượng Phu, Điều Ngự Sĩ, Thiên Nhân Sư, Phật, Bạc-già-phạm. Đệ tử Bí-sô, cõi Phật, tuổi thọ của các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy đều như nhau, đồng thọ ngàn năm. Các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ấy, khi vừa đản sanh, xuất gia, thành đạo, đều tùy theo nơi hiện diện, hoặc ngày, hoặc đêm, thường được rải hoa thơm vi diệu năm màu. Do nhân duyên ấy nên Ta mỉm cười.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn được an trụ sự an trụ tối thắng, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn được an trụ sự an trụ của Như Lai, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy đời trước hoặc từ nơn gian mạng chung rồi sanh trở lại nơi này, hoặc từ cõi trời Đô-sử-đa mạng chung, sanh vào nơn gian. Đời trước họ ở cõi người, hoặc ở cõi trời, do được rộng nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên đời này có thể tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai hiện thấy người tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không mong cầu gì, thì người ấy nhất định là Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thường ưa lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý tư duy, vì các thiện nam tử, thiện nữ nơn trụ Bồ-tát thừa tuyên thuyết khai thị, dạy bảo trao truyền, thì nên biết người ấy là Đại Bồ-tát, trong đời quá khứ, từng theo Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế; nghe rồi ưa thích, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông lợi, như lý tư duy, vì người rộng nói, cho nên đời này có thể hoàn thành việc ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy từng ở chỗ vô lượng Phật quá khứ, trồng nhiều thiện căn, cho nên ở đời này, có thể hoàn thành việc ấy.

Khánh Hỷ nên biết! Thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, nên nghĩ thế này: Trước ta chẳng từ Thanh văn, Độc giác nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, mà nhất định từ Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế. Trước ta chẳng đối với Thanh văn, Độc giác trồng các thiện căn, mà nhất định đối với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác trồng các thiện căn. Do nhân duyên ấy, nay được nghe Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích thọ trì, đọc tụng thông suốt, như lý tư duy, vì người rộng nói, thường không chán nản, mỗi mệ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, thường ưa thích lắng nghe, thọ trì đọc tụng, rốt ráo thông suốt, như lý tư duy, đối với nghĩa, đối với pháp, đối với ý nghĩa sâu xa, tùy thuận tu hành, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, hiện tại thấy được Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chúng ta.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào nghe nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thâm tâm tin thọ, không hủy, không báng, chẳng cản trở phá hoại, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, đã từng cúng dường vô lượng chư Phật, ở chỗ chư Phật trồng nhiều thiện căn, cũng được vô lượng thiện hữu nhiếp thọ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào đối với phước điền thù thắng của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thường trồng các thiện căn, thì tuy nhất định sẽ được, hoặc quả Thanh văn, hoặc quả Độc giác, hoặc quả Như Lai nhưng muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt, thì cần phải đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế,

khéo hiểu rõ thông suốt, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; an trụ Thánh đế khô, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khiến được viên mãn.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thường khéo hiểu biết thông suốt, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; an trụ Thánh đế khô, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi

đăng giác, tám chi thánh đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khiến được viên mãn mà Đại Bồ-tát ấy chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tột, trụ ở bậc Thanh văn, Độc giác, thì không có việc đó. Vì vậy, Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, khéo hiểu rõ thông suốt, tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cho đến tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khiến được viên mãn. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phó chúc cho ông. Ông nên nghiêm chỉnh thọ trì, đọc tụng, thông suốt, chớ để quên mất.

Khánh Hỷ nên biết! Trừ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thọ trì các pháp khác mà Ta đã dạy, thì dù có quên mất thì tội ấy còn nhỏ, nhưng nếu đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng khéo thọ trì, cho đến quên một câu, thì tội ấy rất lớn.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến có thể thọ trì một câu, chẳng quên mất, thì được vô lượng phước; còn nếu người đối với kinh này chẳng khéo thọ trì, cho đến một câu cũng quên mất, thì bị trọng tội, đồng với lượng phước nói trước. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phó chúc cho ông. Ông nên nghiêm chỉnh thọ trì, đọc tụng thông suốt, như lý tư duy, vì người rộng nói, phân biệt, khai thị, khiến người thọ trì rất ráo hiểu rõ, văn nghĩa, ý thú.

Quyển Thứ 346

HEÁT

- Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì, đọc tụng, rỏ ráo thông đạt, như lý tư duy, rộng vì người nói, phân biệt khai thị, khiến họ dễ hiểu, tức là thọ trì sở chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào, đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì, đọc tụng, rỏ ráo thông đạt, như lý tư duy, rộng vì người nói, phân biệt khai thị, khiến họ dễ hiểu, tức là nhiếp thọ sở chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào hiện ở chỗ ta, muôn dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan bảo cái, kỹ nhạc đèn đuốc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không hề biếng trễ, thì nên đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thọ trì, đọc tụng, rỏ ráo thông đạt, như lý tư duy, vì người rộng nói, phân biệt khai thị, khiến họ dễ hiểu, hoặc lại sao chép, dùng các báu trang nghiêm, thường dùng các loại tràng hoa, hương xoa, hương bột, y phục, anh lạc, tràng phan bảo cái, kỹ nhạc đèn đuốc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen, không được biếng trễ.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tức là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen Ta, cũng là cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở mười phương thế giới, hiện đang thuyết pháp và chư Phật quá khứ, vị lai.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu thiện nam tử, thiện nữ nhơn nào nghe nói kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thâm tâm tín thọ cung kính ưa thích, tức là tín thọ cung kính ưa thích chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ! Nếu ông mến thích Ta, chẳng bỏ Ta, thì cũng nên mến thích, chẳng nên bỏ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến một câu chớ để quên mất.

Này Khánh Hỷ! Ta nói nhân duyên phó chúc kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tuy có vô lượng, nhưng nói tóm lại thì như Ta đã là Đại sư của các ông, thì nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa

sâu xa cũng là Đại sư của các ông. Các ông kính trọng Ta, cũng nên kính trọng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta dùng vô lượng phương tiện thiện xảo, phó chúc kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cho ông. Ông nên thọ trì chớ để quên mất.

Này Khánh Hỷ! Ta nay đem kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, ở trước vô lượng đại chúng trời, người, A-tổ-lạc v.v... phó chúc cho ông.

Này Khánh Hỷ! Nay ta nói với ông: Có các tịnh tín muốn chẳng bỏ Phật, muốn chẳng bỏ Pháp, muốn chẳng bỏ Tăng, cũng muốn chẳng bỏ sở chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, thì nhất định chẳng nên bỏ kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Khánh Hỷ! Đây là pháp dạy bảo trao truyền cho các đệ tử của chư Phật chúng tôi. Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, đối với kinh điển Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, ưa thích lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, như lý tư duy, dùng vô lượng cách vì người rộng nói, phân biệt khai thị, trình bày an lập, khiến họ dễ hiểu thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, sắp viên mãn trí nhất thiết trí. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột, sở đắc của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà được phát sanh.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, mà xuất sanh quả vị giác ngộ cao tột. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà xuất sanh quả vị giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang thuyết pháp ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới cũng từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế mà xuất sanh quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thì nên siêng năng tinh tấn tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế là mẹ của các Đại Bồ-tát, sanh ra các Đại Bồ-tát.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát siêng học sáu phép Ba-la-mật-đa thì sẽ mau chứng đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta đem kinh điển sáu phép Ba-la-mật-đa sâu xa này, ở trước các đại chúng phó chúc cho ông. Ông phải nghiêm chỉnh thọ trì chớ để quên mất. Vì sao? Vì kinh điển sáu phép Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, là pháp tạng vô tận của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả Phật Pháp từ đây xuất sanh.

Khánh Hỷ nên biết! Pháp hiện đang nói của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, đều được lưu xuất từ pháp tạng vô tận của sáu phép Ba-la-mật-đa này. Pháp đã từng nói của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều được lưu xuất từ pháp tạng vô tận của sáu phép Ba-la-mật-đa này. Pháp sẽ nói của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng đều được lưu xuất từ pháp tạng vô tận của sáu phép Ba-la-mật-đa này.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ cũng nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà tinh cần tu học, đã chứng quả vị giác ngộ cao tột. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai cũng nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, mà tinh cần tu học, sẽ chứng quả vị giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại hiện đang thuyết pháp ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, cũng nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, hiện chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Khánh Hỷ nên biết! Các chúng đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều nương vào pháp tạng vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối màu nhiệm đã nhập Niết-bàn. Các chúng đệ tử của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối màu nhiệm sẽ nhập Niết-bàn. Các chúng đệ tử của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại, ở trong các thế giới khắp Đông, Tây, Nam, Bắc, bốn phía, trên dưới, đều nương vào tạng pháp vô tận sáu phép Ba-la-mật-đa này, tinh cần tu học, đối với cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối màu nhiệm đang nhập Niết-bàn.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Giả sử ông là người của Thanh văn thừa nói pháp Thanh văn, do pháp này, tất cả hữu tình ở trong thế giới Tam thiên đại thiên đều đắc quả A-la-hán, thì còn chưa vì Ta mà làm việc của đệ tử. Nếu ông có thể vì người trụ Bồ-tát thừa mà tuyên thuyết một câu pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì mới gọi là vì Ta mà làm việc của đệ tử. Đối với việc này ta rất tùy hỷ, hơn cả ông giáo hóa tất cả hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên đều đắc quả A-la-hán.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Giả sử các loại hữu tình trong thế giới Tam thiên đại thiên do sức giáo hóa của người khác, đồng thời đều được thọ ký, cùng lúc chứng đắc quả A-la-hán thì sự nghiệp phước

đức thù thắng do bố thí, sự nghiệp phước đức thù thắng do trì giới, sự nghiệp phước đức thù thắng do tu tập, theo ý ông thì sao? Sự nghiệp phước đức ấy nhiều chăng?

Khánh Hỷ đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu có đệ tử Thanh văn có thể vì Đại Bồ-tát tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa trải qua một ngày đêm, số phước đạt được nhiều hơn vị trước.

Khánh Hỷ nên biết! Không kể một ngày đêm, chỉ trải qua một ngày thôi, lại không kể một ngày, chỉ trải qua nửa ngày thôi, lại không kể nửa ngày, chỉ trải qua một giờ, lại không kể một giờ, chỉ trải qua khoảng bữa ăn thôi, lại không kể một bữa ăn, chỉ trải qua chốc lát thôi, lại không kể chốc lát, chỉ thoáng chốc, lại không kể thoáng chốc, chỉ trải qua khoảng nháy mắt, hơi thở, vị Thanh văn ấy có thể vì Bồ-tát tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì số công đức đạt được cũng nhiều hơn vị trước. Vì sao? Vì số phước mà vị Thanh văn này đạt được vượt qua các thiện căn của tất cả Thanh văn, Độc giác.

Lại nữa, Khánh Hỷ! Nếu Đại Bồ-tát vì người trụ Thanh văn thừa, tuyên thuyết các loại Thanh văn thừa. Giả sử các loài hữu tình ở thế giới Tam thiên đại thiên, do pháp này, tất cả đều chứng đắc quả A-la-hán, đều đầy đủ các thứ công đức thù thắng, thì theo ý ông thì sao? Đại Bồ-tát ấy do nhân duyên này, đạt được phước đức nhiều chăng?

Khánh Hỷ đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Số phước đức mà Đại Bồ-tát ấy đạt được vô lượng, vô biên.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Nếu Đại Bồ-tát vì người Thanh văn thừa, hoặc người Độc giác thừa, hoặc người Vô thượng thừa tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa trải qua một ngày đêm, thì phước đức đạt được nhiều hơn vị trước.

Khánh Hỷ nên biết! Không kể một ngày đêm, chỉ trải qua một ngày thôi, lại không kể một ngày, chỉ trải qua nửa ngày thôi, lại không kể nửa ngày, chỉ trải qua một giờ, lại không kể một giờ, chỉ trải qua khoảng bữa ăn thôi, lại không kể một bữa ăn, chỉ trải qua chốc lát thôi, lại không kể chốc lát, chỉ thoáng chốc, lại không kể thoáng chốc, chỉ trải qua khoảng nháy mắt, hơi thở thôi, Đại Bồ-tát ấy có thể vì người Tam thừa tuyên thuyết pháp tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì

phước đức đạt được nhiều hơn vị trước vô lượng, vô số. Vì sao? Vì pháp thí tương ưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vượt qua pháp thí tương ưng của tất cả Thanh văn, Độc giác và các thiện căn của hai thừa ấy. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tự cầu quả vị giác ngộ cao tốt, cũng dùng pháp tương ưng Đại thừa, thị hiện, dạy bảo, dẫn dắt, khuyến khích chúc mừng, giáo hóa các hữu tình làm cho đối với quả vị giác ngộ cao tốt được Bất thối chuyển.

Khánh Hy nên biết! Đại Bồ-tát ấy, tự tu bố thí Ba-la-mật-đa, cũng dạy người tu bố thí Ba-la-mật-đa; tự tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng dạy người tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tốt mà có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu bốn niệm trụ, cũng dạy người tu bốn niệm trụ; tự tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng dạy người tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, đối với quả vị giác ngộ cao tốt nếu có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự an trụ pháp không nội, cũng dạy người an trụ pháp không nội; tự an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng dạy người an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tốt, có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự an trụ chơn như, cũng dạy người an trụ chơn như; tự an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng dạy người an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tốt mà có sự thối chuyển, thì không có việc đó.

Đại Bồ-tát ấy, tự an trụ Thánh đế khổ, cũng dạy người an trụ Thánh đế khổ; tự an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng dạy người an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu

đôi với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu bốn tịnh lự, cũng dạy người tu bốn tịnh lự; tự tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng dạy người tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu tám giải thoát, cũng dạy người tu tám giải thoát; tự tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ, cũng dạy người tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu pháp môn giải thoát không, cũng dạy người tu pháp môn giải thoát không; tự tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng dạy người tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu năm loại mắt, cũng dạy người tu năm loại mắt; tự tu sáu phép thần thông, cũng dạy người tu sáu phép thần thông. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu mười lực Phật, cũng dạy người tu mười lực Phật; tự tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng dạy người tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu pháp không quên mất, cũng dạy người tu pháp không quên mất; tự tu tánh luôn luôn xả, cũng dạy người tu tánh luôn luôn xả. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng dạy người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; tự tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng dạy người tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu trí nhất thiết, cũng dạy người tu trí nhất thiết; tự tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng dạy người tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng,

nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng dạy người tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu quả vị giác ngộ cao tột, cũng dạy người tu quả vị giác ngộ cao tột. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự tu vô sanh pháp nhẫn, cũng dạy người tu vô sanh pháp nhẫn. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự nghiêm tịnh cõi Phật, cũng dạy người nghiêm tịnh cõi Phật; tự thành thực hữu tình, cũng dạy người thành thực hữu tình. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự học chuyển pháp luân Vô thượng, cũng dạy người học chuyển pháp luân Vô thượng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự dùng vô lượng tướng tốt vi diệu để trang nghiêm thân, cũng dạy người dùng vô lượng tướng tốt vi diệu để trang nghiêm thân. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch, cũng dạy người quán mười hai chi duyên khởi theo chiều thuận nghịch. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự quán tất cả pháp không có ngã, không có hữu tình, không có dòng sanh mạng, không có khả năng sanh khởi, không có sự dưỡng dục, không có sự trưởng thành, không có chủ thể luân hồi, không có ý sanh, không có nho đồng, không có khả năng làm việc, không có khả năng thọ quả báo, không có cái biết, không có cái thấy, cũng dạy người quán tất cả pháp không có ngã cho đến không có cái thấy. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Đại Bồ-tát ấy, tự quán tất cả pháp như huyễn hóa, như chiêm bao, như ảnh tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò ảo thuật, như ảo thành, tuy giống như có nhưng không có thật tánh, cũng dạy người quán tất cả pháp như huyễn hóa cho đến như ảo thành, tuy giống như có nhưng không có thật tánh, cũng dạy người quán tất cả pháp như huyễn hóa cho đến như ảo thành, tuy giống như có nhưng không có thật tướng. Do nhân duyên ấy, thiện căn tăng trưởng, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột mà có sự thối chuyển, thì đó là điều không có.

Bấy giờ, bốn chúng vây quanh khen ngợi Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đức Thế Tôn phó chúc cho Khánh Hỷ, khiến thọ trì rồi, lại ở trước đại chúng tất cả thiên, long, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn v.v... hiện sức thần thông, làm cho đại chúng đều thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát vây quanh sau trước, tuyên thuyết pháp mầu, và thấy cõi Phật ấy, các tướng trang nghiêm, hàng Thanh văn tăng đều là A-la-hán, các lậu đã hết, không còn phiền não, được chân tự tại, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, cũng như điều phục ngựa dữ, rồng lớn, đã làm việc cần làm, đã xong việc phải xong, bỏ các gánh nặng, đạt được tự lợi, sạch hết hữu kết, thật biết giải thoát, đạt tâm tự tại, rốt ráo đệ nhất. Các chúng Đại Bồ-tát ấy, tất cả đều được mọi người ngưỡng vọng biết đến, đắc Đà-la-ni, và biện tài vô ngại, thành tựu vô lượng công đức thù thắng. Phật thâm thân lực, khi ấy đại chúng bỗng nhiên không còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, Thanh văn, Bồ-tát và đông đảo hội chúng cùng các tướng trang nghiêm của cõi Phật ấy. Đức Phật Bất Động, Bồ-tát, Thanh văn, cõi nước trang nghiêm, chúng hội v.v... kia đều chẳng phải đối tượng nhận thức nhãn căn của cõi này. Vì sao? Vì Phật thâm thân lực, thì đối với cảnh xa xôi ấy, không còn duyên để thấy.

Bấy giờ, Phật bảo cụ thọ Khánh Hỷ:

- Ông còn thấy Bất Động Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cùng cõi nước, chúng hội chẳng?

Khánh Hỷ bạch:

- Con không còn thấy, vì những cảnh ấy chẳng phải là đối tượng nhận thức của nhãn căn này.

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Như các cảnh cõi Phật, chúng hội v.v... ấy chẳng phải là cảnh giới đối tượng nhận thức của nhãn căn ở cõi này, tất cả pháp cũng như

thể, chẳng phải là cảnh đối tượng nhận thức của nhãn căn, pháp chẳng nhận thức pháp, pháp chẳng thấy pháp, pháp chẳng biết pháp.

Khánh Hỷ nên biết! Tất cả pháp không có cái nhận thức, không có cái thấy, không có cái biết, không chuyển động, không tạo tác. Vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tác dụng, vì xa lìa tánh năng thủ, sở thủ; vì tất cả pháp chẳng thể nghĩ bàn, xa lìa tánh năng, sở nghĩ bàn; vì tất cả pháp như trò ảo thuật, do các duyên hòa hợp tương tự như có; vì tất cả pháp không có ai làm, ai nhận, vọng hiện in tuồng như có, không chắc thật.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát biết như vậy, thấy như vậy, nhận thức như vậy, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng chấp trước các pháp tướng này.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát khi học như vậy là học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khánh Hỷ nên biết! Nếu Đại Bồ-tát muốn tất cả Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì người học như thế, đối với các sự học là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng, lợi ích an lạc tất cả thế gian, đối với kẻ không chỗ nương nhờ, làm chỗ nương nhờ, chư Phật Thế Tôn, bằng lòng khen ngợi.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật, Bồ-tát an trụ trong sự học này, có khả năng dùng tay phải nắm thế giới Tam thiên đại thiên nhắc lên hoặc ném đến phương khác, hoặc đặt để ở cõi này, mà hữu tình trong ấy chẳng hay chẳng biết. Vì sao? Vì oai lực công đức khó nghĩ bàn của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Khánh Hỷ nên biết! Chư Phật và chúng Đại Bồ-tát ở quá khứ, vị lai, hiện tại học Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, đối với quá khứ, vị lai, hiện tại và pháp vô vi đều đạt được sự hiểu biết vô ngại. Vì vậy, này Khánh Hỷ! Ta nói học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, đối với các sự học là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Khánh Hỷ nên biết! các hữu tình muốn nắm bắt lượng biên tế của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì giống như kẻ ngu si muốn nắm bắt lượng biên tế của hư không. Vì sao? Vì công đức của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vô lượng, vô biên.

Khánh Hỷ nên biết! Ta chẳng bao giờ nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa có số lượng, biên tế như danh, thân v.v.... Vì sao? Vì tất cả danh thân, cú thân, văn thân là pháp có số lượng, còn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng phải là pháp có số lượng, chẳng phải các danh

thân, cú thân, văn thân có khả năng lượng định Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đối tượng lượng định của các pháp ấy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là vô lượng?

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa vô tận nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa viễn ly nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tịch tịnh nên nói là vô lượng; vì tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thật tế nên nói là vô lượng; vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như hư không nên nói là vô lượng.

Khánh Hỷ nên biết! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vị lai đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương đều học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mà chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng không cùng tận. Vì sao? Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa giống như hư không, chẳng thể cùng tận. Các hữu tình muốn Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cùng tận, tức là muốn biên tế hư không cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, và sẽ chẳng cùng tận; tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, và sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp không nội chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì chơn như chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì Thánh đế khổ chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì bốn tịnh lự chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì tám giải thoát chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì bốn niệm trụ chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp môn giải thoát không chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì năm loại mắt chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì sáu phép thần thông cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì mười lực Phật chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì pháp không quên mất chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì trí nhất thiết chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; vì trí Đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận.

Khánh Hỷ nên biết! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể cùng tận, nên đã chẳng cùng tận, hiện chẳng cùng tận, sẽ chẳng cùng tận. Vì sao? Vì các pháp này không sanh, không diệt cũng không trụ, không di, thì tại sao có thể đặt bày ra có sự cùng tận?

Lúc bấy giờ, đức Thế Tôn xuất tướng lưỡi rộng dài che khắp khuôn mặt, rồi thu tướng lưỡi lại, bảo Khánh Hỷ:

- Theo ý ông thì sao? Lời nói phát ra từ tướng lưỡi như thế có hư vọng chẳng?

Khánh Hỷ bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật bảo Khánh Hỷ:

- Từ nay về sau ông nên vì bốn chúng mà rộng nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, phân biệt khai thị, phân bố sắp đặt, khiến cho dễ hiểu.

Khánh Hỷ nên biết! Trong kinh Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, rộng nói tất cả pháp phân Bồ-đề và các pháp tướng. Vì vậy, tất cả hữu tình cầu Thanh văn thừa, hữu tình cầu Độc giác thừa, hữu tình cầu Vô thượng thừa đều nên đối với pháp môn đã nói của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, thường siêng tu học, chớ nên chán nản, buông bỏ. Nếu được như thế thì mau tự an trụ bậc sở cầu.

Lại nữa, này Khánh Hỷ! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là khả năng để ngộ nhập tất cả tướng, tất cả chữ, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni này đều nên tu học. Nếu Đại Bồ-tát thọ trì pháp môn Đà-la-ni như thế, thì mau có thể chứng đắc tất cả biện tài và các sự hiểu biết thông suốt. Vì vậy, này

Khánh Hỷ! Ta nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy chính là tạng pháp vô tận của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ! Ta nay nói rõ với ông: Nếu có người đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này thọ trì, đọc tụng, rôt ráo thông đạt, như lý tư duy, tức là thọ trì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại.

Này Khánh Hỷ! Ta nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là đôi chân kiên cố có khả năng đi đến đạo Bồ-đề, cũng là đại Đà-la-ni của tất cả Phật pháp vô thượng. Nếu các ông có khả năng thọ trì Đà-la-ni Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, tức là nắm giữ tất cả Phật pháp.

LIX. PHẨM VÔ TẬN

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thâm nghĩ thế này:

- Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất là sâu xa, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế cũng rất là sâu xa, mình sẽ hỏi Phật. Nghĩ như thế rồi bạch Phật: Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là vô tận chăng?

Phật dạy:

- Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế thật là vô tận, giống như hư không chẳng thể cùng tận.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tạo sai Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo:

- Thiện Hiện nên biết! Vì sắc vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì thọ, tưởng, hành, thức vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì nhãn xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì sắc xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì nhãn giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì nhĩ giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tỷ giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì thiết giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì vị giới, thiết thức giới và thiết xúc cùng các thọ do thiết xúc làm duyên sanh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì thân giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì ý giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì địa giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì vô minh vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì bố thí Ba-la-mật-đa vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp không nội vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì chơn như vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì Thánh đế khổ vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì bốn tịnh lự vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tám giải thoát vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì bốn niệm trụ vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp môn giải thoát không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì năm loại mắt vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần thông vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì mười lực Phật vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp không quên mất vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì trí nhất thiết vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả Dự lưu vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả vị Độc giác vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện nên biết! Vì sắc như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì thọ, tưởng, hành, thức như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì nhãn xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì sắc xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì nhãn giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì nhĩ giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tỷ giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì thiệt giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì thân giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì ý giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết! Vì địa giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết! Vì vô minh như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Quyển Thứ 347
HEÁT

- Thiện Hiện nên biết! Vì bố thí Ba-la-mật-đa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp không nội như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì chơn như như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì Thánh đế khổ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì Thánh đế tập, diệt, đạo như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì bốn tịnh lự như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tám giải thoát như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì bốn niệm trụ như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo

như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp môn giải thoát không như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì năm loại mắt như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì sáu phép thần thông như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì mười lực Phật như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì pháp không quên mất như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tánh luôn luôn xả như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì trí nhất thiết như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả Dự lưu như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả vị Độc giác như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật như hư không vô tận nên Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát quán vô minh như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán hành như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán thức như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán danh sắc như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán lục xứ như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán xúc như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán thọ như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán ái như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán thủ như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán hữu như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán sanh như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì Đại Bồ-tát quán lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não như hư không vô tận nên phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát phải dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát quán sát mười hai chi duyên khởi như thế, xa lìa nhị biên, các Đại Bồ-tát ấy chẳng thêm diệu quán.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát ngồi tòa Bồ-đề, như thật quán sát mười hai chi duyên khởi giống như hư không, chẳng thể cùng tận, nên có khả năng mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát dựa vào hành tướng như hư không vô tận mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà sâu xa, như thật quán sát mười hai chi duyên khởi, thì chẳng đọa vào bậc Thanh-văn và Độc giác, sẽ an trụ quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các hữu tình trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột có sự thoái chuyển v.v... đều do chẳng nương vào tác ý thiện xảo dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà, do họ chẳng hiểu Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, thường dùng hành tướng vô tận như hư không, như thật quán sát mười hai chi duyên khởi dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà như thế nào?

Thiện Hiện nên biết! Các hữu tình an trụ Bồ-tát thừa, nếu đối với quả vị giác ngộ cao tột có sự thoái chuyển là đều do xa lìa phương tiện thiện xảo dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Thiện Hiện nên biết! Nếu Đại Bồ-tát đối với quả vị giác ngộ cao tột mà không thoái chuyển là do nương vào phương tiện thiện xảo dẫn

phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Đại Bồ-tát ấy, do nương vào phương tiện thiện xảo như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng hành tướng vô tận như hư không như thật quán sát mười hai chi duyên khởi dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, do nương vào phương tiện thiện xảo như thế tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng hành tướng vô tận như hư không như thật quán sát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do đó dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi quán sát pháp duyên khởi như thế, chẳng thấy có pháp nào không có nhân mà sanh khởi; chẳng thấy có pháp nào không có nhân mà hoại diệt; chẳng thấy có pháp nào thường trụ bất diệt; chẳng thấy có pháp nào có ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng nhận biết, khả năng khiến người nhận biết, khả năng thấy, khả năng khiến người thấy; chẳng thấy có pháp nào hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát muốn tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì nên quán sát duyên khởi như thế mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; cũng chẳng thấy thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh,

hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh

ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không

tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy pháp không quên mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất

tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng thấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát chẳng thấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô

ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thấy có Bát-nhã Ba-la-mật-đa là sở hành; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa nhưng chẳng thấy có sở hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở hành tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ pháp không nội mà chẳng thấy có sở trụ pháp không nội; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ pháp không nội. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ chơn như mà chẳng thấy có sở trụ chơn như; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ chơn như. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà chẳng thấy có sở trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ Thánh đế khổ mà chẳng thấy có sở trụ Thánh đế khổ; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ Thánh đế khổ. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo mà chẳng thấy có

sở trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn tịnh lự mà chẳng thấy có sở tu bốn tịnh lự; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn tịnh lự. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà chẳng thấy có sở tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tám giải thoát mà chẳng thấy có sở tu tám giải thoát; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tám giải thoát. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà chẳng thấy có sở tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn niệm trụ mà chẳng thấy có sở tu bốn niệm trụ; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn niệm trụ. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chẳng thấy có sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp môn giải thoát không mà chẳng thấy có sở tu pháp môn giải thoát không; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu pháp môn giải thoát không. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà chẳng thấy có sở tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu năm loại mắt mà chẳng thấy có sở tu năm loại mắt; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu năm loại mắt. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu sáu phép thần thông mà chẳng thấy có sở tu sáu

phép thần thông; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu sáu phép thần thông.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu mười lực Phật mà chẳng thấy có sở tu mười lực Phật; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu mười lực Phật. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng thấy có sở tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu pháp không quên mất mà chẳng thấy có sở tu pháp không quên mất; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu pháp không quên mất. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tánh luôn luôn xả mà chẳng thấy có sở tu tánh luôn luôn xả; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tánh luôn luôn xả.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu trí nhất thiết mà chẳng thấy có sở tu trí nhất thiết; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu trí nhất thiết. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà chẳng thấy có sở tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni mà chẳng thấy có sở tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà chẳng thấy có sở tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà chẳng thấy có sở tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Nếu khi nào Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì khi ấy Đại Bồ-tát tuy tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà

chẳng thấy có sở tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; lại cũng chẳng thấy có pháp năng thấy sở tu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở đắc nhưng vì phương tiện, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì khi ấy ác ma rất lo buồn đau đớn như trúng tên độc. Thí như có người mới chôn cha mẹ, rất đau khổ, ác ma bấy giờ thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc, cũng lại như vậy.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ một ác ma thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc, hay là tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Tất cả ác ma khắp thế giới Tam thiên đại thiên, thấy các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp lấy vô sở đắc làm phương tiện, tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên rất lo buồn đau khổ như trúng tên độc, ngay nơi chỗ ở của mình chẳng thấy an ổn.

Thiện Hiện nên biết! Các Đại Bồ-tát nên thường an trụ hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Nếu Đại Bồ-tát thường an trụ hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa thì trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian có rình tìm khuyết điểm của vị ấy không thể có được, cũng lại chẳng khiến cho lo buồn. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng an trụ hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có khả năng an trụ vững chắc hạnh an trụ tối thắng của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có khả năng tu đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có khả năng tu đầy đủ tất cả Ba-la-mật-đa.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có khả năng tu đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu bố thí, lại đem công đức bố thí ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ bố thí Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu tịnh giới, lại đem công đức tịnh giới ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu an nhẫn, lại đem công đức an nhẫn ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu tinh tấn, lại đem công đức tinh tấn ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu tịnh lự, lại đem công đức tịnh lự ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không điên đảo, dùng tâm trí nhất thiết trí mà tu Bát-nhã, lại đem công đức Bát-nhã ấy cho tất cả hữu tình đều có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát có khả năng tu hành

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; lại có đủ khả năng tu đầy đủ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Như vậy là các Đại Bồ-tát có khả năng tu hành chơn chính Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lại có đủ khả năng tu đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 348
HEÁT

LX. PHẨM DẪN NHIỆP NHAU

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa lại dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không nhiếp thọ, không bỏn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, đối với các hữu tình an trụ thân nghiệp từ, an trụ ngữ nghiệp từ, an trụ ý nghiệp từ, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa lại dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không nhiếp thọ, không bỏn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, nếu có người thọ nhận nào, vô cớ mắng nhiếc lại thêm lăng nhục, nhưng Bồ-tát đối với họ chẳng trở lại khởi tâm sân giận độc hại, mà chỉ khởi tâm lân mẫn thương yêu, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không nhiếp thọ, không bỏn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, nếu có người thọ nhận nào, vô cớ mắng nhiếc lại thêm lăng nhục, nhưng khi ấy, Bồ-tát nghĩ thế này: Các hữu tình tạo tác các loại nghiệp như thế trở lại nhận chịu các loại quả như thế. Ta nay chẳng nên chấp vào việc ấy mà từ bỏ nghiệp tu hành. Lại nghĩ thế này: Ta nên đối với họ và các hữu tình khác lại càng tăng thêm tâm xả, tâm thí chẳng có gì nuôi tiếc. Nghĩ như thế rồi, phát khởi tâm thẳng tiến, tinh tấn bố thí không ngừng, thì

này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa lại dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không nhiếp thọ, không bòn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Khi ấy, Bồ-tát tâm không tán loạn, chẳng bao giờ trở lại mong cầu các cảnh diêu dục, cũng chẳng trở lại mong cầu cõi Dục, cõi Sắc và cõi Vô sắc; cũng chẳng trở lại mong cầu an trụ ở bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ cho các hữu tình cùng có như nhau hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, tâm như thế liên tục không tán loạn, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát dùng tâm không nhiếp thọ, không bòn sẻn khi tu bố thí, đem sự bố thí ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Bồ-tát khi ấy quán người nhận, người cho, vật cho đều như trò huyền hóa, chẳng thấy sự bố thí ấy, đối với các hữu tình có ích lợi, có tổn hại, đạt không thắng nghĩa, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ bố thí Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà đầy đủ thân luật nghi, đầy đủ ngữ luật nghi, đầy đủ ý luật nghi, tạo các phước nghiệp; do đầy đủ luật nghi và tạo các phước nghiệp nên xa lìa sát hại sanh mạng, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa dâm dục tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói hỗn tạp, xa lìa tham dục, xa lìa sân giận, xa lìa tà kiến. Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa như thế chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, chỉ cầu quả vị giác ngộ cao tột. Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa như thế, rộng tu bố thí, tùy theo các hữu tình cần ăn cho ăn,

cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương cho hương, cần tràng hoa cho tràng hoa, cần anh lạc cho anh lạc, cần hương xoa cho hương xoa, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần phòng xá cho phòng xá, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần cửa báu cho cửa báu, cần đồ dùng cho đồ dùng, tùy theo các nhu cầu đều cho đủ hết; lại đem thiện căn bố thí như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, nếu các hữu tình tranh nhau đến phân xẻ tay chân Bồ-tát mang đi. Khi ấy, Bồ-tát chẳng sanh một niệm sân hận, chỉ nghĩ: Ta nay đạt được lợi ích tốt đẹp to lớn, đó là các hữu tình chặt tay chân ta, tùy ý mang đi, ta nhờ đó mà đầy đủ an nhẫn Ba-la-mật-đa; nay thân này của ta bất tịnh mong manh, do bỏ nó mà đạt được thân kim cang kiên cố thanh tịnh của Như Lai, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn thường không giải đãi, mang giáp đại từ, nghĩ thế này: Tất cả hữu tình chìm đắm trong biển lớn sanh tử bạo ác đáng sợ, khó ra khỏi; ta sẽ cứu họ đặt ở cảnh giới Niết-bàn cam lộ an ổn, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, tuy nhập sơ thiền, hoặc nhập thiền thứ hai, thứ ba, thứ tư, hoặc nhập vào Không vô biên xứ, hoặc nhập vào Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, hoặc nhập định diệt tận mà không rơi vào

bậc Thanh văn, Độc giác, cũng chẳng chứng thật tế. Do vì giữ vững nguyện lực của mình, nên nghĩ thế này: Các loại hữu tình chìm đắm trong biển lớn sanh tử bạo ác đáng sợ khó ra khỏi; nay ta dạo chơi cảnh thiền Ba-la-mật-đa thanh tịnh, phương tiện cứu vớt họ đặt ở cảnh giới Niết-bàn thường lạc, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lực Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có pháp nào hoặc thiện hoặc bất thiện, chẳng thấy có pháp nào hoặc hữu ký hoặc vô ký, chẳng thấy có pháp nào hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, chẳng thấy có pháp nào hoặc đọa thế gian hoặc xuất thế gian, chẳng thấy có pháp nào hoặc hữu vi hoặc vô vi, chẳng thấy có pháp nào hoặc rơi vào hữu số hoặc rơi vào vô số, chẳng thấy có pháp nào hoặc rơi vào hữu tướng hoặc rơi vào vô tướng, cũng chẳng thấy pháp hoặc có hoặc không, chỉ quán các pháp chẳng lìa chơn như, pháp giới mà chuyển vận; do phương tiện thiện xảo của Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, chẳng rơi vào bậc Thanh văn, Độc giác, mà chuyên cầu quả vị giác ngộ cao tột, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh giới Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, ở khoảng giữa nếu có các loại hữu tình vô cơ mắng nhiếc, khinh miệt lăng nhục cho đến phân xẻ từng bộ phận của cơ thể. Khi ấy, Bồ-tát hoàn toàn không sân giận, chỉ nghĩ thế này: Các hữu tình này thật đáng thương xót, bị độc phiền não nhiễu loạn thân tâm, chẳng được tự tại, không nơi nương tựa, không người cứu giúp, nghèo khổ bức bách. Ta nên bố thí cho họ theo nhu cầu, chẳng nên đối với họ có sự bòn sên nuôi tiếc, luôn nghĩ thế này: Tất cả hữu tình cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần xe cho xe, cần y phục cho y phục, cần hương hoa cho hương hoa, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần vàng cho vàng, cần bạc cho bạc, cần Mạc-ni cho Mạc-ni, cần chân châu cho chân châu, cần Phệ-lưu-ly cho Phệ-lưu-ly, cần

Mạc-la-yết-đa cho Mạc-la-yết-đa, cần loa bối cho loa bối, cần bích ngọc cho bích ngọc, cần san hô cho san hô, cần thạch tạng cho thạch tạng, cần kim cương cho kim cương, cần đế thanh cho đế thanh, cần các đồ báu khác cho các đồ báu khác, cần thuốc men cho thuốc men, cần lúa gạo cho lúa gạo, cần đồ dùng cho đồ dùng, tùy theo nhu cầu đều cho đủ hết; lại đem thiện căn bố thí ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về chỗ nào, ba tâm như thế vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa, từ khi sơ phát tâm cho đến lúc an tọa tòa Bồ-đề màu nhiệm, ở khoảng giữa thậm chí vì lý do cứu mạng sống cho mình, đối với các hữu tình không bao giờ giết hại sanh mạng sống, hoặc làm tổn hại các bộ phận trên cơ thể chúng, cũng thường đối với chúng xa lìa trộm cướp, xa lìa dâm dục tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói hỗn tạp, xa lìa tham dục, xa lìa sân giận, xa lìa tà kiến; khi Bồ-tát tu tịnh giới như thế chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, đem thiện căn này cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, lấy vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về chỗ nào; ba tâm như thế vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà phát khởi dũng mãnh, tinh tấn hơn nữa, thường nghĩ thế này: Nếu một hữu tình nào ở ngoài một do-tuần, hoặc ngoài mười do-tuần, hoặc ngoài trăm do-tuần, hoặc ngoài ngàn do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn do-tuần, hoặc ngoài một ức do-tuần, hoặc ngoài mười ức do-tuần, hoặc ngoài trăm ức do-tuần, hoặc ngoài ngàn ức do-tuần, hoặc ngoài

trăm ngàn ức do-tuần, hoặc ngoài một triệu do-tuần, hoặc ngoài mười triệu do-tuần, hoặc ngoài trăm triệu do-tuần, hoặc ngoài ngàn triệu do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn triệu do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn ức triệu do-tuần, hoặc ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười thế giới, hoặc ngoài trăm thế giới, hoặc ngoài ngàn thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn thế giới, hoặc ngoài một ức thế giới, hoặc ngoài mười ức thế giới, hoặc ngoài trăm ức thế giới, hoặc ngoài ngàn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn ức thế giới, hoặc ngoài một triệu thế giới, hoặc ngoài mười triệu thế giới, hoặc ngoài trăm triệu thế giới, hoặc ngoài ngàn triệu thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn triệu thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn ức triệu thế giới là hữu tình đáng độ thì nhất định ta sẽ đến, phương tiện giáo hóa khiến hữu tình ấy thọ trì hoặc một học xứ, hoặc hai, hoặc ba cho đến cụ giới, hướng là giáo hóa khiến đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật còn không một mảy, hướng là giáo hóa vô lượng, vô biên hữu tình đều khiến được lợi ích an lạc thế gian và xuất thế gian; lại đem thiện căn tinh tấn như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện, khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa nhiếp tâm không loạn động, xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiền, an trụ trọn vẹn, cứ như thế, hoặc nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn; hoặc nhập định Không vô biên xứ an trụ trọn vẹn, hoặc nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ an trụ trọn vẹn, hoặc vào định Diệt tận an trụ trọn vẹn; ở trong các định ấy, tùy theo pháp tâm và tâm sở đã sanh khởi và thiện căn đã dẫn phát, tất cả hiệp lại cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, đối với các tịnh lự và các chi

tịnh lự đều không có sở đắc, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, Bồ-tát tuy dùng hành tướng viển ly, hoặc dùng hành tướng tịch tịnh, hoặc dùng hành tướng vô tận, hoặc dùng hành tướng vĩnh diệt, quán tất cả pháp mà thường đối với pháp tánh chẳng tác chứng, cho đến có thể ngồi tòa Bồ-đề mầu nhiệm chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, từ tòa này đứng dậy, chuyển Chánh pháp luân, lợi ích an lạc các loại hữu tình; lại đem thiện căn diêu tuệ như thế cho các loài hữu tình cùng có như nhau, cùng hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như vậy, xa lìa ba tâm đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ an nhẫn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Dẫn nhiếp như thế chẳng phải thủ, chẳng phải xả.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, thân tâm tinh tấn, thường không biếng lười, cầu các thiện pháp, không hề mệt mỏi, chán nản, thường nghĩ thế này: Ta quyết phải đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, chẳng thể chẳng đắc; Đại Bồ-tát ấy, thường cầu lợi lạc tất cả hữu tình, luôn nghĩ thế này: Nếu có một hữu tình ở ngoài một do-tuần, hoặc ngoài mười do-tuần, hoặc ngoài trăm do-tuần, hoặc ngoài ngàn do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn do-tuần, hoặc ngoài một ức do-tuần, hoặc ngoài mười ức do-tuần, hoặc ngoài trăm ức do-tuần, hoặc ngoài ngàn ức do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn ức do-tuần, hoặc ngoài một triệu do-tuần, hoặc ngoài mười triệu do-tuần, hoặc ngoài trăm triệu do-tuần, hoặc ngoài ngàn triệu do-tuần, hoặc ngoài trăm ngàn triệu do-tuần, hoặc ngoài một thế giới, hoặc ngoài mười thế giới, hoặc ngoài trăm thế giới, hoặc ngoài ngàn thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn thế giới, hoặc ngoài một ức thế giới, hoặc ngoài mười ức thế giới, hoặc ngoài trăm

ức thế giới, hoặc ngoài ngàn ức thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn ức thế giới, hoặc ngoài một triệu thế giới, hoặc ngoài mười triệu thế giới, hoặc ngoài trăm triệu thế giới, hoặc ngoài ngàn triệu thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn triệu thế giới, hoặc ngoài trăm ngàn ức triệu thế giới mà đáng độ, thì ta quyết sẽ đến đó, phương tiện giáo hóa; nếu là chúng sanh trụ Bồ-tát thừa thì khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tột; nếu chúng sanh trụ Thanh văn thừa thì khiến trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nếu chúng sanh trụ Độc giác thừa thì khiến an trụ quả vị Độc giác; còn các hữu tình khác khiến họ an trụ mười thiện nghiệp đạo; như vậy, rồi dùng tài trí, pháp thí mà làm cho sung túc, phương tiện dẫn nhiếp họ; lại đem thiện căn bố thí như thế chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác v.v... mà chỉ cho tất cả hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề màu nhiệm, tự xa lìa giết hại sanh mạng, cũng khuyên người xa lìa giết hại sanh mạng, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa giết hại sanh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa giết hại sanh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người xa lìa việc không cho mà lấy, không làm ngược lại sự tán dương pháp xa lìa việc không cho mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa dâm dục tà hạnh, cũng khuyên người xa lìa dâm dục tà hạnh, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa dâm dục tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa dâm dục tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người xa lìa lời nói hư dối, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người xa lìa lời nói thô ác, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; tự xa lìa lời nói ly gián, cũng khuyên người xa lìa lời nói ly gián, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói ly gián, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói ly gián; tự xa lìa lời nói

hỗn tạp, cũng khuyên người xa lìa lời nói hỗn tạp, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời hỗn tạp; tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người xa lìa tham dục, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; tự xa lìa sân giận, cũng khuyên người xa lìa sân giận, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa sân giận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân giận; tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người xa lìa tà kiến, không làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến. Đại Bồ-tát ấy, với tịnh giới Ba-la-mật-đa này, chẳng cầu sanh Dục giới, chẳng cầu Sắc giới, chẳng cầu Vô sắc giới, chẳng cầu bậc Thanh văn, chẳng cầu bậc Độc giác; chỉ đem thiện căn tịnh giới như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mãn nhiệm, ở khoảng giữa nhọn phi nhọn v.v... tranh nhau đến xúc não, hoặc lại chặt đâm, cắt đứt tay chân tùy ý mang đi. Lúc ấy, Bồ-tát chẳng nghĩ thế này: Ai chặt đâm ta, ai cắt đứt ta, ai đã mang đi? Chỉ nghĩ thế này: Ta nay đạt được lợi ích tốt đẹp to lớn, các hữu tình kia vì làm lợi ích cho ta nên đến chặt đứt tay chân trên thân thể ta; nhưng ta vốn vì các hữu tình mà thọ thân này, họ tới lấy đi những cái ta có là hoàn thành sự nghiệp cho ta. Bồ-tát tư duy xét kỹ thật tướng các pháp như thế mà tu an nhẫn với thiện căn thù thắng an nhẫn này, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác v.v... chỉ đem thiện căn an nhẫn như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế xa lìa ba tâm đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa tu tập các định, Đại Bồ-tát ấy, xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập Sơ thiền an trụ trọn vẹn; tâm từ tịch tịnh, an trụ trong tánh chuyên nhất của tâm thanh tịnh bình đẳng, không tầm không từ, định sanh hỷ lạc, nhập Đệ nhị thiền, an trụ trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó năng thuyết năng xả, an trụ đầy đủ niệm an vui, nhập Đệ tam thiền, an trụ trọn vẹn; dứt vui dứt khổ, mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập Đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn, Đại Bồ-tát ấy, đối với các hữu tình khởi tướng ban vui, tác ý nhập Từ vô lượng, an trụ trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tướng nhổ gốc sự khổ, tác ý nhập Bi vô lượng, an trụ trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tướng mừng vui, tác ý nhập Hỷ vô lượng, an trụ trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tướng bình đẳng lìa khổ vui, tác ý nhập Xả vô lượng, an trụ trọn vẹn; Đại Bồ-tát ấy, đối với các sắc khởi tướng chán sự thô kệch, tác ý nhập định Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; đối với các thức khởi tướng tịch tịnh, tác ý nhập định Thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; đối với vô sở hữu khởi tướng tịch tịnh, tác ý nhập định Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn; đối với Phi hữu tướng phi vô tướng khởi tướng tịch tịnh, tác ý nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn; đối với định Diệt tướng thọ khởi tướng ngưng nghỉ, tác ý nhập định Diệt tướng thọ, an trụ trọn vẹn, Đại Bồ-tát ấy, tuy tu tịnh lự vô lượng, vô sắc Diệt định như thế, mà chẳng nhiếp thủ quả dị thực ấy, chỉ tùy theo hữu tình đáng được thọ nhận sự giáo hóa, làm chỗ lợi lạc cho họ mà sanh vào đó; đã sanh vào nơi ấy rồi dùng bốn sự nhiếp hóa mà nhiếp hóa họ, phương tiện an lập khiến đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tinh cần tu học, Đại Bồ-tát ấy, nương vào các tịnh lự khởi thần thông thù thắng, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thưa hỏi tánh tướng các pháp sâu xa, tinh cần dẫn phát thiện căn thù thắng, Đại Bồ-tát ấy, tập hợp các thứ thiện căn như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với bốn niệm trụ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với pháp không nội chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với chơn như chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với Thánh đế khổ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với bốn tịnh lự chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy,

thường đối với tám giải thoát chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với pháp môn giải thoát không chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với năm loại mắt chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với sáu phép thần thông cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với mười lục Phật chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với pháp không quên mất chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với tánh luôn luôn xả cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với trí nhất thiết chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với quả Dự lưu chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và quả vị Độc giác cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với

sắc chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với nhãn xứ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với sắc xứ chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với nhãn giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với sắc giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với nhãn thức giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với nhãn xúc chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với địa giới chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với vô minh chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu,

não cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; nếu Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà Đại Bồ-tát ấy, thường đối với pháp hữu sắc, vô sắc chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng, thường đối với pháp hữu kiến, vô kiến, pháp hữu đối, vô đối, pháp hữu lậu, vô lậu, pháp hữu vi, vô vi cũng chẳng thấy danh, chẳng thấy sự, chẳng thấy tánh, chẳng thấy tướng; Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp hoặc danh, hoặc sự, hoặc tánh, hoặc tướng, hoàn toàn chẳng thấy; đối với các pháp chẳng khởi tướng niệm không có sự chấp trước, thường làm như nói; lại đem thiện căn diệu tuệ như thế cho các hữu tình cùng có như nhau hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lực Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh lực Ba-la-mật-đa đối với các hữu tình hành tài thí pháp thí, mà Đại Bồ-tát ấy, xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc nhập Sơ thiền, an trụ trọn vẹn; tâm từ tịch tịnh, an trụ trong tánh chuyên nhất của tâm thanh tịnh bình đẳng, không tâm không từ, định sanh hỷ lạc, nhập Đệ nhị thiền, an trụ trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó năng thuyết năng xả, an trụ đầy đủ niệm an vui, nhập Đệ tam thiền, an trụ trọn vẹn; dứt vui dứt khổ, mừng vui tiêu mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập Đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn, đối với các hữu tình khởi tướng ban vui, tác ý nhập Từ vô lượng, an trụ trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tướng cứu khổ, tác ý nhập Bi vô lượng, an trụ trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tướng mừng vui, tác ý nhập Hỷ vô lượng, an trụ trọn vẹn; đối với các hữu tình khởi tướng bình đẳng lìa khổ vui, tác ý nhập Xả vô lượng, an trụ trọn vẹn; Đại Bồ-tát ấy, đối với các sắc khởi tướng chán sự thô kệch, tác ý nhập định Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; đối với các thức khởi tướng tịch tịnh, tác ý nhập định Thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; đối với vô sở hữu khởi tướng tịch tịnh, tác ý nhập định Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn; đối với Phi hữu tướng phi vô tướng khởi tướng tịch tịnh, tác ý nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an

trụ trọn vẹn; đối với định Diệt tướng thọ khởi tướng ngưng nghỉ, tác ý nhập định Diệt tướng thọ, an trụ trọn vẹn, Đại Bồ-tát ấy, an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa đã nói như thế, dùng tâm không loạn động đối với các hữu tình, hành tài thí pháp thí, thường tự hành tài thí pháp thí, cũng thường siêng năng chỉ dạy người hành tài thí pháp thí, thường không làm ngược lại sự khen ngợi người hành tài thí pháp thí, thường hoan hỷ khen ngợi người hành tài thí pháp thí, Đại Bồ-tát ấy, với thiện căn này, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, mà chỉ đem thiện căn bố thí như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà thọ trì tịnh giới, thường chẳng phát khởi tâm câu hành tham, tâm câu hành sân, tâm câu hành si; thường chẳng phát khởi tâm câu hành hại, tâm câu hành bõn xẽn, tâm câu hành ghen ghét; thường chẳng phát khởi tâm câu hành ưa phá hủy tịnh giới, chỉ thường phát khởi tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, với thiện căn công đức như thế chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, mà đem cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 349

HEÁT

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà tu học an nhẫn, quán sắc như bọt nước, quán thọ như bọt nổi, quán tưởng như bóng nắng, quán hành như cây chuối, quán thức như trò huyền; khi quán như thế, đối với năm thủ uẩn luôn luôn duy trì tướng không bền chắc. Lại nghĩ thế này: Các pháp đều không, không có ngã, ngã sở, sắc là sắc của ai, thọ là thọ của ai, tưởng là tưởng của ai, hành là hành của ai, thức là thức của ai? Khi quán như thế, lại nghĩ thế này: Các pháp đều không, lia ngã, ngã sở, ai cắt đứt, ai bị cắt đứt, ai mắng nhiếc, ai bị mắng nhiếc, lại đối với việc ấy, ai khởi sân giận; Bồ-tát nương vào tịnh lự quán sát, xét kỹ như thế, thường đầy đủ an nhẫn, lại đem thiện căn an nhẫn như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lia ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, phát khởi sự tinh tấn đồng mãnh, nghĩa là Đại Bồ-tát lia pháp dục ác bất thiện, có tầm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập Sơ thiền, an trụ trọn vẹn; tầm từ tịch tịnh, an trụ trong tánh chuyên nhất của tâm thanh tịnh bình đẳng, không tầm, không từ, định sanh hỷ lạc nhập Đệ nhị thiền, an trụ trọn vẹn, ly hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó năng thuyết năng xả, an trụ đầy đủ niệm an vui, nhập Đệ tam thiền, an trụ trọn vẹn, dứt vui dứt khổ, mừng lo tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh nhập Đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn; khi Bồ-tát tu tịnh lự như thế, đối với các tịnh lự và các chi tịnh lự đều chẳng thủ tướng, phát khởi thần cảnh trí thông thù thắng, có khả năng tạo ra vô biên việc đại thần biến, đó là làm chấn động thế giới

khắp mười phương, biến một thành nhiều, biến nhiều thành một, hoặc ẩn, hoặc hiện, nhanh chóng không trở ngại, ngang qua núi non, tường vách như chỗ trống không, qua lại trên không giống như chim bay, ra vào đất như ra vào nước, đi trên nước như đi trên đất, thân xuất khỏi lửa như cao nguyên cháy, thân tuôn ra các dòng nước như núi tuyết tan, thân đức, oai thế của nhật nguyệt khó sánh kịp, dùng tay che khuất ánh sáng cho đến cõi Tịnh Cư, chuyển thân tự tại, thân biến như thế, số lượng vô biên; phát khởi Thiên nhĩ trí thông thù thắng rõ ràng thanh tịnh hơn tai của trời người, có khả năng nghe như thật các thứ âm thanh của loài hữu tình, phi tình khắp mười phương thế giới, nghĩa là nghe khắp các tiếng địa ngục, tiếng bàng sanh, tiếng quý giới, tiếng người, tiếng trời, tiếng Thanh văn, tiếng Độc giác, tiếng Bồ-tát, tiếng chư Phật, tiếng chê bai sanh tử, tiếng khen ngợi Niết-bàn, tiếng vất bỏ hữu vi, tiếng hướng đến Bồ-đề, tiếng chán ngán hữu lậu, tiếng ưa thích vô lậu, tiếng tán dương Tam bảo, tiếng chế phục tà đạo, tiếng bàn luận chọn lựa, tiếng phúng tụng kinh điển, tiếng khuyên đoạn pháp ác, tiếng khiến tu pháp lành, tiếng cứu giúp khổ nạn; các thứ âm thanh như thế hoặc lớn, hoặc nhỏ, nghe hết không ngăn ngại; dẫn phát tha tâm trí thông thù thắng, có khả năng biết như thật pháp tâm, và tâm sở của các loài hữu tình khác, khắp mười phương thế giới khác, đó là biết khắp các loại hữu tình khác hoặc có tâm tham, hoặc lìa tâm tham, hoặc có tâm sân, hoặc lìa tâm sân, hoặc có tâm si, hoặc lìa tâm si, hoặc có tâm ái, hoặc lìa tâm ái, hoặc có tâm thủ, hoặc lìa tâm thủ, hoặc tâm tụ, hoặc tâm tán, hoặc tâm tiêu, hoặc tâm đại, hoặc tâm cử, hoặc tâm hạ, hoặc tâm tịch lặng, hoặc tâm chẳng tĩnh lặng, hoặc tâm lay động, hoặc tâm chẳng lay động, hoặc tâm định, hoặc tâm bất định, hoặc tâm giải thoát, hoặc tâm chẳng giải thoát, hoặc tâm hữu lậu, hoặc tâm vô lậu, hoặc tâm có tu, hoặc tâm chẳng tu, hoặc có tâm hướng thượng, hoặc không có tâm hướng thượng; các thứ tâm như thế đều như thật biết; dẫn phát Túc trụ trí thông thù thắng, nhớ biết như thật các sự việc đã qua của vô lượng hữu tình khắp mười phương thế giới, đó là tùy theo sự nhớ nghĩ các việc đã qua hoặc tự mình hoặc người khác trong khoảnh một tâm, mười tâm, trăm tâm, ngàn tâm, nhiều trăm ngàn tâm; hoặc lại tùy theo sự nhớ nghĩ các việc đã qua trong vòng một ngày, mười ngày, trăm ngày, ngàn ngày, nhiều trăm ngàn ngày; hoặc tùy theo sự nhớ nghĩ các việc đã qua trong vòng một tháng, mười tháng, trăm tháng, ngàn tháng, nhiều trăm ngàn tháng; hoặc tùy theo sự nhớ nghĩ các việc đã qua trong vòng một năm, mười năm, trăm năm, ngàn năm, nhiều trăm ngàn năm; hoặc tùy theo sự nhớ

ngĩ các việc đã qua trong vòng một kiếp, mười kiếp, trăm kiếp, ngàn kiếp, nhiều trăm ngàn kiếp, cho đến vô lượng, vô số trăm ngàn ức triệu kiếp; hoặc tùy theo sự nhớ nghĩ các việc xảy ra ở đời trước: Khi đó, chỗ đó có tên như thế, họ như thế, chủng loại như thế, ăn uống như thế, ở lâu như thế, tuổi thọ như thế, sống lâu như thế, hưởng lạc như thế, chịu khổ như thế, từ nơi ấy chết đi, sanh vào chỗ này, từ chôn này chết đi sanh vào chỗ đó, dung mạo như vậy, tiếng nói như vậy, hoặc sơ lược, hoặc đầy đủ, hoặc của mình, hoặc của người, các việc đã qua tùy theo sự nhớ nghĩ biết hết; dẫn phát Thiên nhãn trí thông thù thắng rõ ràng thanh tịnh hơn hẳn mắt của trời người, có khả năng thấy như thật các thứ hình sắc của hữu tình, vô tình trong mười phương thế giới, đó là thấy hết lúc sanh khi chết, sắc diệu sắc thô, đường thiện đường ác, hoặc thắng hoặc liệt, của các loại hữu tình với các thứ hình dáng như thế, như đó lại biết các loại hữu tình tùy theo tác dụng của nghiệp lực mà thọ sanh sai biệt; các hữu tình như thế, thành tựu ác hạnh về thân, thành tựu ác hạnh về lời nói, thành tựu ác hạnh về ý, hủy báng Hiền Thánh, do như tà kiến, khi thân hoại mạng chung, sẽ đọa vào đường ác, hoặc sanh địa ngục, hoặc sanh bàng sanh, hoặc sanh quý giới, hoặc sanh trong loài hữu tình hạ tiện, độc ác, ở biên địa, thọ các khổ não; còn các hữu tình như thế thành tựu diệu hạnh về thân, thành tựu diệu hạnh về lời nói, thành tựu diệu hạnh về ý, tán thán Hiền Thánh do nhân duyên chánh kiến, thân hoại mạng chung, sẽ sanh cõi thiện, hoặc sanh lên trời, hoặc sanh vào cõi người, hưởng các khoái lạc; các hữu tình như thế đủ các loại nghiệp thọ quả sai biệt, đều như thật biết. Bồ-tát an trụ năm loại diệu thân thông này, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, gần gũi cúng dường chư Phật Thế Tôn, thừa hỏi pháp nghĩa sâu xa của chư Phật, gieo trồng vô lượng thiện căn vi diệu, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, siêng tu các hạnh Bồ-tát, đem thiện căn này, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác, mà cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lực Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lực Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiên Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa quán sắc chẳng thể nắm bắt được, quán thọ, tưởng, hành, thức chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng thể nắm bắt được; quán sắc xứ chẳng thể nắm bắt được, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn giới chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng thể nắm bắt được; quán sắc giới chẳng thể nắm bắt được, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được, quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được, quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; quán địa giới chẳng thể nắm bắt được, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng thể nắm bắt được; quán vô minh chẳng thể nắm bắt được, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được; quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, quán tịnh giới, an nhĩ, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; quán pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được; quán chơn như chẳng thể nắm bắt được, quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được; quán Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được; quán bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được; quán tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được; quán bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được; quán pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được;

quán năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, quán sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được; quán mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được; quán không quên mắt chẳng thể nắm bắt được, quán tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được; quán trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được; quán quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng thể nắm bắt được; quán quả vị Độc giác chẳng thể nắm bắt được; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể nắm bắt được; quán cảnh giới hữu vi chẳng thể nắm bắt được, quán cảnh giới vô vi chẳng thể nắm bắt được. Vì Bồ-tát quán tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được như thế, nên chẳng tạo tác, vì chẳng tạo tác nên không sanh; vì không sanh nên không diệt; vì không diệt nên rốt ráo thanh tịnh, thường trụ bất biến. Vì sao? Vì đối với tất cả pháp, Như Lai xuất thế hoặc không xuất thế, vẫn an trụ pháp tánh, an trụ pháp giới, an trụ pháp trụ, an trụ pháp định, không sanh, không diệt, thường không biến đổi, Đại Bồ-tát ấy, tâm thường không loạn, luôn luôn an trụ tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, như thật quán sát tất cả pháp tánh hoàn toàn không có sở hữu; lại đem thiện căn diệu tuệ này cho các hữu tình, cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì quán tất cả pháp rỗng không, không có sở hữu.

Cụ thọ Thiện Hiện liền bạch Phật:

- Thế nào là Đại Bồ-tát quán tất cả pháp rỗng không, không sở hữu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán tánh của pháp không nội, tánh của pháp không nội chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không ngoại, tánh của pháp không ngoại chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không nội ngoại, tánh của pháp không nội ngoại chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không, tánh của pháp không không chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không lớn, tánh của pháp không lớn chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không thắng nghĩa, tánh của pháp không thắng nghĩa chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không hữu vi, tánh của pháp không hữu vi chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không vô vi, tánh của pháp không vô vi chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không rốt ráo, tánh của pháp không rốt ráo chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không biên giới, tánh của pháp không không biên giới chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tản mạn, tánh của pháp không tản mạn chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không đối khác, tánh của pháp không không đối khác chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không bản tánh, tánh của pháp không bản tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tự tướng, tánh của pháp không tự tướng chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không cộng tướng, tánh của pháp không cộng tướng chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tất cả pháp, tánh của pháp không tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không chẳng thể nắm bắt được, tánh của pháp không chẳng thể nắm bắt được chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không tánh, tánh của pháp không không tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không tự tánh, tánh của pháp không tự tánh chẳng thể nắm bắt được; quán tánh của pháp không không tánh tự tánh, tánh của pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong các pháp quán không như thế, chẳng đạt được sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được thọ, tưởng, hành, thức hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được nhãn xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được sắc xứ hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được nhãn giới hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được sắc giới hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được nhãn thức giới hoặc

không hoặc bất không, chẳng đạt được nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được nhãn xúc hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được địa giới hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được vô minh hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được bố thí Ba-la-mật-đa hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được pháp không nội hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được chơn như hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được Thánh đế khổ hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được bốn tịnh lự hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được tám giải thoát hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được bốn niệm trụ hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được pháp môn giải thoát không hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được năm loại mắt hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được sáu phép thần thông hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được mười lực Phật hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được bốn điều không sợ, bốn sự hiểu

biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được pháp không quên mất hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được tánh luôn luôn xả hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được trí nhất thiết hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được quả Dự lưu hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được quả vị Độc giác hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc không hoặc bất không; chẳng đạt được cảnh giới hữu vi hoặc không hoặc bất không, chẳng đạt được cảnh giới vô vi hoặc không hoặc bất không; Đại Bồ-tát này an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như vậy, đối với các hữu tình có sự bố thí, hoặc đồ ăn hoặc thức uống, hoặc y phục, hoặc các hương hoa, đồ nằm, nhà cửa, đèn đuốc, giường tòa, hoặc các thứ kim cương, Mạc-ni, chân châu, Mạc-la-yết-đa, loa bồi, bích ngọc, san hô, thạch tạng, đế thanh, kim cương, Phệ-lưu-ly v.v... đủ các thứ trân báu, hoặc các loại thuốc men, hương xoa, hương bột, của cải, lúa gạo, đồ dùng; đối với các thứ ấy đều quán là không, hoặc năng thí, hoặc sở thí, hoặc phước bố thí, tất cả như thế cũng quán là không. Khi ấy, Bồ-tát rớt ráo không khởi tâm xan tham, tâm chấp trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi sơ phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm, các sự phân biệt như thế nhất định chẳng khởi. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chưa từng móng khởi tâm xan tham, tâm chấp trước, Đại Bồ-tát ấy cũng vậy, tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tâm xan tham, tâm chấp trước đều vĩnh viễn chẳng khởi.

Thiện Hiện nên biết! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là bậc thầy của Đại Bồ-tát, có khả năng khiến cho chúng Đại Bồ-tát chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt. Các Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì việc tu hành bố thí đều không nhiễm trước; lại đem thiện căn bố thí ấy cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp bố thí Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng khởi các tâm Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy, quán các bậc Thanh văn, Độc giác đều chẳng thể nắm bắt được, các tâm hồi hướng Thanh văn, Độc giác và thân ngữ của họ cũng chẳng thể nắm bắt được, Đại Bồ-tát ấy, an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ sơ phát tâm cho đến lúc ngồi tòa Bồ-đề mầu nhiệm, ở khoảng giữa tự xa lìa việc giết hại sanh mạng, cũng khuyên người xa lìa việc giết hại sanh mạng, chẳng làm ngược lại sự khen ngợi pháp xa lìa việc giết hại sanh mạng, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc giết hại sanh mạng; tự xa lìa việc không cho mà lấy, cũng khuyên người xa lìa việc không cho mà lấy, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa việc không cho mà lấy, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc không cho mà lấy; tự xa lìa việc dâm dục tà hạnh, cũng khuyên người xa lìa việc dâm dục tà hạnh, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa dâm dục tà hạnh, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa việc dâm dục tà hạnh; tự xa lìa lời nói hư dối, cũng khuyên người xa lìa lời nói hư dối, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa lời nói hư dối, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói hư dối; tự xa lìa lời nói thô ác, cũng khuyên người xa lìa lời nói thô ác, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa lời nói thô ác, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói thô ác; tự xa lìa lời nói ly gián, cũng khuyên người xa lìa lời nói ly gián, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa lời nói ly gián, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời nói ly gián; tự xa lìa lời nói hỗn tạp, cũng khuyên người xa lìa lời nói hỗn tạp, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa lời nói hỗn tạp, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa lời hỗn tạp; tự xa lìa tham dục, cũng khuyên người xa lìa tham dục, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa tham dục, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tham dục; tự xa lìa sân giận, cũng khuyên người xa lìa sân giận, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa sân giận, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa sân giận; tự xa lìa tà kiến, cũng khuyên người xa lìa tà kiến, không làm ngược lại việc khen ngợi pháp xa lìa tà kiến, hoan hỷ khen ngợi người xa lìa tà kiến; Đại Bồ-tát ấy, đem thiện căn đã sanh do tịnh giới này, chẳng cầu Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới, chẳng cầu bậc Thanh văn, Độc giác; chỉ đem thiện căn tịnh giới như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao

tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi nhẫn tùy thuận; đắc nhẫn này rồi, thường nghĩ thế này: Trong tất cả pháp không có pháp nào hoặc khởi hoặc tận, hoặc sanh, hoặc diệt, hoặc lão, hoặc bệnh; hoặc có người mắng hoặc có người bị mắng, hoặc có người phỉ báng, hoặc có người bị phỉ báng, hoặc có người cắt, hoặc có người bị cắt, hoặc có người xẻo, hoặc có người bị xẻo, hoặc có người đâm, hoặc có người bị đâm, hoặc có người phá, hoặc có người bị phá, hoặc có người trói, hoặc có người bị trói, hoặc có người đánh, hoặc có người bị đánh, hoặc có người não hại, hoặc có người bị não hại, hoặc có người giết, hoặc có người bị giết; như vậy, tất cả tánh tướng đều không, chẳng nên ở trong đó mà vọng tưởng phân biệt; Đại Bồ-tát ấy, từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mầu nhiệm, ở khoảng giữa, giả sử tất cả các loại hữu tình đều đến hủy báng, trách mắng, lăng nhục, dùng các thứ dao, gậy, gạch, đá, đất cục v.v... đánh ném làm hại, cắt xẻo đâm chích cho đến cắt đứt tứ chi trên thân. Khi ấy, Bồ-tát tâm không biến đổi, chỉ nghĩ thế này: Rất là quái lạ! Trong tánh của các pháp hoàn toàn không có các việc hủy báng, trách mắng, lăng nhục gia hại v.v... mà các hữu tình vọng tưởng phân biệt, cho là thật có, phát khởi các thứ phiền não ác nghiệp, hiện tại, tương lai chịu các khổ não; Đại Bồ-tát ấy, lại đem thiện căn an nhẫn như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tốt, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh tấn Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa đồng mãnh tinh tấn, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp, thân tâm không mỏi mệt, Đại Bồ-tát ấy, an trụ bốn thần túc, phương tiện thiện xảo, thân tâm tinh tấn, thường không giải đãi, ngừng nghỉ, thường ở chỗ các hữu tình một thế giới, hoặc mười thế giới, hoặc trăm thế giới, hoặc ngàn thế giới, hoặc trăm ngàn thế giới, hoặc trăm ngàn ức triệu thế giới, tuyên thuyết Chánh pháp, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, khiến an trụ bốn thí Ba-la-mật-đa, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt, khiến an trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ pháp không nội, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ chơn như, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ Thánh đế khô, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ bốn tịnh lự, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ tám giải thoát, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ bốn niệm trụ, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ pháp môn giải thoát không, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ năm loại mắt, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ sáu phép thần thông; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ mười lực Phật, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ pháp không quên mất, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ tánh luôn luôn xả; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ trí nhất thiết,

phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ quả Dự lưu, phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ quả vị Độc giác; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; phương tiện dạy bảo, dẫn dắt khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; tuy khiến an trụ các thứ công đức như trên đã nói, nhưng chẳng khiến họ chấp trước vào sự an trụ cảnh giới hữu vi hoặc vô vi, Đại Bồ-tát ấy, lại đem thiện căn tinh tấn như thế, cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế đều vĩnh viễn không khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, trừ Tam-ma-địa của Phật, đối với các Tam-ma-địa khác, hoặc Tam-ma-địa Thanh văn, hoặc Tam-ma-địa Độc giác, hoặc Tam-ma-địa Đại Bồ-tát, đều có thể tự tại, tùy ý nhập xuất, Đại Bồ-tát ấy, an trụ tự tại trong Tam-ma-địa, đối với tám giải thoát đều có thể nhập xuất tự tại theo chiều thuận nghịch. Những gì là tám? Đó là trong có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài là giải thoát thứ nhất; trong không có sắc tướng, quán các sắc bên ngoài là giải thoát thứ hai; tác chứng thân giải thoát thù thắng thanh tịnh là giải thoát thứ ba; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các loại tướng, nhập định không vô biên, Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn là giải thoát thứ tư; vượt tất cả định Không vô biên xứ nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ an trụ trọn vẹn là giải thoát thứ năm; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô tiêu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn, là giải thoát thứ sáu; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn là giải thoát thứ bảy; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trụ trọn vẹn là giải thoát thứ tám, Đại Bồ-tát ấy, có khả năng đối với tám giải thoát như thế, hoặc thuận hoặc nghịch xuất nhập tự tại; lại có khả năng đối

với chín định thứ đệ ấy, tự tại tùy ý nhập xuất theo chiều thuận nghịch. Những gì là chín? Đó là: Lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập Sơ thiên, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ nhất; tâm từ tịch tịnh, an trụ trong tánh chuyên nhất của tâm bình đẳng thanh tịnh, không tâm, không từ, định sanh hỷ lạc, nhập Đệ nhị thiên, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ hai; ly hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó, năng thuyết năng xả, an trụ đầy đủ niệm an lạc, nhập đệ tam thiên, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ ba; dứt vui dứt khổ, mừng lo tiêu mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập Đệ tứ thiên, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ tư; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các loại tướng, nhập định Không vô biên, Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ năm; vượt tất cả định Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ sáu; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô tiểu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn, là định thứ đệ thứ bảy; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ tám; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trụ trọn vẹn là định thứ đệ thứ chín, Đại Bồ-tát ấy, có khả năng đối với chín định thứ đệ như thế, hoặc thuận hoặc nghịch, nhập xuất tự tại. Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy, đối với tám giải thoát, chín định thứ đệ đã khéo thành thực, lại có khả năng nhập Tam-ma-địa Su Tử tần thân của Đại Bồ-tát. Thế nào gọi là Tam-ma-địa Su Tử tần thân của Đại Bồ-tát? Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiên, an trụ trọn vẹn, tâm từ tịch tịnh, an trụ trong tánh chuyên nhất của tâm bình đẳng thanh tịnh, không tâm, không từ, định sanh hỷ lạc, nhập Đệ nhị thiên, an trụ trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, đầy đủ niệm chánh tri, toàn thân thọ lạc, bậc Thánh ở trong đó, năng thuyết năng xả, an trụ đầy đủ niệm an lạc, nhập đệ tam thiên, an trụ trọn vẹn; dứt vui dứt khổ, mừng lo tiêu mất, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập Đệ tứ thiên, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả sắc tướng, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các loại tướng, nhập định Không vô biên, Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả định Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức, Thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả định Thức vô biên xứ, nhập định Vô tiểu sở hữu, Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả định Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả định Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định Diệt tướng thọ, an trụ trọn vẹn; lại từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập lại định Phi tướng

phi phi tướng xứ; từ định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ xuất, nhập định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ xuất, nhập Đệ tứ thiên; từ Đệ tứ thiên xuất, nhập Đệ tam thiên; từ Đệ tam thiên xuất, nhập Đệ nhị thiên; từ Đệ nhị thiên xuất, nhập Sơ thiên, thì này Thiện Hiện, đó là Tam-ma-địa Sư tử tần thân của Đại Bồ-tát.

Thiện Hiện nên biết! Đại Bồ-tát ấy, đối với Tam-ma-địa Sư tử tần thân đã khéo thành thực, lại có khả năng nhập Tam-ma-địa tập tán của Đại Bồ-tát. Thế nào là Tam-ma-địa tập tán của Đại Bồ-tát?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập Sơ thiên, an trụ trọn vẹn; từ Sơ thiên xuất, nhập Đệ nhị thiên an trụ trọn vẹn; từ Đệ nhị thiên xuất, nhập Đệ tam thiên an trụ trọn vẹn; từ Đệ tam thiên xuất, nhập Đệ tứ thiên an trụ trọn vẹn; từ Đệ tứ thiên xuất, nhập định Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; từ định Không vô biên xứ xuất, nhập định Thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; từ định Thức vô biên xứ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn; từ định Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn; từ định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ, an trụ trọn vẹn; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập Sơ thiên; từ Sơ thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập Đệ nhị thiên; từ Đệ nhị thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập Đệ tam thiên; từ Đệ tam thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập Đệ tứ thiên; từ Đệ tứ thiên xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ; từ định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, nhập định Diệt tướng thọ; từ định Diệt tướng thọ xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập định Diệt tướng thọ; từ diệt tướng thọ xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ; từ định Phi tướng phi phi tướng xứ xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định,

nhập định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập Đệ tứ thiền; từ Đệ tứ thiền xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập Đệ tam thiền; từ Đệ tam thiền xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập Đệ nhị thiền; từ Đệ nhị thiền xuất, an trụ tâm không định; từ tâm không định, nhập Sơ thiền; từ Sơ thiền xuất, an trụ tâm không định, thì này Thiện Hiện, đó là Tam-ma-địa tập tán của Đại Bồ-tát. Nếu Đại Bồ-tát an trụ trong Tam-ma-địa tập tán, chứng đắc thật tánh bình đẳng của tất cả pháp, Đại Bồ-tát ấy, lại đem thiện căn tịnh lự như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột, dùng vô sở đắc làm phương tiện; khi hồi hướng quả vị đại Bồ-đề như thế, xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu; ba tâm như thế, đều vĩnh viễn chẳng khởi, thì này Thiện Hiện, đó là Đại Bồ-tát an trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn nhiếp tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 350
HEÁT

LXI. PHẨM ĐA VÂN BẤT NHI

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, thì từ khi phát tâm trở đi, phải trải qua thời gian bao lâu?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi trải qua vô số trăm ngàn ức triệu kiếp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, thì đã từng gần gũi cúng dường bao nhiêu đức phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã từng gần gũi cúng dường hằng hà sa số chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, đã từng gieo trồng bao nhiêu thiện căn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không lúc nào đối với bố thí Ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu học viên mãn; không có lúc nào đối với tịnh giới Ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu học viên mãn; không có lúc nào đối với an nhẫn Ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu học viên mãn; không có lúc nào đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu học viên mãn; không có lúc nào đối với tịnh lực Ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu học viên mãn; không có lúc nào đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chẳng tinh cần tu học viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với pháp không nội mà chẳng tinh cần an trụ viên mãn; không có lúc nào đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà chẳng tinh cần an trụ viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với chơn như mà chẳng tinh cần an trụ viên mãn; không có lúc nào đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà chẳng tinh cần an trụ viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với Thánh đế khổ mà chẳng tinh cần an trụ viên mãn, không có lúc nào đối với Thánh đế tập, diệt, đạo mà chẳng tinh cần an trụ viên mãn

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với bốn tịnh lự mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với bốn vô lương, bốn định vô sắc mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với tám giải thoát mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với bốn niệm trụ mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với pháp môn giải thoát không mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với năm loại mắt mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với sáu phép thần thông mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với mười lực Phật mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với pháp không quên mất mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với tánh luôn luôn xả mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với trí nhất thiết mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với pháp môn Đà-la-ni mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với pháp môn Tam-ma-địa mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, không có lúc nào đối với hạnh Đại Bồ-tát mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn; không có lúc nào đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà chẳng tinh cần tu tập viên mãn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy từ khi phát tâm trở đi, gieo trồng các thứ thiện căn viên mãn như trên. Do nhân duyên này mà thành tựu phương tiện thiện xảo như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, rất là hi hữu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế rất là hi hữu.

Thiện Hiện nên biết! Như mặt trời, mặt trăng, lần lượt chiếu sáng thế giới bốn đại châu, làm một việc to lớn. Các loài hữu tình, phi tình trong thế giới ấy tùy theo thế lực ánh sáng ấy mà hoạt động, đều hoàn thành sự việc của mình, cũng thế, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chiếu sáng năm Ba-la-mật-đa khác làm sự việc to lớn. Năm Ba-la-mật-đa như bổ thí v.v... tùy theo thế lực của Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà chuyển vận đều hoàn thành sự việc của mình.

Thiện Hiện nên biết! Bổ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, mới được gọi là Ba-la-mật-đa; nếu lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì bổ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa chẳng được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Như Chuyển luân vương, nếu không có bảy loại quý báu thì không được gọi là Chuyển luân Thánh vương; cần phải đủ bảy loại quý báu mới được gọi là Chuyển luân thánh vương; bổ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, nếu chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, thì chẳng được gọi là Ba-la-mật-đa; cần phải được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ mới được gọi là Ba-la-mật-đa.

Thiện Hiện nên biết! Như có người nữ đẹp đẽ, giàu có, nếu không có người chồng khỏe mạnh bảo vệ thì dễ bị kẻ xấu xâm phạm. Bổ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, nếu không có sức nhiếp hộ của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì dễ bị thiên ma và quyền thuộc của chúng phá hoại, gây trở ngại.

Thiện Hiện nên biết! Như có người nữ đẹp đẽ, giàu có, nếu có người chồng khỏe mạnh bảo vệ thì chẳng bị kẻ xấu xâm phạm. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, nếu có thể lực của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp hộ thì tất cả thiên ma và quyền thuộc của chúng chẳng thể phá hoại, gây trở ngại.

Thiện Hiện nên biết! Như có quân tướng khi lâm trận chuẩn bị tốt các thứ áo giáp, đao, trượng, thì oán địch lân quốc chẳng thể hại được. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, nếu chẳng xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì ma và quyền thuộc, người tăng thượng mạn, cho đến Bồ-tát, Chiên-đồ-la v.v... đều chẳng thể phá hoại được.

Thiện Hiện nên biết! Như các tiểu vương ở châu Thiệm-bộ, theo thời châu hầu Chuyển luân Thánh vương, nhờ Chuyển luân vương, nên được du ngoạn cảnh đẹp. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như vậy, tùy thuận Bát-nhã Ba-la-mật-đa, do thể lực Bát-nhã Ba-la-mật-đa dẫn đạo nên mau đạt đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết! Như các dòng sông phía Đông của châu Thiệm-bộ, đều chảy vào sông Hằng, cùng sông Hằng đổ ra biển cả. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp dẫn nên có thể đạt đến quả vị giác ngộ cao tột.

Thiện Hiện nên biết! Như tay phải của người có thể làm các việc, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng như thế, có khả năng dẫn phát tất cả thiện pháp thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Như tay trái của người làm việc bất tiện, bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, chẳng có thể dẫn sanh thiện pháp thù thắng.

Thiện Hiện nên biết! Thí như các dòng sông hoặc lớn, hoặc nhỏ, đều chảy vào biển cả, đồng một vị mặn, bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như vậy, đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, cũng đạt đến quả vị giác ngộ cao tột. Do đó, đều gọi là đấng bảo hộ.

Thiện Hiện nên biết! Như Chuyển luân vương, muốn đi tuần thú, bốn thứ binh chủng đi theo, Bánh xe báu ở trước, tới vua và bốn loại binh chủng, vua nghĩ muốn ăn uống, bánh xe liền dừng lại; ăn uống xong, vua nghĩ muốn đi, bánh xe liền đi trước. Bánh xe đi, dừng là tùy theo ý vua muốn, khi đến đích rồi không còn đi tới nữa. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, cùng các thiện pháp muốn đạt đến quả vị giác ngộ cao tột, cần phải nhờ vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa để dẫn đường, tiến dừng đều theo, chẳng lìa bỏ nhau; khi đạt đến quả Phật rồi thì không dẫn đường nữa.

Thiện Hiện nên biết! Như Chuyển luân vương đầy đủ bảy loại quý báu, đó là bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, bè tôi báu, chủ kho tàng báu, nữ báu, tướng báu, ngọc như ý báu. Chuyển luân vương ấy muốn đến nơi nào, bốn thứ binh và bảy loại báu tùy tùng sau trước. Bảy giờ, bánh xe báu tuy ở trước hết, nhưng chẳng phân biệt tướng trước sau. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như thế, cùng với các thiện pháp muốn đạt đến quả vị giác ngộ cao tột, quyết dùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm pháp dẫn đầu. Nhưng Bát-nhã Ba-la-mật-đa này chẳng nghĩ thế này: Đối với bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự Ba-la-mật-đa ta là pháp dẫn đầu, các pháp kia theo ta. Bồ thí v.v... năm Ba-la-mật-đa chẳng nghĩ thế này: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa ở trước chúng ta, chúng ta tùy tùng pháp ấy. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì Ba-la-mật-đa và tất cả pháp, tự tánh đều trì độn, không làm được gì, hư vọng chẳng thật, rỗng không, không sở hữu, tướng chẳng tự tại, giống như bóng nắng, trăng dưới nước, hình trong gương v.v... ở trong đó hoàn toàn không có tự thể chơn thật phân biệt tác dụng.

Bảy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tự tánh đều không, thì tại sao Đại Bồ-tát tinh cần tu học bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Đây Thiện Hiện! Khi các Đại Bồ-tát đối với sáu phép Ba-la-mật-đa này, khuyên tu học, thường nghĩ thế này: hữu tình thế gian, tâm đều điên đảo, bị khổ sanh tử, chẳng thể tự thoát. Nếu ta không tu phương tiện thiện xảo, thì chẳng có thể giải thoát khổ sanh tử kia. Ta sẽ vì các loài hữu tình ấy, tinh cần tu học thiện xảo phương tiện bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nghĩ thế xong, vì các hữu tình xả bỏ vật bên trong, bên ngoài; xả bỏ rồi lại nghĩ thế này, ta đối với vật này hoàn toàn không có sự xả bỏ. Vì sao? Vì vật này tự tánh trong ngoài đều là không, chẳng quan hệ với ta, chẳng thể xả bỏ.

Này Thiện Hiện! Do đó, Đại Bồ-tát ấy quán sát tu hành bồ thí Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, vì các hữu tình chẳng bao giờ phạm giới. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Ta vì hữu tình cầu đạt quả vị giác ngộ cao tột, mà giết hại sanh mạng, không cho mà lấy, dâm dục tà hạnh là điều chẳng nên. Ta vì hữu tình cầu đạt quả vị giác ngộ cao tột, mà nói lời hư dối, nói lời ly gián, nói lời thô ác,

nói lời hỗn tạp là điều chẳng nên. Ta vì hữu tình cầu đạt quả vị giác ngộ cao tột, mà phát khởi tham muốn, sân hận, tà kiến là điều chẳng nên. Ta vì hữu tình cầu đạt quả vị giác ngộ cao tột, mà cầu cảnh giới diêu dục, cầu sự giàu có an vui cõi trời, cầu làm Đế thích, ma, phạm vương v.v... là điều chẳng nên. Ta vì hữu tình cầu đạt quả vị giác ngộ cao tột, mà cầu an trụ Thanh văn hoặc Độc giác là điều chẳng nên.

Này Thiện Hiện! Do đó, Đại Bồ-tát ấy quán sát tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa này, mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình chẳng khởi sân hận; giả sử thường bị hủy báng, lăng nhục bằng lời đau đớn, cay đắng, cắt đứt tim tủy, chẳng bao giờ phát khởi một niệm sân hận. Lại dù thường bị các vật đao, trượng, gạch, đá, gậy, đất vụn v.v... đánh đập vào thân, cắt, xẻo, chích, đâm, xẻ từng bộ phận cơ thể, cũng chẳng phát khởi một niệm ác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy quán sát tất cả âm thanh như tiếng vang trong hang núi, sắc như bọt bèo. Ta vì lợi ích cho tất cả hữu tình, chẳng nên đối với sự việc này mà vọng khởi sân hận.

Này Thiện Hiện! Do đó, Đại Bồ-tát ấy quán sát tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình siêng cầu thiện pháp cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tột, ở khoảng giữa thường không giải đãi. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Nếu ta giải đãi, thì chẳng có thể cứu giúp sanh lão bệnh tử của các loại hữu tình, cũng chẳng có thể đạt được sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Do đó, Đại Bồ-tát ấy quán sát tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình tu các định thù thắng, cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tột, không bao giờ phát khởi tâm tán loạn: Tham, sân, si v.v.... Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Nếu ta phát khởi tâm câu hành tham, tâm câu hành sân, tâm câu hành si và tâm tán loạn đối với các sự việc khác, thì chẳng có thể thành tựu sự việc lợi ích cho người khác, cũng chẳng có thể đạt được sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Do đó, Đại Bồ-tát ấy quán sát tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì các hữu tình, thường chẳng xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cho đến khi đạt quả vị giác ngộ cao tột, thường siêng tu học trí tuệ thù thắng vi diệu thế gian và xuất thế gian. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Nếu làm sai khác Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng bao giờ thành tựu sự việc lợi lạc cho người khác, cũng chẳng có thể đạt được sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Do đó, Đại Bồ-tát ấy quán sát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu sáu phép Ba-la-mật-đa, tướng không sai biệt, thì đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa tu thành tựu viên mãn, nên hợp thành một Ba-la-mật-đa, đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tại sao có thể nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bố thí v.v... Ba-la-mật-đa là tối, là thắng, là trưởng, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng như thế! Đúng như thế! Đúng như lời ông nói, bố thí v.v... sáu phép Ba-la-mật-đa không có tướng sai biệt; nếu không có Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì bố thí v.v... năm pháp chẳng được gọi là Ba-la-mật-đa, cần nhờ Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà bố thí v.v... năm pháp mới được gọi là Ba-la-mật-đa. Do vì năm Ba-la-mật-đa trước này đều thâm gồm trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên chỉ có một Ba-la-mật-đa đó là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, tất cả Ba-la-mật-đa không có tướng sai biệt.

Thiện Hiện nên biết! Như các hữu tình, tuy có các loại thân tướng sai khác, nhưng nếu gần gũi với núi chúa Diệu cao thì đều cùng một sắc; Bố thí v.v... năm Ba-la-mật-đa cũng giống như vậy, tuy có các phẩm loại sai biệt, nhưng vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, nên đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu hành thành tựu viên mãn, nương vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mới có thể nhập vào trí nhất thiết trí, mới được gọi là đến bờ bên kia, đều đồng một vị, tướng không sai biệt, chẳng thể an lập đây là bố thí Ba-la-mật-đa, đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sáu phép Ba-la-mật-đa như thế có thể cùng hướng nhập trí nhất thiết trí, có thể đến bờ bên kia, tướng không sai biệt. Do nhân duyên ấy, bố thí v.v... sáu phép Ba-la-mật-đa không có tướng sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Ba-la-mật-đa và tất cả pháp, nếu theo thật nghĩa, đều không có sự sai biệt đây, kia, hơn, kém, thì do nhân duyên gì mà nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với bố thí v.v... các Ba-la-mật-đa là tối, là thắng, là trường, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, nếu theo thật nghĩa thì Ba-la-mật-đa và tất cả pháp đều không có sự sai biệt đây, kia, hơn, kém; nhưng thế tục nên nói có tác dụng, nói có sai biệt kia, đây, hơn, thua, thiết lập bố thí Ba-la-mật-đa, thiết lập tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn độ thoát sanh lão bệnh tử có tác dụng thế tục của các loại hữu tình. Nhưng sự sanh lão bệnh tử của các hữu tình đều chẳng phải thật có, chỉ giả đặt ra mà thôi. Vì sao? Vì hữu tình không có, nên biết các pháp cũng không có sở hữu, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa liễu đạt tất cả, hoàn toàn không có sở hữu, có thể có tác dụng cứu vớt hữu tình thế tục khỏi sanh lão bệnh tử. Do đó nên nói: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bố thí Ba-la-mật-đa v.v... là tối, là thắng, là trường, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Thiện Hiện nên biết! Như Chuyển luân vương có ngọc nữ quý báu, đối với người nữ trong nhân gian, là tối, là thắng, là trường, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng; Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vậy, đối với bố thí Ba-la-mật-đa v.v... là tối, là thắng, là trường, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Vì nhân duyên gì mà Phật chỉ tuyên nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với bố thí Ba-la-mật-đa v.v... là tối, là thắng, là trường, là tôn, là diệu, là vi diệu, là thượng, là vô thượng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa này có khả năng khéo nhiếp thủ tất cả thiện pháp hòa hợp hướng nhập trí nhất thiết trí, an trụ bất động, dùng vô sở trụ làm phương tiện.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, đối với các thiện pháp có thủ xả chăng?

Phật dạy:

- Không! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không thủ, không xả. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều chẳng thể thủ, chẳng thể xả.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với những pháp nào không thủ không xả?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc, không thủ không xả; đối với thọ, tưởng, hành, thức, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xứ, không thủ không xả; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc xứ, không thủ không xả; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn giới, không thủ không xả; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc giới, không thủ không xả; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn thức giới, không thủ không xả; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xúc, không thủ không xả; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không thủ không xả; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với địa giới, không thủ không xả; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với vô minh, không thủ không xả; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bố thí Ba-la-mật-đa, không thủ không xả; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không nội, không thủ không xả; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với chơn như, không thủ không xả; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với Thánh đế khổ, không thủ không xả; đối với

Thánh đế tập, diệt, đạo, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn tịnh lự, không thủ không xả; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tám giải thoát, không thủ không xả; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn niệm trụ, không thủ không xả; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp môn giải thoát không, không thủ không xả; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với năm loại mắt, không thủ không xả; đối với sáu phép thần thông, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với mười lực Phật, không thủ không xả; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không quên mất, không thủ không xả; đối với tánh luôn luôn xả, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí nhất thiết, không thủ không xả; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, không thủ không xả; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả Dự lưu, không thủ không xả; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Độc giác, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không thủ không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, không thủ không xả.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với sắc, không thủ không xả? Tại sao đối với thọ, tưởng, hành, thức, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với nhãn xứ, không thủ không xả? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với sắc xứ, không thủ không xả? Tại sao đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với nhãn giới, không thủ không xả? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với sắc giới, không thủ không xả? Tại sao đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao

đối với nhãn thức giới, không thủ không xả? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với nhãn xúc, không thủ không xả? Tại sao đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không thủ không xả? Tại sao đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với địa giới, không thủ không xả? Tại sao đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với vô minh, không thủ không xả? Tại sao đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với bố thí Ba-la-mật-đa, không thủ không xả? Tại sao đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với pháp không nội, không thủ không xả? Tại sao đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với chơn như, không thủ không xả? Tại sao đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với Thánh đế khô, không thủ không xả? Tại sao đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với bốn tịnh lự, không thủ không xả? Tại sao đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với tám giải thoát, không thủ không xả? Tại sao đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với bốn niệm trụ, không thủ không xả? Tại sao đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với pháp môn giải thoát không, không thủ không xả? Tại sao đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu

xa tại sao đối với năm loại mắt, không thủ không xả? Tại sao đối với sáu phép thần thông, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với mười lục Phật, không thủ không xả? Tại sao đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với pháp không quên mất, không thủ không xả? Tại sao đối với tánh luôn luôn xả, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với trí nhất thiết, không thủ không xả? Tại sao đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, không thủ không xả? Tại sao đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với quả Dự lưu, không thủ không xả? Tại sao đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với quả vị Độc giác, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không thủ không xả? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tại sao đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, không thủ không xả.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy sắc, vì vậy đối với sắc không thủ, không xả; chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức, vì vậy đối với thọ, tưởng, hành, thức không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn xứ, vì vậy đối với nhãn xứ không thủ, không xả; chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy sắc xứ, vì vậy đối với sắc xứ không thủ, không xả; chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, vì vậy đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn giới, vì vậy đối với nhãn giới không thủ, không xả; chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy sắc giới, vì vậy đối với sắc giới không thủ, không xả; chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, vì vậy đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn thức giới, vì vậy đối với nhãn thức giới không thủ, không xả; chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn xúc, vì vậy đối với nhãn xúc không thủ, không xả; chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc,

vì vậy đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, vì vậy đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không thủ, không xả; chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, vì vậy đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy địa giới, vì vậy đối với địa giới không thủ, không xả; chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới, vì vậy đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy vô minh, vì vậy đối với vô minh không thủ, không xả; chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, vì vậy đối với hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa, vì vậy đối với bố thí Ba-la-mật-đa không thủ, không xả; chẳng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì vậy đối với tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy pháp không nội, vì vậy đối với pháp không nội không thủ, không xả; chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, vì vậy đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy chơn như, vì vậy đối với chơn như không thủ, không xả; chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, vì vậy đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy Thánh đế khổ, vì vậy đối với Thánh đế khổ không thủ, không xả; chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo, vì vậy đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy bốn tịnh lự, vì vậy đối với bốn tịnh lự không thủ, không xả; chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc, vì vậy đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy tám giải thoát, vì vậy đối với tám giải thoát không

thủ, không xả; chẳng tư duy tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, vì vậy đối với tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy bốn niệm trụ, vì vậy đối với bốn niệm trụ không thủ, không xả; chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, vì vậy đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, vì vậy đối với pháp môn giải thoát không không thủ, không xả; chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vì vậy đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy năm loại mắt, vì vậy đối với năm loại mắt không thủ, không xả; chẳng tư duy sáu phép thần thông, vì vậy đối với sáu phép thần thông không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy mười lực Phật, vì vậy đối với mười lực Phật không thủ, không xả; chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất công, vì vậy đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất công không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy pháp không quên mất, vì vậy đối với pháp không quên mất không thủ, không xả; chẳng tư duy tánh luôn luôn xả, vì vậy đối với tánh luôn luôn xả không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy trí nhất thiết, vì vậy đối với trí nhất thiết không thủ, không xả; chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vì vậy đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì vậy đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không thủ, không xả; chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vì vậy đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy quả Dự lưu, vì vậy đối với quả Dự lưu không thủ, không xả; chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, vì vậy đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy quả vị Độc giác, vì vậy đối với quả vị Độc giác không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, vì vậy đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không thủ, không xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, vì vậy đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không thủ, không xả.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy sắc như thế nào? Chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn xứ như thế nào? Chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy sắc xứ như thế nào? Chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn giới như thế nào? Chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy sắc giới như thế nào? Chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn thức giới như thế nào? Chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy nhãn xúc như thế nào? Chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy địa giới như thế nào? Chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy vô minh như thế nào? Chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa như thế nào? Chẳng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy pháp không nội như thế nào? Chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy chơn như như thế nào? Chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy Thánh đế khổ như thế nào? Chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy bốn tịnh lự như thế nào? Chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy tám giải thoát như thế nào? Chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến

xứ như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy bốn niệm trụ như thế nào? Chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy pháp môn giải thoát không như thế nào? Chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy năm loại mắt như thế nào? Chẳng tư duy sáu phép thần thông như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy mười lực Phật như thế nào? Chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy pháp không quên mất như thế nào? Chẳng tư duy tánh luôn luôn xả như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy trí nhất thiết như thế nào? Chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni như thế nào? Chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy quả Dự lưu như thế nào? Chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy quả vị Độc giác như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bò-tát như thế nào? Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật như thế nào?

Quyển Thứ 351
HEÁT

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sắc; đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn xứ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sắc xứ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn giới; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với sắc giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sắc giới; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn thức giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn thức giới; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với nhãn xúc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhãn xúc; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy các

thọ do nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với địa giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy địa giới; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với vô minh, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy vô minh; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không nội, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp không nội; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với chơn như, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy chơn như; đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, cảnh giới bất tư nghì, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với Thánh đế khổ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy Thánh đế khổ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn tịnh lự, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy

tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn tịnh lục; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tám giải thoát, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tám giải thoát; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với bốn niệm trụ, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn niệm trụ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp môn giải thoát không, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp môn giải thoát không; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với năm loại mắt, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy năm loại mắt; đối với sáu phép thần thông, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy sáu phép thần thông. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với mười lực Phật, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy mười lực Phật; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất công, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất công. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp không quên mất, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy pháp không quên mất; đối với tánh luôn luôn xả, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tánh luôn luôn xả. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với trí nhất thiết, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy trí nhất thiết; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy tất

cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni; đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả Dự lưu, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả Dự lưu; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị Độc giác, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả vị Độc giác. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng tư duy tất cả tướng, cũng chẳng tư duy tất cả sở duyên, như vậy là chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc, cũng chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xứ, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc xứ, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì làm sao tăng trưởng

thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không nội, cũng chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không

hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy chơn như, cũng chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn tịnh lự, cũng chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tám giải thoát, cũng chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn niệm trụ, cũng chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng

tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy năm loại mắt, cũng chẳng tư duy sáu phép thần thông thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy mười lục Phật, cũng chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy tánh luôn luôn xả thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy trí nhất thiết, cũng chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị Độc giác thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đà? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đà, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì làm sao tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng? Nếu chẳng tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng thì làm sao viên mãn Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng viên mãn Ba-la-mật-đa, thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc, cũng chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xứ, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc xứ, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Nay Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã

gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đà, cũng chẳng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không nội, cũng chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng;

vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy chơn như, cũng chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn tịnh lự, cũng chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy tám giải thoát, cũng chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn niệm trụ, cũng chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy năm loại mắt, cũng chẳng tư duy sáu phép thần thông thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy mười lục Phật, cũng chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy tánh luôn luôn xả thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy trí nhất thiết, cũng chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị Độc giác thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đà; vì Ba-la-mật-đà được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã

gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu khi nào Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì khi ấy Đại Bồ-tát có thể tăng trưởng thiện căn đã gieo trồng; vì thiện căn đã gieo trồng được tăng trưởng nên có thể viên mãn Ba-la-mật-đa; vì Ba-la-mật-đa được viên mãn nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc, cũng chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn xứ, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc xứ, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái,

thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đà, cũng chẳng tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp không nội, cũng chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy chơn như, cũng chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bốn tịnh lự, cũng chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy tám giải thoát, cũng chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bốn niệm trụ, cũng chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy năm loại mắt, cũng chắng tư duy sáu phép thần thông mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy mười lực Phật, cũng chắng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy pháp không quên mất, cũng chắng tư duy tánh luôn luôn xả mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy trí nhất thiết, cũng chắng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chắng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy quả Dự lưu, cũng chắng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy quả vị Độc giác mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy sắc, cũng chắng tư duy thọ, tưởng, hành, thức mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy nhãn xứ, cũng chắng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chắng tư duy sắc xứ, cũng chắng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp

xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy sắc giới, cũng chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn thức giới, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy nhãn xúc, cũng chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy địa giới, cũng chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy vô minh, cũng chẳng tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đà, cũng chẳng tư duy tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp không nội, cũng chẳng tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không

không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy chơn như, cũng chẳng tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy Thánh đế khổ, cũng chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bốn tịnh lự, cũng chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy tám giải thoát, cũng chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy bốn niệm trụ, cũng chẳng tư duy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, cũng chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy năm loại mắt, cũng chẳng tư duy sáu phép thần thông mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy mười lực Phật, cũng chẳng tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy pháp không quên mất, cũng chẳng tư duy tánh luôn luôn xả mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy trí nhất thiết, cũng chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy quả Dự lưu, cũng chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy quả vị Độc giác mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các Đại Bồ-tát cần phải chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mới đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột?

Quyển Thứ 352 HEÁT

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy sắc, tư duy thọ, tưởng, hành, thức, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc, chẳng tư duy thọ, tưởng, hành, thức, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy nhãn xứ, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xứ, chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy sắc xứ, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc xứ, chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy nhãn giới, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu

nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn giới, chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thì chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy sắc giới, tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thì nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy sắc giới, chẳng tư duy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thì chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy nhãn thức giới, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thì nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn thức giới, chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thì chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiễm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy nhãn xúc, tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thì nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy nhãn xúc, chẳng tư duy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thì chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiễm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại

Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng tư duy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy địa giới, tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy địa giới, chẳng tư duy thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy vô minh, tư duy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy vô minh, chẳng tư duy hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy bố thí Ba-la-mật-đa, tư duy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng tư duy tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy pháp không nội, tư duy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không nội, chẳng tư duy pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy chơn như, tư duy pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy chơn như, chẳng tư duy pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh

Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy Thánh đế khổ, tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy Thánh đế khổ, chẳng tư duy Thánh đế tập, diệt, đạo, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy bốn tịnh lự, tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn tịnh lự, chẳng tư duy bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy tám giải thoát, tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tám giải thoát, chẳng tư duy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có khả năng tu đầy đủ các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy bốn niệm trụ, tư duy bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy bốn niệm trụ, chẳng tư duy bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy pháp môn giải thoát không, tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp môn giải thoát không, chẳng tư duy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy năm loại mắt, tư duy sáu phép thần thông, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy năm loại mắt, chẳng tư duy sáu phép thần thông, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy mười lực Phật, tư duy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có

đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy mười lực Phật, chẳng tư duy bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy pháp không quên mất, tư duy tánh luôn luôn xả, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy pháp không quên mất, chẳng tư duy tánh luôn luôn xả, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy trí nhất thiết, tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy trí nhất thiết, chẳng tư duy trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng tư duy tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì

vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy quả Dự lưu, tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả Dự lưu, chẳng tư duy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy quả vị Độc giác, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị Độc giác, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiệm trước các pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu nhiệm trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì chẳng có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Nếu Đại Bồ-tát chẳng tư duy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì chẳng nhiệm trước

Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Nếu chẳng nhiếp trước Dục giới, Sắc, Vô sắc giới, thì có đủ khả năng tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn tu hạnh Đại Bồ-tát, muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì phải siêng năng tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên tư duy, nhiếp trước các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì nên an trụ ở đâu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên trụ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ địa giới, cũng chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ vô minh, cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ pháp không nội, cũng chẳng nên trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ chơn như, cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ Thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ bốn tịnh lự, cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ tám giải thoát, cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ bốn niệm trụ, cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không, cũng chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ mười lực Phật, cũng chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ pháp không quên mất, cũng chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ trí nhất thiết, cũng chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ tất cả hạnh Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì chẳng nên trụ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên trụ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ địa giới, cũng chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ vô minh, cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ pháp không nội, cũng chẳng nên trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ chơn như, cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ Thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ bốn tịnh lự, cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ tám giải thoát, cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ bốn niệm trụ, cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không, cũng chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ mười lục Phật, cũng chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ pháp không quên mất, cũng chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ trí nhất thiết, cũng chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ quả vị Độc giác?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ tất cả hạnh Đại Bồ-tát?

Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng nên trụ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vì đối với tất cả pháp, không chấp trước nên chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên trụ sắc xúc, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên trụ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên trụ địa giới, cũng chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nên trụ vô minh, cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nên trụ pháp không nội, cũng chẳng nên trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nên trụ chơn như, cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng nên trụ Thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nên trụ bốn tịnh lự, cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nên trụ tám giải thoát, cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; chẳng nên trụ bốn niệm trụ, cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không, cũng chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nên trụ năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ sáu phép thần thông; chẳng nên trụ mười lực Phật, cũng chẳng nên trụ bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nên trụ pháp không quên mất, cũng chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả; chẳng nên trụ trí nhất thiết, cũng chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng nên trụ quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng nên trụ quả vị Độc giác; chẳng nên trụ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng nên trụ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể ở trong đó mà khởi chấp trước và an trụ.

Nay Thiện Hiện! Như vậy là Đại Bồ-tát dùng sự không chấp trước và không an trụ mà làm phương tiện để tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát nghĩ thế này: Nếu có khả năng không chấp trước, không an trụ như thế mà hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu có khả năng không chấp trước, không an trụ như thế mà tu sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ta nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế; ta nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do nghĩ như thế, nên thủ tướng chấp trước, xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì xa lìa tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; cũng xa lìa pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng xa lìa chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng xa lìa Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng xa lìa bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng xa lìa tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng xa lìa pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng xa lìa năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng xa lìa mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ,

đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng xa lìa pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng xa lìa trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng xa lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng xa lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng xa lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không có sự chấp trước, chẳng phải là tánh có chấp trước của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa hoàn toàn không có tự tánh để có thể đối với các pháp có sự chấp trước. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với tất cả pháp và Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đều không chấp trước.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa khởi tướng như thế này: Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa; ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là hành khắp thật tướng các pháp.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do khởi tướng này nên từ bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu từ bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì từ bỏ tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; cũng từ bỏ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng từ bỏ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng từ bỏ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng từ bỏ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng từ bỏ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng từ bỏ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng từ bỏ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng từ bỏ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng từ bỏ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng từ bỏ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng từ bỏ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng từ bỏ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng từ bỏ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng từ bỏ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

sâu xa là tất cả hạt giống của bạch pháp. Nếu từ bỏ Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là từ bỏ tất cả bạch pháp.

Quyển Thứ 353
HEÁT

- Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát nghĩ như thế này: Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa có khả năng nhiếp thọ khắp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng nhiếp thọ khắp pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng nhiếp thọ khắp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng nhiếp thọ khắp Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng nhiếp thọ khắp bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng nhiếp thọ khắp tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng nhiếp thọ khắp bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng nhiếp thọ khắp pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng nhiếp thọ khắp năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng nhiếp thọ khắp mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng nhiếp thọ khắp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng nhiếp thọ khắp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng nhiếp thọ khắp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng nhiếp thọ khắp tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng nhiếp thọ khắp quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát ấy nghĩ như thế thì thời thất Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu thời thất Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì chẳng có khả năng nhiếp thọ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ Thánh đế khô, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; cũng chẳng có khả năng nhiếp thọ quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì chẳng phải là Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà có thể nhiếp thọ khắp thiện pháp thù thắng và chứng quả vị giác ngộ cao tốt.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát nghĩ như thế này: An trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì đối với quả vị giác ngộ cao tốt, nhất định được thọ ký.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy nếu nghĩ như thế thì bị thối thất Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; nếu thối thất Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đối với quả vị giác ngộ cao tốt chẳng được thọ ký. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì chẳng phải là Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà đối với quả vị giác ngộ cao tốt có thể được thọ ký.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát nghĩ như thế này: An trụ Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì dẫn phát khắp bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng an trụ khắp pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng an trụ khắp chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng an trụ khắp Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng dẫn phát khắp bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng dẫn phát khắp tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; cũng dẫn phát khắp bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng dẫn phát khắp pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng dẫn phát khắp năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng dẫn phát khắp mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng dẫn phát khắp pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng dẫn phát khắp tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng dẫn phát khắp trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng dẫn phát khắp đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nếu nghĩ như thế thì thôi thất Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu thôi thất Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì chẳng có khả năng dẫn phát bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng có khả năng an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng chẳng có khả năng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng chẳng có khả năng an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng chẳng có khả năng dẫn phát bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng chẳng có khả năng dẫn phát tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; cũng chẳng có khả năng dẫn phát bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng chẳng có khả năng dẫn phát pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng chẳng có khả năng dẫn phát năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng chẳng có khả

năng dẫn phát mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng chẳng có khả năng dẫn phát pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng chẳng có khả năng dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng chẳng có khả năng dẫn phát trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng chẳng có khả năng dẫn phát đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà có khả năng dẫn phát an trụ thiện pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát nghĩ thế này:

- Phật biết các pháp không có tướng nhiếp thọ, tự chứng quả vị giác ngộ cao tột, đã đắc Bồ-đề rồi, vì các hữu tình tuyên thuyết, khai thị thật tướng các pháp.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nếu nghĩ như thế thì bị thối thất Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Như Lai đối với pháp, không biết, không hiểu, không tuyên thuyết, không khai thị. Vì sao? Vì thật tướng các pháp chẳng thể hiểu biết, chẳng thể an lập, thì làm sao đạt được cái có hiểu, có biết, có tuyên thuyết, có khai thị, đối với tất cả pháp. Nếu nói thật có cái hiểu, biết, tuyên thuyết, khai thị tất cả pháp, thì không có việc đó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì làm sao xa lìa các thứ làm lỗi như thế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nghĩ thế này: Các pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt; nếu pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt được thì không có khả năng biểu hiện sự hiểu biết, cũng không có khả năng tuyên thuyết, khai thị. Nếu hành như thế là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xa lìa các làm lỗi. Nếu Đại Bồ-tát chấp trước pháp không có sở hữu, chẳng thể nắm bắt, thì xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, không có sự chấp trước, không có sự nhiếp thọ. Nếu đối với các pháp có sự chấp trước, có sự nhiếp thọ thì xa lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa là xa lìa hay chẳng xa lìa? tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa đối với tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Pháp không nội đối với pháp không nội là xa lìa hay chẳng xa lìa? Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Chơn như đối với chơn như là xa lìa hay chẳng xa lìa? Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ đối với Thánh đế khổ là xa lìa hay chẳng xa lìa? Thánh đế tập, diệt, đạo đối với Thánh đế tập, diệt, đạo là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự đối với bốn tịnh lự là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn vô lượng, bốn định vô sắc đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát đối với tám giải thoát là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ đối với bốn niệm trụ là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không đối với pháp môn giải thoát không là xa lìa hay chẳng xa lìa? Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt đối với năm loại mắt là xa lìa hay chẳng xa lìa? Sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Mười lực Phật đối với mười lực Phật là xa lìa hay chẳng xa lìa? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với bốn

điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất đối với pháp không quên mất là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tánh luôn luôn xả đối với tánh luôn luôn xả là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni là xa lìa hay chẳng xa lìa? Tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết đối với trí nhất thiết là xa lìa hay chẳng xa lìa? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là xa lìa hay chẳng xa lìa?

Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa đối với tịnh lực cho đến bố thí Ba-la-mật-đa dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tịnh lực cho đến bố thí Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không nội đối với pháp không nội dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ pháp không nội?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn! Nếu chơn như đối với chơn như dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ chơn như?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại

Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi?

Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đế khổ đối với Thánh đế khổ dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ Thánh đế khổ?

Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đế tập, diệt, đạo đối với Thánh đế tập, diệt, đạo dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tịnh lự đối với bốn tịnh lự dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn tịnh lự?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn vô lượng, bốn định vô sắc đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát đối với tám giải thoát dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tám giải thoát?

Bạch Thế Tôn! Nếu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn niệm trụ đối với bốn niệm trụ dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn niệm trụ?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp môn giải thoát không đối với pháp môn giải thoát không dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát pháp môn giải thoát không?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện?

Bạch Thế Tôn! Nếu năm loại mắt đối với năm loại mắt dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát năm loại mắt?

Bạch Thế Tôn! Nếu sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn! Nếu mười lực Phật đối với mười lực Phật dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát mười lực Phật?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không quên mất đối với pháp không quên mất dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát pháp không quên mất?

Bạch Thế Tôn! Nếu tánh luôn luôn xả đối với tánh luôn luôn xả dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Bạch Thế Tôn! Nếu trí nhất thiết đối với trí nhất thiết dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát trí nhất thiết?

Bạch Thế Tôn! Nếu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng dù xa lìa, dù chẳng xa lìa, thì làm sao Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa đối với tịnh lực cho đến bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải xa

lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội đối với pháp không nội chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ pháp không nội.

Này Thiện Hiện! Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đối với pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Chơn như đối với chơn như chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ chơn như.

Này Thiện Hiện! Pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi đối với pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ đối với Thánh đế khổ chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ Thánh đế khổ.

Này Thiện Hiện! Thánh đế tập, diệt, đạo đối với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự đối với bốn tịnh lự chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn tịnh lự.

Này Thiện Hiện! Bốn vô lượng, bốn định vô sắc đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải xa lià, chẳng phải chẳng xa lià. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát đối với tám giải thoát chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tám giải thoát.

Này Thiện Hiện! Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ đối với bốn niệm trụ chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn niệm trụ?

Này Thiện Hiện! Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đối với bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không đối với pháp môn giải thoát không chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát pháp môn giải thoát không.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt đối với năm loại mắt chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát năm loại mắt.

Này Thiện Hiện! Sáu phép thần thông đối với sáu phép thần thông chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! mười lực Phật đối với mười lực Phật chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát mười lực Phật.

Này Thiện Hiện! Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng đối với bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất đối với pháp không quên mất chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát pháp không quên mất.

Này Thiện Hiện! Tánh luôn luôn xả đối với tánh luôn luôn xả chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa, vì vậy Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa, vì vậy Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết đối với trí nhất thiết chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát trí nhất thiết.

Này Thiện Hiện! Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải xa lìa, chẳng phải chẳng xa lìa. Vì vậy, Đại Bồ-tát có thể không chấp trước mà dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải chính tự tánh, chẳng phải lìa tự tánh, mà có thể an trụ, dẫn phát tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước sắc, cho đây là sắc, sắc này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức, cho đây là thọ, tưởng, hành, thức, thọ, tưởng, hành, thức này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước nhãn xứ, cho đây là nhãn xứ, nhãn xứ này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cho đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước sắc xứ, cho đây là sắc xứ, sắc xứ này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cho đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước nhãn giới, cho đây là nhãn giới, nhãn giới này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cho

đây là nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đà, chẳng chấp trước sắc giới, cho đây là sắc giới, sắc giới này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cho đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đà, chẳng chấp trước nhãn thức giới, cho đây là nhãn thức giới, nhãn thức giới này thuộc kia., chẳng chấp trước nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, Cho đây là nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đà, chẳng chấp trước nhãn xúc, cho đây là nhãn xúc, nhãn xúc này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, cho đây là nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đà, chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cho đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cho đây là các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đà, chẳng chấp trước địa giới, cho đây là địa giới, địa giới này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cho đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đà, chẳng chấp trước vô minh, cho đây là vô minh, vô minh này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cho đây là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đà, chẳng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đà, cho đây là bố thí Ba-la-mật-đà, bố thí Ba-la-mật-đà này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, cho đây là tịnh

giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước pháp không nội, cho đây là pháp không nội, pháp không nội này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cho đây là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước chơn như, cho đây là chơn như, chơn như này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cho đây là pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước Thánh đế khổ, cho đây là Thánh đế khổ, Thánh đế khổ này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo, cho đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, Thánh đế tập, diệt, đạo này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước bốn tịnh lự, cho đây là bốn tịnh lự, bốn tịnh lự này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cho đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước tám giải thoát, cho đây là tám giải thoát, tám giải thoát này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cho đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước bốn niệm trụ, cho đây là bốn niệm trụ, bốn

niệm trụ này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cho đây là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát không, cho đây là pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát không này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cho đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước năm loại mắt, cho đây là năm loại mắt, năm loại mắt này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước sáu phép thần thông, cho đây là sáu phép thần thông, sáu phép thần thông này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước mười lực Phật, cho đây là mười lực Phật, mười lực Phật này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cho đây là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước pháp không quên mất, cho đây là pháp không quên mất, pháp không quên mất này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả, cho đây là tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước trí nhất thiết, cho đây là trí nhất thiết, trí nhất thiết này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cho đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni, cho đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cho đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Tam-ma-địa này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước quả Dự lưu, cho đây là quả Dự lưu, quả Dự lưu này thuộc kia; cũng chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-

la-hán, cho đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước quả vị Độc-giác, cho đây là quả vị Độc-giác, quả vị Độc-giác này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cho đây là tất cả hạnh Bồ-tát, tất cả hạnh Đại Bồ-tát này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cho đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật này thuộc kia.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể dẫn phát tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể an trụ pháp không nội; cũng có thể an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể an trụ chơn như; cũng có thể an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể an trụ Thánh đế khô; cũng có thể an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát bốn tịnh lự; cũng có thể dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát tám giải thoát; cũng có thể dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát bốn niệm trụ; cũng có thể dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát pháp môn giải thoát không; cũng có thể dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế hông chấp trước, nên có thể dẫn phát năm loại mắt; cũng có thể dẫn phát sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát mười lực Phật; cũng có thể dẫn phát bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát pháp không quên mất; cũng có thể phát tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế vì không chấp trước, nên có thể dẫn phát trí nhất thiết; cũng có thể dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với các pháp có sự chấp trước cho đây là pháp, pháp này thuộc kia, thì chẳng thể tùy ý dẫn phát, an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; cũng chẳng quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; cũng chẳng quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc

hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc

thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng quán vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán hành thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Quyển Thứ 354 HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tinh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán pháp giới, phát tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường; hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc

hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán bốn tịnh lự hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán sáu phép thân thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc

khô, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; cũng chẳng quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có khả năng dẫn phát tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trụ pháp không nội; cũng có khả năng an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trụ chơn như; cũng có khả năng an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng an trụ Thánh đế khổ; cũng có khả năng an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát bốn tịnh lực; cũng có khả năng dẫn phát bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát tám giải thoát; cũng có khả năng dẫn phát tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát bốn niệm trụ; cũng có khả năng dẫn phát bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát pháp môn giải thoát không; cũng có khả năng dẫn phát pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát năm loại mắt; cũng có khả năng dẫn phát sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát mười lực Phật; cũng có khả năng dẫn phát bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát pháp không quên mất; cũng có khả năng dẫn phát tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có khả năng dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp như thế, vì chẳng quán sát nên có khả năng dẫn phát trí nhất thiết; cũng có khả năng dẫn phát trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các pháp, có sự quán sát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, thì chẳng thể tùy ý dẫn phát, an trụ công đức thù thắng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; cũng là tu hành tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành pháp không nội; cũng là tu hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp

không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành chơn như; cũng là tu hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành Thánh đế khổ, cũng là tu hành Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành bốn tịnh lự; cũng là tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành tám giải thoát; cũng là tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành bốn niệm trụ; cũng là tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành pháp môn giải thoát không; cũng là tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành năm loại mắt; cũng là tu hành sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành mười lực Phật; cũng là tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành pháp không quên mất; cũng là tu hành tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng là tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu hành sâu sắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là tu hành trí nhất thiết; cũng là tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tùy theo chỗ đi mà sở hữu tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác đều đi theo Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa; tùy theo chỗ đến mà sở hữu tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác đều theo chỗ đến.

Này Thiện Hiện! Như chuyển luân thánh vương có bốn đội quân đồng mãnh tùy theo vị Luân vương ấy đi đâu thì bốn đội quân đồng mãnh ấy đều đi theo; tùy theo vị Luân vương ấy đến chỗ nào thì bốn đội quân đồng mãnh ấy đều theo đến. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, tùy chỗ có đi và tùy chỗ có đến, sở hữu tất cả Ba-la-mật-đa và các pháp phần Bồ-đề khác đều đi theo, cứu cánh là đến trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Như người đánh xe giỏi, đánh xe tứ mã, tránh được đường hiểm, đi trên đường chánh, tùy theo ý mình, có thể đến được chỗ đến. Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cũng như vậy, khéo điều khiển tất cả Ba-la-mật-đa và tất cả pháp phần Bồ-đề khác, tránh được đường hiểm sanh tử, Niết-bàn, đi trên đường chánh tự lợi lợi tha, đến chỗ sở cầu là trí nhất thiết trí.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là đạo, thế nào là chẳng đạo của Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đạo của các phàm phu, chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các Thanh văn chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo của các Độc giác chẳng phải là đạo của các Đại Bồ-tát. Đạo tự lợi lợi tha là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo trí nhất thiết trí là đạo của các Đại Bồ-tát; đạo chẳng trụ sanh tử và Niết-bàn là đạo của các Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đó là đạo và chẳng phải đạo của Đại Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện thế gian là vì đại sự, đó là chỉ rõ cho các Đại Bồ-tát tướng đạo và chẳng phải đạo, làm cho các Đại Bồ-tát biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo, để có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện thế gian là vì đại sự, đó là chỉ

rõ cho các Đại Bồ-tát tướng đạo và chẳng phải đạo để cho các Đại Bồ-tát biết đó là đạo, đó chẳng phải là đạo, có thể mau chứng đắc trí nhất thiết trí.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa xuất hiện thế gian là vì đại sự, đó là độ thoát vô lượng, vô số, vô biên hữu tình đạt được lợi ích an lạc.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy đem lại vô biên sự lợi lạc cho người, nhưng đối với sự việc này không thủ trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thọ, tưởng, hành, thức nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xứ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc xứ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của sắc giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn thức giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhãn xúc nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của các thọ do

nhĩ, tử, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của địa giới nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của vô minh nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bố thí Ba-la-mật-đa nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không nội nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của chơn như nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế khổ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của Thánh đế tập, diệt, đạo nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn tịnh lự nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám giải thoát nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn niệm trụ nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát không nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của mười địa Bồ-tát nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của năm loại mắt nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của sáu phép thần thông nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của mười lực Phật nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của pháp không quên mất nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tánh luôn luôn xả nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí nhất thiết nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Đà-la-ni nhưng đối với việc này không chấp trước; tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Dự lưu nhưng đối với việc này không chấp trước;

tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị Độc giác nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy thường chỉ rõ tác dụng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật nhưng đối với việc này không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, dẫn đạo Đại Bồ-tát khiến hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, nhất định chẳng thối chuyển nửa chừng.

Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa tuy khiến Đại Bồ-tát xa lìa các bậc Thanh văn, Độc giác, thân cận quả vị giác ngộ cao tột, nhưng đối với các pháp không khởi không diệt, vì lấy tánh an trụ của pháp làm định lượng.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp không khởi không diệt, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu bố thí Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu tịnh giới Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu an nhẫn Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu tinh tấn Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu tịnh lự Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu bố thí Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu an nhẫn Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu tinh tấn Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu

tình mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa; Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên duyên với trí nhất thiết trí, vì các hữu tình mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đem thiện căn này cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; khi hồi hướng xa lìa ba tâm, đó là ai hồi hướng, hồi hướng để làm gì, hồi hướng về đâu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đem thiện căn này hồi hướng mong cầu quả vị giác ngộ cao tột như thế thì tu sáu phép Ba-la-mật-đa mới mau được viên mãn; cũng tu từ, bi, hỷ, xả của Bồ-tát mau được viên mãn. Do đó, chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, cho đến an tọa tòa Bồ-đề nhiệm mầu, thường chẳng xa lìa sáu phép Ba-la-mật-đa như thế.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chẳng lìa sáu phép Ba-la-mật-đa thì chẳng lìa trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn được mau chứng sở cầu quả vị giác ngộ cao tột thì phải siêng năng tinh tấn tu học sáu phép Ba-la-mật-đa, phải siêng năng tinh tấn tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường siêng năng tinh tấn tu học, tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa như thế, thì tất cả thiện căn mau được viên mãn, chóng chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên cùng thường tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng nên lìa nhau.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thọ, tưởng, hành, thức chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thanh,

hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về sắc giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn thức giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về nhãn xúc chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về địa giới chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về vô minh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì

Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về chơn như chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về Thánh đế khổ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn tinh lự chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng tương ưng, chẳng

phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về sáu phép thần thông chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về mười lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về pháp không quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tánh luôn luôn xả chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về trí nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả Dự lưu chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng; quán như thật về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị Độc giác chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát quán như thật về quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, thì Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ sắc, cũng chẳng nên trụ thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ nhãn xứ, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ sắc xứ, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lia bỏ nhau.

Quyển Thứ 355

HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ nhãn giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhãn giới chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ sắc giới, cũng chẳng nên trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì sắc giới chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ nhãn thức giới, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ nhãn xúc, cũng chẳng nên trụ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nên trụ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ địa giới, cũng chẳng nên trụ thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa giới chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở

trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ vô minh, cũng chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì vô minh chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nên trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ pháp không nội, cũng chẳng nên trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không nội chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ chơn như, cũng chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Vì chơn như chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ Thánh đế khổ, cũng chẳng nên trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì

sao? Vì Thánh đế khổ chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ bốn tịnh lự, cũng chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ tám giải thoát, cũng chẳng nên trụ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ bốn niệm trụ, cũng chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ pháp môn giải thoát không, cũng chẳng nên trụ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ năm loại mắt, cũng chẳng nên trụ sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; sáu phép thần thông cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ mười lực Phật, cũng chẳng nên trụ bốn điều không sợ, bốn sự

hiều biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực Phật chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ pháp không quên mất, cũng chẳng nên trụ tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; tánh luôn luôn xả cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ trí nhất thiết, cũng chẳng nên trụ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí nhất thiết chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng nên trụ tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ quả Dự lưu, cũng chẳng nên trụ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Vì sao? Vì quả Dự lưu chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả vị Độc giác chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ tất cả hạnh đại Bồ-tát. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát luôn nghĩ thế này: Ta chẳng nên trụ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải năng trụ, chẳng phải sở trụ, thì này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, thường cùng tương ưng với sáu phép Ba-la-mật-đa, chẳng lìa bỏ nhau.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường dùng phương tiện vô trụ như thế, để tu hành sáu phép Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Thí như có người muốn ăn quả Am-một-la (quả xoài), hoặc quả Bán-na-ta (giống quả bí đao), thì trước hết lấy hạt của nó, trồng xuống chỗ đất tốt, tùy thời tưới tắm, chăm sóc giữ gìn; dần dần hạt sẽ nảy mầm, sanh cành lá; thời tiết thích hợp sẽ có hoa quả, khi quả đã chín thì hái ăn. Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cũng như thế, muốn đắc quả vị giác ngộ cao tột, trước học sáu phép Ba-la-mật-đa; lại đối với hữu tình hoặc dùng bố thí, hoặc dùng ái ngữ, hoặc dùng lợi hành, hoặc dùng đồng sự mà nhiếp thọ họ; đã nhiếp thọ rồi, dạy bảo khiến họ an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đã an trụ rồi giải thoát tất cả sanh lão bệnh tử, chứng đắc an lạc rốt ráo thường trụ. Bồ-tát như thế sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn đối với các pháp, chẳng nhờ duyên khác mà tự liễu ngộ, muốn có thể thành thực tất cả hữu tình, muốn có thể nghiêm tịnh cõi Phật, muốn mau an tọa tòa Bồ-đề màu nhiệm, muốn có khả năng hàng phục tất cả ma quân, muốn chóng chứng đắc trí nhất thiết trí, muốn chuyển pháp luân cứu thoát sanh lão bệnh tử cho loài hữu tình, thì nên học sáu phép Ba-la-mật-đa, dùng bốn sự nhiếp hóa phương tiện nhiếp thọ các loại hữu tình. Bồ-tát như thế, khi tinh cần tu học thì nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà thường tinh cần tu học.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật dạy Đại Bồ-tát nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường tinh cần tu học chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Ta dạy Đại Bồ-tát nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa thường tinh cần tu học.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với các pháp muốn được đại tự tại thì nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có khả năng khiến cho Bồ-tát đối với tất cả pháp được tự tại.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là phương tiện sanh trưởng, là cửa ngõ hướng đến của các pháp lành. Thí như biển cả là phương tiện cho các bảo vật sanh trưởng và cửa hướng đến của tất cả dòng sông. Nay Thiện Hiện! Cũng như vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa là phương tiện sanh trưởng, là cửa ngõ hướng đến của các thiện pháp. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Chúng sanh cầu Thanh-văn thừa, chúng sanh cầu Độc giác thừa, chúng sanh cầu Bồ-tát thừa đều nên đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này thường tinh cần tu học.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này khi tinh cần tu học thì nên tinh cần tu học bố thí Ba-la-mật-đa, nên tinh cần tu học tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh tự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nên tinh cần an trụ pháp không nội, nên tinh cần an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nên tinh cần an trụ chơn như, nên tinh cần an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; nên tinh cần an trụ Thánh đế khổ, nên tinh cần an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nên tinh cần tu học bốn tịnh lự, nên tinh cần tu học bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nên tinh cần tu học tám giải thoát, nên tinh cần tu học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nên tinh cần tu học bốn niệm trụ, nên tinh cần tu học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nên tinh cần tu học pháp môn giải thoát không, nên tinh cần tu học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nên tinh cần tu học năm loại mắt, nên tinh cần tu học sáu phép thần thông; nên tinh cần tu học mười lực Phật, nên tinh cần tu học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nên tinh cần tu học pháp không quên mất, nên tinh cần tu học tánh luôn luôn xả; nên tinh cần tu học tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên tinh cần tu học tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nên tinh cần tu học trí nhất thiết, nên tinh cần tu học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Như người bắn tên giỏi, có áo mũ bền chắc, cầm cung tên tốt, chẳng sợ oán địch. Đại Bồ-tát cũng giống như thế,

niếp thọ Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ pháp không nội, nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ chơn như, nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; nhiếp thọ Thánh đế khổ, nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ bốn tịnh lự, nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tám giải thoát, nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ bốn niệm trụ, nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; nhiếp thọ năm loại mắt, nhiếp thọ sáu phép thần thông; nhiếp thọ mười lực Phật, nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ pháp không quên mất, nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả pháp môn Đà-la-ni, nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ trí nhất thiết, nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Khi nhiếp thọ các công đức như thế đều lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm phương tiện. Do nhân duyên này, tất cả ma quân, ngoại đạo, các luận thuyết khác đều chẳng thể hàng phục được. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tốt thì nên tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, mà thường hành bố thí Ba-la-mật-đa, thường hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành pháp không nội, thường hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành chơn như, thường hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành Thánh đế khổ, thường hành Thánh đế tập, diệt, đạo, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành bốn tịnh lự, thường hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành tám giải thoát, thường hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành bốn niệm trụ, thường hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành pháp môn giải thoát không, thường hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành năm loại mắt, thường hành sáu phép thần thông, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành mười lực Phật, thường hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành pháp không quên mất, thường hành tánh luôn luôn xả, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thường hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thường hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà thường hành trí nhất thiết, thường hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành bố thí Ba-la-mật-đa thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành pháp không nội thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành chơn như thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành Thánh đế khổ thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành Thánh đế tập, diệt, đạo thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành bốn tịnh lự thì được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành bốn

vô lượng, bốn định vô sắc thì được chur Phật quá khứ, vị lai tại hộ niệm.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành tám giải thoát thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành bốn niệm trụ thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành pháp môn giải thoát không thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành năm loại mắt thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành sáu phép thần thông thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành mười lực Phật thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành pháp không quên mất thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành tánh luôn luôn xả thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành tất cả pháp môn Đà-la-ni thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy, tại sao khi hành trí nhất thiết thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm? Tại sao khi hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, quán bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, nên được chur Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-

la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành pháp không nội, quán pháp không nội chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành chơn như, quán chơn như chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành Thánh đế khổ, quán Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành Thánh đế tập, diệt, đạo, quán Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành bốn tịnh lự, quán bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành tám giải thoát, quán tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành bốn niệm trụ, quán bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị

lai, hiện tại hộ niệm; khi hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lục, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành pháp môn giải thoát không, quán pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành năm loại mắt, quán năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành sáu phép thần thông, quán sáu phép thần thông chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành mười lục Phật, quán mười lục Phật chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; quán bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành pháp không quên mất, quán pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành tánh luôn luôn xả, quán tánh luôn luôn xả chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, quán tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy, khi hành trí nhất thiết, quán trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm; khi hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng thể nắm bắt được, nên được chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại hộ niệm.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như sắc, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thọ, tướng, hành, thức, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như nhãn xứ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như sắc xứ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như nhãn giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như sắc giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như nhãn thức giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như nhãn xúc, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như địa giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như vô minh, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như

tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như pháp không nội, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như chơn như, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như Thánh đế khổ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như bốn tịnh lự, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như tám giải thoát, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như bốn niệm trụ, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như pháp môn giải thoát không, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như năm loại mắt, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như sáu phép thần thông, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như mười lực Phật, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như pháp không quên mất, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như tánh luôn luôn xả, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như trí nhất thiết, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như quả Dự lưu, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; như quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như quả vị Độc giác, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như tất cả hạnh đại Bồ-tát, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại vì như quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng thể nắm bắt được nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì sắc, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì thọ, tưởng, hành, thức, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì nhãn xứ, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì sắc xúc, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì nhân giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì sắc giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì nhân thức giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì nhân xúc, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì địa giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì vô minh, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì bố thí Ba-la-mật-đa, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì pháp không nội, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì chơn như, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì Thánh đế khổ, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì Thánh đế tập, diệt, đạo, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì bốn tịnh lự, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Này Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì tám giải thoát, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Quyển Thứ 356 HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì bốn niệm trụ, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì pháp môn giải thoát không, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì năm loại mắt, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì sáu phép thần thông, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì mười lực Phật, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì pháp không quên mất, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì tánh luôn luôn xả, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì trí nhất thiết, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì quả Dự lưu, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy; chẳng vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì quả vị Độc giác, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Nay Thiện Hiện! Chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại chẳng vì quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, nên hộ niệm Đại Bồ-tát ấy.

Bây giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát tuy học nhiều điều mà không có điều gì để học.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Các Đại Bồ-tát tuy học nhiều điều mà không có điều gì để học. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Thật không có pháp nào có thể khiến Đại Bồ-tát đối với pháp ấy mà tu học.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai vì các Đại Bồ-tát hoặc nói lược, hoặc nói rộng, pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, thì đối với giáo pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa này hoặc tóm lược, hoặc quảng diễn, đều nên lắng nghe, thọ trì, đọc tụng, làm cho thông lợi; đã thông lợi rồi, như lý tư duy, đã tư duy rồi, quán sát kỹ lưỡng; khi quán sát tâm, tâm sở pháp, đối với tướng sở duyên đều chẳng lay động.

Phật dạy:

- Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với giáo pháp tương ưng sáu phép Ba-la-mật-đa mà chư Như Lai đã nói, hoặc tóm lược, hoặc quảng diễn thì khi tinh cần tu học, nên đối với các pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của sắc; như thật rõ biết tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của nhãn xứ; như thật rõ biết tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của sắc xứ; như thật rõ biết tướng chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của nhãn giới; như thật rõ biết tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của sắc giới; như thật rõ biết tướng chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của nhãn thức giới; như thật rõ biết tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của nhãn xúc; như thật rõ biết tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; như thật rõ biết tướng chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của địa giới; như thật rõ biết tướng chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của vô minh; như thật rõ biết tướng chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa; như thật rõ biết tướng chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của pháp không nội; như thật rõ biết tướng chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh,

pháp không không tánh tự tánh, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của chơn như; như thật rõ biết tướng chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của Thánh đế khổ; như thật rõ biết tướng chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của bốn tịnh lự; như thật rõ biết tướng chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của tám giải thoát; như thật rõ biết tướng chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của bốn niệm trụ; như thật rõ biết tướng chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của pháp môn giải thoát không; như thật rõ biết tướng chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của năm loại mắt; như thật rõ biết tướng chơn như của sáu phép thần thông, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của mười lực Phật; như thật rõ biết tướng chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của pháp không quên mất; như thật rõ biết tướng chơn như của tánh luôn luôn xả, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của trí nhất thiết; như thật rõ biết tướng chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; như thật rõ biết tướng chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của quả Dự lưu; như thật rõ biết tướng chơn như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của quả vị Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của sắc, thế nào là tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của sắc; chơn như của thọ, tưởng, hành, thức không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của thọ, tưởng, hành, thức, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của nhãn xứ, thế nào là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn xứ không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhãn xứ; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của sắc xứ, thế nào là tướng chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc xứ không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của sắc xứ; chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của nhãn giới, thế nào là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhãn giới; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của sắc giới, thế nào là tướng chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của sắc giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng

chơn như của sắc giới; chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của nhãn thức giới, thế nào là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn thức giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhãn thức giới; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của nhãn xúc, thế nào là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của nhãn xúc không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhãn xúc; chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, thế nào là tướng chơn như các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xúc làm duyên sanh ra, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết cần phải tu học để đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của địa giới, thế nào là tướng chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của địa giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của địa giới; chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết cần phải tu học để đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của vô minh, thế nào là tướng chơn như của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, tử, hữu, sanh, lão tử, sầu, sầu, than, khổ, ưu, não để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của vô minh không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của vô minh; chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết cần phải tu học để đối với tất cả pháp như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa, thế nào là tướng chơn như của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của bố thí Ba-la-mật-đa; chơn như của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của pháp không nội, thế nào là tướng chơn như của pháp không ngoại, pháp không nội

ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp không nội không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của pháp không nội; chơn như của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của chơn như, thế nào là tướng chơn như của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, hư không giới, cảnh giới bất tư nghì để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của chơn như không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của chơn như; chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của Thánh đế khô, thế nào là tướng chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của Thánh đế khô không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của Thánh đế khô; chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của Thánh đế tập, diệt, đạo, các Đại Bồ-

tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của bốn tịnh lự, thế nào là tướng chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của bốn tịnh lự không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của bốn tịnh lự; chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của tám giải thoát, thế nào là tướng chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của tám giải thoát không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của tám giải thoát; chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của bốn niệm trụ; thế nào là tướng chơn như của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của bốn niệm trụ không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của bốn niệm trụ; chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của pháp môn giải thoát không, thế nào là tướng chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp môn giải thoát không không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của pháp môn giải thoát không; chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của năm loại mắt, thế nào là tướng chơn như của sáu phép thần thông để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của năm loại mắt không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của năm loại mắt; chơn như của sáu phép thần thông không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của sáu phép thần thông, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của mười lực Phật, thế nào là tướng chơn như của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của mười lực Phật không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của mười lực Phật; chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của pháp không quên mất, thế nào là tướng chơn như của tánh luôn luôn xả để các Đại

Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết, tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của pháp không quên mất không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của pháp không quên mất; chơn như của tánh luôn luôn xả không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của tánh luôn luôn xả, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của trí nhất thiết, thế nào là tướng chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của trí nhất thiết không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của trí nhất thiết; chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thế nào là tướng chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của tất cả pháp môn Đà-la-ni; chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của quả Dự lưu, thế nào là tướng chơn như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của quả Dự lưu không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của quả Dự lưu; chơn như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an

lập, đó gọi là tướng chơn như của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của quả vị Độc giác để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của quả vị Độc giác không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của quả vị Độc giác, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác mà có thể an lập, đó gọi là tướng chơn như của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của sắc; như thật rõ biết tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của nhãn xứ; như thật rõ biết tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của sắc xứ; như thật rõ biết tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của nhãn giới; như thật rõ biết tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của sắc giới; như thật rõ biết tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của nhãn thức giới; như thật rõ biết tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của nhãn xúc; như thật rõ biết tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; như thật rõ biết tướng thật tế của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của địa giới; như thật rõ biết tướng thật tế của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của vô minh; như thật rõ biết tướng thật tế của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của bố thí Ba-la-mật-đà; như thật rõ biết tướng thật tế của tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của pháp không nội; như thật rõ biết tướng thật tế của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp

không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của chơn như; như thật rõ biết tướng thật tế của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của Thánh đế khổ; như thật rõ biết tướng thật tế của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của bốn tịnh lự; như thật rõ biết tướng thật tế của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của tám giải thoát; như thật rõ biết tướng thật tế của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của bốn niệm trụ; như thật rõ biết tướng thật tế của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của pháp môn giải thoát không; như thật rõ biết tướng thật tế của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của năm loại mắt; như thật rõ biết tướng thật tế của sáu phép thần thông, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của mười lực Phật; như thật rõ biết tướng thật tế của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám

pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của pháp không quên mất; như thật rõ biết tướng thật tế của tánh luôn luôn xả, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của trí nhất thiết; như thật rõ biết tướng thật tế của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của tất cả pháp môn Đà-la-ni; như thật rõ biết tướng thật tế của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của quả Dự lưu; như thật rõ biết tướng thật tế của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của quả vị Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như thật rõ biết tướng thật tế của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của sắc, thế nào là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của sắc, đó là tướng thật tế của sắc; không có giới hạn của thọ, tưởng, hành, thức, đó là tướng thật tế của thọ, tưởng, hành, thức, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của nhãn xứ, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của nhãn xứ, đó là tướng thật tế của nhãn xứ; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của sắc xứ, thế nào là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của sắc xứ đó là tướng thật tế của sắc xứ; không có giới hạn của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đó là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của nhãn giới, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của nhãn giới, đó là tướng thật tế của nhãn giới; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của sắc giới, thế nào là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của sắc giới, đó là tướng thật tế của sắc giới; không có giới hạn của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, đó là tướng thật tế của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của nhãn thức giới, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới để các Đại Bồ-

tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của nhãn thức giới, đó là tướng thật tế của nhãn thức giới; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của nhãn xúc, thế nào là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của nhãn xúc, đó là tướng thật tế của nhãn xúc; không có giới hạn của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đó là tướng thật tế của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, thế nào là tướng thật tế của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đó là tướng thật tế của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; không có giới hạn của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, đó là tướng thật tế của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của địa giới, thế nào là tướng thật tế của thủy, hỏa, phong, không, thức giới để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của Địa giới, đó là tướng thật tế của địa giới; không có giới hạn của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đó là tướng thật tế thủy, hỏa, phong, không, thức giới, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của vô minh; thế nào là tướng thật tế của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu,

sanh, lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não để các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của Vô minh, đó là tướng thật tế của vô minh; không có giới hạn của hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não, đó là tướng thật tế của hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não, các Đại Bồ-tát như thật rõ biết mà tu học, để đối với tất cả pháp, như thật rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Quyển Thứ 357
HEÁT

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của bồ thí Ba-la-mật-đa, thế nào là tướng thật tế của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của bồ thí Ba-la-mật-đa, đó là tướng thật tế của bồ thí Ba-la-mật-đa; không có giới hạn của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đó là tướng thật tế của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của pháp không nội, thế nào là tướng thật tế của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của pháp không nội, đó gọi là tướng thật tế pháp không nội; không có giới hạn của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, đó gọi là tướng thật tế của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của chơn như, thế nào là tướng thật tế của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của chơn như, đó là tướng thật tế của chơn như; không có giới hạn của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, đó là tướng thật tế của pháp giới cho đến cảnh giới

bất tư nghi, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của Thánh đế khổ, thế nào là tướng thật tế của Thánh đế tập, diệt, đạo để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của Thánh đế khổ, đó là tướng thật tế của thánh đế khổ; không có giới hạn của Thánh đế tập, diệt, đạo, đó là tướng thật tế của thánh đế tập, diệt, đạo, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của bốn tịnh lự, thế nào là tướng thật tế của bốn vô lượng, bốn định vô sắc để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của bốn tịnh lự, đó là tướng thật tế của bốn tịnh lự; không có giới hạn của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đó gọi là tướng thật tế của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của tám giải thoát, thế nào là tướng thật tế của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của tám giải thoát, đó là tướng thật tế của tám giải thoát; không có giới hạn của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đó gọi là tướng thật tế của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của bốn niệm trụ, thế nào là tướng thật tế của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của bốn niệm trụ, đó là tướng thật tế của bốn niệm trụ; không có giới hạn của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, đó là tướng thật tế của bốn chánh đoạn cho

đến tám chi thánh đạo, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của pháp môn giải thoát không, thế nào là tướng thật tế của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của pháp môn giải thoát không, đó là tướng thật tế của pháp môn giải thoát không; không có giới hạn của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đó là tướng thật tế của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của năm loại mắt, thế nào là tướng thật tế của sáu phép thần thông để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của năm loại mắt, đó là tướng thật tế của năm loại mắt; không có giới hạn của sáu phép thần thông, đó là tướng thật tế của sáu phép thần thông, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của mười lực Phật, thế nào là tướng thật tế của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của mười lực Phật, đó là tướng thật tế của mười lực Phật; không có giới hạn của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đó là tướng thật tế của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của pháp không quên mất, thế nào là tướng thật tế của tánh luôn luôn xả để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của pháp không quên mất, đó là tướng thật tế của pháp không quên mất; không có giới hạn của tánh luôn luôn xả, đó gọi là tướng thật tế của tánh luôn luôn xả, các

Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của trí nhất thiết, thế nào là tướng thật tế của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của trí nhất thiết, đó là tướng thật tế của trí nhất thiết; không có giới hạn của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đó là tướng thật tế của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thế nào là tướng thật tế của tất cả pháp môn Tam-ma-địa để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của tất cả pháp môn Đà-la-ni, đó là tướng thật tế của tất cả pháp môn Đà-la-ni; không có giới hạn của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đó là tướng thật tế của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của quả Dự lưu, thế nào là tướng thật tế của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của quả Dự lưu, đó là tướng thật tế của quả Dự lưu; không có giới hạn của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đó là tướng thật tế của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của quả vị Độc giác để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của quả vị Độc giác, đó là tướng thật tế của quả vị Độc giác, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của tất cả hạnh Đại Bồ-tát để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đó là tướng thật tế của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng thật tế của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Không có giới hạn của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đó là tướng thật tế của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của sắc; rõ biết như thật tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của nhãn xứ; rõ biết như thật tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của sắc xứ; rõ biết như thật tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của nhãn giới; rõ biết như thật tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của sắc giới; rõ biết như thật tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của nhãn thức giới; rõ biết như thật tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của nhãn xúc; rõ biết như thật tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; rõ biết như thật tướng pháp giới của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của địa giới; rõ biết như thật tướng pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của vô minh; rõ biết như thật tướng pháp giới của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của bố thí Ba-la-mật-đa; rõ biết như thật tướng pháp giới của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của pháp không nội; rõ biết như thật tướng pháp giới của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của chơn như; rõ biết như thật tướng pháp giới của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của Thánh đế khổ; rõ biết như thật tướng pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của bốn tịnh lự; rõ biết như thật tướng pháp giới của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của tám giải thoát; rõ biết như thật tướng pháp giới của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của bốn niệm trụ; rõ biết như thật tướng pháp giới của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của pháp môn giải thoát không; rõ biết như thật tướng pháp giới của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của năm loại mắt; rõ biết như thật tướng pháp giới của sáu phép thần thông, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của mười lực Phật; rõ biết như thật tướng pháp giới của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của pháp không quên mất; rõ biết như thật tướng pháp giới của tánh luôn luôn xả, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của trí nhất thiết; rõ biết như thật tướng pháp giới của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni; rõ biết như thật tướng pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của quả Dự lưu; rõ biết như thật tướng pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của quả vị Độc giác, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tướng pháp giới của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của sắc, thế nào là tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

- Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của sắc, đó là pháp giới của sắc; pháp giới của sắc này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của sắc; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của thọ, tưởng, hành, thức, đó là pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức; pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của thọ, tưởng, hành, thức, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của nhãn xứ, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhãn xứ, đó là pháp giới của nhãn xứ; pháp giới của nhãn xứ này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhãn xứ; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đó là pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xứ, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của sắc xứ, thế nào là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của sắc xứ, đó là pháp giới của sắc xứ; pháp giới của sắc xứ này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của sắc xứ; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, đó là pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của nhãn giới, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhãn giới, đó là pháp giới của nhãn giới; pháp giới của nhãn giới này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhãn giới; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, đó là pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của sắc giới, thế nào là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của sắc giới, đó là pháp giới của sắc giới; pháp giới của sắc giới này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của sắc giới; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới đó là pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới này cũng không đoạn,

không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của nhãn thức giới, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhãn thức giới, đó là pháp giới của nhãn thức giới; pháp giới của nhãn thức giới này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhãn thức giới; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, đó là pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của nhãn xúc, thế nào là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhãn xúc, đó là pháp giới của nhãn xúc; pháp giới của nhãn xúc này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhãn xúc; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đó là pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, thế nào là tướng pháp giới của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đó là pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, đó là pháp giới của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; pháp giới của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của địa giới, thế nào là tướng pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của địa giới, đó là pháp giới của địa giới; pháp giới của địa giới này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của địa giới; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đó là pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của vô minh, thế nào là tướng pháp giới của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của vô minh, đó là pháp giới của vô minh; pháp giới của vô minh này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của vô minh; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đó là pháp giới của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; pháp giới của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của bố thí Ba-la-mật-đa, thế nào là tướng pháp giới của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của bố thí Ba-la-mật-đa, đó là pháp giới của bố thí Ba-la-mật-đa; pháp giới của bố thí Ba-la-mật-đa này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của bố thí Ba-la-mật-đa; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đó là pháp giới của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; pháp giới của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của pháp không nội, thế nào là tướng pháp giới của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của pháp không nội, đó là pháp giới của pháp không nội; pháp giới của pháp không nội này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của pháp không nội; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, đó là pháp giới của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; pháp giới của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của chơn như, thế nào là tướng pháp giới của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng,

tánh chẳng đời khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của chơn như, đó là pháp giới của chơn như; pháp giới của chơn như này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của chơn như; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, đó là pháp giới của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; pháp giới của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của Thánh đế khổ, thế nào là tướng pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của Thánh đế khổ, đó là pháp giới của Thánh đế khổ; pháp giới của Thánh đế khổ này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của Thánh đế khổ; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của Thánh đế tập, diệt, đạo, đó là pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo; pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của Thánh đế tập, diệt, đạo, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của bốn tịnh lự, thế nào là tướng pháp giới của bốn vô lượng, bốn định vô sắc để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của bốn tịnh lự, đó là pháp giới của bốn tịnh lự; pháp giới của bốn tịnh lự này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của bốn tịnh lự; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đó là pháp giới của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; pháp giới của bốn vô lượng, bốn định vô sắc này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp

giới của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của tám giải thoát, thế nào là tướng pháp giới của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của tám giải thoát, đó là pháp giới của tám giải thoát; pháp giới của tám giải thoát này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của tám giải thoát; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đó là pháp giới của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; pháp giới của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của bốn niệm trụ, thế nào là tướng pháp giới của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của bốn niệm trụ, đó là pháp giới của bốn niệm trụ; pháp giới của bốn niệm trụ này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của bốn niệm trụ; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, đó là pháp giới của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; pháp giới của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của pháp môn giải thoát không, thế nào là tướng pháp giới của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của pháp môn giải thoát không, đó là pháp giới của pháp môn giải thoát không; pháp giới của pháp môn giải thoát không này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của pháp môn giải thoát không; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đó là pháp giới của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của năm loại mắt, thế nào là tướng pháp giới của sáu phép thần thông để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của năm loại mắt, đó là pháp giới của năm loại mắt; pháp giới của năm loại mắt này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của năm loại mắt; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của sáu phép thần thông, đó là pháp giới của sáu phép thần thông; pháp giới của sáu phép thần thông này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của sáu phép thần thông các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của mười lực Phật, thế nào là tướng pháp giới của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của mười lực Phật, đó là pháp giới của mười lực Phật; pháp giới của mười lực Phật này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của mười lực Phật; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đó là pháp giới của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; pháp giới của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải

tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của pháp không quên mất, thế nào là tướng pháp giới của tánh luôn luôn xả để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của pháp không quên mất, đó là pháp giới của pháp không quên mất; pháp giới của pháp không quên mất này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của pháp không quên mất; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của tánh luôn luôn xả, đó là pháp giới của tánh luôn luôn xả; pháp giới của tánh luôn luôn xả này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của tánh luôn luôn xả, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của trí nhất thiết, thế nào là tướng pháp giới của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của trí nhất thiết, đó là pháp giới của trí nhất thiết; pháp giới của trí nhất thiết này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của trí nhất thiết; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đó là pháp giới của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; pháp giới của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni, thế nào là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của tất cả pháp môn Đà-la-ni, đó là pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni; pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Đà-la-ni; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của tất cả pháp

môn Tam-ma-địa, đó là pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của quả Dự lưu, thế nào là tướng pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của quả Dự lưu, đó là pháp giới của quả Dự lưu; pháp giới của quả Dự lưu này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của quả Dự lưu; cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đó là pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán này cũng không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của quả vị Độc giác để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của quả vị Độc giác, đó là pháp giới của quả vị Độc giác; pháp giới của quả vị Độc giác này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của quả vị Độc giác, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đó là pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát; pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là tướng pháp giới của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật để các Đại Bồ-tát rõ biết như thật mà tu học, để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn?

Này Thiện Hiện! Cảnh giới hư không thuộc lĩnh vực của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đó là pháp giới của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; pháp giới của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật này không đoạn, không diệt, không phân biệt mà có thể an lập, đó là tướng pháp giới của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, các Đại Bồ-tát rõ biết như thật, cần phải tu học để đối với tất cả pháp, rõ biết như thật tướng tóm lược, quảng diễn.

Quyển Thứ 358
HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát lại phải làm thế nào để biết tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát rõ biết như thật tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan, thì Đại Bồ-tát ấy, như thế sẽ biết tướng tóm lược, quảng diễn của tất cả pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp chẳng hợp chẳng tan là những pháp nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Sắc chẳng hợp, chẳng tan; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn xứ chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng hợp, chẳng tan. Sắc xứ chẳng hợp, chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn giới chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Sắc giới chẳng hợp, chẳng tan; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn thức giới chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Nhãn xúc chẳng hợp, chẳng tan; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng hợp, chẳng tan. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hợp, chẳng tan; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng hợp, chẳng tan. Địa giới chẳng hợp, chẳng tan; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng hợp, chẳng tan. Vô minh chẳng hợp, chẳng tan; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng hợp, chẳng tan. Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hợp, chẳng tan; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng hợp, chẳng tan. Pháp không nội chẳng hợp, chẳng tan; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng hợp, chẳng tan. Chơn như chẳng hợp, chẳng tan; pháp giới, pháp tánh,

tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng hợp, chẳng tan. Thánh đế khổ chẳng hợp, chẳng tan; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng hợp, chẳng tan. Bốn tịnh lự chẳng hợp, chẳng tan; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng hợp, chẳng tan. Tám giải thoát chẳng hợp, chẳng tan; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng hợp, chẳng tan. Bốn niệm trụ chẳng hợp, chẳng tan; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng hợp, chẳng tan. Pháp môn giải thoát không chẳng hợp, chẳng tan; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng hợp, chẳng tan. Năm loại mắt chẳng hợp, chẳng tan; sáu phép thần thông cũng chẳng hợp, chẳng tan. Mười lực Phật chẳng hợp, chẳng tan; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng hợp, chẳng tan. Pháp không quên mất chẳng hợp, chẳng tan; tánh luôn luôn xả cũng chẳng hợp, chẳng tan. Trí nhất thiết chẳng hợp, chẳng tan; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng hợp, chẳng tan. Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng hợp, chẳng tan; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng hợp, chẳng tan. Quả Dự lưu chẳng hợp, chẳng tan; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng hợp, chẳng tan. Quả vị Độc giác chẳng hợp, chẳng tan. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hợp, chẳng tan. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hợp, chẳng tan. Cảnh giới hữu vi chẳng hợp, chẳng tan; cảnh giới vô vi cũng chẳng hợp, chẳng tan. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các pháp như thế đều không có tự tánh; nếu không có tự tánh thì không có sở hữu; nếu không có sở hữu thì chẳng thể nói có hợp có tan. Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp, rõ biết như thế, thì có khả năng rõ biết tướng tóm lược, quảng diễn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như vậy gọi là thâm tóm sáu phép Ba-la-mật-đà, các Đại Bồ-tát nếu đối với pháp ấy mà tu học thì có khả năng làm được nhiều việc.

Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đà thâm tóm như thế, Đại Bồ-tát mới tu nghiệp nên tu học, cho đến Đại Bồ-tát trụ thập địa cũng nên tu học.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát học Bát-nhã Ba-la-mật-đà thâm tóm này, thì đối với tất cả pháp, biết tướng tóm lược, quảng diễn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát lợi căn có thể nhập, hàng Đại Bồ-tát trung căn cũng có thể nhập.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế, hàng Đại Bồ-tát định căn có thể nhập, hàng Đại Bồ-tát bất định căn cũng có thể nhập.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế không chướng, không ngại; nếu Đại Bồ-tát suy cứu tu học thì không thể không nhập.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế chẳng phải là đối tượng có thể nhập của người lười biếng, người kém tinh tấn, người mất chánh niệm, người tâm tán loạn, người quen ác tuệ.

Này Thiện Hiện! Pháp môn như thế, người không lười biếng, người tinh tấn nhiều, người trụ chánh niệm, người khéo nhiếp tâm, người tu diệu tuệ mới có thể nhập.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn trụ bậc bất thối chuyển, muốn trụ bậc thứ mười, muốn trụ bậc trí nhất thiết trí thì phải tinh cần phương tiện nhập pháp môn này.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như điều Bát-nhã Ba-la-mật-đa này đã nói mà học, thì Đại Bồ-tát ấy, có thể tùy ý chứng đắc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng tùy ý chứng đắc pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng tùy ý chứng đắc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng tùy ý chứng đắc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng tùy ý chứng đắc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng tùy ý chứng đắc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng tùy ý chứng đắc bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng tùy ý chứng đắc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng tùy ý chứng đắc năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng tùy ý chứng đắc mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng tùy ý chứng đắc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng tùy ý chứng đắc trí nhất

thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng tùy ý chứng đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát y cứ những điều mà Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này đã dạy mà tu học, và Đại Bồ-tát ấy, cứ luôn luôn như thế, thì tiến gần sở cầu là trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như những điều Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã dạy mà tu học, thì đối với Đại Bồ-tát ấy, có ma sự gì khởi lên liền tiêu diệt. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn mau diệt trừ tất cả nghiệp chướng, muốn nhiếp thọ ngay phương tiện thiện xảo, thì nên tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, tập Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, thì khi ấy Đại Bồ-tát liền được tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại đang trụ trì diễn thuyết chánh pháp trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương cùng hộ niệm. Vì sao? Vì chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đều từ Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế mà xuất sanh. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì nên nghĩ thế này: Pháp mà chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại đã chứng đắc, ta cũng sẽ chứng đắc. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát phải tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Nếu tinh cần tu học Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì Đại Bồ-tát ấy mau chứng quả vị giác ngộ cao tột. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thường chẳng nên xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí và việc tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, như thật tu hành trải qua khoảng khảy móng tay, thì nhóm phước đức mà Đại Bồ-tát ấy đạt được, số lượng rất nhiều. Giả sử có người giáo hóa các loài hữu tình cả Tam thiên đại thiên thế giới, đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến; hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến an trụ quả vị Độc giác, thì người ấy tuy thu hoạch vô lượng phước đức nhưng còn chẳng bằng vị Đại Bồ-tát kia đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này như thật tu hành trải qua khoảng khảy móng tay. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, có khả năng phát sanh tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; có khả năng phát sanh tất cả giải thoát và giải thoát tri kiến; có khả năng phát sanh quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; có khả năng phát sanh quả vị Độc giác; có khả năng phát sanh quả vị giác ngộ cao tột. Tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng

Giác hiện tại ở trong vô lượng, vô số, vô biên thế giới khắp mười phương đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đang được xuất hiện. Tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác ở đời quá khứ đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đã được xuất hiện. Tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác ở đời vị lai đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế sẽ được xuất hiện.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thường chẳng xa lìa tác ý tương ưng trí nhất thiết trí mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong khoảng giây lát, hoặc nửa ngày, hoặc một ngày, hoặc trải qua một tháng, hoặc trải qua một năm, hoặc trải qua trăm năm, hoặc trải qua một kiếp, hoặc trải qua trăm kiếp cho đến hoặc trải qua vô số kiếp, thì phước đức đã đạt được của Đại Bồ-tát ấy rất nhiều số lượng, vượt qua phước đức đã đạt được của người giáo hóa các loài hữu tình trong Hằng hà sa số thế giới khắp mười phương đều khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; hoặc khiến an trụ giải thoát và giải thoát tri kiến; hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; hoặc khiến an trụ quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Do vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa này xuất sanh tất cả Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác quá khứ, vị lai, hiện tại; vì các hữu tình như thật an lập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã; vì các hữu tình như thật an lập giải thoát và giải thoát tri kiến; vì các hữu tình như thật an lập quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; vì các hữu tình như thật an lập quả vị Độc giác; vì các hữu tình như thật an lập quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, cho nên số phước đức này vượt qua phước đức kia.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát như điều Bát-nhã Ba-la-mật-đa này đã dạy mà an trụ, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy, chẳng bị thối chuyển, thường được chư Phật hộ niệm, thành tựu phương tiện thiện xảo tối thắng, đã từng gần gũi cúng dường vô lượng trăm ngàn ức triệu đức Phật, ở chỗ các đức Phật đã gieo trồng vô lượng thiện căn thù thắng, thì nên biết Đại Bồ-tát ấy đã được vô lượng chân thiện tri thức nhiếp thọ, từ lâu đã tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; từ lâu đã an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp

không không tánh tự tánh; từ lâu đã an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; từ lâu đã an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; từ lâu đã tu tập bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; từ lâu đã tu tập tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; từ lâu đã tu tập bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; từ lâu đã tu tập pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; từ lâu đã tu tập năm loại mắt, sáu phép thần thông; từ lâu đã tu tập mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; từ lâu đã tu tập pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; từ lâu đã tu tập tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; từ lâu đã tu tập trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy trụ ở bậc đồng tử, tất cả sở nguyện đều được đầy đủ; thường gặp chư Phật, không hề rời bỏ, đối với các thiện căn thường chẳng xa lìa; luôn luôn thành thực tất cả hữu tình, cũng thường nghiêm tịnh cõi Phật; từ cõi Phật này đến cõi Phật kia, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, lắng nghe thọ trì, tu hành pháp vô thượng thừa. Nên biết Đại Bồ-tát ấy đã đắc biện tài vô đoạn, vô tận, đã đắc pháp Đà-la-ni thù thắng, thành tựu sắc thân vi diệu tối thượng, đã được chư Phật thọ ký viên mãn; tùy theo sự ưa thích, vì độ các hữu tình mà thọ sanh các loại thân hình, đều được tự tại. Nên biết, Đại Bồ-tát ấy biết rành môn sở duyên, biết rành môn hành tướng, biết rành môn tự, biết rành môn phi tự, biết rành ngôn, biết rành bất ngôn, biết rành một ngôn ngữ, biết rành hai ngôn ngữ, biết rành nhiều ngôn ngữ, biết rành ngôn ngữ nam, biết rành ngôn ngữ nữ, biết rành ngôn ngữ phi nam nữ, biết rành ngôn ngữ quá khứ, biết rành ngôn ngữ vị lai, biết rành ngôn ngữ hiện tại, biết rành văn chương, biết rành ý nghĩa. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành sắc, biết rành thọ, biết rành tưởng, biết rành hành, biết rành thức, biết rành uẩn, biết rành giới, biết rành xứ, biết rành duyên khởi, biết rành các chi duyên khởi, biết rành tánh thế gian, biết rành tánh Niết-bàn; biết rành tướng pháp giới, biết rành tướng hành, biết rành chẳng phải tướng hành, biết rành tướng hữu vi, biết rành tướng vô vi, biết rành tướng hữu vi, vô vi, biết rành tướng tướng, biết rành tướng phi tướng, biết rành hữu, biết rành phi hữu, biết rành tự tánh, biết rành tha tánh, biết rành hợp, biết rành tan, biết rành hợp tan, biết rành tương ưng, biết rành bất tương ưng, biết rành tương ưng bất tương ưng; biết rành chơn như, biết rành tánh chẳng hư vọng,

biết rành tánh chẳng đối khác, biết rành pháp tánh, biết rành pháp giới, biết rành pháp định, biết rành pháp trụ, biết rành tánh duyên, biết rành tánh phi duyên, biết rành các Thánh đế; biết rành tịnh lự, biết rành vô lượng, biết rành định vô sắc, biết rành sáu phép Ba-la-mật-đa, biết rành bốn niệm trụ, biết rành bốn chánh đoạn, biết rành bốn thân tức, biết rành năm căn, biết rành năm lực, biết rành bảy chi đẳng giác, biết rành tám chi thánh đạo; biết rành tám giải thoát, biết rành tám thắng xứ, biết rành chín định thứ đệ, biết rành mười biến xứ; biết rành pháp môn Đa-la-ni, biết rành pháp môn Tam-ma-địa; biết rành pháp môn giải thoát không, biết rành pháp môn giải thoát vô tướng, biết rành pháp môn giải thoát vô nguyên; biết rành pháp môn tất cả không; biết rành năm loại mắt, biết rành sáu phép thần thông; biết rành mười lục Phật, biết rành bốn điều không sợ, biết rành bốn sự hiểu biết thông suốt, biết rành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, biết rành mười tám pháp Phật bất cộng; biết rành pháp không quên mất, biết rành tánh luôn luôn xả; biết rành trí nhất thiết, biết rành trí đạo tướng, biết rành trí nhất thiết tướng; biết rành cảnh giới hữu vi, biết rành cảnh giới vô vi, biết rành cảnh giới, biết rành phi cảnh giới. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành tác ý sắc, biết rành tác ý thọ, tưởng, hành, thức; biết rành tác ý nhãn xứ, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; biết rành tác ý sắc xứ, biết rành tác ý thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; biết rành tác ý nhãn giới, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; biết rành tác ý sắc giới, biết rành tác ý thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; biết rành tác ý nhãn thức giới, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; biết rành tác ý nhãn xúc, biết rành tác ý nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; biết rành tác ý các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, biết rành tác ý các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; biết rành tác ý địa giới, biết rành tác ý thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết rành tác ý vô minh, biết rành tác ý hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; biết rành tác ý bố thí Ba-la-mật-đa, biết rành tác ý tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; biết rành tác ý pháp không nội, biết rành tác ý pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; biết rành tác ý chơn như, biết rành tác ý pháp giới,

pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; biết rành tác ý Thánh đế khổ, biết rành tác ý Thánh đế tập, diệt, đạo; biết rành tác ý bốn niệm trụ, biết rành tác ý bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; biết rành tác ý bốn tịnh lự, biết rành tác ý bốn vô lượng, bốn định vô sắc; biết rành tác ý tám giải thoát, biết rành tác ý tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; biết rành tác ý tất cả pháp môn Đà-la-ni, biết rành tác ý tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết rành tác ý pháp môn giải thoát không, biết rành tác ý pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; biết rành tác ý năm loại mắt, biết rành tác ý sáu phép thần thông; biết rành tác ý mười lực Phật, biết rành tác ý bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; biết rành tác ý pháp không quên mất, biết rành tác ý tánh luôn luôn xả; biết rành tác ý trí nhất thiết, biết rành tác ý trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành sắc và tướng không của sắc, biết rành thọ, tướng, hành, thức và tướng không của thọ, tướng, hành, thức; biết rành nhãn xứ và tướng không của nhãn xứ, biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; biết rành sắc xứ và tướng không của sắc xứ, biết rành thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; biết rành nhãn giới và tướng không của nhãn giới, biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; biết rành sắc giới và tướng không của sắc giới, biết rành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; biết rành nhãn thức giới và tướng không của nhãn thức giới; biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; biết rành nhãn xúc và tướng không của nhãn xúc, biết rành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; biết rành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, biết rành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; biết rành địa giới và tướng không của địa giới, biết rành thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; biết rành vô minh và tướng không của vô minh, biết rành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; biết rành bố thí Ba-la-mật-đa và tướng

không của bố thí Ba-la-mật-đa, biết rành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng không của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; biết rành pháp không nội và tướng không của pháp không nội; biết rành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; biết rành chơn như và tướng không của chơn như, biết rành pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tướng không của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; biết rành Thánh đế khổ và tướng không của Thánh đế khổ, biết rành Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng không của Thánh đế tập, diệt, đạo; biết rành bốn niệm trụ và tướng không của bốn niệm trụ, biết rành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; biết rành bốn tịnh lự và tướng không của bốn tịnh lự, biết rành bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; biết rành tám giải thoát và tướng không của tám giải thoát, biết rành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; biết rành tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, biết rành tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; biết rành pháp môn giải thoát không và tướng không của pháp môn giải thoát không, biết rành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; biết rành năm loại mắt và tướng không của năm loại mắt, biết rành sáu phép thần thông và tướng không của sáu phép thần thông; biết rành mười lực Phật và tướng không của mười lực Phật, biết rành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng không của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; biết rành pháp không quên mất và tướng không của pháp không quên mất, biết rành tánh luôn luôn xả và tướng không của tánh luôn luôn xả; biết rành trí nhất thiết và tướng

không của trí nhất thiết, biết rành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; biết rành quả Dự lưu và tướng không của quả Dự lưu, biết rành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; biết rành quả vị Độc giác và tướng không của quả vị Độc giác; biết rành tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng không của tất cả hạnh đại Bồ-tát; biết rành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng không của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Nên biết Đại Bồ-tát ấy biết rành đạo dừng nghỉ, biết rành đạo chẳng dừng nghỉ, biết rành sanh, biết rành diệt, biết rành trụ, dị, biết rành tham, sân, si, biết rành không tham, không sân, không si, biết rành kiến, biết rành phi kiến, biết rành tà kiến, biết rành phi tà kiến, biết rành tất cả kiến, triền, tùy miên, kiết phược; biết rành sự dứt trừ tất cả kiến, triền, tùy miên, kiết phược. Biết rành danh, biết rành sắc, biết rành danh sắc, biết rành nhân duyên, biết rành đẳng vô gián duyên, biết rành sở duyên duyên, biết rành tăng thượng duyên; biết rành hành, biết rành giải, biết rành tướng, biết rành trạng, biết rành khổ, biết rành tập, biết rành diệt, biết rành đạo. Biết rành địa ngục, biết rành đường địa ngục; biết rành bàng sanh, biết rành đường bàng sanh; biết rành quý giới, biết rành đường quý giới, biết rành người, biết rành đường người, biết rành trời, biết rành đường trời, biết rành Dự lưu, biết rành quả Dự lưu, biết rành đường Dự lưu; biết rành Nhất lai, biết rành quả Nhất lai, biết rành đường Nhất lai; biết rành Bất hoàn, biết rành quả Bất hoàn, biết rành đường Bất hoàn; biết rành A-la-hán, biết rành quả A-la-hán, biết rành đường A-la-hán, biết rành Độc giác, biết rành quả vị Độc giác, biết rành đường Độc giác, biết rành đại Bồ-tát, biết rành hạnh đại Bồ-tát, biết rành Như Lai ứng Chánh Đẳng Giác, biết rành quả vị giác ngộ cao tột; biết rành trí nhất thiết, biết rành đường trí nhất thiết; biết rành trí đạo tướng, biết rành đường trí đạo tướng; biết rành trí nhất thiết tướng, biết rành đường trí nhất thiết tướng. Biết rành căn, biết rành căn viên mãn, biết rành căn thắng liệt; biết rành tuệ, biết rành tuệ nhanh, biết rành tuệ mạnh, biết rành tuệ bén, biết rành tuệ mau, biết rành tuệ đạt, biết rành tuệ rộng, biết rành tuệ sâu, biết rành tuệ lớn, biết rành tuệ vô đẳng, biết rành tuệ chơn thật, biết rành tuệ trân bảo. Biết rành đời quá khứ, biết rành đời vị lai, biết rành đời hiện tại; biết rành phương tiện, biết rành ý lạc, biết rành ý lạc tăng thượng, biết rành sự chiếu cố hữu tình, biết rành tướng văn nghĩa, biết rành các thánh pháp, biết rành phương tiện an lập ba thừa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đạt được những công đức thắng lợi như thế.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì sao nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Vì sao nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Vì sao nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán sắc tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư dối, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán thọ, tưởng, hành, thức tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán sắc xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán sắc giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn thức giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán nhãn xúc tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán địa giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì quán vô minh tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà; vì quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tịch tịnh, có thể phá hoại, chẳng tự tại, thể hư vọng, chẳng chắc thật, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà? Đại Bồ-tát giống như dẫn cái không của hư không, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Ông hỏi Đại Bồ-tát vì sao nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà? Đại Bồ-tát giống như tu cái không của hư không, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát phải trải qua thời gian bao lâu để hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, để dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà, để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm mầu nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát trụ tâm nào không gián đoạn để hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm mầu, chẳng để phát khởi các tác ý khác, chỉ thường an trụ tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, để hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát ấy, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, cho đến có thể khiến tâm, và tâm sở pháp đối với cảnh chẳng chuyển.

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vừa hành vừa chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vừa dẫn vừa chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vừa tu vừa chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát chẳng phải hành, chẳng phải chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải dẫn, chẳng phải chẳng dẫn Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng phải tu, chẳng phải chẳng tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa sẽ đắc trí nhất thiết trí chẳng?

- Nay Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy thì Đại Bồ-tát sẽ đắc trí nhất thiết trí như thế nào?

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát sẽ đắc trí nhất thiết trí phải như chơn như.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là chơn như?

- Nay Thiện Hiện! Như thật tế.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là thật tế?

- Nay Thiện Hiện! Như pháp giới.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là pháp giới?

- Nay Thiện Hiện! Như cảnh giới của ngã, cảnh giới hữu tình, cảnh giới của dòng sanh mạng, cảnh giới khả năng sanh khởi, cảnh

giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là cảnh giới của ngã, cảnh giới hữu tình, cảnh giới dòng sanh mạng, cảnh giới của khả năng sanh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi?

Phật bảo Thiện Hiện:

- Theo ý ông thì sao? Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc dòng sanh mạng, hoặc khả năng sanh khởi, hoặc sự dưỡng dục, hoặc sự trưởng thành, hoặc chủ thể luân hồi, có thể nắm bắt được chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc ngã, hoặc hữu tình, hoặc dòng sanh mạng, hoặc khả năng sanh khởi, hoặc sự dưỡng dục, hoặc sự trưởng thành, hoặc chủ thể luân hồi đã chẳng thể nắm bắt được thì làm sao ta có thể phô diễn cảnh giới của ngã, cảnh giới hữu tình, cảnh giới của dòng sanh mạng, cảnh giới của khả năng sanh khởi, cảnh giới của sự dưỡng dục, cảnh giới của sự trưởng thành, cảnh giới của chủ thể luân hồi. Như vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát chẳng phô diễn Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng chẳng phô diễn trí nhất thiết trí và tất cả pháp, thì Đại Bồ-tát ấy nhất định sẽ chứng đắc trí nhất thiết trí.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể phô diễn, hay là cả tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể phô diễn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng những Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể phô diễn, mà tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể phô diễn.

Nay Thiện Hiện! Hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp chư Phật, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, tất cả pháp như thế đều chẳng thể phô diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng thể phô diễn, thì tại sao có thể đặt ra nào là địa ngục, là bàng sanh, là quỷ giới, là người, là trời, là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là Phật, là tất cả pháp?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Hữu tình phô diễn và pháp phô diễn, thật có thể nắm bắt chăng?

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu hữu tình phô diễn và pháp phô diễn thật chẳng có thể nắm bắt, thì ta làm sao phô diễn nào là địa ngục, là bàng sanh, là quỷ giới, là người, là trời, là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là chư Phật, là tất cả pháp! Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên học tất cả pháp đều chẳng thể phô diễn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học sắc; chẳng nên học thọ, tướng, hành, thức.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn xứ; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học sắc xứ; chẳng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn giới; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học sắc giới; chẳng nên học thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn thức giới; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học nhãn xúc; chẳng nên học nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; chẳng nên học các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học địa giới; chẳng nên học thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học vô minh; chẳng nên học hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng nên học tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học pháp không nội; chẳng nên học pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học chơn như; chẳng nên học pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học Thánh đế khô; chẳng nên học Thánh đế tập, diệt, đạo.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học bốn niệm trụ; chẳng nên học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học bốn tịnh lự; chẳng nên học bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học tám giải thoát; chẳng nên học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học pháp môn giải thoát không; chẳng nên học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học năm loại mắt; chẳng nên học sáu phép thần thông.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học mười lực Phật; chẳng nên học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học pháp không quên mất; chẳng nên học tánh luôn luôn xả.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học trí nhất thiết; chẳng nên học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học quả Dự lưu; chẳng nên học quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học tất cả hạnh đại Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, lẽ nào chẳng nên học quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Quyển Thứ 359 HEÁT

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với thọ, tưởng, hành, thức học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối

với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn niệm trụ học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn tịnh lự học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tám giải thoát học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát không học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với sáu phép thần thông học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với mười lục Phật học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với tánh luôn luôn xả học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát học bất tăng, bất giảm.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật học bất tăng, bất giảm.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với thọ, tưởng, hành, thức học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn niệm trụ học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với

bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni học bất tăng, bất giảm; cũng nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa học bất tăng, bất giảm.

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát không học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với sáu phép thần thông học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực Phật học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với tánh luôn luôn xả học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu học bất tăng, bất giảm như thế nào; nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật học bất tăng, bất giảm như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không,

pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn niệm trụ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn tịnh lự, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tám giải thoát, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát không, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với sáu phép thần thông, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực Phật, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên

đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với tánh luôn luôn xả, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu, chẳng sanh, chẳng diệt mà học; cũng nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng sanh, chẳng diệt mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật

tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với Thánh đế khổ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với bốn niệm trụ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với bốn tịnh lự, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với tám giải thoát, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với pháp môn giải thoát không, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với năm loại mắt, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với sáu phép thần thông, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với mười lực Phật, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà, nên đối với pháp không quên mất, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với tánh luôn luôn xả, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu, chẳng sanh, chẳng diệt mà học? Thế nào là nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng sanh, chẳng diệt mà học?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô

mà học; nên đối với nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế,

cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khô, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn niệm trụ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn tịnh lự, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tám giải thoát, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát không, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với sáu phép thần thông, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với mười lực Phật, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu,

hoặc vô mà học; nên đối với tánh luôn luôn xả, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với thọ, tưởng, hành, thức, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc

vô mà học? Thế nào là nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không

không tánh tự tánh, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn niệm trụ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn tịnh lự, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tám giải thoát, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát không, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với sáu phép thần thông, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với mười lục Phật, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với tánh luôn luôn xả, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học? Thế nào là nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học?

Quyển Thứ 360 HEÁT

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc xứ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với sắc giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn thức giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối

với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với nhãn xúc, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với địa giới, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với vô minh, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không nội, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp

không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với chơn như, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với Thánh đế khổ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn niệm trụ, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với bốn tịnh lự, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tám giải thoát, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp môn giải thoát không, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với năm loại mắt, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với sáu phép thần thông, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với mười lục Phật, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với pháp không quên mất, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với tánh luôn luôn xả, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với trí nhất thiết, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện

Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả Dự lưu, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học; nên đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị Độc giác, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chẳng khởi lên các hành hoặc hữu, hoặc vô mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán sắc và tướng của sắc là không mà học; nên quán thọ, tưởng, hành, thức và tướng của thọ, tưởng, hành, thức là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không mà học; nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán sắc xứ và tướng của sắc xứ là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn giới và tướng của nhãn giới là không mà học; nên quán

nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán sắc giới và tướng của sắc giới là không mà học; nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không mà học; nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không mà học; nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc và tướng của nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không mà học; nên quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán địa giới và tướng của địa giới là không mà học; nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán vô minh và tướng của vô minh là không mà học; nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành

Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa và tướng của bố thí Ba-la-mật-đa là không mà học; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán pháp không nội và tướng của pháp không nội là không mà học; nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán chơn như và tướng của chơn như là không mà học; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không mà học; nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán bốn niệm trụ và tướng của bốn niệm trụ là không mà học; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát

khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán bốn tịnh lự và tướng của bốn tịnh lự là không mà học; nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán tám giải thoát và tướng của tám giải thoát là không mà học; nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không mà học; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán pháp môn giải thoát không và tướng của pháp môn giải thoát không là không mà học; nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không mà học; nên quán sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán mười lực Phật và tướng của mười lực Phật là không mà học; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không mà học; nên quán tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán trí nhất thiết và tướng của trí nhất thiết là không mà học; nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không mà học; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không mà học. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán tự tướng các pháp đều là không mà học.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu sắc và tướng của sắc là không; thọ, tướng, hành, thức và tướng của thọ, tướng, hành, thức là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xứ và tướng của nhãn xứ là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc xứ và tướng của sắc xứ là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn giới và tướng của nhãn giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc giới và tướng của sắc giới là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn thức giới và tướng của nhãn thức giới là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc và tướng của nhãn xúc là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu địa giới và tướng của địa giới là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu vô minh và tướng của vô minh là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba-la-mật-đa và tướng của bố thí Ba-la-mật-đa là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng của tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không nội và tướng của pháp không nội là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới,

pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu chơn như và tướng của chơn như là không; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì và tướng của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đế khổ và tướng của Thánh đế khổ là không; Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn niệm trụ và tướng của bốn niệm trụ là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tịnh lự và tướng của bốn tịnh lự là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng của bốn vô lượng, bốn định vô sắc là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát và tướng của tám giải thoát là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp môn Tam-ma-địa và tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa là không; tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp môn giải thoát không và tướng của pháp môn giải thoát không là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu năm loại mắt và tướng của năm loại mắt là không; sáu phép thần thông và tướng của sáu phép thần thông là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu mười lực Phật và tướng của mười lực Phật là không; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không quên mất và tướng của pháp không quên mất là không; tánh luôn luôn xả và tướng của tánh luôn luôn xả là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu trí nhất thiết và tướng của trí nhất thiết là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu quả Dự lưu và tướng của quả Dự lưu là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán và tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu quả vị Độc giác và tướng của quả vị Độc giác là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Nếu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật là không thì tại sao Đại Bồ-tát phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa này chẳng thể nắm bắt được, nên Đại Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được, hành cũng chẳng thể nắm bắt được; hoặc người năng hành, hoặc do đó mà hành, hoặc chỗ sở hành đều chẳng thể nắm bắt được. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành, là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì ở trong đó, tất cả hý luận chẳng thể nắm bắt được.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát hoàn toàn không có sở hành là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì khi mới tu nghiệp Đại Bồ-tát tại sao phải hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm, nên đối với tất cả pháp, thường học vô sở đắc.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu bố thí, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bố thí; khi tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tịnh giới cho đến Bát-nhã.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi trụ pháp không nội, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ pháp không nội; khi trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi an trụ chơn như, dùng vô sở đắc làm phương tiện để an trụ chơn như; khi trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu bốn niệm trụ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn niệm trụ; khi tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi trụ Thánh đế khổ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ Thánh đế khổ; khi trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, dùng vô sở đắc làm phương tiện để trụ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu bốn tịnh lự, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn tịnh lự; khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu pháp môn giải thoát không, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát không; khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu tám giải thoát, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám giải thoát; khi tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu pháp môn Tam-ma-địa, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn Tam-ma-địa; khi tu pháp môn Đà-la-ni, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu năm loại mắt, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu mười lực Phật, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu mười lực Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu pháp không quên mất, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi tu trí nhất thiết, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí nhất thiết; khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, dùng vô sở đắc làm phương tiện để tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là hữu sở đắc? Thế nào là vô sở đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Những gì có hai thì gọi là hữu sở đắc; những gì không có hai thì gọi là vô sở đắc?

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là có hai? Thế nào gọi là không có hai?

- Này Thiện Hiện! Các nhãn, các sắc là hai, các nhĩ, các thanh là hai, các tỷ, các hương là hai, các thiệt, các vị là hai, các thân, các xúc là hai, các ý, các pháp là hai; hữu sắc vô sắc là hai; hữu kiến, vô kiến là hai; hữu đối, vô đối là hai; hữu lậu, vô lậu là hai; hữu vi, vô vi là

hai; thế gian, xuất thế gian là hai; sanh tử, Niết-bàn là hai; pháp phàm phu và phàm phu là hai; pháp Dự lưu và Dự lưu là hai; pháp Nhất lai và Nhất lai là hai; pháp Bất hoàn và Bất hoàn là hai; pháp A-la-hán và A-la-hán là hai; quả vị Độc giác và Độc giác là hai; hạnh Đại Bồ-tát và Đại Bồ-tát là hai; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và chư Phật là hai. Như vậy, có tất cả pháp hý luận đều gọi là có hai.

Này Thiện Hiện! Chẳng phải nhãn, chẳng phải sắc là không hai, chẳng phải nhĩ, chẳng phải thanh là không hai, chẳng phải tỷ, chẳng phải hương là không hai, chẳng phải thiệt, chẳng phải vị là không hai, chẳng phải thân, chẳng phải xúc là không hai, chẳng phải ý, chẳng phải pháp là không hai; chẳng phải hữu sắc, chẳng phải vô sắc là không hai; chẳng phải hữu kiến, chẳng phải vô kiến là không hai; chẳng phải hữu đối, chẳng phải vô đối là không hai; chẳng phải hữu lậu, chẳng phải vô lậu là không hai; chẳng phải hữu vi, chẳng phải vô vi là không hai; chẳng phải thế gian, chẳng phải xuất thế gian là không hai; chẳng phải sanh tử, chẳng phải Niết-bàn là không hai; chẳng phải pháp phàm phu, chẳng phải phàm phu là không hai; chẳng phải pháp Dự lưu chẳng phải Dự lưu là không hai; chẳng phải pháp Nhất lai chẳng phải Nhất lai là không hai; chẳng phải pháp Bất hoàn chẳng phải Bất hoàn là không hai; chẳng phải pháp A-la-hán chẳng phải A-la-hán là không hai; chẳng phải quả vị Độc giác chẳng phải Độc giác là không hai; chẳng phải hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải Đại Bồ-tát là không hai; chẳng phải quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải chư Phật là không hai. Như vậy, tất cả pháp xa lìa hý luận đều gọi là vô nhị.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, hay là do vô sở đắc nên vô sở đắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải do hữu sở đắc nên vô sở đắc, cũng chẳng phải do vô sở đắc nên vô sở đắc. Nhưng tánh hữu sở đắc và vô sở đắc bình đẳng nên gọi là vô sở đắc. Như vậy, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đối với tánh bình đẳng của hữu sở đắc và vô sở đắc phải siêng năng tu học.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi học như thế thì gọi là học nghĩa vô sở đắc của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, xa lìa các lầm lỗi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng chấp trước hữu sở đắc, chẳng chấp trước vô sở đắc, là Đại Bồ-

tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì tại sao từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, hoặc không từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn? Làm sao để đắc sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải trụ trong hữu sở đắc mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng chẳng phải trụ trong vô sở đắc mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, để có thể từ bậc này đến bậc khác dần dần viên mãn, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở đắc, quả vị giác ngộ cao tột vô sở đắc, vì người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ hành, khi hành vô sở đắc. Pháp vô sở đắc này cũng vô sở đắc.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát phải nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được, quả vị giác ngộ cao tột chẳng thể nắm bắt được, người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chỗ hành, khi hành, cũng chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, thường ưa chọn lựa: Đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đây là bố thí Ba-la-mật-đa, đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đây là pháp không nội, đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chơn như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; đây là bốn niệm trụ, đây là bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là bốn tịnh lự, đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là pháp môn giải thoát không, đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đây là tám giải thoát, đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đây là pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp môn Đà-la-ni; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lục Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí nhất thiết, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; đây là quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Quyển Thứ 361
HEÁT

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy đối với các pháp thường ưa quyết trạch nhưng chẳng nắm bắt sắc, cũng chẳng nắm bắt thọ, tưởng, hành, thức; chẳng nắm bắt nhãn xúc, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nắm bắt sắc xúc, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng nắm bắt nhãn giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nắm bắt sắc giới, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nắm bắt nhãn thức giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nắm bắt nhãn xúc, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nắm bắt các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nắm bắt các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nắm bắt địa giới, cũng chẳng nắm bắt thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng nắm bắt vô minh, cũng chẳng nắm bắt hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não; chẳng nắm bắt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nắm bắt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng nắm bắt pháp không nội, cũng chẳng nắm bắt pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng nắm bắt chơn như, cũng chẳng nắm bắt pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; chẳng nắm bắt bốn niệm trụ, cũng chẳng nắm bắt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng nắm bắt Thánh đế khổ, cũng chẳng nắm bắt Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng nắm bắt bốn tịnh lự, cũng chẳng nắm bắt bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng nắm bắt tám giải thoát, cũng chẳng nắm bắt tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng nắm bắt pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng nắm bắt pháp môn Đà-la-ni; chẳng nắm

bắt năm loại mắt, cũng chẳng nắm bắt sáu phép thần thông; chẳng nắm bắt mười lực Phật, cũng chẳng nắm bắt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng nắm bắt pháp không quên mất, cũng chẳng nắm bắt tánh luôn luôn xả; chẳng nắm bắt trí nhất thiết, cũng chẳng nắm bắt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng nắm bắt quả Dự lưu, cũng chẳng nắm bắt quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chẳng nắm bắt quả vị Độc giác; chẳng nắm bắt tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng nắm bắt quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu chẳng nắm bắt sắc, cũng chẳng nắm bắt thọ, tướng, hành, thức; nếu chẳng nắm bắt nhãn xúc, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nếu chẳng nắm bắt sắc xúc, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; nếu chẳng nắm bắt nhãn giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nếu chẳng nắm bắt sắc giới, cũng chẳng nắm bắt thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nếu chẳng nắm bắt nhãn thức giới, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nếu chẳng nắm bắt nhãn xúc, cũng chẳng nắm bắt nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nếu chẳng nắm bắt các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng nắm bắt các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; nếu chẳng nắm bắt địa giới, cũng chẳng nắm bắt thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nếu chẳng nắm bắt vô minh, cũng chẳng nắm bắt hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não; nếu chẳng nắm bắt bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng nắm bắt tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu chẳng nắm bắt pháp không nội, cũng chẳng nắm bắt pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nếu chẳng nắm bắt chơn như, cũng chẳng nắm bắt pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; nếu chẳng nắm bắt Thánh đế khô, cũng chẳng nắm bắt Thánh đế tập, diệt, đạo; nếu chẳng nắm bắt bốn niệm trụ, cũng chẳng nắm bắt bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy

chi đấng giác, tám chi thánh đạo; nếu chẳng nắm bắt bốn tịnh lục, cũng chẳng nắm bắt bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nếu chẳng nắm bắt tám giải thoát, cũng chẳng nắm bắt tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nếu chẳng nắm bắt pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng nắm bắt pháp môn Đà-la-ni; nếu chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát không, cũng chẳng nắm bắt pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nếu chẳng nắm bắt năm loại mắt, cũng chẳng nắm bắt sáu phép thần thông; nếu chẳng nắm bắt mười lực Phật, cũng chẳng nắm bắt bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nếu chẳng nắm bắt pháp không quên mất, cũng chẳng nắm bắt tánh luôn luôn xả; nếu chẳng nắm bắt trí nhất thiết, cũng chẳng nắm bắt trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nếu chẳng nắm bắt quả Dự lưu, cũng chẳng nắm bắt quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; nếu chẳng nắm bắt quả vị Độc giác; nếu chẳng nắm bắt tất cả hạnh Đại Bồ-tát; nếu chẳng nắm bắt quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì làm sao có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lục, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lục, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể nhập bậc chánh tánh ly sanh của Đại Bồ-tát? Nếu chẳng nhập bậc chánh tánh ly sanh của Đại Bồ-tát thì làm sao có thể nghiêm tịnh cõi Phật? Nếu chẳng có thể nghiêm tịnh cõi Phật thì làm sao có thể thành thực hữu tình? Nếu chẳng thành thực hữu tình thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí? Nếu chẳng đắc trí nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển bánh xe chánh pháp, làm các Phật sự? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe chánh pháp, làm các Phật sự thì làm sao có thể giải thoát các khổ sanh tử của vô lượng trăm ngàn ức triệu các loài hữu tình và làm cho chúng đắc Niết-bàn thường, lạc, ngã, tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì sắc mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì thọ, tưởng, hành, thức mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn xứ mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì sắc xứ mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì sắc giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn thức giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì nhãn xúc mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì địa giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì vô minh mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì bố thí Ba-la-mật-đa mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì pháp không nội mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì chơn như mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp,

trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì Thánh đế khổ mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì Thánh đế tập, diệt, đạo mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì bốn niệm trụ mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì bốn tịnh lự mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì tám giải thoát mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì pháp môn Tam-ma-địa mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì pháp môn Đà-la-ni mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì pháp môn giải thoát không mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì năm loại mắt mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì sáu phép thần thông mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì mười lực Phật mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì pháp không quên mất mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì tánh luôn luôn xả mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì trí nhất thiết mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì quả Dự lưu mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng vì quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì quả vị Độc giác mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì mục đích gì mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát không vì mục đích gì hết mà tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không vì mục đích, không có sự tạo tác; Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không vì mục đích, không có sự tạo tác; quả vị giác ngộ cao tột cũng không vì mục đích, không có sự tạo tác; Đại Bồ-tát cũng không vì mục đích, không có sự tạo tác. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên lấy việc không vì mục đích, không có sự tạo tác mà làm phương tiện tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không vì mục đích, không có sự tạo tác, thì chẳng nên an lập ba thừa sai khác đó là Thanh văn thừa, Độc giác thừa, Vô thượng thừa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải an lập pháp không mục đích, không tạo tác, có thể nắm bắt được mà cần phải an lập pháp có mục đích, có tạo tác, có thể nắm bắt được. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì có các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi chấp trước sắc, cũng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chấp trước nhãn xứ, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chấp trước sắc xứ, cũng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chấp trước nhãn giới, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chấp trước sắc giới, cũng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chấp trước nhãn thức giới, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chấp trước nhãn xúc, cũng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chấp trước địa giới, cũng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chấp trước vô minh, cũng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não; chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chấp trước pháp không nội, cũng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không,

pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chấp trước chơn như, cũng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chấp trước bốn niệm trụ, cũng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chấp trước Thánh đế khổ, cũng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chấp trước bốn tịnh lự, cũng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chấp trước pháp môn giải thoát không, cũng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chấp trước tám giải thoát, cũng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chấp trước pháp môn Tam-ma-địa, cũng chấp trước pháp môn Đà-la-ni; chấp trước năm loại mắt, cũng chấp trước sáu phép thần thông; chấp trước mười lực Phật, cũng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chấp trước pháp không quên mất, cũng chấp trước tánh luôn luôn xả; chấp trước trí nhất thiết, cũng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chấp trước quả Dự lưu, cũng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; chấp trước quả vị Độc giác; chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi ấy do vì chấp trước nên nghĩ sắc thì đặc sắc, nghĩ thọ, tưởng, hành, thức thì đặc thọ, tưởng, hành, thức; nghĩ nhãn xứ thì đặc nhãn xứ, nghĩ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thì đặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nghĩ sắc xứ thì đặc sắc xứ, nghĩ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thì đặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; nghĩ nhãn giới thì đặc nhãn giới, nghĩ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thì đặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nghĩ sắc giới thì đặc sắc giới, nghĩ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thì đặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; nghĩ nhãn thức giới thì đặc nhãn thức giới, nghĩ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thì đặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nghĩ nhãn xúc thì đặc nhãn xúc, nghĩ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thì đặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nghĩ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thì đặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, nghĩ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thì đặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc làm duyên sanh ra; nghĩ địa giới thì đắc địa giới, nghĩ thủy, hỏa, phong, không, thức giới thì đắc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; nghĩ vô minh thì đắc vô minh, nghĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thì đắc hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; nghĩ bố thí Ba-la-mật-đà thì đắc bố thí Ba-la-mật-đà, nghĩ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà thì đắc tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đà; nghĩ pháp không nội thì đắc pháp không nội, nghĩ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đắc pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nghĩ chơn như thì đắc chơn như, nghĩ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì đắc pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; nghĩ Thánh đế khổ thì đắc Thánh đế khổ, nghĩ Thánh đế tập, diệt, đạo thì đắc Thánh đế tập, diệt, đạo; nghĩ bốn niệm trụ thì đắc bốn niệm trụ, nghĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì đắc bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nghĩ bốn tịnh lự thì đắc bốn tịnh lự, nghĩ bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đắc bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nghĩ tám giải thoát thì đắc tám giải thoát, nghĩ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đắc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nghĩ tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đắc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nghĩ tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đắc tất cả pháp môn Đà-la-ni; nghĩ pháp môn giải thoát không thì đắc pháp môn giải thoát không, nghĩ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì đắc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nghĩ năm loại mắt thì đắc năm loại mắt, nghĩ sáu phép thần thông thì đắc sáu phép thần thông; nghĩ mười lực Phật thì đắc mười lực Phật, nghĩ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất công thì đắc bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất công; nghĩ pháp không quên mất thì đắc pháp không quên mất, nghĩ tánh luôn luôn xả thì đắc tánh luôn luôn xả; nghĩ trí nhất thiết thì đắc trí nhất thiết, nghĩ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đắc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng;

ngĩ quả Dự lưu thì đắc quả Dự lưu, ngĩ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán thì đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán; ngĩ quả vị Độc giác thì đắc quả vị Độc giác; ngĩ tất cả hạnh Đại Bồ-tát thì đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát; ngĩ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật thì đắc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi ấy ngĩ thế này: Sắc, chắc chắn có thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhãn xứ, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Sắc xứ, chắc chắn có thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhãn giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Sắc giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhãn thức giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Nhãn xúc, chắc chắn có thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chắc chắn có thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Địa giới, chắc chắn có thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Vô minh, chắc chắn có thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bồ thí Ba-la-mật-đa, chắc chắn có thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Pháp không nội, chắc chắn có thể nắm bắt được; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Chơn như, chắc chắn có thể nắm bắt được; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Thánh đế khổ, chắc chắn có thể nắm bắt được; thánh đế tập, diệt, đạo, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bốn niệm trụ, chắc chắn có thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Bốn tịnh lự, chắc chắn có thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Tám giải thoát, chắc chắn có thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chắc chắn có thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Đà-la-ni, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Pháp môn giải thoát không, chắc chắn có thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Năm loại mắt, chắc chắn có thể nắm bắt được; Sáu phép thần thông, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Mười lực Phật, chắc chắn có thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Pháp không quên mất, chắc chắn có thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Trí nhất thiết, chắc chắn có thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Quả Dự lưu, chắc chắn có thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Quả vị Độc giác, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, chắc chắn cũng có thể nắm bắt được. Ta quyết định sẽ chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, thoát các khổ sanh tử của các hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc.

Này Thiện Hiện! Các hạng ngu si, phàm phu không học hỏi ấy vì điên đảo nên nghĩ như thế, tức là hủy báng Phật. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Phật dùng năm loại mắt cầu sắc còn chẳng thể được; cầu thọ, tướng, hành, thức cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn xứ còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu sắc xứ còn chẳng thể được; cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn giới còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu sắc giới còn chẳng thể được; cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn thức giới còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng còn

chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu nhãn xúc còn chẳng thể được; cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra còn chẳng thể được; cầu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu địa giới còn chẳng thể được; cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu vô minh còn chẳng thể được; cầu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu bố thí Ba-la-mật-đa còn chẳng thể được; cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu pháp không nội còn chẳng thể được; cầu pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự

tánh cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu chơn như còn chẳng thể được; cầu pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu Thánh đế khổ còn chẳng thể được; cầu Thánh đế tập, diệt, đạo cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu bốn niệm trụ còn chẳng thể được; cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu bốn tịnh lự còn chẳng thể được; cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu tám giải thoát còn chẳng thể được; cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu tất cả pháp môn Tam-ma-địa còn chẳng thể được; cầu tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu pháp môn giải thoát không còn chẳng thể được; cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ

đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu năm loại mắt còn chẳng thể được; cầu sáu phép thần thông cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu mười lực Phật còn chẳng thể được; cầu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu pháp không quên mất còn chẳng thể được; cầu tánh luôn luôn xả cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu trí nhất thiết còn chẳng thể được; cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu quả Dự lưu còn chẳng thể được; cầu quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu quả vị Độc giác cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Này Thiện Hiện! Phật dùng năm loại mắt cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng còn chẳng thể được, huống là nếu có người quyết định sẽ đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của

hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì đó là điều không có.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều dùng năm loại mắt cầu sắc chẳng thể được, cầu thọ, tướng, hành, thức cũng chẳng thể được; cầu nhãn xứ chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể được; cầu sắc xứ chẳng thể được, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể được; cầu nhãn giới chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể được; cầu sắc giới chẳng thể được, cầu thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể được; cầu nhãn thức giới chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể được; cầu nhãn xúc chẳng thể được, cầu nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể được; cầu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể được, cầu các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể được; cầu địa giới chẳng thể được, cầu thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể được; cầu vô minh chẳng thể được, cầu hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não cũng chẳng thể được; cầu bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể được, cầu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể được; cầu pháp không nội chẳng thể được, cầu pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể được; cầu chơn như chẳng thể được, cầu pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể được; cầu bốn niệm trụ chẳng thể được, cầu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể được; cầu Thánh đế khổ chẳng thể được, cầu Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể được; cầu bốn tịnh lự chẳng thể được, cầu bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể được; cầu pháp môn giải thoát không chẳng thể được, cầu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể được; cầu tám giải thoát chẳng thể được, cầu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể được; cầu pháp môn Tam-ma-địa chẳng

thể được, cầu pháp môn Đà-la-ni cũng chẳng thể được; cầu năm loại mắt chẳng thể được, cầu sáu phép thân thông cũng chẳng thể được; cầu mười lực Phật chẳng thể được, cầu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể được; cầu pháp không quên mất chẳng thể được, cầu tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể được; cầu trí nhất thiết chẳng thể được, cầu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể được; cầu quả Dự lưu chẳng thể được, cầu quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán cũng chẳng thể được; cầu quả vị Độc giác chẳng thể được; cầu tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể được; cầu quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng thể được; các loài hữu tình cũng chẳng thể nắm cầu được, như thế nhất định không có sự chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột và thoát các khổ sanh tử của hữu tình, khiến đạt được Niết-bàn rốt ráo thường lạc, thì tại sao Thế Tôn chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, đó là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta dùng năm loại mắt như thật quán sát: Nhất định vô ngã có khả năng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, an lập ba nhóm hữu tình sai biệt, đó là nhóm chánh tánh định, nhóm tà tánh định và nhóm bất định. Nhưng các hữu tình ngu si, điên đảo đối với pháp phi thật khởi tưởng là thật pháp, đối với hữu tình phi thật khởi tưởng thật hữu tình. Ta vì dẹp trừ chấp trước hư vọng đó, nên nương vào thế tục mà nói, chứ chẳng y cứ vào thắng nghĩa.

Quyển Thứ 362 HEÁT

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải trụ thắng nghĩa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải trụ điên đảo, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Nếu chẳng an trụ thắng nghĩa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, cũng chẳng trụ điên đảo, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, thì sẽ không có Thế Tôn chứng quả vị giác ngộ cao tốt?

- Không! Thiện Hiện! Ta tuy chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, nhưng chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới.

Này Thiện Hiện! Như các vị mà Như Lai đã biến hóa tuy chẳng trụ hữu vi giới, cũng chẳng trụ vô vi giới, nhưng có đi, đến, ngồi, đứng các việc.

Này Thiện Hiện! Vị được biến hóa ấy nếu hành bố thí Ba-la-mật-đa; cũng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vị được biến hóa ấy nếu trụ pháp không nội, cũng trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; vị được biến hóa ấy nếu trụ chơn như, cũng trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp đình, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn niệm trụ, cũng tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vị được biến hóa ấy nếu trụ Thánh đế khô, cũng trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; vị được biến hóa ấy nếu tu bốn tịnh lự, cũng tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vị được biến hóa ấy nếu tu tám giải thoát, cũng tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vị được biến hóa ấy nếu tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp môn giải thoát không, cũng tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô

nguyên; vị được biến hóa ấy nếu tu năm loại mắt, cũng tu sáu phép thân thông; vị được biến hóa ấy nếu tu mười lực Phật, cũng tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vị được biến hóa ấy nếu tu pháp không quên mất, cũng tu tánh luôn luôn xả; vị được biến hóa ấy nếu tu trí nhất thiết, cũng tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vị được biến hóa ấy nếu chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm làm các Phật sự; vị được biến hóa ấy lại biến hóa ra vô lượng hữu tình, rồi trong số hữu tình đó, kiến lập ba nhóm sai biệt như Chánh tánh định v.v... thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các vị mà Như Lai đã biến hóa ra đó có phải thật có đi, đến cho đến thường an trụ, tu chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, làm các Phật sự, an lập ba nhóm sai biệt chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như Lai cũng vậy, biết tất cả pháp đều như sự biến hóa, nói tất cả pháp đều như sự biến hóa, tuy có việc làm nhưng không chơn thật, tuy độ hữu tình nhưng không sở độ, như vị được biến hóa, hóa độ hữu tình. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên biết các vị mà Phật đã biến hóa ra, tuy có làm việc mà không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như sự biến hóa, thì Như Lai cũng vậy. Như vậy thì Phật cùng hóa nhân có gì sai biệt?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phật cùng hóa nhân và tất cả pháp bình đẳng không sai biệt. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sự việc mà Phật đã làm, thì hóa nhân của Phật cũng có thể làm.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Nếu không có Phật, hóa nhân của Phật có thể làm Phật sự chẳng?

Phật dạy:

- Có thể làm.

Thiện Hiện bạch:

- Việc đó như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ở đời quá khứ có một đấng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tên là Thiện Tịch Tuệ, khi việc tự độ và người

đáng độ đều đã độ xong, nhưng không có Bồ-tát dám nhận việc thọ ký, Ngài bèn biến hóa một vị Phật để trụ ở thế gian, rồi tự nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Bấy giờ, vị hóa Phật kia làm các Phật sự trong nửa kiếp, sau nửa kiếp, thọ ký cho một vị Đại Bồ-tát, rồi thị hiện nhập Niết-bàn. Lúc bấy giờ, hàng trời, người, A-tổ-lạc v.v... đều cho là Phật kia nay nhập Niết-bàn, nhưng hóa thân Phật thật không khởi diệt. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tin các pháp đều như sự biến hóa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu thân Như Lai cùng hóa thân không khác, thì làm sao có thể làm phước điền chơn tịnh? Nếu các hữu tình vì việc giải thoát nên đối với Như Lai cung kính cúng dường, phước ấy vô tận, cho đến cuối cùng nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối. Cũng vậy, nếu có hữu tình vì việc giải thoát, cúng dường hóa Phật thì phước đức đạt được đáng lẽ cũng vô tận, cho đến cuối cùng cũng nhập Niết-bàn tuyệt đối.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như thân Như Lai do tự pháp tánh nên có thể làm phước điền thanh tịnh cho trời, người, A-tổ-lạc v.v... Hóa Phật cũng vậy, vì do từ pháp tánh nên có thể làm phước điền thanh tịnh cho trời, người, A-tổ-lạc v.v... Như thân Như Lai nhận người cúng dường, khiến vị thí chủ ấy hết sự sanh tử, phước ấy vô tận. Hóa Phật cũng thế, nhận người cúng dường cũng khiến cho thí chủ ấy hết sự sanh tử, phước ấy vô tận.

Này Thiện Hiện! Ngoài lượng phước đức đạt được do cúng dường Như Lai và hóa Phật ra, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, đối với Như Lai khởi tâm từ kính, tư duy nhớ nghĩ thì thiện căn của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vô tận, cho đến cuối cùng vượt vòng khổ não.

Này Thiện Hiện! Ngoài lượng phước đức đạt được do dùng tâm từ kính, nhớ nghĩ Như Lai ra, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào vì cúng dường Phật, cho dù chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không, thì thiện căn của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát vòng khổ não.

Này Thiện Hiện! Ngoài lượng phước đức đạt được do vì cúng dường Phật mà chỉ dùng một đóa hoa tung lên hư không ra, nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn nào, tối thiểu chỉ một lần xưng niệm Nam Mô Phật-đà, thì thiện căn của thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy vô tận, cho đến cuối cùng thoát vòng khổ não. Như vậy, này Thiện Hiện! Đối với

Như Lai cung kính cúng dường, thì đạt được công đức lợi ích to lớn số lượng khó lường như thế. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nên biết, thân Như Lai cùng với hóa Phật bình đẳng, không sai biệt, vì dùng các pháp và tánh làm định lượng. Cũng thế, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên dùng các pháp và pháp tánh mà làm định lượng, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo nhập các pháp và pháp tánh rồi, nhưng đối với các pháp chẳng hoại pháp tánh, nghĩa là chẳng phân biệt: Đây là Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đây là tịnh lự, tịnh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa, đây là pháp tánh của tịnh lự cho đến bố thí Ba-la-mật-đa. Đây là pháp không nội, đây là pháp tánh của pháp không nội; đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đây là pháp tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Đây là chơn như, đây là pháp tánh của chơn như; đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, đây là pháp tánh của pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Đây là bốn niệm trụ, đây là pháp tánh của bốn niệm trụ; đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đây là pháp tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Đây là Thánh đế khổ, đây là pháp tánh của Thánh đế khổ; đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, đây là pháp tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo. Đây là bốn tịnh lự, đây là pháp tánh của bốn tịnh lự; đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đây là pháp tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Đây là tám giải thoát, đây là pháp tánh của tám giải thoát; đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đây là pháp tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni. Đây là pháp môn giải thoát không, đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát không; đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đây là pháp tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Đây là năm loại mắt, đây là pháp tánh của năm loại mắt; đây là sáu phép thần thông, đây là pháp tánh của

sáu phép thần thông. Đây là mười lực Phật, đây là pháp tánh của mười lực Phật; đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đây là pháp tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Đây là pháp không quên mất, đây là pháp tánh của pháp không quên mất; đây là tánh luôn luôn xả, đây là pháp tánh của tánh luôn luôn xả. Đây là trí nhất thiết, đây là pháp tánh của trí nhất thiết; đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đây là pháp tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đây là quả Dự lưu, đây là pháp tánh của quả Dự lưu; đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đây là quả vị Độc giác, đây là pháp tánh của quả vị Độc giác. Đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là pháp tánh của tất cả hạnh Bồ-tát; đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là pháp tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên phân biệt sự sai khác của các pháp và pháp tánh như thế mà hoại pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng nên hoại các pháp và pháp tánh, thì tại sao Như Lai tự hoại các pháp và pháp tánh, Nghĩa là Ngài thường dạy: Đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức. Đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Đây là pháp nội, đây là pháp ngoại. Đây là pháp thiện, đây là pháp phi thiện. Đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu. Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian. Đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng. Đây là pháp có tranh cãi, đây là pháp không tranh cãi. Đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi. Phật đã từng nói các pháp như thế lẽ nào không tự hoại các pháp, pháp tánh?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta chẳng tự hoại các pháp, pháp tánh, chỉ dùng danh tướng phương tiện giả nói các pháp, pháp tánh, khiến các hữu tình được ngộ nhập lý vô sai biệt của các pháp, pháp tánh.

Này Thiện Hiện! Vì vậy, ta chẳng từng hoại các pháp, pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Phật chỉ dùng danh tướng tuyên thuyết các pháp, pháp tánh, khiến các hữu tình được ngộ nhập, thì làm sao đối với pháp không danh, không tướng, Phật dùng danh tướng mà nói khiến họ ngộ nhập?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta tùy theo thế tục giả lập danh tướng, phương tiện tuyên thuyết các pháp, pháp tánh nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Như hạng ngu si nghe nói khổ v.v... chấp trước danh tướng, chẳng biết là giả nói; chứ chẳng phải như Lai và đệ tử nghe nói khổ v.v... chấp trước danh tướng mà như thật biết tùy thế tục mà nói, không có danh tướng của các pháp chơn thật.

Này Thiện Hiện! Nếu các bậc Thánh đối với danh, trước danh, đối với tướng, trước tướng, thì như thế cũng đối với không, trước không, đối với vô tướng trước vô tướng, đối với vô nguyện trước vô nguyện; đối với chơn như trước chơn như, đối với thật tế trước thật tế, đối với pháp giới trước pháp giới, đối với vô vi trước vô vi.

Nhưng, này Thiện Hiện! Tất cả pháp ấy chỉ có giả danh, chỉ có giả tướng mà không chơn thật. Bậc Thánh đối với pháp ấy cũng không trụ trước giả danh, giả tướng ấy. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát trụ tất cả pháp chỉ là giả danh giả tướng, nên khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với pháp ấy, chẳng nên trụ trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề? Đã phát tâm rồi, chịu các khổ nhọc hành Bồ-tát hạnh, tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư

không, cảnh giới bất tư nghi; tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni; tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông; tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả; tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, khiến đều viên mãn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như ông đã nói, nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà phát tâm Bồ-đề, hành Bồ-tát hạnh, nhưng này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp chỉ có danh tướng, và danh tướng ấy chỉ giả đặt ra, tánh của danh tướng là không, các loài hữu tình điên đảo chấp trước, lưu chuyển sanh tử, chẳng được giải thoát. Vì vậy, Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, hành Bồ-tát hạnh, dần dần chứng đắc trí nhất thiết, chuyển bánh xe chánh pháp, dùng pháp ba thừa độ thoát hữu tình, khiến ra khỏi sanh tử, nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối, nhưng các danh tướng không sanh, không diệt, cũng không trụ, không khác có thể an lập được.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói trí nhất thiết tướng là trí nhất thiết tướng chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Ta nói trí nhất thiết tướng là trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, ba trí như thế, tướng của nó như thế nào, có gì sai biệt?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết là trí chung cùng Thanh văn và Độc giác; trí đạo tướng là trí chung cùng với Đại Bồ-tát; trí nhất thiết tướng là diệu trí riêng có của chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà trí nhất thiết là trí chung cùng Thanh văn và Độc giác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì với trí nhất thiết, Thanh văn, Độc giác cũng có thể biết rõ năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới v.v... mà không có thể biết tất cả đạo tướng và tất cả pháp, tất cả các loại tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà trí đạo tướng là trí chung cùng Đại Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên học biết hết tất cả đạo tướng, đó là đạo tướng Thanh văn, đạo tướng Độc giác, đạo tướng Bồ-tát, đạo tướng Như Lai. Các Đại Bồ-tát đối với các đạo này thường nên tu học khiến mau viên mãn; tuy khiến đạo này làm việc nên làm, nhưng không khiến chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát tu đạo Như Lai được viên mãn rồi, đối với thật tế đâu chẳng tác chứng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát, nếu chưa viên mãn việc nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, thì đối với thật tế vẫn chưa nên tác chứng. Nếu đã viên mãn việc nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu các đại nguyện, thì đối với thật tế, nên tác chứng.

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ phi đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ đạo phi đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát do trụ phi đạo phi phi đạo mà chứng thật tế chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, thì Đại Bồ-tát do trụ chỗ nào mà chứng thật tế?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Ông do trụ đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Này Thiện Hiện! Ông do trụ phi đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Này Thiện Hiện! Ông do trụ đạo phi đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không!

- Này Thiện Hiện! Ông do trụ phi đạo phi phi đạo mà được hết các lậu, tâm giải thoát chăng?

- Bạch Thế Tôn! Không! Chẳng phải con có trụ mà được hết các lậu, tâm vĩnh viễn giải thoát. Nhưng con hết các lậu, tâm được giải thoát là hoàn toàn không trụ vào đâu.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bò-tát cũng như thế, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoàn toàn không trụ vào đâu mà chứng thật tế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì duyên gì mà trí nhất thiết tướng gọi là trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Biết tất cả pháp đều đồng một tướng, đó là tướng tịch diệt. Vì vậy, gọi là trí nhất thiết tướng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các hành, trạng, tướng có khả năng biểu hiện các pháp. Như Lai có khả năng như thật hiểu biết, vì vậy gọi là trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, hoặc trí nhất thiết tướng, ba trí như thế đoạn trừ các phiền não có sai biệt chăng? Có trí đoạn còn, có trí đoạn hết chăng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Chẳng phải sự đoạn trừ các phiền não có sai biệt. Nhưng chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đều đã vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục. còn Thanh văn, Độc giác chưa đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục.

- Bạch Thế Tôn! Các phiền não dứt trừ, đắc vô vi chăng?

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy!

- Bạch Thế Tôn! Thanh văn, Độc giác không đắc vô vi, phiền não có đoạn chăng?

- Này Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi có sai biệt chăng?

- Này Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Nếu pháp vô vi không sai biệt, thì tại sao Phật nói tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục, còn Thanh văn, Độc giác vẫn chưa vĩnh viễn đoạn trừ tập khí tương tục?

- Này Thiện Hiện! Tập khí tương tục, thật chẳng phải phiền não, nhưng các Thanh văn và các Độc giác tuy đã đoạn trừ phiền não, nhưng vẫn còn một phần nhỏ giống như tham, sân, si, ảnh hưởng thân, ngữ, ý, đó chính là tập khí tương tục. Nó tương tục ở hạng phàm phu ngu si, có thể dẫn dắt vô nghĩa, chẳng phải tương tục ở Thanh văn, Độc giác để dẫn dắt việc vô nghĩa. Tất cả tập khí tương tục như thế, chừ Phật vĩnh viễn không còn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đạo và Niết-bàn đều không có tự tánh, thì tại sao Phật nói: Đây là Dự lưu, đây là Nhất lai, đây là Bất hoàn, đây là A-la-hán, đây là Độc giác, đây là Đại Bồ-tát, đây là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Hoặc Dự lưu, hoặc Nhất lai, hoặc Bất hoàn, hoặc A-la-hán, hoặc Độc giác, hoặc Đại Bồ-tát, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả bậc ấy đều hiện rõ vô vi.

- Bạch Thế Tôn! Trong pháp vô vi thật có ý nghĩa sai biệt giữa Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chăng?

- Này Thiện Hiện! Không!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, thì tại sao Phật nói Dự lưu cho đến Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả đều hiện rõ vô vi?

- Này Thiện Hiện! Ta nương vào thế tục mà nói hiển thị chứ không y cứ vào thắng nghĩa, chẳng phải trong thắng nghĩa có thể có sự hiển thị. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải trong thắng nghĩa có con đường ngôn ngữ, hoặc tuệ phân biệt, hoặc cả hai thứ. Nhưng đoạn trừ giới hạn kia để kiến lập cho đời sau.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tự tướng tất cả pháp đều là không, thì đời trước còn không có, huống gì có đời sau. Như thế tại sao có thể lập nên đời sau?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tự tướng của các pháp sở hữu đều không, đời trước còn không có hưởng là có đời sau, kiến lập cái có đời sau, nhất định không có điều đó. Nhưng các hữu tình chẳng thể hiểu rõ tự tướng của các pháp sở hữu đều không. Vì sự ích lợi cho họ nên phương tiện nói đây là đời trước, đây là đời sau. Nhưng trong cái tự tướng của tất cả các pháp, đời trước đời sau đều chẳng thể nắm bắt được. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đạt được tự tướng không của tất cả pháp rồi, nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đạt được tự tướng của tất cả pháp đều là không, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đối với các pháp, không có chấp trước, đó là không chấp trước pháp trong, pháp ngoài, pháp thiện, pháp chẳng thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, hoặc pháp Thanh văn, hoặc pháp Độc giác, hoặc pháp Bồ-tát, hoặc pháp Như Lai, đối với tất cả pháp như thế, đều không chấp trước.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì ý nghĩa gì mà gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế đạt đến bờ bên kia rớt ráo của tất cả pháp, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Do Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, mà tất cả Thanh văn, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có thể đạt đến bờ bên kia, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, dùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa ấy, y vào thắng nghĩa mà phân tích các pháp, như phân tích các sắc đến điểm vi tế nhất còn chẳng thấy có điểm nhỏ nào thật có thể nắm bắt được, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ở trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, bao hàm chơn như, thật tế, pháp giới, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chẳng phải Bát-nhã Ba-la-mật-đa này có phần nhỏ pháp, hoặc hợp, hoặc tan, hoặc hữu sắc, hoặc vô sắc, hoặc hữu kiến, hoặc vô kiến, hoặc hữu đối, hoặc vô đối, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế vô sắc, vô kiến, vô đối, chỉ có một tướng, đó là vô tướng, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế có khả năng phát sanh tất cả thiện pháp thù thắng, có khả năng phát sanh tất cả trí tuệ biện tài, có khả năng đưa đến tất cả cái vui của thế gian và xuất thế gian, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, sâu xa chắc thật nên chẳng thể lay chuyển hoại diệt Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, thì tất cả ác ma và quyến thuộc của chúng, Thanh văn, Độc giác, phạm chí ngoại đạo, ác hữu, kẻ thù đều chẳng thể phá hoại được. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Bát-nhã Ba-la-mật-đa này, giải bày tự tướng của tất cả pháp đều không, các ác ma v.v... đều chẳng thể làm được, cho nên gọi là Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên như thật tu hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì nên hành nghĩa vô thường, nghĩa khổ, nghĩa không, nghĩa vô ngã; nên hành nghĩa khở trí, nghĩa tập trí, nghĩa diệt trí, nghĩa đạo trí; nên hành nghĩa pháp trí, nghĩa loại trí, nghĩa thể tục trí, nghĩa tha tâm trí; nên hành nghĩa tận trí, nghĩa vô sanh trí, nghĩa như thuyết trí.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa này, nghĩa cùng phi nghĩa đều chẳng thể nắm bắt được, thì tại sao Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên nghĩ thế này: Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tham dục. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sân nhuế. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của ngu si. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tà kiến. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tà định. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của các ác kiến thú. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tham dục, sân nhuế, ngu si, tà kiến, tà định, kiến thú, chon như, thật tế chẳng làm nghĩa phi nghĩa cho các pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì hành nghĩa thú sâu xa của Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên nghĩ thế này: Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sắc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thọ, tưởng, hành,

thức. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn xúc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sắc xúc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sắc giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn thức giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhãn xúc; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của địa giới; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của vô minh; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bố thí Ba-la-mật-đa; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp không nội; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng có thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của chơn như; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn niệm trụ; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của Thánh đế khổ; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của Thánh đế tập, diệt, đạo. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn tịnh lự; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tám giải thoát; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tám thắng

xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tất cả pháp môn Đà-la-ni. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp môn giải thoát không; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của năm loại mắt; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của sáu phép thần thông. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của mười lực Phật; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của pháp không quên mất; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tánh luôn luôn xả. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của trí nhất thiết; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả Dự lưu; ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả vị Độc giác. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Ta chẳng nên hành nghĩa phi nghĩa của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì khi Như Lai đắc quả vị giác ngộ cao tột chẳng thấy có pháp nào có thể cùng với pháp nhỏ nào tạo ra nghĩa phi nghĩa.

Này Thiện Hiện! Như Lai xuất thế, hay chẳng xuất thế, thì các pháp, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thường trụ như thế, không có pháp nào đối với pháp nào làm nghĩa phi nghĩa. Như vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên xa lìa nghĩa phi nghĩa, thường hành nghĩa thú sâu xa Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì sao Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa phi nghĩa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với pháp hữu vi và pháp vô vi đều không tạo tác, chẳng phải ân, chẳng phải oán, không thêm, không bớt. Vì vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng cùng các pháp tạo thành nghĩa phi nghĩa.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Chư Phật và đệ tử, tất cả Hiền Thánh đều chẳng lấy vô vi làm đệ nhất nghĩa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông nói. Chư Phật và đệ tử, tất cả Hiền Thánh đều dùng pháp vô vi làm đệ nhất nghĩa. Nhưng pháp vô vi chẳng làm thêm, làm bớt các pháp.

Này Thiện Hiện! Thí như chơn như hư không chẳng làm thêm, làm bớt các pháp. Bát-nhã Ba-la-mật-đa của Đại Bồ-tát cũng như vậy, chẳng làm thêm, làm bớt các pháp. Vì vậy, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng tạo thành nghĩa phi nghĩa cho các pháp.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô vi sâu xa, mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Đại Bồ-tát cần phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô vi sâu xa, mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, không dùng hai pháp mà làm phương tiện.

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng pháp bất nhị, đắc pháp bất nhị chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải dùng pháp nhị, đắc pháp bất nhị chẳng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Nếu không có hai pháp, chẳng dùng pháp nhị, pháp bất nhị mà đắc, thì Đại Bồ-tát làm sao để đắc trí nhất thiết trí?

- Này Thiện Hiện! Pháp nhị bất nhị đều chẳng thể nắm bắt được, cho nên trí nhất thiết trí sở đắc chẳng phải có sở đắc nên chứng đắc, cũng chẳng phải vô sở đắc nên chứng đắc, vì pháp hữu sở đắc, pháp vô sở đắc chẳng thể nắm bắt được. Nếu biết như thế mới chứng đắc trí nhất thiết trí.

LXII. PHẨM NÓI THẬT

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa.

Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát chẳng được hữu tình, lại cũng chẳng được an lập hữu tình, nhưng vì hữu tình mà cầu đến quả vị giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Bạch Thế Tôn! Cho như có người muốn các thứ cây trong hư không, không có sắc, không thấy không đối, không nương tựa vào đâu, điều ấy vô cùng khó khăn. Các Đại Bồ-tát cũng như thế, chẳng được hữu tình, cũng lại chẳng được an lập hữu tình, mà vì hữu tình cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế rất là sâu xa. Các Đại Bồ-tát chẳng được hữu tình, lại cũng chẳng được an lập hữu tình, mà vì hữu tình cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột là việc rất khó.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuy chẳng thấy có hữu tình chon thật và sự an lập của chúng, nhưng các hữu tình ngu si điên đảo chấp là thật có, nên luân hồi sanh tử, chịu khổ vô cùng; vì độ hữu tình kia nên cầu đến quả vị giác ngộ cao tột; đắc giác ngộ rồi, đoạn trừ ngã chấp kia và khiến giải thoát các khổ sanh tử.

Nay Thiện Hiện! Thí như có người trồng cây nơi ruộng tốt; người ấy tuy chẳng thấy gốc, thân, cành, lá, hoa quả của cây này, nhưng trồng cây xong, tùy theo thời mà tưới tắm, chăm sóc giữ gìn. Sau đó, cây này dần dần lớn lên, cành, lá, hoa quả đều tươi tốt, mọi người thọ dụng, càng được an ổn.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát cũng giống như thế, tuy chẳng thấy có hữu tình, Phật quả, nhưng vì hữu tình cầu đến quả vị giác ngộ cao tột, dần dần tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; khi đã viên mãn, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, khiến các hữu tình thọ dụng các thứ lá hoa quả của cây Phật, đều được lợi ích.

Thiện Hiện nên biết! Loại lá ích lợi là các hữu tình nhờ cây Phật này thoát khổ ác thú. Hoa lợi ích là các hữu tình nhờ cây Phật này hoặc sanh vào dòng họ lớn Sát-đế-lợi, hoặc sanh vào dòng họ lớn Bà-

la-môn, hoặc sanh vào dòng họ lớn Trưởng giả, hoặc sanh vào dòng họ lớn Cư sĩ, hoặc sanh làm chúng trời Tứ đại vương, hoặc sanh lên cõi trời Ba mươi ba, hoặc sanh trời Dạ-mạ, hoặc sanh trời Đô-sử-đa, hoặc sanh trời Lạc biến hóa, hoặc sanh trời Tha hóa tự tại, hoặc sanh trời Phạm chúng, hoặc sanh trời Phạm phụ, hoặc sanh trời Phạm hội, hoặc sanh trời Đại phạm, hoặc sanh trời Quang, hoặc sanh trời Thiếu quang, hoặc sanh trời Vô lượng quang, hoặc sanh trời Cực quang tịnh, hoặc sanh trời Tịnh, hoặc sanh trời Thiếu tịnh, hoặc sanh trời Vô lượng tịnh, hoặc sanh trời Biến tịnh, hoặc sanh trời Quảng, hoặc sanh trời Thiếu quảng, hoặc sanh trời Vô lượng quảng, hoặc sanh trời Quảng quả, hoặc sanh trời Vô phiền, hoặc sanh trời Vô nhiệt, hoặc sanh trời Thiện hiện, hoặc sanh trời Thiện kiến, hoặc sanh trời Sắc cứu cánh, hoặc sanh trời Không vô biên xứ, hoặc sanh trời Thức vô biên xứ, hoặc sanh trời Vô sở hữu xứ, hoặc sanh trời Phi tướng phi phi tướng xứ. Quả lợi ích là các hữu tình nhờ cây Phật này, hoặc trụ quả Dự lưu, hoặc trụ quả Nhất lai, hoặc trụ quả Bất hoàn, hoặc trụ quả A-la-hán, hoặc trụ quả vị Độc giác, hoặc trụ quả vị giác ngộ cao tột. Các hữu tình ấy thành Phật rồi lại dùng cành, lá, hoa, quả của cây Phật, làm lợi ích hữu tình, khiến các hữu tình thoát khổ ác thú, được sự an lạc của trời, người, dần dần an lập, khiến nhập cảnh giới Niết-bàn của ba thừa, đó là cảnh giới Niết-bàn Thanh văn thừa, hoặc cảnh giới Niết-bàn của Độc giác thừa, hoặc cảnh giới Niết-bàn của Vô thượng thừa.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tuy làm việc lợi ích lớn như thế, nhưng hoàn toàn chẳng thấy hữu tình thật sự đắc Niết-bàn, chỉ thấy các khổ vọng tưởng vắng lặng. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng được hữu tình và sự an lập họ. Nhưng vì trừ diệt ngã chấp điên đảo của họ, mà cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột. Do nhân duyên này, nên cho là việc rất khó.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nên biết, Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì các Đại Bồ-tát có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả địa ngục, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả bàng sanh, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả quỷ giới, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả Vô gián, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả bần cùng, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả đường hạ liệt, cũng có khả năng dứt trừ vĩnh viễn tất cả Dục giới, Sắc giới, Vô sắc giới.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác.

Này Thiện Hiện! Nếu không có Đại Bồ-tát phát tâm hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, thì thế gian không có chư Phật quá khứ, vị lai, hiện tại, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng không có Độc giác xuất hiện ở đời, cũng không có A-la-hán xuất hiện ở đời, cũng không có Bất hoàn xuất hiện ở đời, cũng không có Nhất lai xuất hiện ở đời, cũng không có Dự lưu xuất hiện ở đời; cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn địa ngục, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn bàng sanh, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn quý giới, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn Vô gián, cũng không có khả năng dứt trừ vĩnh viễn Dục giới, Sắc, Vô sắc giới. Vì vậy, này Thiện Hiện! Như ông đã nói, nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Đúng như thế! Nên biết Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì nếu do chơn như này an lập Như Lai, tức do chơn như này an lập Độc giác. Nếu do chơn như này an lập Độc giác, tức do chơn như này an lập Thanh văn. Nếu do chơn như này an lập Thanh văn, tức do chơn như này an lập tất cả Hiền Thánh. Nếu do chơn như này an lập tất cả Hiền Thánh, tức do chơn như này an lập sắc. Nếu do chơn như này an lập sắc, tức do chơn như này an lập thọ, tưởng, hành, thức. Nếu do chơn như này an lập thọ, tưởng, hành, thức, tức do chơn như này an lập nhãn xứ. Nếu do chơn như này an lập nhãn xứ, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Nếu do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, tức do chơn như này an lập sắc xứ. Nếu do chơn như này an lập sắc xứ, tức do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Nếu do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, tức do chơn như này an lập nhãn giới. Nếu do chơn như này an lập nhãn giới, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Nếu do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, tức do chơn như này an lập sắc giới. Nếu do chơn như này an lập sắc giới, tức do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nếu do chơn như này an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, tức do chơn như này an lập nhãn thức giới. Nếu do chơn như này an lập nhãn thức giới, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nếu do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, tức do chơn như này an lập nhãn xúc. Nếu do chơn như này an lập nhãn xúc, tức do chơn như này an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Nếu

do chơn như này an lập nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc, tức do chơn như này an lập các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Nếu do chơn như này an lập các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, tức do chơn như này an lập các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Nếu do chơn như này an lập các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, tức do chơn như này an lập địa giới.

Quyển Thứ 363
HEÁT

- Nếu do chơn như này an lập địa giới, tức là do chơn như này an lập thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Nếu do chơn như này an lập thủy, hỏa, phong, không, thức giới, tức là do chơn như này an lập vô minh. Nếu do chơn như này an lập vô minh, tức là do chơn như này an lập hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Nếu do chơn như này an lập hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, tức là do chơn như này an lập bố thí Ba-la-mật-đa. Nếu do chơn như này an lập bố thí Ba-la-mật-đa, tức là do chơn như này an lập tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu do chơn như này an lập tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tức là do chơn như này an lập pháp không nội. Nếu do chơn như này an lập pháp không nội, tức là do chơn như này an lập pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Nếu do chơn như này an lập pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, tức là do chơn như này an lập bốn niệm trụ. Nếu do chơn như này an lập bốn niệm trụ, tức là do chơn như này an lập bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Nếu do chơn như này an lập bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, tức là do chơn như này an lập Thánh đế khổ. Nếu do chơn như này an lập Thánh đế khổ, tức là do chơn như này an lập Thánh đế tập, diệt, đạo. Nếu do chơn như này an lập Thánh đế tập, diệt, đạo, tức là do chơn như này an lập bốn tịnh lự. Nếu do chơn như này an lập bốn tịnh lự, tức là do chơn như này an lập bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Nếu do chơn như này an lập bốn vô lượng, bốn định vô sắc, tức là do chơn như này an lập tám giải thoát. Nếu do chơn như này an lập tám giải thoát, tức là do chơn như này an lập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Nếu do chơn như này an lập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, tức là do chơn như này an lập tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Nếu do chơn như này an lập tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tức là do chơn như này an lập tất cả pháp môn Đà-la-ni. Nếu do chơn như này an lập tất cả pháp môn

Đà-la-ni, tức là do chơn như này an lập pháp môn giải thoát không. Nếu do chơn như này an lập pháp môn giải thoát không, tức là do chơn như này an lập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Nếu do chơn như này an lập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, tức là do chơn như này an lập năm loại mắt. Nếu do chơn như này an lập năm loại mắt, tức là do chơn như này an lập sáu phép thần thông. Nếu do chơn như này an lập sáu phép thần thông, tức là do chơn như này an lập mười lực Phật. Nếu do chơn như này an lập mười lực Phật, tức là do chơn như này an lập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng. Nếu do chơn như này an lập bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, tức là do chơn như này an lập pháp không quên mất. Nếu do chơn như này an lập pháp không quên mất, tức là do chơn như này an lập tánh luôn luôn xả. Nếu do chơn như này an lập tánh luôn luôn xả, tức là do chơn như này an lập trí nhất thiết. Nếu do chơn như này an lập trí nhất thiết, tức là do chơn như này an lập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Nếu do chơn như này an lập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là do chơn như này an lập tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Nếu do chơn như này an lập tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tức là do chơn như này an lập quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật. Nếu do chơn như này an lập quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, tức là do chơn như này an lập cảnh giới hữu vi. Nếu do chơn như này an lập cảnh giới hữu vi, tức là do chơn như này an lập cảnh giới vô vi. Nếu do chơn như này an lập cảnh giới vô vi, tức là do chơn như này an lập tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Nếu do chơn như này an lập tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tức là do chơn như này an lập tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Nếu do chơn như này an lập tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tức là do chơn như này an lập tất cả hữu tình. Nếu do chơn như này an lập tất cả hữu tình, tức là do chơn như này an lập tất cả pháp.

Như vậy, này Thiện Hiện! Chơn như của tất cả pháp, chơn như của tất cả hữu tình, chơn như của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, chơn như của tất cả Đại Bồ-tát, sự thật đều không sai khác; do không sai khác nên gọi là chơn như. Các Đại Bồ-tát đối với chơn như này tu học viên mãn, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tốt, gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nên biết, Đại Bồ-tát tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, vì tất cả pháp, tất cả hữu tình lấy chơn như làm định lượng. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên học chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nếu học chơn như của Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì có khả năng học chơn như của tất cả pháp. Nếu có khả năng học chơn như của tất cả pháp thì có khả năng viên mãn chơn như của tất cả pháp. Nếu có khả năng viên mãn chơn như của tất cả pháp, thì đối với chơn như của tất cả pháp được an trụ tự tại. Nếu đối với chơn như của tất cả pháp được an trụ tự tại, thì có khả năng biết rõ căn tánh thẳng liệt của tất cả hữu tình. Nếu có khả năng biết rõ căn tánh thẳng liệt của tất cả hữu tình, thì có khả năng biết đủ sự hiểu biết sai biệt của tất cả hữu tình. Nếu có khả năng biết đủ sự hiểu biết sai biệt của tất cả hữu tình, thì biết hữu tình do tự nghiệp mà thọ quả. Nếu biết hữu tình do tự nghiệp mà thọ quả, thì có khả năng đầy đủ trí nguyện. Nếu có đầy đủ trí nguyện, thì có khả năng tịnh tu diệu trí ba đời. Nếu có khả năng tịnh tu diệu trí ba đời, thì có khả năng không làm ngược lại hạnh Bồ-tát. Nếu có khả năng không làm ngược lại hạnh Bồ-tát, thì có khả năng như thật thành thực hữu tình. Nếu có khả năng như thật thành thực hữu tình, thì có khả năng như thật nghiêm tịnh cõi Phật. Nếu có khả năng như thật nghiêm tịnh cõi Phật, thì có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí, thì có khả năng chuyển pháp luân màu nhiệm. Nếu có khả năng chuyển pháp luân màu nhiệm, thì có khả năng an lập hữu tình ở đạo ba thừa. Nếu có khả năng an lập hữu tình ở đạo ba thừa, thì có khả năng làm cho hữu tình nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát thấy tất cả công đức tự lợi, lợi tha như thế, nên phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, đồng mãnh tinh tấn, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa kiên cố, không thoái lui.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì trời, người, A-tổ-lạc v.v... ở thế gian đều phải cúi đầu, cung kính cúng dường.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói, nếu Đại Bồ-tát phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, như thuyết tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thì trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian đều nên cúi đầu, cung kính cúng dường.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì độ thoát khắp các hữu tình nên lúc mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt, được bao nhiêu phước?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát vì độ thoát khắp các hữu tình nên khi mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt, số phước đạt được vô lượng, vô biên, tính đếm, thí dụ chẳng thể hết được.

Nay Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy thế giới Tiểu thiên đều đạt bậc Thanh văn hoặc bậc Độc giác. Theo ý ông thì sao? Các hữu tình ấy được phước nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước của họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Phước đã đạt được kia so với số phước đạt được của một vị Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt, vì độ thoát tất cả hữu tình thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Thanh văn, Độc giác đều nhờ Đại Bồ-tát mà có, chứ chẳng phải Đại Bồ-tát nhờ các Thanh văn, Độc giác mà có.

Nay Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Tiểu thiên đều hướng đến bậc Thanh văn hoặc bậc Độc giác đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Trung thiên đều hướng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác. Theo ý ông thì sao? Phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lượng phước đã đạt được so với lượng phước đạt được của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tốt, vì độ thoát tất cả hữu tình, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần của nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Trung thiên, hướng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều hướng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác. Theo ý ông thì sao? Phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới tam thiên đại thiên, đều hướng đến bậc Thanh văn hoặc Độc giác đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều an trụ ở bậc tịnh quán. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình đang trụ bậc tịnh quán trong thế giới Đại thiên. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ ở bậc chứng tánh. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Nay Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Đại thiên đang trụ bậc chủng tánh đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ bậc đệ bát. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Nay Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Đại thiên đều trụ bậc đệ bát đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ bậc kiến. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Nay Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Đại thiên đều trụ bậc kiến đạt được. Giả sử tất cả hữu

tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ bậc bạt. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Nay Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Đại thiên đều trụ bậc bạt đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ bậc ly dục. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Nay Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Đại thiên đều trụ bậc ly dục đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ bậc dĩ biện. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng

bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện! Không kể lượng phước của tất cả hữu tình trong thế giới Đại thiên đều trụ bậc dĩ biện đạt được. Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp thế giới Tam thiên đại thiên đều trụ bậc Độc giác. Theo ý ông thì sao? Lượng phước của các hữu tình ấy nhiều chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Rất nhiều! Bạch Thiện Thệ! Rất nhiều! Phước mà họ đạt được vô lượng, vô biên.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Lượng phước mà họ đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, vì độ thoát tất cả hữu tình đạt được, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện! Giả sử, tất cả hữu tình đầy ấp cả thế giới Tam thiên đại thiên đều vì độ thoát tất cả hữu tình nên mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột thì lượng phước của các Đại Bồ-tát ấy đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát nhập Chánh tánh ly sanh chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp cả thế giới Tam thiên đại thiên đều nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thì lượng phước của các Đại Bồ-tát ấy đạt được so với lượng phước của một Đại Bồ-tát hành Bồ-đề hướng, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Này Thiện Hiện! Giả sử tất cả hữu tình đầy ấp cả thế giới Tam thiên đại thiên đều hành Bồ-đề hướng, thì lượng phước mà các Đại Bồ-tát ấy đạt được, đối với lượng phước đạt được của một Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, thì chẳng bằng một phần trăm, chẳng bằng một phần ngàn, chẳng bằng một phần trăm ngàn, chẳng bằng một

phần ức, chẳng bằng một phần trăm ức, chẳng bằng một phần ngàn ức, cũng chẳng bằng một phần trong nhiều phần của trăm ngàn ức triệu.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, tư duy điều gì?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thường chánh tư duy trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết tướng có tánh gì? Trí nhất thiết tướng duyên cái gì, tăng thượng cái gì, hành tướng là gì, có tướng gì?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Trí nhất thiết tướng, vô tánh làm tánh, vô tướng không nhân, không có cảnh giác, không sanh, vô hiện. Lại như ông hỏi, trí nhất thiết tướng duyên cái gì, tăng thượng cái gì, hành tướng gì, có tướng gì, thì nay Thiện Hiện! Với trí nhất thiết tướng, vô tánh là sở duyên, chánh niệm là tăng thượng, tịch tịnh là hành tướng, vô tướng là tướng.

Nay Thiện Hiện! Trí nhất thiết tướng, sở duyên như thế, tăng thượng như thế, hành tướng như thế, tướng như thế.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải chỉ có trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm tánh, hay là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay pháp nội, pháp ngoại cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng lấy vô

tánh làm tánh? Hay tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay trí nhất thiết, trí đạo tướng cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay phép thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng lấy vô tánh làm tánh? Hay cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải chỉ có trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm tánh, mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy vô tánh làm tánh. Sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng lấy vô tánh làm tánh, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng lấy vô tánh làm tánh. Địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh. Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng lấy vô tánh làm tánh. Pháp nội, pháp ngoại cũng lấy vô tánh làm tánh. Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lấy vô tánh làm tánh. Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng lấy vô tánh làm tánh. Pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện

cũng lấy vô tánh làm tánh. Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng lấy vô tánh làm tánh. Bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lấy vô tánh làm tánh. Pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy vô tánh làm tánh. Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy vô tánh làm tánh. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng lấy vô tánh làm tánh. Mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy vô tánh làm tánh. Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng lấy vô tánh làm tánh. Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy vô tánh làm tánh. Trí nhất thiết, trí đạo tướng cũng lấy vô tánh làm tánh. Loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm cũng lấy vô tánh làm tánh. Thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng lấy vô tánh làm tánh. Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết tướng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp nội, pháp ngoại cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà bốn

tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết, trí đạo tướng cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm cũng vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà phép thân thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu cũng lấy vô tánh làm tánh? Vì nhân duyên gì mà cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi cũng lấy vô tánh làm tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết tướng không có tự tánh. Nếu pháp mà không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Sắc xứ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Pháp nội, pháp ngoại không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Bồ thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự

tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Thánh đế khô, Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Trí nhất thiết, trí đạo tướng không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Phép thần thông, thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không có tự tánh. Nếu pháp nào không có tự tánh, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết tướng không có tự tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết tướng tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc, thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì sắc, thọ, tưởng, hành, thức tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn xứ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc xúc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì sắc xúc, thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì nhãn giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì sắc giới, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì nhãn thức giới, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp nội, pháp ngoại không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì pháp nội, pháp ngoại tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà bố thí Ba-la-mật-đa, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì Đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà trí nhất thiết, trí đạo tướng không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì loại mắt thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà phép thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì phép thần thông thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi không có tự tánh?

- Nay Thiện Hiện! Vì cảnh giới hữu vi, cảnh giới vô vi tự tánh không hòa hợp. Nếu pháp nào tự tánh không hòa hợp, thì pháp ấy lấy vô tánh làm tánh.

Nay Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Quyển Thứ 364

HEÁT

- Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy không làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy vô tướng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy vô nguyện làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tất cả pháp đều lấy chơn như làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp giới làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp tánh làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh chẳng hư vọng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh chẳng đổi khác làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh bình đẳng làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy tánh ly sanh làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp định làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy pháp trụ làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy thật tế làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy cảnh giới hư không làm tự tánh; tất cả pháp đều lấy cảnh giới bất tư nghì làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát nên biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì Đại Bồ-tát khi mới phát tâm cầu quả vị giác ngộ cao tột, thành tựu những phương tiện thiện xảo nào, mà có thể hành bố thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trụ pháp không nội, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trụ chơn như, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh

cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành bốn niệm trụ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể an trụ Thánh đế khổ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành sơ thiền, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành từ vô lượng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bi, hỷ, xả vô lượng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành định Không vô biên xứ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành tám giải thoát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành pháp môn giải thoát không, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành năm loại mắt, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành sáu phép thần thông, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành mười lực Phật, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành đại từ, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành đại bi, đại hỷ, đại xả, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành pháp không quên mất, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành tánh luôn luôn xả, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Thành tựu những phương tiện thiện xảo nào mà có thể hành trí nhất thiết, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể hành trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo thế này: Tuy tu học biết tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nhưng thường tinh cần thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; tuy thường tinh cần thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, nhưng tinh cần tu học, biết các hữu tình và các cõi Phật đều lấy vô tánh làm tự tánh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tuy hành bố thí Ba-la-mật-đà, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy an trụ pháp không nội, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy an trụ chơn như, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành bốn niệm trụ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy an trụ Thánh đế khổ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành sơ thiền, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành từ vô lượng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành bi, hỷ, xả vô lượng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành định Không vô biên xứ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, học đạo Bồ-đề,

nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành tám giải thoát, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành pháp môn giải thoát không, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành năm loại mắt, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành sáu phép thân thông, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành mười lực Phật, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành đại từ, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành đại bi, đại hỷ, đại xả, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành pháp không quên mất, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành tánh luôn luôn xả, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh. Tuy hành trí nhất thiết, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh; tuy hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, học đạo Bồ-đề, nhưng biết đạo Bồ-đề lấy vô tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, học đạo Bồ-đề như thế; an trụ pháp không nội, học đạo Bồ-đề như thế, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, học đạo Bồ-đề như thế; an trụ chơn như, học đạo Bồ-đề như thế, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì học đạo Bồ-đề như thế; tu hành bốn niệm trụ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi

đăng giác, tám chi thánh đạo, học đạo Bồ-đề như thế; an trụ Thánh đế khổ, học đạo Bồ-đề như thế, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo học đạo Bồ-đề như thế; tu hành sơ thiên, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên học đạo Bồ-đề như thế; tu hành từ vô lượng, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bi, hỷ, xả vô lượng học đạo Bồ-đề như thế; tu hành định Không vô biên xứ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ học đạo Bồ-đề như thế; tu hành tám giải thoát, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ học đạo Bồ-đề như thế; tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni học đạo Bồ-đề như thế; tu hành pháp môn giải thoát không, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên học đạo Bồ-đề như thế; tu hành năm loại mắt, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành sáu phép thần thông học đạo Bồ-đề như thế; tu hành mười lực Phật, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng học đạo Bồ-đề như thế; tu hành đại từ, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành đại bi, đại hỷ, đại xả học đạo Bồ-đề như thế; tu hành pháp không quên mất, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành tánh luôn luôn xả học đạo Bồ-đề như thế; tu hành trí nhất thiết, học đạo Bồ-đề như thế, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, học đạo Bồ-đề như thế cho đến lúc chưa chứng đắc mười lực của Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đều gọi là học đạo Bồ-đề chưa được viên mãn. Nếu đối với đạo Bồ-đề đã được viên mãn, thì đối với tất cả Ba-la-mật-đa cũng đã viên mãn. Vì đã viên mãn Ba-la-mật-đa nên do trong một sát na tương ưng với diệu trí, chứng đắc trí nhất thiết tướng của Như Lai. Bây giờ, vì tất cả phiền não, tập khí tương tục vi tế vĩnh viễn chẳng sanh, nên gọi là đoạn trừ hết, tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại, quán khắp các pháp trong mười phương ba cõi còn chẳng đắc vô hướng là đắc hữu! Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp đều lầy vô tánh làm tự tánh.

Này Thiện Hiện! Như vậy gọi là Đại Bồ-tát dùng phương tiện thiện xảo tối thắng, đó là hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp còn chẳng đắc vô hướng là đắc hữu!

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bố thí Ba-la-mật-đa thì đối với sự bố thí này, người cho, kẻ nhận, các vật cho và tâm Bồ-đề

còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa thì đối với tịnh giới này, chỗ hộ trì tịnh giới, người trì tịnh giới, tâm giữ tịnh giới, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa thì đối với an nhẫn này, chỗ tu an nhẫn, người an nhẫn, tâm tu an nhẫn, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa thì đối với tinh tấn này, chỗ tu tinh tấn, người tu tinh tấn, tâm tu tinh tấn, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa thì đối với tịnh lự này, chỗ tịnh lự, người tu tịnh lự, tâm tu tịnh lự, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu; khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì đối với Bát-nhã này, chỗ tu Bát-nhã, người tu Bát-nhã, tâm tu Bát-nhã, còn chẳng quán vô hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh này, người an trụ, lý do của sự an trụ này và chỗ tu an trụ, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, người an trụ, lý do của sự an trụ này và chỗ tu an trụ, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì đối với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo thì đối với Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo này, người an trụ, lý do của sự an trụ này và chỗ tu an trụ, còn chẳng quán vô, hướng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định

vô sắc này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì đối với pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng này, người tu hành, lý do của sự tu hành này và chỗ tu hành, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy khi tùy chứng đắc trí nhất thiết trí thì đối với trí nhất thiết trí này, người tùy chứng đắc, lý do sự tùy chứng đắc này và chỗ tùy chứng đắc, còn chẳng quán vô, hưởng là quán hữu! Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Các pháp đều lấy vô tánh làm tánh; vô tánh ấy, bản tánh như thế, chẳng phải Phật tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh văn tạo ra, cũng

chẳng phải ai khác tạo ra, vì tất cả pháp đều không có tác giả, lia tác giả.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đâu chẳng phải các pháp lia các pháp tánh.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói.

Các pháp đâu chẳng lia pháp tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp lia pháp tánh thì tại sao lia pháp mà có thể biết lia pháp hoặc hữu hoặc vô? Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì không có pháp chẳng nên biết không pháp, có pháp chẳng nên biết có pháp; không có pháp chẳng nên biết có pháp, có pháp chẳng nên biết không pháp.

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp như vậy đều không biết tánh thì tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chỉ rõ các pháp hoặc hữu hoặc vô?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tùy theo thể tục chỉ rõ các pháp hoặc hữu, hoặc vô, chứ chẳng phải theo thắng nghĩa.

- Bạch Thế Tôn! Thế tục và thắng nghĩa có khác nhau chẳng?

- Không! Thiện Hiện! Chẳng phải khác thế tục mà riêng có thắng nghĩa. Vì sao? Thiện Hiện! Vì chơn như của thế tục là thắng nghĩa. Các loại hữu tình điên đảo vọng chấp, nên đối với chơn như này, chẳng biết, chẳng thấy. Đại Bồ-tát vì thương xót họ, nên theo tướng thế tục, mà chỉ rõ các pháp hoặc hữu, hoặc vô.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các loại hữu tình đối với các pháp uẩn v.v... khởi tưởng có thật, chẳng biết chẳng phải có. Đại Bồ-tát vì thương xót họ nên phân biệt các pháp hoặc hữu, hoặc vô, làm thế nào để khiến các loại hữu tình đó biết các pháp uẩn v.v... đều chẳng phải thật có.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

LXIII. PHẨM XẢO TIỆN HÀNH

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ-tát hành hạnh Bồ-tát.

Những gì gọi là hạnh Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hạnh Bồ-tát có nghĩa là vì quả vị giác ngộ cao tột mà tu hành, đó gọi là hạnh Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên ở chỗ nào mà hành hạnh Bồ-tát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sắc mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thọ, tưởng, hành, thức mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn xứ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sắc xứ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sắc giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn thức giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của nhãn xúc mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của địa giới mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của vô minh mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp nội mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp ngoại mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của bố thí Ba-la-mật-đa mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp không nội mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sơ thiên mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của từ vô lượng mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bi, hỷ, xả vô lượng mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của định Không vô biên xứ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của bốn niệm trụ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự hoà hợp mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự chẳng hoà hợp mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của pháp môn giải thoát không mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của tám giải thoát mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của Thánh đế khổ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của Thánh đế tập, diệt, đạo mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của mười lực Phật mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của đại từ mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của đại bi, đại hỷ, đại xả mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của năm loại mắt mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sáu phép thần thông mà hành hạnh Bồ-tát

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của tất cả pháp môn Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự nghiêm tịnh cõi Phật mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự thành thực hữu tình mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự dẫn phát biện tài Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự dẫn phát văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của sự ngộ nhập văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của sự ngộ nhập vô văn tự Đà-la-ni mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát nên ở chỗ không của cảnh giới hữu vi mà hành hạnh Bồ-tát; nên ở chỗ không của cảnh giới vô vi mà hành hạnh Bồ-tát.

Đại Bồ-tát khi hành hạnh Bồ-tát như thế, như quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đối với các pháp, chẳng khởi hai tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế gọi là vì quả vị giác ngộ cao tột mà hành hạnh Bồ-tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Phật-đà, Phật-đà, vậy thì vì nghĩa gì mà gọi là Phật-đà?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo nghĩa thật giác nên gọi là Phật-đà.

Này Thiện Hiện! Hiện giác thật pháp nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thông đạt thật nghĩa nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, hiện giác như thật nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả pháp, tự nhiên khai giác tự tướng cộng tướng, hữu tướng vô tướng nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đối với tất cả chủng tướng của pháp ba đời và pháp vô vi, chuyển thành trí vô chướng, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như thật khai giác tất cả hữu tình, khiến lìa các khổ điên đảo ác nghiệp, nên gọi là Phật-đà.

Lại nữa, Thiện Hiện! Có khả năng như thật giác tướng của tất cả pháp là vô tướng nên gọi là Phật-đà.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Lai thường nói Bồ-đề, Bồ-đề, vậy vì nghĩa gì mà gọi là Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chứng nghĩa không của pháp là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa chơn như là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa thật tế là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa pháp tánh là nghĩa Bồ-đề; chứng nghĩa pháp giới là nghĩa Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Giả lập danh tướng, phô bày ngôn thuyết, có khả năng giác ngộ chơn thật pháp tối thượng thắng diệu, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chẳng thể phá hoại, chẳng thể phân biệt, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Tánh chơn như, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh không điên đảo của pháp, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Bồ-đề chỉ là tướng giả danh hiệu chứ không phải danh tướng chơn thật có thể nắm bắt được, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Diệu giác chơn tịnh của chư Phật, nên gọi là Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Chư Phật do đó mà hiện giác tất cả các tướng của các pháp, nên gọi là Bồ-đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với những

pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đối với những pháp nào là ích, là tổn, là tăng, là giảm, là sanh, là diệt, là nhiễm, là tịnh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu tám giải thoát, tám thẳng xú, chín định thứ đệ, mười biến xú, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đối với tất cả pháp, không ích, không tổn, không tăng, không giảm, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp hoàn toàn không có sở duyên làm phương tiện, chẳng phải ích tổn, chẳng phải tăng giảm, chẳng phải sanh diệt, chẳng phải nhiễm tịnh, ngay bây giờ và ở đây.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì Bồ-đề nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp, hoàn toàn dùng không có sở duyên làm phương tiện, chẳng phải ích, chẳng phải tổn, chẳng phải tăng, chẳng phải giảm, chẳng phải sanh, chẳng phải diệt, chẳng phải

nhiễm, chẳng phải tịnh ngay bây giờ và tại đây, thì tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp không nội, nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Tại sao khi Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ chơn như, nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ bốn niệm trụ, nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ Thánh đế khổ, nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ bốn tinh lự, nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ tám giải thoát, nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp môn Tam-ma-địa, nhiếp thọ pháp môn Đà-la-ni? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ năm loại mắt, nhiếp thọ sáu phép thần thông? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ mười lục Phật, nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ đại từ, nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ pháp không quên mất, nhiếp thọ tánh luôn luôn xả? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nhiếp thọ trí nhất thiết, nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vượt lên các bậc Thanh văn và Độc giác, thú nhập Chánh tánh ly sanh của

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

Bồ-tát, tu hành Chánh hạnh mười địa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao
tột?

Quyển Thứ 365
HEÁT

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa; chẳng vì hai nên nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp không nội; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ chơn như; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn niệm trụ; chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ Thánh đế khổ; chẳng vì hai nên nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn tịnh lự; chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ tám giải thoát; chẳng vì hai nên nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn Tam-ma-địa; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn Đà-la-ni.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn giải thoát không; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ năm loại mắt; chẳng vì hai nên nhiếp thọ sáu phép thần thông.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ mười lực Phật; chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ đại từ; chẳng vì hai nên nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp không quên mất; chẳng vì hai nên nhiếp thọ tánh luôn luôn xả.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ trí nhất thiết; chẳng vì hai nên nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, chẳng vì hai nên nhập Chánh tánh ly sanh của Đại Bồ-tát; chẳng vì hai nên tu hành chánh hạnh của mười địa Bồ-tát; chẳng vì hai nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp không nội, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng vì hai nên nhiếp thọ chơn như, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn niệm trụ, chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác,

tám chi thánh đạo; chẳng vì hai nên nhiếp thọ Thánh đế khổ, chẳng vì hai nên nhiếp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn tịnh lự, chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng vì hai nên nhiếp thọ tám giải thoát, chẳng vì hai nên nhiếp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn Tam-ma-địa, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn Đà-la-ni; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn giải thoát không, chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chẳng vì hai nên nhiếp thọ năm loại mắt, chẳng vì hai nên nhiếp thọ sáu phép thần thông; chẳng vì hai nên nhiếp thọ mười lực Phật, chẳng vì hai nên nhiếp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng vì hai nên nhiếp thọ đại từ, chẳng vì hai nên nhiếp thọ đại bi, đại hỷ, đại xả; chẳng vì hai nên nhiếp thọ pháp không quên mất, chẳng vì hai nên nhiếp thọ tánh luôn luôn xả; chẳng vì hai nên nhiếp thọ trí nhất thiết, chẳng vì hai nên nhiếp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng vì hai nên vượt lên các bậc Thanh văn và Độc giác; chẳng vì hai nên thú nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; chẳng vì hai nên tu hành chánh hạnh của mười địa Bồ-tát; chẳng vì hai nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; thì tại sao Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến tâm tối hậu phát khởi, ở trong tất cả thời, thiện pháp tăng trưởng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát vì hai nên tu hành thì các thiện pháp chẳng được tăng trưởng. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả hàng phạm phu ngu si đều nương vào hai nên các thứ thiện pháp sanh khởi chẳng được tăng trưởng. Vì Đại Bồ-tát tu hành bất nhị, nên từ khi mới phát tâm cho đến tâm tối hậu phát khởi, trong tất cả thời, thiện pháp tăng trưởng. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát, thiện căn kiên cố nên chẳng bị chế phục. Thiên, Nhơn, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian chẳng thể phá hoại, khiến rơi vào bậc Thanh văn hoặc Độc giác; các thứ pháp ác bất thiện thế gian, chẳng có thể chế phục, khiến khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, các thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi an trụ pháp không nội, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới,

pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi an trụ chơn như, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu bốn niệm trụ, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi an trụ Thánh đế khô, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu bốn tịnh lự, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu pháp môn Tam-ma-địa, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu pháp môn Đà-la-ni, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu pháp môn giải thoát không, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu năm loại mắt, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu sáu phép thần thông, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu mười lực Phật, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu đại từ, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu pháp không quên mất, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu tánh luôn luôn xả, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được; chẳng có thể chế phục, khiến khi tu trí

nhất thiết, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được, chẳng có thể chế phục, khiến khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thiện pháp phát khởi chẳng tăng trưởng được. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát vì thiện căn nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa chẳng?

Phật dạy:

- Không! Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng vì thiện căn mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng chẳng vì bất thiện căn mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp của Đại Bồ-tát nên như vậy; nếu chưa cung kính cúng dường chư Phật, chưa viên mãn thiện căn thù thắng, chưa được nhiều chơn thiện hữu nhiếp thọ thì chẳng bao giờ đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát cung kính cúng dường chư Phật, viên mãn thiện căn thù thắng, được nhiều chơn thiện hữu nhiếp thọ, mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cung kính cúng dường vô lượng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, từ chỗ chư Phật, nghe nói Khế kinh, Ứng tụng, Ký biệt, Già-đà, Tự thuyết, Bản sự, Bản sanh, Phương quảng, Hy pháp, Thí dụ, Luận nghị. Nghe rồi trì hết; trì xong, thân ngữ cung kính cúng dường, chuyển đọc, ôn tập, khiến khéo thông lợi; đã thông lợi rồi, tâm khéo quán sát; tâm khéo quán sát rồi, thấy rõ ý thú; thấy ý thú rồi lại khéo thông đạt; đã thông đạt rồi, đắc Đà-la-ni; đắc Đà-la-ni rồi, phát khởi sự hiểu biết thông suốt; phát khởi sự hiểu biết thông suốt rồi, cho đến chứng đắc trí nhất thiết trí, tùy chỗ thọ sanh, đối với giáo nghĩa chánh pháp đã nghe, trì, chẳng bao giờ quên mất; ở chỗ chư Phật, gieo trồng vô lượng thiện căn to lớn; do các thiện căn đã nhiếp thọ nên chẳng bao giờ sanh vào đường ác, chỗ nạn. Lại do thiện căn đã nhiếp thọ nên ở trong tất cả thời, ý ưa thanh tịnh; vì ý ưa thanh tịnh nên thường nghiêm tịnh sở cầu là cõi Phật, cũng thường thành thực sở hóa là hữu tình. Lại do thiện căn đã nhiếp thọ nên thường chẳng xa lìa thiện tri thức chơn chánh, đó là chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Đại Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn và những vị có khả năng luôn khen ngợi Phật, Pháp, Tăng khác, thường được gần gũi cung kính cúng dường. Như thế, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cung kính cúng

dường chư Phật, viên mãn thiện căn thù thắng, được nhiều chơn thiện hữu nhiếp thọ, mau chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì vậy, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, nên tinh cần cung kính cúng dường chư Phật, nhiếp thọ viên mãn thiện căn thù thắng, thường cầu gần gũi chơn thiện tri thức, thường không chán nản mỗi m刻.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng viên mãn thiện căn thù thắng, chẳng được nhiều thiện hữu nhiếp thọ, thì Đại Bồ-tát ấy chắc chắn chẳng có thể đạt được trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng có thể viên mãn thiện căn thù thắng, chẳng được nhiều thiện hữu nhiếp thọ, thì còn chẳng nên được mang danh Đại Bồ-tát, huống là có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì hoặc có người cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng viên mãn thiện căn thù thắng, được nhiều chơn thiện hữu nhiếp thọ còn chẳng có thể đắc trí nhất thiết trí, huống là chẳng cung kính cúng dường chư Phật, chẳng có thể viên mãn thiện căn thù thắng, chẳng được thiện hữu nhiếp thọ mà có thể chứng đắc trí nhất thiết trí. Nếu người đó chứng được trí nhất thiết trí là điều không có. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn xưng danh là Đại Bồ-tát, muốn mau chứng đắc trí nhất thiết trí, thì nên tinh cần cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng viên mãn thiện căn thù thắng, gần gũi cúng dường chơn thiện tri thức, chớ sanh m刻 mỗi chán nản.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà có Đại Bồ-tát tuy đã cung kính cúng dường chư Phật, gieo trồng viên mãn thiện căn thù thắng, được chơn thiện hữu nhiếp thọ, nhưng chẳng có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy xa lìa sức phương tiện thiện xảo nên chẳng có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, nghĩa là Đại Bồ-tát ấy chẳng theo chư Phật để nghe nói phương tiện thiện xảo như thế để cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, gieo trồng viên mãn thiện căn thù thắng, gần gũi cúng dường chơn thiện tri thức, cho nên chẳng có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là phương tiện thiện xảo để Đại Bồ-tát thành tựu các việc làm của phương tiện thiện xảo ấy, thì nhất định có thể chứng đắc trí nhất thiết trí?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành bố thí Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí hoặc cúng dường Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hoặc cúng dường Độc giác, hoặc cúng dường Thanh văn, hoặc cúng dường Đại Bồ-tát, hoặc cúng dường các Sa-môn, Bà-la-môn khác, hoặc bố thí người ngoại đạo tu phạm hạnh, hoặc bố thí kẻ bần cùng, hành đạo khổ hạnh và người đến cầu xin, hoặc bố thí tất cả người chẳng phải người v.v... thì Đại Bồ-tát ấy thành tựu tác ý tương ưng trí nhất thiết trí như thế, tuy hành bố thí nhưng không nghĩ tưởng việc bố thí, không tưởng nghĩ người nhận, không tưởng nghĩ người cho, cũng không tưởng nghĩ tất cả ngã, ngã sở. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng. Do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành bố thí Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành bố thí, nhưng chẳng mong cầu được quả của sự bố thí, nghĩa là chẳng tham trước cảnh giới khả ái do việc bố thí mà được, cũng chẳng ham cầu quả báo tốt đẹp, trong sanh tử do bố thí mà được, chỉ vì cứu hộ người không ai cứu hộ và muốn giải thoát cho người chưa giải thoát, mà tu hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí mà thọ trì tịnh giới, thì tâm ý chẳng bị tham dục che lấp, cũng lại chẳng bị sân nhuế che lấp, cũng lại chẳng bị ngu si che lấp, lại cũng chẳng bị tùy phiền não, các triền và các pháp ác bất thiện khác là những thứ chướng ngại Bồ-đề, che lấp, đó là xan lẫn ác hoặc, phản nhuế, giải đãi, liệt tâm, loạn tâm, ác tuệ, các mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, ty mạn, tà mạn; cũng thường chẳng khởi tác ý tương ưng Thanh văn, Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, nên luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng; do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành tịnh giới

Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; tuy hành tịnh giới, mà chẳng mong cầu đắc quả tịnh giới, đó là chẳng tham trước cảnh giới khả ái do giữ giới mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sanh tử do giữ giới mà được, chỉ vì cứu hộ người không ai cứu hộ và muốn giải thoát người chưa giải thoát, mà tu tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí mà tu học an nhẫn thì Đại Bồ-tát ấy thậm chí vì nhân duyên bảo vệ sự sống của mình cũng chẳng phát khởi một niệm sân nhuế, lời nói thô ác và tâm oán hận báo thù. Đại Bồ-tát ấy, giả sử có người đến muốn giết hại thân mạng, cướp đoạt tài sản, xâm phạm thê thiếp, láo khoét dối trá, ly gián thân hữu, nhục mạ thô tục, giễu cợt bôi nhọ, hoặc đập hoặc đánh, hoặc cắt hoặc đứt, hoặc làm nhiều việc chẳng phải việc lợi ích, thì đối với hữu tình kia hoàn toàn không phần hận, chỉ muốn làm cho kẻ ấy lợi ích an lạc. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp, tự tướng đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng, biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng; do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành an nhẫn, nhưng chẳng mong cầu đắc quả nhẫn, đó là chẳng tham trước cảnh giới khả ái do nhẫn mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sanh tử do nhẫn mà được, chỉ vì cứu hộ những kẻ không người cứu hộ và muốn giải thoát những người chưa giải thoát, mà tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí phát khởi chánh cần, mang giáp kiên cố, đồng mãnh không khiếp nhược, xa lìa tâm giải đãi biếng lười, thì Đại Bồ-tát ấy vì cầu quả vị giác ngộ cao tột, đồng mãnh chánh cần, chẳng sợ các khổ, cũng thường phương tiện ngăn chặn, chế phục, đó là đối với cái khổ của người, khổ của A-tổ-lạc, khổ của quỷ giới, khổ của bàng sanh, khổ của địa ngục, và các cái khổ khác đều chẳng khiếp sợ, cũng thường phương tiện ngăn chặn chế phục, siêng tu thiện pháp, thường không lười bỏ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp, tự tướng đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng; biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy

thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng; do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành tinh tấn, nhưng chẳng mong cầu đắc quả của sự tinh cần, đó là chẳng tham trước các cảnh giới khả ái do tinh cần mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sanh tử do tinh cần mà được, chỉ vì cứu hộ những kẻ không người cứu hộ và muốn giải thoát những người chưa giải thoát, mà tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí tu học các định, thì Đại Bồ-tát ấy mắt thấy sắc rồi, chẳng thủ các tướng, chẳng thủ vẻ đẹp kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng hộ nhãn căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi lên sự tham ái pháp ác bất thiện, các lậu phiền não thế gian mà chuyên tu niệm định, thủ hộ nhãn căn; Đại Bồ-tát ấy tai nghe tiếng rồi, chẳng thủ các tướng, chẳng thủ sự êm ái kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng hộ nhĩ căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi sự tham ái pháp ác bất thiện, các lậu phiền não thế gian, mà chuyên tu niệm định, thủ hộ nhĩ căn; Đại Bồ-tát ấy mũi ngửi hương rồi, chẳng thủ các tướng, chẳng thủ hương thơm kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng hộ tỷ căn, chẳng bám vào sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi sự tham ái pháp ác bất thiện, các lậu phiền não thế gian, mà chuyên tu niệm định, thủ hộ tỷ căn; Đại Bồ-tát ấy lưỡi nếm vị rồi, chẳng thủ các tướng, chẳng thủ các vị kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng hộ thiệt căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi tham ái pháp ác bất thiện, các lậu phiền não thế gian, mà chuyên tu niệm định, thủ hộ thiệt căn; Đại Bồ-tát ấy thân xúc chạm rồi, chẳng thủ các tướng, chẳng thủ sự dễ chịu kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng hộ thân căn, chẳng bám vào sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi tham ái pháp ác bất thiện, các lậu phiền não thế gian, mà chuyên tu niệm định, thủ hộ thân căn; Đại Bồ-tát ấy ý rõ pháp rồi, chẳng thủ các tướng, chẳng thủ sự quyền rũ kèm theo, tức là ngay khi ấy phòng hộ ý căn, chẳng bám theo sự phóng dật, chớ khiến tâm khởi tham ái pháp ác bất thiện, các lậu phiền não thế gian, mà chuyên tu niệm định, thủ hộ ý căn; Đại Bồ-tát ấy, hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm, hoặc nói năng, hoặc im lặng, thường chẳng xa lìa địa vị Tam-ma-hứ-đa (thắng định), xa-ma-tha (chỉ). Đại Bồ-tát ấy hoặc tay, hoặc chân, đều chẳng hung dữ, lời nói chẳng cứng nhắc, nói chẳng lẫn lộn; mắt và các căn chẳng nhiều loạn, chẳng lay, chẳng động, cũng chẳng cao ngạo, thân chẳng tán loạn, nói chẳng tán loạn,

tâm chẳng tán loạn; thân tĩnh lặng, nói tĩnh lặng, tâm tĩnh lặng, hoặc ăn, hoặc lộ, oai nghi không khác, đối với thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang trị bệnh và các vật dụng khác đều biết đủ, dễ thỏa mãn, dễ cúng dường, dễ phụng sự; khuôn pháp tu hành, điều hòa khéo léo; tuy ở chỗ ồn ào nhưng hành viễn ly; đối với lợi, với suy, với vui, với khổ, với khen, với hủy, với xung với chê, với sống, với sát, bình đẳng không biến, chẳng cao, chẳng thấp; với oán, với thân, với thiện, với ác, tâm không ghét thương, không mừng, không lo; đối với lời Thánh, với chẳng phải lời Thánh, với viễn ly, với ồn ào, tâm bình đẳng, không có đôi khác; đối với sắc khả ái, sắc chẳng khả ái, đối với các việc tùy thuận, trái nghịch, hoàn toàn không phân biệt, tâm thường an định. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp tự tướng đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng; biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như vậy, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng; do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành tịnh lự, nhưng chẳng mong cầu đắc quả định, nghĩa là chẳng tham trước các cảnh giới khả ái do định mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sanh tử do tịnh lự mà được, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát người chưa giải thoát, mà tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí mà tu học Bát-nhã thì Đại Bồ-tát ấy không có các ác tuệ, thể lực khác chẳng có thể dẫn dắt, xa lìa tất cả chấp ngã và ngã sở, xa lìa tất cả kiến chấp về ngã, kiến chấp hữu tình, kiến chấp dòng sanh mạng, kiến chấp khả năng sanh khởi, kiến chấp sự dưỡng dục, kiến chấp sự trưởng thành, kiến chấp chủ thể luân hồi, kiến chấp ý sanh, kiến chấp nho đồng, kiến chấp khả năng làm việc, kiến chấp khả năng thọ quả báo, kiến chấp cái biết, kiến chấp cái thấy, xa lìa tất cả kiến chấp có, không có, các kiến chấp đường ác, xa lìa kiêu mạn; không phân biệt, không đôi khác mà tu diệu tuệ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp tự tướng đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng; biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng; do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành Bát-nhã, nhưng

chẳng mong cầu đắc quả của tuệ, nghĩa là chẳng tham trước các cảnh giới khả ái do tuệ mà được, cũng chẳng tham cầu quả báo tốt đẹp trong sanh tử do tuệ mà được, chỉ vì cứu hộ kẻ không ai cứu hộ và muốn giải thoát người chưa giải thoát, mà tu hành diệu tuệ Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí nhập sơ thiền, nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, nhập từ vô lượng, nhập bi, hỷ, xả vô lượng, nhập định Không vô biên xứ, định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ thì Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với tịnh lự vô lượng vô sắc, xuất nhập tự tại, nhưng chẳng tham ái quả dị thực ấy. Vì sao? Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy thành thực phương tiện thiện xảo tối thắng. Do sức phương tiện thiện xảo này, quán các tịnh lự vô lượng vô sắc, tự tướng đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng; biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng; do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành tịnh lự vô lượng vô sắc. Do hành tịnh lự vô lượng vô sắc, nên có thể tự tại, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tuy hành tịnh lự vô lượng vô sắc, nhưng chẳng mong cầu đắc quả của tịnh lự ấy, nghĩa là chẳng tham trước các quả dị thực trong sanh tử đã được của tịnh lự, vô lượng và định vô sắc, chỉ vì cứu hộ kẻ không người cứu hộ và vì giải thoát cho những người chưa giải thoát, mà không chấp thọ đối với việc tu các tịnh lự vô lượng vô sắc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí tu học tất cả pháp phần Bồ-đề, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, tuy hành đạo pháp kiến và tu sở đoạn nhưng chẳng thủ quả Dự lưu, cũng lại chẳng thủ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tất cả pháp tự tướng đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng; biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng. Do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; tuy hành pháp phần Bồ-đề như thế, nhưng vượt qua bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nay Thiện Hiện! Đó là vô sanh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, tuy được tự tại nhập xuất tám định giải thoát theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại nhập xuất tám định thắng xứ theo chiều thuận nghịch, cũng được tự tại nhập xuất chín định thứ đệ theo chiều thuận nghịch, cũng có thể tu tập quán bốn Thánh đế, tự tại nhập xuất pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn ba giải thoát, nhưng có thể thành tựu phương tiện thiện xảo chẳng thủ quả Dự lưu, cũng chẳng thủ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng; biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn tăng trưởng thiện căn thù thắng. Do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có thể hành định tám giải thoát, định tám thắng xứ, định chín thứ đệ, định mười biến xứ, quán bốn Thánh đế, pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, pháp môn ba giải thoát; tuy có khả năng hành định tám giải thoát cho đến pháp môn ba giải thoát, nhưng vượt quả bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập địa vị Bồ-tát Bất thối chuyển.

Nay Thiện Hiện! Đó là pháp nhãn vô sanh thọ ký của Đại Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tác ý tương ưng trí nhất thiết trí, học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ; đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, năm loại mắt, sáu phép thần thông, cho đến ... chưa đủ khả năng thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, thì chưa chứng đắc trí nhất thiết trí. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy quán tự tướng của tất cả pháp đều không, không khởi, không thành, không chuyển, không diệt, nhập các pháp tướng; biết tất cả pháp vô tác, vô năng, nhập các hành tướng. Đại Bồ-tát ấy thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, luôn luôn thiện căn thù thắng tăng trưởng. Do thiện căn thù thắng thường tăng trưởng, nên có khả năng hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ; đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, năm loại mắt, sáu phép thần thông. Do có khả

năng hành mười lục Phật cho đến sáu phép thần thông nên có thể viên mãn thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, dần dần chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Như vậy gọi là phương tiện thiện xảo. Nếu Đại Bồ-tát thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, có làm việc gì, nhất định có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Phương tiện thiện xảo như thế đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được thành tựu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với các việc làm, chẳng cầu quả báo.

LXIV. PHẨM HỌC ĐẠO KHẮP

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát đầy đủ sự giác ngộ tối thắng, tuy có thể thọ hành pháp sâu xa như thế, nhưng đối với việc ấy chẳng cầu quả báo.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Các Đại Bồ-tát đầy đủ sự giác ngộ tối thắng tuy có thể thọ hành pháp sâu xa như thế, nhưng đối với việc ấy, chẳng cầu quả báo. Vì sao? Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát đối với tự tánh không lay động.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có thể đối với tự tánh nào mà không lay động?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát có thể đối với tự tánh vô tánh, không lay động.

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát có thể đối với những pháp tự tánh vô tánh nào mà không lay động?

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát có thể đối với tự tánh vô tánh của sắc, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của thọ, tưởng, hành, thức, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của nhãn xứ, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của sắc xứ, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của nhãn giới, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của sắc giới, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của nhãn thức giới, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của nhãn xúc, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm

duyên sanh ra, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của địa giới, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của vô minh, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của bố thí Ba-la-mật-đà, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của pháp không nội, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của bốn tịnh lự, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của bốn niệm trụ, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lục, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của pháp môn giải thoát không, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của Thánh đế khô, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của tám giải thoát, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của mười địa Bồ-tát, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của năm loại mắt, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của sáu phép thần thông, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của mười lực Phật, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của đại từ, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của đại bi, đại hỷ, đại xả, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của pháp không quên

mất, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của tánh luôn luôn xả, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của trí nhất thiết, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của quả Dự lưu, không lay động, có thể đối với tự tánh vô tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của quả vị Độc giác, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không lay động; có thể đối với tự tánh vô tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không lay động. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tự tánh của các pháp tức là vô tánh; vô tánh thì chẳng có thể hiện chứng vô tánh.

Quyển Thứ 366
HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp hữu tánh có thể hiện chứng vô tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp vô tánh có thể hiện chứng hữu tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp hữu tánh có thể hiện chứng hữu tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Có phải pháp vô tánh có thể hiện chứng vô tánh chăng?

- Không! Thiện Hiện!

- Bạch Thế Tôn! Nếu vậy, hữu tánh cũng chẳng có thể hiện quán vô tánh, vô tánh chẳng có thể hiện quán hữu tánh; hữu tánh chẳng có thể hiện quán hữu tánh, vô tánh chẳng có thể hiện quán vô tánh thì lẽ ra không có Thế Tôn, chẳng đắc hiện quán.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Có đắc hiện quán nhưng lìa tứ cú.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là có đắc hiện quán nhưng lìa tứ cú?

- Nay Thiện Hiện! Chẳng phải có, chẳng phải không, dứt bỏ hý luận, gọi là hiện quán; cái đắc cũng như vậy, vì vậy, ta nói có đắc hiện quán nhưng lìa tứ cú.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát lấy gì để làm hý luận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch

tịnh, đó là hý luận; quán sắc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán sắc xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý

luận; quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán sắc giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới

hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán nhãn xúc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán nhãn xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán các thọ do nhĩ, tử, thiết,

thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán địa giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán địa giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán vô minh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán vô minh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận,

quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp không nội hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán chơn như hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán chơn như hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán chơn như hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán bốn niệm trụ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc lạc,

hoặc khổ, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán Thánh đế khổ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán bốn tịnh lự hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc

viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán tám giải thoát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp môn Đà-la-ni hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp môn giải thoát không hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán bậc Cực hỷ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán bậc Cực hỷ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán năm loại mắt hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán sáu phép thần thông hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán mười lực Phật hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ,

bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán mười lực Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán đại từ hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán đại từ hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán đại từ hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán đại từ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán đại từ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán đại từ hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, đó là hý luận; quán đại từ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc viển ly, hoặc chẳng

viễn ly, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán pháp không quên mất hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán tánh luôn luôn xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán trí nhất thiết hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán quả Dự lưu hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán quả Dự lưu hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, đó là hý luận; quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận, quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, đó là hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Thánh đế khổ, nên biết khắp, thì đó là hý luận; Thánh đế tập, nên vĩnh đoạn, thì đó là hý luận; Thánh đế diệt, nên tác chứng, thì đó là hý luận; Thánh đế đạo, nên tu tập, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn tịnh lự, thì đó là hý luận; nên tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu bốn niệm trụ, thì đó là hý luận; nên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu pháp môn giải thoát không, thì đó là hý luận; nên tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu tám giải thoát, thì đó là hý luận; nên tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên tu năm loại mắt, thì đó là hý luận; nên tu sáu phép thần thông, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên vượt qua quả Dự lưu, thì đó là hý luận; nên vượt qua quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận; nên hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ pháp không nội, thì đó là hý luận; nên trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên trụ chơn như, thì đó là hý luận; nên trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, thì đó là hý luận; Chánh hạnh của mười địa Bồ-tát nên viên mãn, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên thành thực hữu tình, thì đó là hý luận; nên nghiêm tịnh cõi Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi mười lực Phật, thì đó là hý luận; nên khởi bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi đại từ, thì đó là hý luận; nên khởi đại bi, đại hỷ, đại xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi pháp không quên mất, thì đó là hý luận; nên khởi tánh luôn luôn xả, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi trí nhất thiết, thì đó là hý luận; nên khởi trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên khởi tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì đó là hý luận; nên khởi tất cả pháp môn Đà-la-ni, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu nghĩ thế này: Nên đoạn tất cả phiền não tập khí tương tục, thì đó là hý luận; nên chứng quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, thì đó là hý luận.

Này Thiện Hiện! Tất cả các loại hý luận như thế là hý luận của đại Bồ-tát.

Quyển Thứ 367
HEÁT

- Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thọ, tưởng, hành, thức hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ

hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tử, thiết, thân, ý giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng

thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán sắc giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sắc giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỳ, thiết, thân, ý thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên

hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán nhãn xúc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán nhãn xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân,

ý xúc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch, hoặc bất tịch, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán địa giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc ngã, hoặc vô ngã,

chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán địa giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán vô minh hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán vô minh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới, an nhân, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bố thí Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không nội hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc ngã,

hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không nội hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán chơn như hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán chơn như hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng

nên hý luận; nên quán chơn như hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn niệm trụ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn niệm trụ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc tịnh, hoặc bất

tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế khổ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn tịnh lự hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc viển ly, hoặc chẳng viển ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn tịnh lự hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tám giải thoát hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên

chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám giải thoát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn Tam-ma-địa hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn

Tam-ma-địa hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn Đà-la-ni hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn giải thoát không hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát không hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bậc Cực hỷ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho

đến bậc Pháp vân hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bậc Cực hỷ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán năm loại mắt hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán năm loại mắt hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán sáu phép thần thông hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán mười lực Phật hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự

hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán mười lực Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Quyển Thứ 368
HEÁT

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại từ hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại từ hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên

chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không quên mất hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán tánh luôn luôn xả hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí nhất thiết hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí nhất thiết hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất

hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Dự lưu hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc thường, hoặc vô thường, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc lạc, hoặc khổ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc ngã, hoặc vô ngã, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịnh, hoặc bất tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc tịch tịnh, hoặc chẳng tịch tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật hoặc viễn ly, hoặc chẳng viễn ly, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận, nên quán

quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc là sở biến tri, hoặc chẳng phải là sở biến tri, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Thánh đế khổ, hoặc nên biến tri, hoặc chẳng nên biến tri, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế tập, hoặc nên vĩnh đoạn, hoặc chẳng nên vĩnh đoạn, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế diệt, hoặc nên tác chứng, hoặc chẳng nên tác chứng, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận; nên quán Thánh đế đạo, hoặc nên tu tập, hoặc chẳng nên tu tập, chẳng thể hý luận, nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn tịnh lự, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bốn niệm trụ, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp môn giải thoát không, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tám giải thoát, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán năm loại mắt, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán sáu phép thần thông, hoặc nên tu, hoặc chẳng nên tu, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán quả Dự lưu, hoặc nên vượt, hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc nên vượt, hoặc chẳng nên vượt, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc nên hành, hoặc chẳng nên hành, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc nên hành, hoặc chẳng nên hành, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không nội, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán chơn như, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc nên an trụ, hoặc chẳng nên an trụ, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc nên thú nhập, hoặc chẳng nên thú nhập, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán Chánh hạnh của mười địa Bồ-tát, hoặc nên viên mãn, hoặc chẳng nên viên mãn, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả hữu tình, hoặc nên thành thực, hoặc chẳng nên thành thực, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả cõi Phật, hoặc nên nghiêm tịnh, hoặc chẳng nên nghiêm tịnh, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán mười lực Phật, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán đại từ, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán đại bi, đại hỷ, đại xả, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán pháp không quên mất, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tánh luôn luôn xả, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán trí nhất thiết, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc nên khởi, hoặc chẳng nên khởi, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả tập khí phiền não tương tục, hoặc nên đoạn, hoặc chẳng nên đoạn, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận; nên quán quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc nên chứng, hoặc chẳng nên chứng, chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên quán tất cả pháp như thế và các hữu tình đều chẳng thể hý luận nên chẳng nên hý luận. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp hữu tánh chẳng có thể hý luận hữu tánh, vô tánh chẳng có thể hý luận vô tánh, hữu tánh chẳng có thể hý luận vô tánh, vô tánh chẳng có thể hý luận hữu tánh, lia tánh hữu, vô, pháp chẳng thể nắm bắt được; hoặc năng hý luận, hoặc sở hý luận, hoặc chỗ hý luận hoàn toàn vô sở hữu. Vì vậy, này Thiện Hiện! Sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức không hý luận. Nhãn xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hý luận. Sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hý luận. Nhãn giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hý luận. Sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hý luận. Nhãn thức giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hý luận. Nhãn xúc không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không hý luận. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không hý luận;

các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không hý luận. Địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hý luận. Vô minh không hý luận; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não không hý luận. Bồ thí Ba-la-mật-đa không hý luận; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hý luận. Pháp không nội không hý luận; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không hý luận. Chơn như không hý luận; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không hý luận. Bốn niệm trụ không hý luận; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không hý luận. Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo không hý luận. Bốn tịnh lự không hý luận; bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hý luận. Tám giải thoát không hý luận; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hý luận. Tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hý luận; tất cả pháp môn Đà-la-ni không hý luận. Pháp môn giải thoát không không hý luận; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không hý luận. Bạc Cự hỷ không hý luận; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân không hý luận. Năm loại mắt không hý luận; sáu phép thần thông không hý luận. mười lực Phật không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không hý luận. Đại từ không hý luận; đại bi, đại hỷ, đại xả không hý luận. Pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả không hý luận. Trí nhất thiết không hý luận; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hý luận. Quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không hý luận. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận. Đoạn trừ vĩnh viễn tập khí phiền não tương tục không hý luận. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không hý luận. Như vậy, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tại sao quán tất cả pháp đều không hý luận?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc, không có tự tánh; quán thọ, tưởng, hành, thức không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc không hý luận; thọ, tưởng, hành, thức cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn xứ, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xứ không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc xứ, không có tự tánh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc xứ không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn giới, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sắc giới, không có tự tánh; quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, sắc giới không hý luận; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn thức giới, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn thức giới không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán nhãn xúc, không có tự tánh; quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, nhãn xúc không hý luận; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không hý luận.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có tự tánh;

quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không hý luận; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán địa giới, không có tự tánh; quán thủy, hỏa, phong, không, thức giới không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, địa giới không hý luận; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán vô minh, không có tự tánh; quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não, không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, vô minh không hý luận; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ ưu, não cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bố thí Ba-la-mật-đa, không có tự tánh; quán tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bố thí Ba-la-mật-đa không hý luận; tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán pháp không nội, không có tự tánh; quán pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không nội không hý luận; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán chơn như, không có tự tánh; quán pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận.

Vì vậy, chơn như không hý luận; pháp giới cho đến cảnh giới bất tu nghi cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bốn niệm trụ, không có tự tánh; quán bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn niệm trụ không hý luận; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán Thánh đế khổ, không có tự tánh; quán Thánh đế tập, diệt, đạo không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, Thánh đế khổ không hý luận; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bốn tịnh lự, không có tự tánh; quán bốn vô lượng, bốn định vô sắc không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bốn tịnh lự không hý luận; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán tám giải thoát, không có tự tánh; quán tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tám giải thoát không hý luận; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả pháp môn Tam-ma-địa, không có tự tánh; quán tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp môn Tam-ma-địa không hý luận; pháp môn Đà-la-ni cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán pháp môn giải thoát không, không có tự tánh; quán pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp môn giải thoát không hý luận; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán bậc Cực hỷ, không có tự tánh; quán bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không có tự tánh.

Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, bậc Cự hỷ không hý luận; bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán năm loại mắt, không có tự tánh; quán sáu phép thần thông không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, năm loại mắt không hý luận; sáu phép thần thông cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán mười lực Phật, không có tự tánh; quán bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, mười lực Phật cũng không hý luận; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán đại từ, không có tự tánh; quán đại bi, đại hỷ, đại xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, đại từ không hý luận; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán pháp không quên mất, không có tự tánh; quán tánh luôn luôn xả không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, pháp không quên mất không hý luận; tánh luôn luôn xả cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán trí nhất thiết, không có tự tánh; quán trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, trí nhất thiết không hý luận; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán quả Dự lưu, không có tự tánh; quán quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, quả Dự lưu không hý luận; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh; quán sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh, thì chẳng nên hý luận. Vì vậy, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hý luận sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không hý luận.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nếu có khả năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không hý luận như thế, thì đạt tất cả pháp không có tự tánh nên đều không hý luận, liền nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều không có tự tánh cũng không hý luận mà có thể đắc, thì Đại Bồ-tát dùng đạo gì được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Có phải dùng đạo Thanh văn, có phải dùng đạo Độc giác, có phải dùng đạo Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát chẳng phải dùng đạo Thanh văn, chẳng phải dùng đạo Độc giác, chẳng phải dùng đạo Phật mà được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Nhưng các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, trước học hết rồi, dùng đạo Bồ-tát mà nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Như đệ bát, trước hết học các đạo, sau dùng đạo của mình mới có thể chứng nhập Chánh tánh ly sanh, cho đến nếu chưa khởi đạo quả vô học, thì còn chưa chứng đắc quả A-la-hán, Đại Bồ-tát cũng lại như vậy, đối với tất cả đạo, trước học hết, rồi dùng đạo Bồ-tát mới được nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cho đến khi nếu chưa khởi định Kim cang dụ, thì còn chưa thể đắc trí nhất thiết trí; nếu khởi định này chỉ trong một sát na tương ưng với diệu tuệ, mới có thể chứng đắc trí nhất thiết trí.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết tướng, nên đối với tất cả đạo, trước hết học khắp, rồi dùng đạo Bồ-tát mà nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Bạch Thế Tôn! Đạo đệ bát khác, đạo Dự lưu quả khác, đạo Nhất lai hướng khác, đạo Nhất lai quả khác, đạo Bất hoàn hướng khác, đạo Bất hoàn quả khác, đạo A-la-hán hướng khác, đạo A-la-hán quả khác, đạo Độc giác khác, đạo Như Lai khác.

Bạch Thế Tôn! Các đạo như thế đã có sự sai khác, các Đại Bồ-tát vì muốn viên mãn trí nhất thiết tướng nên đối với tất cả đạo, cần phải học hết, rồi mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy nếu khi khởi đạo đệ bát thì thành đệ bát; nếu khi khởi đạo cụ kiến thì thành quả Dự lưu; nếu khi khởi đạo tấn tu thì thành Nhất lai hướng hoặc thành Nhất lai quả; hoặc thành Bất hoàn hướng, hoặc thành Bất hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hướng; nếu khi khởi đạo vô học thì

thành A-la-hán quả, nếu khi khởi đạo Độc giác thì thành quả vị Độc giác.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành đệ bát rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có; chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì cũng là điều không có.

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả, hoặc thành Nhất lai hương, hoặc thành Nhất lai quả, hoặc thành Bát hoàn hương, hoặc thành Bát hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hương, hoặc thành A-la-hán quả, hoặc thành quả vị Độc giác rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có.

Bạch Thế Tôn! Làm sao khiến con biết rõ như thật, các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, mà chẳng trái lý?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Nếu Đại Bồ-tát thành đệ bát rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nếu Đại Bồ-tát thành Dự lưu quả, hoặc thành Nhất lai hương, hoặc thành Nhất lai quả, hoặc thành Bát hoàn hương, hoặc thành Bát hoàn quả, hoặc thành A-la-hán hương, hoặc thành A-la-hán quả, hoặc thành quả vị Độc giác rồi mà có khả năng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì đó là điều không có. Chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát mà có khả năng chứng đắc trí nhất thiết trí thì đó cũng là điều không có. Nhưng các Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, cần phải học hết rồi mới nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát cũng chẳng trái lý, đó là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm đồng mãnh chánh cần tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng trí kiến thù thắng vượt qua tám bậc. Những gì là tám? Đó là bậc Tịnh quán, bậc Chứng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạt, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác. Đại Bồ-tát ấy tuy đối với tám bậc đã nói như thế, đều tu học hết, nhưng có thể dùng trí kiến thù thắng vượt qua, dùng trí đạo tướng mà nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát. Đã nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí nhất thiết tướng đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập bậc Như Lai, như vậy mới thành tựu trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đã học Đệ bát, hoặc trí, hoặc đoạn đều là nhân của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát ấy đã học Dự lưu, hoặc trí, hoặc đoạn và Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, hoặc trí, hoặc đoạn, cũng là nhân của Đại Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy học hết các đạo của Thanh văn và Độc giác đã được viên mãn rồi, dùng trí đạo tướng hướng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, lại dùng trí nhất thiết tướng, đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục, nhập bậc Như Lai, mới được thành tựu trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát đối với tất cả đạo, đều tu học hết, được viên mãn rồi, mới chứng quả vị giác ngộ cao tột. Đã chứng quả vị giác ngộ cao tột rồi, đem quả chứng ấy làm lợi ích cho tất cả hữu tình.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Như Phật đã nói, tất cả tướng đạo, hoặc đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo chư Phật, thì đối với đạo Phật, các Đại Bồ-tát làm thế nào mà khởi đạo trí đạo tướng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên khởi tất cả trí đạo tướng thanh tịnh.

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào Đại Bồ-tát khởi tất cả trí đạo tướng thanh tịnh?

- Này Thiện Hiện! Nếu các hành, trạng, tướng có thể phát khởi rõ trí đạo tướng thanh tịnh, thì Đại Bồ-tát ấy đối với hết thảy hành, trạng, tướng như thế, đều hiện Đăng Giác; hiện Đăng Giác rồi, như thật vì người tuyên thuyết khai thị, phô diễn, sắp xếp khiến các hữu tình được sự hiểu biết không đảo lộn, như thế mà hướng đến sự lợi ích an lạc.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy đối với tất cả âm thanh, ngôn ngữ đều được thiện xảo, dùng âm thanh, ngôn ngữ thiện xảo này, vì các loài hữu tình trong khắp thế giới Tam thiên đại thiên, tuyên thuyết chánh pháp, khiến cho biết những điều đã nghe đều như tiếng vang trong hang núi; tuy có hiểu biết nhưng không chấp trước.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, do nhân duyên này, nên học viên mãn các trí đạo tướng; đã học viên mãn trí đạo tướng rồi, nên như thật biết tất cả các thứ sai khác về tùy miên, ý thích của tất cả hữu tình; nên như thật biết địa ngục hữu tình có đạo địa ngục, như quả địa ngục; biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn đạo ấy và nhân quả ấy; nên như thật biết bàng sanh hữu tình, có đạo bàng sanh, nhân quả

bàng sanh; biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn, đạo ấy và nhân quả ấy; nên như thật biết qui giới hữu tình có đạo qui giới, nhân quả qui giới; biết rồi dùng phương tiện ngăn chặn đạo ấy và nhân quả ấy; nên như thật biết các loài rồng, Dược-xoa, A-tổ-lạc, Khẩn-nại-lạc, Kiên-đạt-phước, Yết-lộ-đồ, Cụ-hoắc-ca, Già-lỗ-noa, Mạc-hô-lạc-già, trì thần chú v.v... mỗi loài đều có đạo và có nhân quả của chúng, biết rồi, dùng phương tiện ngăn chặn đạo ấy và nhân quả ấy; nên biết như thật đạo và nhân quả của loài người; nên biết như thật đạo và nhân quả của chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Quang, trời Thiểu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Tịnh, trời Thiểu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Vô tướng; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; nên biết như thật các đạo và nhân quả của trời Không vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ; biết rồi phương tiện tùy theo sự thích ứng mà ngăn chặn đạo kia và nhân quả kia, hoặc khuyên nhiếp thọ tu chúng thiện pháp; nên biết như thật bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và nhân quả của chúng; nên biết như thật Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo và nhân quả của chúng; nên biết như thật bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc và nhân quả của chúng; nên biết như thật tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và nhân quả của chúng; nên biết như thật bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và nhân quả của chúng; nên biết như thật pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và nhân quả của chúng; nên biết như thật chơn như, pháp giới,

pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, định pháp, trụ pháp, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi và nhân quả của chúng; nên biết như thật tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni và nhân quả của chúng; nên biết như thật năm loại mắt, sáu phép thần thông và nhân quả của chúng; nên biết như thật mười địa Bồ-tát và nhân quả của chúng; nên biết như thật mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng và nhân quả của chúng; nên biết như thật đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả và nhân quả của chúng; nên biết như thật trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và nhân quả của chúng; nên biết như thật đạo các Thanh văn, đạo các Độc giác, đạo các Bồ-tát và nhân quả của chúng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy dùng các đạo như thế để an lập hữu tình. Nếu loài hữu tình đáng được quả Dự lưu thì dùng pháp của quả Dự lưu mà an lập; đáng được quả Nhất lai thì dùng pháp của quả Nhất lai mà an lập; đáng được quả Bất hoàn thì dùng pháp của quả Bất hoàn mà an lập; đáng được quả A-la-hán thì dùng pháp của quả A-la-hán mà an lập; đáng được quả vị Độc giác thì dùng pháp của quả vị Độc giác mà an lập; đáng được quả vị giác ngộ cao tột thì dùng pháp của quả vị giác ngộ cao tột mà an lập.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là các trí đạo tướng nên phát khởi của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát tu học trí đạo tướng như thế rồi, đối với các loại giới tính của hữu tình, các loại tùy miên, các loại ý thích đều khéo léo ngộ nhập; đã ngộ nhập rồi tùy theo sự thích ứng mà vì họ nói chánh pháp, đều khiến đạt được sự lợi ích an lạc, không có việc gì trôi qua trống rỗng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy khéo léo thấu đạt các căn cơ thẳng liệt của hữu tình, như thật rõ biết chỗ hướng đến sai biệt của tâm và tâm sở pháp của các hữu tình, qua lại sanh tử.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát nên hành các đạo Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đạo nên học của tất cả Thanh văn, đạo nên học của tất cả Độc giác, đạo nên học của tất cả Đại Bồ-tát, tất cả pháp phần Bồ-đề như thế đều được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ.

Quyển Thứ 369

HEÁT

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả loại pháp phần Bồ-đề và các Bồ-đề, tất cả như thế đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không hợp, không tan, không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, gọi là vô tướng thì làm sao pháp phần Bồ-đề như thế có thể thủ Bồ-đề?

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải phi tương ưng, chẳng phải bất tương ưng, không hợp, không tan, không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, gọi là pháp vô tướng có thể đối với pháp khác có thủ có xả.

Bạch Thế Tôn! Thí như hư không đối với tất cả pháp không thủ không xả, vì tự tướng là không, các pháp cũng như vậy, tự tướng đều không, chẳng phải đối với pháp khác có thủ, có xả thì tại sao có thể nói pháp phần Bồ-đề có thể thủ Bồ-đề?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Vì tự tướng của tất cả pháp đều không, không thủ, không xả. Nhưng các hữu tình đối với nghĩa không của tự tướng của tất cả pháp, chẳng có thể hiểu rõ, nên vì thương xót họ mà phương tiện tuyên nói pháp phần Bồ-đề có thể thủ Bồ-đề.

Lại nữa, Thiện Hiện! Hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức; hoặc nhãn xứ, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; hoặc sắc xứ, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não; hoặc bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc pháp không nội, hoặc pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp

không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chơn như, hoặc pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc sơ thiền, hoặc đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền; hoặc từ vô lượng, hoặc bi, hỷ, xả vô lượng; hoặc Không vô biên xứ, hoặc Thức vô biên xứ, hoặc Vô sở hữu xứ, hoặc Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc Thánh đế khổ, hoặc Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, hoặc pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni; hoặc bậc Cực hỷ, hoặc bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiên tuệ, bậc Pháp vân; hoặc năm loại mắt, hoặc sáu phép thần thông; hoặc mười lực Phật, hoặc bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại từ, hoặc đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc pháp không quên mất, hoặc tánh luôn luôn xả; hoặc trí nhất thiết, hoặc trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hoặc tất cả hạnh Đại Bồ-tát; hoặc sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục; hoặc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; hoặc cảnh giới hữu vi, hoặc cảnh giới vô vi; tất cả pháp như thế, ở trong thánh pháp Tỳ-nại-da này đều chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, không hợp, không tan, không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, đó là vô tướng. Phật vì lợi ích cho các loài hữu tình khiến được hiểu biết đúng đắn, nhập thật tướng của pháp, vì thế tục mà nói, chẳng phải vì thắng nghĩa.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế, nên học trí kiến; học trí kiến rồi, như thật thông đạt các pháp như thế nên nhiếp thọ; các pháp như thế chẳng nên nhiếp thọ.

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát đối với những pháp nào khi học trí kiến như thật thông đạt rồi chẳng nên nhiếp thọ? Và đối với những pháp nào khi học trí kiến như thật thông đạt rồi, nên nhiếp thọ?

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đối với pháp của các bậc Thanh văn, Độc giác, học trí kiến như thật thông đạt rồi, chẳng nên nhiếp thọ; đối với các pháp tương ưng với trí nhất thiết trí học trí kiến như thật thông đạt tất cả tướng rồi, nên nhiếp thọ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát đối với thánh pháp Tỳ-nại-da này nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Phật nói thánh pháp Tỳ-nại-da, vậy thì những gì gọi là thánh pháp Tỳ-nại-da?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc chư Thanh văn, hoặc chư Độc giác, hoặc chư Đại Bồ-tát, hoặc chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tất cả các vị ấy đều cùng tham dục, sân nhuế, ngu si chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với thân kiến, giới cấm thủ, nghi chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với dục tham, sân nhuế chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với sắc ái, vô sắc ái, trạo cử, mạn, vô minh, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với sơ thiền, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với từ vô lượng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với bi, hỷ, xả vô lượng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với định Không vô biên xứ, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với bốn niệm trụ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với Thánh đế khổ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với pháp môn giải thoát không chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với tám giải thoát chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với năm loại mắt chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với

sáu phép thân thông chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương
ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với bố thí Ba-la-mật-đà chẳng
phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan,
đều cùng với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà
chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng
tan; đều cùng với pháp không nội chẳng phải tương ưng, chẳng phải
chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với pháp không
ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn,
pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp
không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp
không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng,
pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng
thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp
không không tánh tự tánh chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng
tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với chơn như chẳng phải
tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều
cùng với pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối
khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh
giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng phải tương ưng, chẳng phải
chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với bậc Cực hỷ
chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng
tan, đều cùng với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực
nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ,
bậc Pháp vân chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng,
chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với tất cả pháp môn Tam-ma-địa
chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng
tan, đều cùng với tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải tương ưng,
chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với mười
lực Phật chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng
hợp chẳng tan, đều cùng với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết
thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải tương ưng, chẳng
phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với đại từ
chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng
tan, đều cùng với đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải tương ưng, chẳng
phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với pháp không
quên mất chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng
hợp chẳng tan, đều cùng với tánh luôn luôn xả chẳng phải tương ưng,
chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với trí
nhất thiết chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng

hợp chẳng tan, đều cùng với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan; đều cùng với cảnh giới hữu vi chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan, đều cùng với cảnh giới vô vi chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Này Thiện Hiện! Những pháp ấy gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da, vì vậy gọi là Thánh pháp Tỳ-nại-da. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp này không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng gọi là vô tướng. Các vị Thánh ấy như thật hiện thấy.

Này Thiện Hiện! Không sắc cùng không sắc, chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp, chẳng tan; không thấy cùng với không thấy, không đối cùng với không đối, nhất tướng cùng với nhất tướng, cũng chẳng phải tương ưng, chẳng phải chẳng tương ưng, chẳng hợp chẳng tan.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát đối với Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, vô tướng này, thường nên tu học; học rồi, chẳng thủ đắc tướng của tất cả pháp.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát nên học tướng của sắc, cũng nên học tướng của thọ, tướng, hành, thức chẳng? Nên học tướng của nhãn xứ, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng? Nên học tướng của sắc xứ, cũng nên học tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng? Nên học tướng của nhãn giới, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng? Nên học tướng của sắc giới, cũng nên học tướng của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng? Nên học tướng của nhãn thức giới, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng? Nên học tướng của nhãn xúc, cũng nên học tướng của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng? Nên học tướng của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng nên học tướng của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng? Nên học tướng của địa giới, cũng nên học tướng của thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng? Nên học tướng của vô minh, cũng nên học tướng của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ ưu, não chẳng? Nên học tướng của bố thí Ba-la-mật-đa, cũng nên học tướng của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng? Nên học tướng của pháp không nội, cũng nên học tướng của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không

rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng? Nên học tướng của chơn như, cũng nên học tướng của pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì chẳng? Nên học tướng của sơ thiên, cũng nên học tướng của đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên chẳng? Nên học tướng của từ vô lượng, cũng nên học tướng của bi, hỷ, xả vô lượng chẳng? Nên học tướng của Không vô biên xứ, cũng nên học tướng của Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ chẳng? Nên học tướng của bốn niệm trụ, cũng nên học tướng của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng? Nên học tướng của pháp môn giải thoát không, cũng nên học tướng của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng? Nên học tướng của Thánh đế khổ, cũng nên học tướng của Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng? Nên học tướng của tám giải thoát, cũng nên học tướng của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng? Nên học tướng của năm loại mắt, cũng nên học tướng của sáu phép thần thông chẳng? Nên học tướng của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng nên học tướng của tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng? Nên học tướng của bậc Cực hỷ, cũng nên học tướng của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng? Nên học tướng của mười lực Phật, cũng nên học tướng của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng? Nên học tướng của Đại từ, cũng nên học tướng của đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng? Nên học tướng của pháp không quên mất, cũng nên học tướng của tánh luôn luôn xả chẳng? Nên học tướng của trí nhất thiết, cũng nên học tướng của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng? Nên học tướng của quả Dự lưu, cũng nên học tướng của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng? Nên học tướng của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng nên học tướng của quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng? Nên học tướng của sự biết khổ, đoạn tập, chứng diệt, tu đạo, cũng nên học tướng của việc quán duyên khởi theo chiều thuận nghịch chẳng? Nên học tướng của tất cả bậc Thánh, cũng nên học tướng của tất cả Thánh pháp chẳng? Nên học tướng của cảnh giới hữu vi, cũng nên học tướng của cảnh giới vô vi chẳng?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát chẳng học các pháp tướng như thế thì cũng chẳng nên học các hành tướng. Các Đại Bồ-tát đối với các pháp tướng và các hành tướng đã chẳng có thể học thì làm sao có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác? Nếu chẳng có thể vượt tất cả các bậc Thanh văn và Độc giác thì làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nếu chẳng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí? Nếu chẳng có thể đắc trí nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển bánh xe Chánh pháp? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe Chánh pháp thì làm sao có thể dùng pháp Thanh văn thừa, hoặc pháp Độc giác thừa, hoặc pháp Vô thượng thừa mà an lập hữu tình, khiến giải thoát vô biên các khổ sanh tử?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp thật có tướng thì các Đại Bồ-tát nên học, vì tất cả pháp thật chẳng phải có tướng, không sắc, không thấy, không đối, nhất tướng, đó là vô tướng. Vì vậy, Đại Bồ-tát chẳng học pháp hữu tướng, cũng lại chẳng học pháp vô tướng. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Như Lai xuất thế hoặc chẳng xuất thế thì pháp giới vẫn thường trụ, các pháp nhất tướng, đó là vô tướng. Vô tướng như thế đã chẳng phải hữu tướng cũng chẳng phải vô tướng.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều chẳng phải hữu tướng, cũng chẳng phải vô tướng nên chẳng phải nhất tướng, cũng chẳng phải dị tướng, thế thì làm sao Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Nếu chẳng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì làm sao có thể vượt tất cả bậc Thanh văn và Độc giác? Nếu chẳng có thể vượt tất cả bậc Thanh văn và Độc giác thì làm sao có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát? Nếu chẳng có thể nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát thì làm sao có thể vượt vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát. Nếu chẳng vượt vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát thì làm sao có thể phát thần thông của Bồ-tát. Nếu chẳng có thể phát thần thông của Bồ-tát thì làm sao có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Nếu chẳng có thể thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật thì làm sao có thể đắc trí nhất thiết trí? Nếu chẳng có thể đắc trí nhất thiết trí thì làm sao có thể chuyển bánh xe Chánh pháp? Nếu chẳng có thể chuyển bánh xe Chánh pháp thì đáng lẽ chẳng có thể an lập hữu tình, khiến đắc quả Dự lưu, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, cũng đáng lẽ chẳng có thể an lập hữu tình, khiến đắc quả vị Độc giác; cũng đáng lẽ chẳng có thể an lập hữu tình, khiến đắc quả vị giác ngộ cao tột; cũng đáng lẽ chẳng an lập hữu tình, khiến an trụ tánh bố thí làm việc phước, hoặc an trụ tính trì giới

làm việc phước, hoặc an trụ tính tu làm việc phước sẽ hưởng được giàu có an vui tự tại ở cõi trời, người.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tất cả pháp chẳng phải hữu tướng, chẳng phải vô tướng, chẳng phải nhất tướng, chẳng phải dị tướng. Nếu Đại Bồ-tát biết tất cả pháp hoặc hữu tướng, hoặc vô tướng, hoặc nhất tướng, hoặc dị tướng, đều đồng một tướng thì đó là vô tướng. Tu vô tướng này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát tu vô tướng này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả vô minh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả A-du-ha, Niết-du-ha, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quán bất tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sơ thiền, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả từ vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bi, hỷ, xả vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả định Không vô biên xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tùy niệm Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm hữu phương tiện, tùy niệm vô phương tiện, tùy niệm tịch tịnh, tùy niệm trì nhập xuất tức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tướng vô thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng khổ vô thường, tướng khổ vô ngã, tướng bất tịnh, tướng yếm thực, tướng tất cả thế gian chẳng vui, tướng chết, tướng đoạn, tướng ly, tướng diệt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tướng ngã, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng hữu tình, tướng dòng sinh mạng, tướng sự dưỡng dục, tướng sự trưởng thành, tướng chủ thể luân hồi, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng khả năng làm việc, tướng khả năng khiến người làm việc, tướng khả năng tự thọ quả báo, tướng khả năng khiến người thọ quả báo, tướng cái biết, tướng khiến người biết, tướng cái thấy, tướng khiến người thấy, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tướng thường, chẳng phải thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng lạc, chẳng phải lạc, tướng ngã, chẳng phải ngã, tướng tịnh, chẳng phải tịnh tướng viễn ly, chẳng phải viễn ly, tướng tịch tịnh, chẳng phải tịch tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả bốn niệm trụ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp môn giải thoát không, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tám giải thoát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả Tam-ma-địa có tâm có từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Tam-ma-địa không tâm chỉ có từ, Tam-ma-địa không tâm không từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả Thánh đế khổ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả khổ trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô thượng trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, Tha tâm trí, như thật trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả bố thí Ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không nội, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả bậc Cực hỷ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả năm loại mắt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả sáu phép thần thông, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả mười lực Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả đại từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không quên mất, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tánh luôn luôn xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả trí nhất thiết, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả quả Dự lưu, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả trí nhất thiết trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; tu xả sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả cảnh giới hữu vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; tu xả cảnh giới vô vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát tu xả sắc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà sâu xa, nếu nghĩ có sắc, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; nếu nghĩ có thọ, tưởng, hành, thức, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; tu xả thọ, tưởng, hành, thức, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả nhãn xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà sâu xa, nếu nghĩ có nhãn xứ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đà sâu xa, nếu nghĩ có sắc xứ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đà; nếu nghĩ có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, có xả sự tu

này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, đây Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả nhãn giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Đây Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãn giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, đây Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Đây Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sắc giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu nghĩ có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, đây Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sắc giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả nhãn thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Đây Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãn thức giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, đây Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn thức giới, cũng xả

sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả nhãn xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có nhãn xúc, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu nghĩ có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả nhãn xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu nghĩ có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có địa giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu nghĩ có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả địa giới, cũng xả sự tu này là tu

Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả Nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Nhân duyên, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nếu nghĩ có Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả Nhân duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Quyển Thứ 370 HEÁT

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả vô minh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có vô minh, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả vô minh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quán bất tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có quán bất tịnh, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả A-dụ-ha, Niết-dụ-ha, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quán bất tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả sơ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sơ thiên, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả sơ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả từ vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bi, hỷ, xả vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có từ vô lượng, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có bi, hỷ, xả vô lượng, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả từ vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bi, hỷ, xả vô lượng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả định Không vô biên xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có định Không vô biên xứ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả định Không vô biên xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tùy niệm Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm thiên, tùy niệm có phương tiện, tùy niệm không phương tiện, tùy niệm tịch tịnh, tùy niệm hơi thở ngưng lại, vào, ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có sự tùy niệm Phật, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có sự tùy niệm Pháp cho đến tùy niệm hơi thở ngưng lại, vào, ra, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tùy niệm Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tùy niệm Pháp cho đến tùy niệm hơi thở ngưng lại, vào, ra, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tướng vô thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng vô thường khổ, tướng vô ngã khổ, tướng bất tịnh, tướng chán ăn, tướng tất cả thế gian chẳng đáng ưa thích, tướng chết, tướng đoạn, tướng ly, tướng diệt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tướng vô thường, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tướng khổ vô thường cho đến tướng diệt, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tướng vô thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng khổ vô thường cho đến tướng diệt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tướng ngã, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng hữu tình, tướng dòng sinh mạnh, tướng khả năng sanh khởi, tướng khả năng dưỡng dục, tướng sự trưởng thành, tướng chủ thể luân hồi, tướng ý sanh, tướng nho đồng, tướng khả năng làm việc, tướng khả năng thọ quả báo, tướng khả năng khiến người thọ quả báo, tướng cái biết, tướng khả năng khiến người biết, tướng cái thấy, tướng khả năng khiến người thấy, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tướng ngã, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tướng hữu tình cho đến tướng khả năng khiến người thấy, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tướng ngã, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng hữu tình cho đến tướng khiến người thấy, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tướng thường, chẳng phải thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng lạc, chẳng phải lạc, tướng ngã, chẳng phải ngã, tướng tịnh, chẳng phải tịnh, tướng viễn ly, chẳng phải viễn ly, tướng tịch tịnh, chẳng phải tịch tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tướng thường, chẳng phải thường, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tướng lạc, chẳng phải lạc cho đến tướng tịch tịnh, chẳng phải tịch tịnh, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tướng thường, chẳng phải thường, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tướng lạc, chẳng phải lạc cho đến tướng tịch tịnh, chẳng phải tịch tịnh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả bốn niệm trụ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có bốn niệm trụ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả bốn niệm trụ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả pháp môn giải thoát không, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có pháp môn giải thoát không, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp môn giải thoát không, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tám giải thoát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tám giải thoát, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tám giải thoát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả Tam-ma-địa có tầm có từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Tam-ma-địa không tầm chỉ có từ, Tam-ma-địa không tầm không từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Tam-ma-địa có tầm có từ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có Tam-ma-địa không tầm chỉ có từ, Tam-ma-địa không tầm không từ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả Tam-ma-địa có tầm có từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Tam-ma-địa không tầm chỉ có từ, Tam-ma-địa không tầm không từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả Thánh đế khổ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có Thánh đế khổ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có Thánh đế tập, diệt, đạo, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả Thánh đế khổ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả khổ trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tập trí, diệt trí, đạo trí, tận trí, vô sanh trí, pháp trí, loại trí, thế tục trí, Tha tâm trí, như thật trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có khổ trí, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tập trí cho đến như thật trí, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả khổ trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tập trí cho đến như thật trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả bố thí Ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có bố thí Ba-la-mật-đa, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả bố thí Ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả pháp không nội, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có pháp không nội, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có pháp không ngoại cho đến pháp không

không tánh tự tánh, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không nội, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả bậc Cực hỷ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có bậc Cực hỷ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả bậc Cực hỷ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả năm loại mắt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả sáu phép thần thông, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có năm loại mắt, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có sáu phép thần thông, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả năm loại mắt, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả sáu phép thần thông, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả mười lực Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có mười lực Phật, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-

nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả mười lực Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả đại từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có đại từ, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có đại bi, đại hỷ, đại xả, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả đại từ, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả pháp không quên mất, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tánh luôn luôn xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có pháp không quên mất, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tánh luôn luôn xả, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả pháp không quên mất, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tánh luôn luôn xả, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tất cả pháp môn Đà-la-ni, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy,

này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả trí nhất thiết, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có trí nhất thiết, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả trí nhất thiết, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả quả Dự lưu, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy: Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có quả Dự lưu, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả quả Dự lưu, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả trí nhất thiết trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có trí nhất thiết trí, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có tất cả tập khí phiền não tương tục và nghĩ có sự vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí phiền não tương tục, có xả sự tu này thì chẳng phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả trí nhất thiết trí, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả sự đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát tu xả cảnh giới hữu vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả cảnh giới vô vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nếu nghĩ có cảnh giới hữu vi, có xả sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Nếu nghĩ có cảnh giới vô vi, có xả sự tu này thì chẳng phải là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì chẳng phải có tướng có thể tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát tu xả cảnh giới hữu vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu xả cảnh giới vô vi, cũng xả sự tu này là tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng nếu tu bố thí cho đến Bát-nhã, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa!

Nay Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng nếu tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn

thì làm thế nào có thể như thật tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng nếu an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng nếu an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật an trụ Thánh đế khổ, Thánh đế tập, diệt, đạo!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu thù thắng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Này

Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu thù thắng bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu năm loại mắt, sáu phép thần thông!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả!

Này Thiện Hiện! Kẻ trụ vào hữu tướng, nhất định chẳng có thể tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì kẻ trụ vào hữu tướng, chắc chắn sẽ chấp có ngã và ngã sở; do sự chấp này mà trước vào nhị biên; vì trước vào nhị biên nên chẳng giải thoát sanh tử, không đạo, không Niết-bàn thì làm thế nào có thể như thật tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cái gì là hữu, cái gì chẳng phải là hữu?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nhị là hữu, bất nhị chẳng phải hữu.

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là nhị, thế nào là bất nhị?

- Này Thiện Hiện! Tướng sắc là nhị, tướng sắc không là bất nhị; tướng thọ, tướng, hành, thức là nhị, tướng thọ, tướng, hành, thức không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng nhãn xứ là nhị, tướng nhãn xứ không là bất nhị; tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là nhị, tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng sắc xứ là nhị, tướng sắc xứ không là bất nhị; tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là nhị, tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng nhãn giới là nhị, tướng nhãn giới không là bất nhị; tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là nhị, tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng sắc giới là nhị, tướng sắc giới không là bất nhị; tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là nhị, tướng thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng nhãn thức giới là nhị, tướng nhãn thức giới không là bất nhị; tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là nhị, tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng nhãn xúc là nhị, tướng nhãn xúc không là bất nhị; tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là nhị, tướng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là nhị, tướng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không là bất nhị; tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là nhị, tướng các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng địa giới là nhị, tướng địa giới không là bất nhị; tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới là nhị, tướng thủy, hỏa, phong, không, thức giới không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng Nhân duyên là nhị, tướng Nhân duyên không là bất nhị; tướng Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên là nhị, tướng Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng vô minh là nhị, tướng vô minh không là bất nhị; tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não là nhị, tướng hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng bố thí Ba-la-mật-đa là nhị, tướng bố thí Ba-la-mật-đa không là bất nhị; tướng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa là nhị, tướng tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng pháp không nội là nhị, tướng pháp không nội không là bất nhị; tướng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh là nhị, tướng pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng bốn niệm trụ là nhị, tướng bốn niệm trụ không là bất nhị; tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm

lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo là nhị, tướng bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng Thánh đế khổ là nhị, tướng Thánh đế khổ không là bất nhị; tướng Thánh đế tập, diệt, đạo là nhị, tướng Thánh đế tập, diệt, đạo không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng bốn tịnh lực là nhị, tướng bốn tịnh lực không là bất nhị; tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc là nhị, tướng bốn vô lượng, bốn định vô sắc không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng tám giải thoát là nhị, tướng tám giải thoát không là bất nhị; tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ là nhị, tướng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa là nhị, tướng tất cả pháp môn Tam-ma-địa không là bất nhị; tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni là nhị, tướng tất cả pháp môn Đà-la-ni không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng pháp môn giải thoát không là nhị, tướng pháp môn giải thoát không không là bất nhị; tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện là nhị, tướng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng bậc Cực hỷ là nhị, tướng bậc Cực hỷ không là bất nhị; tướng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân là nhị, tướng bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng năm loại mắt là nhị, tướng năm loại mắt không là bất nhị; tướng sáu phép thần thông là nhị, tướng sáu phép thần thông không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng mười lực Phật là nhị, tướng mười lực Phật không là bất nhị; tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng là nhị, tướng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng đại từ là nhị, tướng đại từ không là bất nhị; tướng đại bi, đại hỷ, đại xả là nhị, tướng đại bi, đại hỷ, đại xả không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng pháp không quên mất là nhị, tướng pháp không quên mất không là bất nhị; tướng tánh luôn luôn xả là nhị, tướng tánh luôn luôn xả không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng trí nhất thiết là nhị, tướng trí nhất thiết không là bất nhị; tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng là nhị, tướng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng Dự lưu là nhị, tướng Dự lưu không là bất nhị; tướng Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác là nhị, tướng Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng quả Dự lưu là nhị, tướng quả Dự lưu không là bất nhị; tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác là nhị, tướng quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng Đại Bồ-tát là nhị, tướng Đại Bồ-tát không là bất nhị; tướng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác là nhị, tướng Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng hạnh Đại Bồ-tát là nhị, tướng hạnh Đại Bồ-tát không là bất nhị; tướng quả vị giác ngộ cao tột là nhị, tướng quả vị giác ngộ cao tột không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Tướng cảnh giới hữu vi là nhị, tướng cảnh giới hữu vi không là bất nhị; tướng cảnh giới vô vi là nhị, tướng cảnh giới vô vi không là bất nhị.

Này Thiện Hiện! Cho đến tất cả tướng đều là nhị; cho đến tất cả nhị là hữu; cho đến tất cả hữu đều là sanh, tử; hễ có sanh, tử thì chẳng có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Các tướng không đều là vô nhị, các cái vô nhị đều là phi hữu, các cái phi hữu đều vô sanh tử, cái vô sanh tử thì có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Quyển Thứ 371

HEÁT

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên biết tất cả người có tướng nhị, nhất định không bố thí Ba-la-mật-đa, cũng không tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng không an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng không tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng không tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng không Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không đạo, không quả, cũng không hiện quán; cho đến thuận nhân họ còn chẳng có huông là có sự biết khắp sắc, huông là có sự biết khắp thọ, tướng, hành, thức; huông là có sự biết khắp nhãn xứ, huông là có sự biết khắp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; huông là có sự biết khắp sắc xứ, huông là có sự biết khắp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; huông là có sự biết khắp nhãn giới, huông là có sự biết khắp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; huông là có sự biết khắp sắc giới, huông là có sự biết khắp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; huông là có sự biết khắp nhãn thức giới, huông là có sự biết khắp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, thức giới; huông là có sự biết khắp nhãn xúc, huông là có sự biết khắp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; huông là có sự biết khắp các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, huông là có sự biết khắp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; huông là có sự biết khắp địa giới, huông là có sự biết khắp thủy, hỏa, phong, không, thức giới; huông là có sự biết khắp Nhân duyên, huông là có sự biết khắp Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên; huông là có sự biết khắp vô minh, huông là có sự biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; huông là có sự biết khắp bố thí Ba-la-mật-đa, huông là có sự biết khắp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; huông là có sự biết khắp pháp không nội, huông là có sự biết khắp pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; huông là có sự biết khắp bốn niệm trụ, huông là có sự biết khắp bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; huông là có sự biết khắp Thánh đế khổ, huông là có sự biết khắp Thánh đế tập, diệt, đạo; huông là có sự biết khắp bốn tịnh lự, huông là có sự biết khắp bốn vô lượng, bốn định vô sắc;

huống là có sự biết khắp tám giải thoát, huống là có sự biết khắp tám thăng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; huống là có sự biết khắp tất cả pháp môn Tam-ma-địa, huống là có sự biết khắp tất cả pháp môn Đà-la-ni; huống là có sự biết khắp pháp môn giải thoát không, huống là có sự biết khắp pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; huống là có sự biết khắp bậc Cực hỷ, huống là có sự biết khắp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; huống là có sự biết khắp năm loại mắt, huống là có sự biết khắp sáu phép thần thông; huống là có sự biết khắp mười lực Phật, huống là có sự biết khắp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; huống là có sự biết khắp đại từ, huống là có sự biết khắp đại bi, đại hỷ, đại xả; huống là có sự biết khắp pháp không quên mất, huống là có sự biết khắp tánh luôn luôn xả; huống là có sự biết khắp trí nhất thiết, huống là có sự biết khắp trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; huống là có sự biết khắp quả Dự lưu, huống là có sự biết khắp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; huống là có sự biết khắp tất cả hạnh đại Bồ-tát, huống là có sự biết khắp quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật. Họ còn chẳng có thể tu các Thánh đạo huống là đắc quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; huống là lại có thể đắc trí nhất thiết trí và có thể đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục.

LXVI. PHẨM VÔ TƯỚNG VÔ ĐẮC

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh thì Đại Bồ-tát thấy những nghĩa nào mà vì muốn lợi lạc các hữu tình nên cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, nên Đại Bồ-tát vì muốn lợi lạc cho các hữu tình mà cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các loại hữu tình đoạn kiến thường kiến, trụ hữu sở đắc khó có thể điều phục, ngu si điên đảo, khó có thể giải thoát.

Nay Thiện Hiện! Người trụ hữu sở đắc, do tướng có sở đắc, nên không hiện quán cũng không có quả vị giác ngộ cao tột.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người không có sở đắc thì có đắc, có hiện quán, có quả vị giác ngộ cao tột chăng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu không có sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị giác ngộ cao tột vì chẳng hoại pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Nếu có ai ở trong không sở đắc mà muốn có sở đắc, muốn được hiện quán, muốn đắc quả vị giác ngộ cao tột thì nên biết kẻ ấy vì muốn hoại pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu không có sở đắc tức là đắc, tức là hiện quán, tức là quả vị giác ngộ cao tột thì ở trong cái không sở đắc, không có đắc, không có hiện quán, cũng không có quả vị giác ngộ cao tột, nhưng tại sao lại có sự đắc, bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Đại Bồ-tát. Tại sao lại có sự đắc Vô sanh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát? Tại sao lại có sự đắc thần thông dị thực sanh? Tại sao có sự đắc bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa dị thực sanh? Tại sao có Đại Bồ-tát đắc an trụ pháp dị thực sanh như thế, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ chư Phật cung kính cúng dường thức ăn uống, y phục, tràng hoa, hương xoa, hương bột, xe cộ, anh lạc, tràng

phan, bảo cáo, phòng xá, đồ nằm, kỹ nhạc, đèn đuốc và đủ các thứ đồ dùng thượng diệu của trời, người; thiện căn đạt được cho đến Vô thượng chánh đẳng Bồ-đề cùng với quả vô tận, lần lượt cho đến sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn còn được cung kính cúng dường đủ thứ mà sức thiện căn vẫn chưa hết?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Vì tất cả pháp không có sở đắc nên có sự đắc bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Đại Bồ-tát; do đó có sự đắc dị thực sanh thần thông; do đó có sự đắc dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; do đó có Đại Bồ-tát đắc an trụ pháp dị thực sanh như thế, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, ở chỗ các đức Phật cung kính cúng dường thức ăn uống, y phục, tràng hoa, hương xoa, hương bột, xe cộ, anh lạc, tràng phan, bảo cái, phòng xá, đồ nằm, kỹ nhạc, đèn đuốc và đủ các thứ đồ dùng thượng diệu của trời, người; cho đến thiện căn vô tận, cho đến sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn còn được cung kính cúng dường đủ thứ mà sức thiện căn vẫn chưa hết.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! nếu tất cả pháp đều không có sở đắc thì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông có gì sai khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đã không sở đắc thì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông đều không sai khác. Vì muốn khiến kẻ có sở đắc kia xa lìa nhiễm trước nên phương tiện tuyên thuyết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông có tướng sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà không sở đắc thì bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thần thông đều không sai khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng chấp trước sự bố thí, chẳng chấp trước người bố thí, chẳng chấp trước người nhận, chẳng chấp trước vật bố thí mà hành bố thí; chẳng chấp trước tịnh giới mà giữ tịnh giới; chẳng chấp trước an nhẫn mà tu an nhẫn; chẳng chấp trước tinh tấn mà tu tinh tấn; chẳng chấp trước

tịnh lự mà tu tịnh lự; chẳng chấp trước Bát-nhã mà tu Bát-nhã; chẳng chấp trước thần thông mà tu thần thông; chẳng chấp trước bốn niệm trụ mà tu bốn niệm trụ, chẳng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát không mà tu pháp môn giải thoát không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng chấp trước bốn tịnh lự mà tu bốn tịnh lự, chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng chấp trước tám giải thoát mà tu tám giải thoát, chẳng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước mười địa Bồ-tát mà tu mười địa Bồ-tát; chẳng chấp trước năm loại mắt mà tu năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thần thông mà tu sáu phép thần thông; chẳng chấp trước mười lực Phật mà tu mười lực Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước đại từ mà tu đại từ, chẳng chấp trước đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; chẳng chấp trước pháp không quên mất mà tu pháp không quên mất, chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả mà tu tánh luôn luôn xả; chẳng chấp trước trí nhất thiết mà tu trí nhất thiết, chẳng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng chấp trước hữu tình mà thành thực hữu tình, chẳng chấp trước cõi Phật mà nghiêm tịnh cõi Phật; chẳng chấp trước tất cả Phật Pháp mà chứng quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô sở đắc như thế thì tất cả ác ma và quyền thuộc của chúng đều chẳng thể phá hoại.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhất tâm nhiếp thọ đầy đủ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ bốn

niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thân thông; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã-ba-la-mật-đa, việc hành bố thí Ba-la-mật-đa chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu bốn tịnh lự, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu bốn niệm trụ, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu pháp môn giải thoát không, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, chẳng

lià Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc an trụ Thánh đế khổ, chẳng lià Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, chẳng lià Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu tám giải thoát, chẳng lià Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười bốn xứ, chẳng lià Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng lià Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, chẳng lià Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ.

Quyển Thứ 373
HEÁT

Việc an trụ pháp không nội, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc an trụ chơn như, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu năm loại mắt, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu sáu phép thần thông, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu mười lực Phật, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu đại từ, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu đại bi, đại hỷ, đại xả, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu pháp không quên mất, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu tánh luôn luôn xả, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu trí nhất thiết, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ; việc tu ba mươi hai tướng đại sĩ, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ, việc tu tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đều do Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trong khoảng một sát-na, tâm có thể nhiếp thọ đầy đủ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, các việc đã làm chẳng lìa Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thường được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên trong khoảng một sát-na, tâm có thể nhiếp thọ đầy đủ bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ Thánh đế

khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể nhiếp thọ đầy đủ ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, việc hành bố thí Ba-la-mật-đa vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu bốn tịnh lự, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu bốn niệm trụ, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu pháp môn giải thoát không, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc an trụ Thánh đế khổ, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai

tướng; việc tu tám giải thoát, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc an trụ pháp không nội, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc an trụ chơn như, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu năm loại mắt, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu sáu phép thần thông, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu mười lực Phật, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu đại từ, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu đại bi, đại hỷ, đại xả, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu pháp không quên mất, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu tánh luôn luôn xả, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc tu trí nhất thiết, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng; việc dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng, việc dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, vì được Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ nên xa lìa hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy hành bố thí Ba-la-mật-đa mà không có hai tướng, tuy hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà không có hai tướng; tuy tu bốn tịnh lự mà không có hai tướng, tuy tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà không có hai tướng; tuy tu bốn niệm trụ mà không có hai tướng, tuy tu bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà không có hai tướng; tuy tu pháp môn giải thoát không mà không có hai tướng, tuy tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện mà không có hai tướng; tuy an trụ Thánh đế khổ mà không có hai tướng, tuy an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo mà không có hai tướng; tuy tu tám giải thoát mà không có hai tướng, tuy tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà không có hai tướng; tuy tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa mà không có hai tướng, tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni mà không có hai tướng; tuy an trụ pháp không nội mà không có hai tướng, tuy an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà không có hai tướng; tuy an trụ chơn như mà không có hai tướng, tuy an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà không có hai tướng; tuy tu năm loại mắt mà không có hai tướng, tuy tu sáu phép thần thông mà không có hai tướng; tuy tu mười lực Phật mà không có hai tướng, tuy tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà không có hai tướng; tuy tu đại từ mà không có hai tướng, tuy tu đại bi, đại hỷ, đại xả mà không có hai tướng; tuy tu pháp không quên mất mà không có hai tướng, tuy tu tánh luôn luôn xả mà không có hai tướng; tuy tu trí nhất thiết mà không có hai tướng, tuy tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà không có hai tướng; việc dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ mà không có hai tướng, việc dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà không có hai tướng.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì muốn viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa nên ngay trong bố thí Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà hành bố thí; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà hành bố thí. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên ngay trong tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhiếp thọ tất cả bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà hành tịnh giới cho

đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn bốn tịnh lự nên ngay trong bốn tịnh lự nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu bốn tịnh lự; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu bốn tịnh lự; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu bốn tịnh lự; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu bốn tịnh lự; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn tịnh lự; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám

thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu bốn tịnh lục; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn tịnh lục. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn bốn vô lượng, bốn định vô sắc nên ngay trong bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lục, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lục, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khô, tập, diệt, đạo mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp

không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn bốn niệm trụ nên ngay trong bốn niệm trụ nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác,

tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu bốn niệm trụ; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn niệm trụ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nên ngay trong bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn chánh

đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn pháp môn giải thoát không nên ngay trong pháp môn giải thoát không, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà

tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu pháp môn giải thoát không; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu pháp môn giải thoát không. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện nên ngay trong pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất,

tánh luôn luôn xả mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn Thánh đế khổ nên ngay trong Thánh đế khổ, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà an trụ Thánh đế khổ; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trụ Thánh đế khổ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn Thánh đế tập, diệt, đạo nên ngay trong Thánh đế

tập, diệt, đạo, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn tám giải thoát, nên ngay trong tám giải thoát, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả pháp

môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu tám giải thoát; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tám giải thoát. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nên ngay trong tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu tám thắng xứ, chín

định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nên ngay trong tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không

thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Do nhân duyên đó, mà không có hai tướng.

Quyển Thứ 374
HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, nên ngay trong tất cả pháp môn Đà-la-ni, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn pháp không nội, nên ngay trong pháp không nội, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-

la-mật-đa mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thân thông mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà an trụ pháp không nội; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trụ pháp không nội. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên ngay trong pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-

mật-đa mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn chơn như, nên ngay trong chơn như, nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không bằng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà an trụ chơn như; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trụ chơn như. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, nên ngay trong pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì, nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn,

năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghi. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn năm loại mắt, nên ngay trong năm loại mắt, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả

Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu năm loại mắt; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu năm loại mắt. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn sáu phép thần thông, nên ngay trong sáu phép thần thông, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp

không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu sáu phép thần thông. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn mười lực Phật, nên ngay trong mười lực Phật, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn

sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu mười lực Phật; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu mười lực Phật. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nên ngay trong bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng;

nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn đại từ, nên ngay trong đại từ, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả mười lục Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu đại từ;

niếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu đại từ; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu đại từ. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn đại bi, đại hỷ, đại xả, nên ngay trong đại bi, đại hỷ, đại xả, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn pháp không quên mất, nên ngay trong pháp không quên mất, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả

bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu pháp không quên mất; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu pháp không quên mất. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn tánh luôn luôn xả, nên ngay trong tánh luôn luôn xả, nhiếp thọ tất cả bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả pháp môn

Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu tánh luôn luôn xả. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn trí nhất thiết, nên ngay trong trí nhất thiết, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp

giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu trí nhất thiết; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu trí nhất thiết. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nên ngay trong trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà tu trí

đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, nên ngay trong ba mươi hai tướng đại sĩ, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại

sĩ; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì muốn viên mãn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, nên ngay trong tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; nhiếp thọ tất cả ba mươi hai tướng đại sĩ và tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Do nhân duyên ấy, mà không có hai tướng.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi hành bố thí Ba-la-mật-đa thì an trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa; hoặc khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì an trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì vậy, tuy hành bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu bốn tịnh lự, thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn tịnh lự, hoặc khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì vậy, tuy tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu bốn niệm trụ, thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ, hoặc khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì vậy, tuy tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu pháp môn giải thoát không, thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát không, hoặc khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì vậy, tuy tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu Thánh đế khổ, thì an trụ tâm vô lậu mà tu Thánh đế khổ, hoặc khi tu Thánh đế tập, diệt, đạo thì an trụ tâm vô lậu mà tu Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì vậy, tuy tu Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu tám giải thoát, thì an trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát, hoặc khi tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì an trụ tâm vô lậu mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì vậy, tuy tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, thì an trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, hoặc khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì an

trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni. Vì vậy, tuy tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa nhưng không có hai tướng.

Quyển Thứ 375
HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ pháp không nội, thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội, hoặc khi an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì vậy, tuy an trụ pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ chơn như, thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ chơn như, hoặc khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì. Vì vậy, tuy an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu năm loại mắt, thì an trụ tâm vô lậu mà tu năm loại mắt, hoặc khi tu sáu phép thần thông thì an trụ tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông. Vì vậy, tuy tu năm loại mắt, sáu phép thần thông nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu mười lực Phật, thì an trụ tâm vô lậu mà tu mười lực Phật, hoặc khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Vì vậy, tuy tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng nhưng không có hai tướng.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu đại từ, thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại từ, hoặc khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì vậy, tuy tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu pháp không quên mất, thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất, hoặc khi tu tánh luôn luôn xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả. Vì vậy, tuy tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu trí nhất thiết, thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí nhất thiết, hoặc khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì vậy, tuy tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng nhưng không có hai tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc khi dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì vậy, tuy dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc nhưng không có hai tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi hành bố thí Ba-la-mật-đa, thì an trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa; khi hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì an trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu bốn tịnh lự thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn tịnh lự; khi tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu bốn niệm trụ thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ; khi tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu pháp môn giải thoát không thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát không; khi tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ Thánh đế khổ thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ

Thánh đế khổ; khi an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu tám giải thoát thì an trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát; khi tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì an trụ tâm vô lậu mà tu tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì an trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa; khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni thì an trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Đà-la-ni?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ pháp không nội thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội; khi an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi an trụ chơn như thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ chơn như; khi an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu năm loại mắt thì an trụ tâm vô lậu mà tu năm loại mắt; khi tu sáu phép thần thông thì an trụ tâm vô lậu mà tu sáu phép thần thông?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu mười lực Phật thì an trụ tâm vô lậu mà tu mười lực Phật; khi tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì an trụ tâm vô lậu mà tu bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu đại từ thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại từ; khi tu đại bi, đại hỷ, đại xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu đại bi, đại hỷ, đại xả?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu pháp không quên mất thì an trụ tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất; khi tu tánh luôn luôn xả thì an trụ tâm vô lậu mà tu tánh luôn luôn xả?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi tu trí nhất thiết thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí nhất thiết; khi tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì an trụ tâm vô lậu mà tu trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên khi dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ; khi dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu bố thí Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể hành bố thí, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà hành bố thí, do việc này mà bố thí, vì việc này mà bố thí, thì hành bố thí như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, lìa ái, lìa xan mà hành bố thí Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là việc bố thí, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành bố thí Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể trì giới, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà trì giới, do việc này mà trì giới, vì việc này mà trì giới, thì trì giới như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành tịnh giới Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là tịnh giới, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành tịnh giới Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu nhẫn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu nhẫn, do việc này mà tu nhẫn, vì việc này mà tu nhẫn, thì tu nhẫn như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành an nhẫn Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là an nhẫn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất

cả Phật pháp; như vậy là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành an nhẫn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng mà tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tinh tấn, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tinh tấn, do việc này mà tinh tấn, vì việc này mà tinh tấn, thì tinh tấn như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành tinh tấn Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sở hành là tinh tấn, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành tinh tấn Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu định, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu định, do việc này mà tu định, vì việc này mà tu định, thì tu định như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tịnh lự Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy sự tu hành tịnh lự, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tuệ, ta có thể xả việc này, đối với việc này mà tu tuệ, do việc này mà tu tuệ, vì việc này mà tu tuệ, thì tu tuệ như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Khi ấy, chẳng thấy việc hành Bát-nhã, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; khi ấy, chẳng thấy việc tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như

thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; khi ấy, chẳng thấy sở tu là bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, cũng lại chẳng thấy thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; khi ấy, chẳng thấy sở tu là pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng lại chẳng thấy thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; khi ấy, chẳng thấy sở an trụ là Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do

việc này... vì việc này... thì tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; khi ấy, chẳng thấy sở tu là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; khi ấy, chẳng thấy sở tu là tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng không nhiễm ô, không chấp trước mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh; khi ấy chẳng thấy sở an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh,

tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi, nghĩa là chẳng thấy ta có thể an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi; khi ấy chẳng thấy sở an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghi.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu năm loại mắt, sáu phép thần thông như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông. Khi ấy, chẳng thấy sở tu là năm loại mắt, sáu phép thần thông, lại cũng chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... thì tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng như thế là an trụ trong tâm vô lậu lia tướng, không ô nhiễm, không chấp trước mà tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; khi ấy, chẳng thấy sở tu là mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lia tướng tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, ta có thể xả việc

này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không ô nhiễm, không chấp trước mà tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; khi ấy, chẳng thấy sở tu là đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; khi ấy, chẳng thấy sở tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nghĩa là chẳng thấy ta có thể tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; khi ấy, chẳng thấy sở tu là trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng tâm lìa tướng dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, nghĩa là chẳng thấy ta có thể dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, ta có thể xả việc này, đối với việc này... do việc này... vì việc này... dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc như thế là an trụ trong tâm vô lậu lìa tướng, không nhiễm ô, không chấp trước mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; khi ấy, chẳng thấy sở dẫn phát là ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng lại chẳng thấy tâm vô lậu này, cho đến chẳng thấy tất cả Phật pháp; như thế là Đại Bồ-tát an trụ tâm vô lậu mà dẫn phát ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Khi Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác làm sao có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Làm sao có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Làm sao có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện? Làm sao có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Làm sao có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh lý sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì? Làm sao có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo? Làm sao có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Làm sao có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Làm sao có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tất cả pháp môn Đà-la-ni? Làm sao có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông? Làm sao có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám Phật bất cộng? Làm sao có thể viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả? Làm sao có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả? Làm sao có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Làm sao có thể viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà hành bố thí; nếu các hữu tình cần ăn thì cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần đồ nằm cho đồ nằm, cần xe cộ cho xe cộ, cần tôi tớ cho tôi tớ, cần trân bảo cho trân bảo, cần cửa cải lúa gạo cho cửa cải lúa gạo, cần hương hoa cho hương hoa, cần nhà đất cho nhà đất, cần đồ trang sức cho đồ trang sức, cho đến tùy theo nhu cầu của họ về đồ dùng đều cho hết; hoặc có người cần cái trong thân như: Dầu, mắt, tủy, não, da, thịt, lông đốt, gân, cốt, thân mạng, cũng đều cho hết; hoặc có người cần vật ngoài thân như là: Quốc, thành, thê tử, quyền thuộc thân yêu, các đồ

trang sức cũng hoan hỷ cho hết. Trong khi bố thí như thế, giả sử có người đến trước chê trách: Này Đại sĩ! Cần gì làm việc bố thí vô ích này, bố thí như thế thì đời này, đời sau bị nhiều khổ não. Đại Bồ-tát ấy, vì tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên tuy nghe lời ấy nhưng chẳng thối lui, chỉ nghĩ thế này: Người ấy tuy đến chê trách ta, nhưng ta chẳng nên sanh tâm lo buồn hối hận. Ta sẽ đồng mãn bố thí cho các hữu tình những tài vật mà họ cần, thân tâm không mệt mỏi. Đại Bồ-tát ấy, đem phước bố thí này cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột. Khi bố thí và hồi hướng như thế, chẳng thấy tướng ấy, nghĩa là chẳng thấy ai cho, ai nhận, bố thí vật gì, đối với cái gì mà thí, do cái gì mà thí, vì cái gì mà thí, vì sao mà thí; cũng lại chẳng thấy ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng; đối với tất cả sự vật như thế đều chẳng thấy. Vì sao? Vì các pháp như thế hoặc do nội không nên không, hoặc do ngoại không nên không, hoặc do nội ngoại không nên không, hoặc do không không nên không, hoặc do không lớn nên không, hoặc do không thắng nghĩa nên không, hoặc do không hữu vi nên không, hoặc do không vô vi nên không, hoặc do không rốt ráo nên không, hoặc do không biên giới nên không, hoặc do không tản mạn nên không, hoặc do không đối khác nên không, hoặc do không bản tánh nên không, hoặc do không tự tướng nên không, hoặc do không cộng tướng nên không, hoặc do tất cả pháp nên không, hoặc do không chẳng thể nắm bắt được nên không, hoặc do không không tánh nên không, hoặc do không không tự tánh nên không, hoặc do không tánh tự tánh nên không. Đại Bồ-tát ấy, quán tất cả pháp đều không rồi, lại nghĩ thế này: Ai năng hồi hướng, hồi hướng về đâu, đối với cái gì mà hồi hướng, do cái gì mà hồi hướng, vì cái gì mà hồi hướng, tại sao hồi hướng? Tất cả pháp như thế đều chẳng thể nắm bắt được. Đại Bồ-tát ấy, do quán như thế và nghĩ như thế, nên việc hồi hướng đó gọi là thiện hồi hướng, lìa độc hồi hướng, cũng gọi là ngộ nhập pháp giới hồi hướng; do đó lại có thể nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; cũng có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không

không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Đại Bồ-tát ấy, tuy có thể viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa như thế, nhưng chẳng nhiếp thọ quả dị thực của việc bố thí; tuy chẳng nhiếp thọ quả dị thực của việc bố thí nhưng do khéo thanh tịnh bố thí Ba-la-mật-đa nên tùy ý có thể có đầy đủ tất cả tài vật. Thí như chư thiên Tha hóa tự tại, tất cả vật nhu cầu đều tùy ý hiện ra, Đại Bồ-tát ấy cũng như thế, có nhu cầu gì đều tùy ý có đủ. Do thế lực bố thí này tăng thượng, nên có thể dùng đủ các thứ đồ cúng thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; cũng có thể có đầy đủ đồ dùng theo ý muốn của trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian. Đại Bồ-tát ấy do bố thí Ba-la-mật-đa này nhiếp thọ các hữu tình, phương tiện thiện xảo dùng pháp ba thừa mà an lập họ, khiến cho tùy theo căn cơ mà được lợi lạc.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng, mà có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng, thọ trì tịnh giới, đó là pháp sở nhiếp của chi Thánh đạo vô lậu, khi ấy đắc giới thanh tịnh trọn vẹn;

tịnh giới như thế, không khuyết, không hở, không tỳ vết, không ô uế, không có sự thủ trước, xứng đáng nhận cúng dường; được người trí khen ngợi là thọ trì khéo léo, cứu cánh tuyệt vời, tùy thuận thắng định, chẳng thể khuất phục; do tịnh giới này, đối với tất cả pháp, không có sự thủ trước, nghĩa là chẳng thủ trước sắc, cũng chẳng thủ trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng thủ trước nhãn xứ, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng thủ trước sắc xứ, cũng chẳng thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng thủ trước nhãn giới, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý giới; chẳng thủ trước sắc giới, cũng chẳng thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng thủ trước nhãn thức giới, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng thủ trước ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng thủ trước tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng thủ trước dòng họ lớn Sát-đế-lợi, cũng chẳng thủ trước dòng họ lớn Bà-la-môn, dòng họ lớn Trưởng giả, dòng họ lớn Cư sĩ; chẳng thủ trước chúng trời Tứ đại vương, cũng chẳng thủ trước trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; chẳng thủ trước trời Phạm chúng, cũng chẳng thủ trước trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; chẳng thủ trước trời Quang, cũng chẳng thủ trước trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; chẳng thủ trước trời Tịnh, cũng chẳng thủ trước trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; chẳng thủ trước trời Quảng, cũng chẳng thủ trước trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả và trời Vô tướng; chẳng thủ trước trời Vô phiền, cũng chẳng thủ trước trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; chẳng thủ trước trời Không vô biên xứ, cũng chẳng thủ trước trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ; chẳng thủ trước quả Dự lưu, cũng chẳng thủ trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng thủ trước ngôi vị Chuyển luân vương, cũng chẳng thủ trước các ngôi vua khác và các Tể quan phú quý tự tại, mà chỉ đem sự hộ trì tịnh giới như thế cho các hữu tình cùng có như nhau, hồi hướng quả vị giác ngộ cao tột; dùng vô tướng, vô đắc, vô nhị làm phương tiện mà có sự hồi hướng; chẳng phải dùng có tướng, có đắc, có hai làm phương tiện. Tùy theo thế tục mà có hồi hướng, chứ chẳng phải thắng nghĩa. Do nhân duyên này, tất cả Phật pháp đều được viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, do tịnh giới Ba-la-mật-đa này viên mãn thanh tịnh, nên phương tiện thiện xảo khởi phát phần thắng tấn của bốn tịnh lự, dùng sự không mê đắm làm phương tiện, mà khởi phát các thần thông. Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhãn dị thực sanh thanh tịnh, thường thấy chư Phật hiện tại

trong vô biên thế giới ở khắp mười phương, an ổn trụ trì, vì các hữu tình, tuyên thuyết chánh pháp; thấy rồi cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, cũng không quên mất. Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhĩ thanh tịnh vượt hẳn người thường, thường nghe chư Phật trong mười phương thuyết pháp; nghe rồi cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột thường chẳng quên mất, theo pháp đã nghe có thể làm các việc lợi lạc cho mình và người, không có việc nào là vô ích. Đại Bồ-tát ấy dùng tha tâm trí sai biệt, để biết tâm và tâm sở pháp của mười phương Phật và các hữu tình; biết rồi thường phát khởi các việc lợi lạc cho tất cả hữu tình. Đại Bồ-tát ấy dùng trí túc trụ tùy niệm biết nghiệp đã tạo đời trước của các hữu tình, do nghiệp đã tạo không hoại mất nên sanh vào các chỗ như thế, như thế, thọ các điều khổ, vui; biết rồi vì họ mà nói nhân duyên nghiệp cũ, khiến họ nhớ biết mà làm việc lợi ích. Đại Bồ-tát ấy dùng trí lậu tận an lập hữu tình, hoặc khiến an trụ quả Dự lưu, hoặc khiến an trụ quả Nhất lai, hoặc khiến an trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến an trụ quả A-la-hán, hoặc khiến an trụ quả vị Độc giác, hoặc khiến an trụ bậc Đại Bồ-tát, hoặc khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tột. Nói tóm lại, Đại Bồ-tát ấy ở bất cứ nơi nào tùy theo khả năng sai khác của các hữu tình mà phương tiện thiện xảo, khiến họ an trụ trong các thiện pháp.

Này Thiện Hiện! Như vậy là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng mà có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tịnh giới Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu an nhẫn. Đại Bồ-tát ấy, từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề mâu nhiệm; trong khoảng thì gian ấy, giả sử tất cả các loại hữu tình đều dùng các thứ ngói, đá, dao, gậy tranh nhau đến làm hại, thì Đại Bồ-tát ấy chẳng khởi một niệm sân hận. Khi ấy, Bồ-tát nên tu hai nhẫn. Hai nhẫn ấy là gì? Một là nên thọ nhận tất cả sự nhục mạ gia hại của hữu tình, chẳng sanh sân hận, dẫn dẹp sân nhuế, hai là nên khởi vô sanh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát ấy, nếu bị đủ các thứ lời ác nhục mạ, hoặc bị các loại dao, gậy gia hại, thì nên tư duy chín chắn, so lường quán sát là ai nhục mạ, ai gia hại, ai thọ mạ nhục, ai thọ gia hại, ai khởi sân hận, ai nên nhẫn chịu. Lại nên quán sát tất cả pháp tánh đều rỗng ráo không; pháp còn

chẳng thể nắm bắt được, huống là có pháp tánh; pháp tánh còn chẳng có, huống là có hữu tình. Khi quán sát như thế thì hoặc năng nhục mạ, hoặc bị nhục mạ, hoặc năng gia hại, hoặc bị gia hại, đều chẳng thấy có, cho đến bị cắt xẻo thân thể ra từng phần, tâm vẫn an nhẫn, hoàn toàn không có niệm nào khác; đối với các pháp tánh quán sát như thế thì có khả năng chứng đắc vô sanh pháp nhẫn. Thế nào gọi là vô sanh pháp nhẫn? Đó là khiến cho phiền não rốt ráo chẳng sanh và quán các pháp rốt ráo chẳng khởi, trí tuệ vi diệu thường không gián đoạn; như vậy gọi là vô sanh pháp nhẫn. Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong hai pháp nhẫn như thế thì mau có thể viên mãn bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Đại Bồ-tát ấy, an trụ các Phật pháp như thế rồi, đối với bậc thánh vô lậu xuất thế chẳng cùng tất cả Thanh văn, Độc giác thần thông đều được tự tại; an trụ thần thông thù thắng như thế rồi, Đại Bồ-tát ấy dùng thiên nhãn thanh tịnh thường thấy chư Phật hiện tại trong vô biên thế giới khắp mười phương an ổn trụ trì, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp. Thấy rồi, cho đến khi

chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, khởi tùy niệm Phật, thường không gián đoạn. Đại Bồ-tát ấy, dùng thiên nhĩ thanh tịnh, thường nghe chư Phật mười phương thuyết pháp; nghe rồi thọ trì, thường chẳng quên mất, vì các hữu tình như thật tuyên thuyết. Đại Bồ-tát ấy, dùng trí tha tâm thanh tịnh, có thể trắc lượng đúng tâm, tâm sở pháp của chư Phật mười phương, cũng có thể biết đúng tâm, tâm sở pháp của tất cả Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, cũng có thể biết đúng tâm, tâm sở pháp của tất cả hữu tình, tùy theo căn cơ của họ mà vì họ nói chánh pháp. Đại Bồ-tát ấy, dùng trí tức trú tùy niệm, biết các loại căn lành đời trước sai khác của các hữu tình; biết rồi phương tiện thị hiện, khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng. Đại Bồ-tát ấy, dùng trí vô lậu, tùy theo căn cơ, an lập hữu tình ở pháp ba thừa. Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, có thể mau đầy đủ trí nhất thiết tướng, chúng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân mầu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Quyển Thứ 376 HEÁT

- Lại nữa, Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, có thể viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu tinh tấn. Đại Bồ-tát ấy, thành tựu tinh tấn, thân tâm đồng mãnh, do đó có thể nhập vào và an trụ trọn vẹn trong sơ thiền, có thể nhập vào và an trụ trọn vẹn trong đệ nhị, đệ tam và đệ tứ thiền; nương vào đệ tứ thiền phát khởi vô lượng phép thần thông biến hiện, cho đến dùng tay nắm lấy nhật nguyệt, xoay vòng tự tại, chẳng cho là khó; vì thành tựu tinh tấn, thân đồng mãnh, nên dùng sức thần thông, trong khoảng giây lát có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác; lại dùng các thứ thức ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phan cái, đèn đuốc, trân bảo, kỹ nhạc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Do thiện căn này, quả báo vô tận, cho đến dần dần chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Do thiện căn này đắc Bồ-đề rồi, lại vì vô lượng trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian dùng vô lượng các thứ đồ ăn uống, y phục, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, phan cái, đèn đuốc, trân bảo, kỹ nhạc thượng diệu, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Do thiện căn này, sau khi nhập Niết-bàn, Xá-lợi và các đệ tử vẫn được vô lượng trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen. Đại Bồ-tát ấy, lại dùng thần lực có thể đến vô lượng trăm ngàn thế giới chư Phật ở phương khác, ở chỗ chư Phật, lắng nghe chánh pháp, nghe rồi thọ trì chẳng bao giờ quên mất, cho đến khi chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Đại Bồ-tát ấy, lại dùng thần lực thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tinh cần tu học trí nhất thiết tướng; trí nhất thiết tướng được viên mãn rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, vì thành tựu tinh tấn, thân đồng mãnh, nên có thể khiến cho tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì thành tựu tinh tấn thân đồng mãnh, nên có thể khiến tinh tấn Ba-la-mật-đa mau được viên mãn?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vì thành tựu tinh tấn tâm đồng mãnh, nên có thể mau viên mãn đạo vô lậu của chư Thánh và đạo chi sở nhiếp là tinh tấn Ba-la-mật-đa. Do đó có thể khiến cho tất cả nghiệp thân, ngữ, ý bất thiện không có chỗ dung chứa để phát khởi. Đại Bồ-tát ấy, chẳng bao giờ thủ trước sắc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước thọ, tưởng, hành, thức hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước nhãn xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước sắc xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước nhãn giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước nhãn thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỳ, thiệt, thân, ý thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ

khô, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước địa giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước Nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước vô minh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước cảnh giới hữu vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước cảnh giới vô vi hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc

bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước Dục giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước Sắc, Vô sắc giới hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước cảnh giới hữu lậu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước cảnh giới vô lậu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước sơ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước tứ vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước bi, hỷ, xả vô lượng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước định Không vô biên xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ

thủ trước pháp môn giải thoát không hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly, cũng chẳng thủ trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước bố thí Ba-la-mật-đà hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước pháp không nội hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly, cũng chẳng thủ trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước chơn như hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; cũng chẳng thủ trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly; chẳng bao giờ thủ trước Thánh đế khổ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên ly, cũng chẳng thủ trước Thánh đế tập, diệt, đạo hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viên ly hoặc chẳng viên

ly; chẳng bao giờ thủ trước tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước tám thắng xứ chín định thứ đệ, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước tất cả pháp môn Đà-la-ni hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước năm loại mắt hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước sáu phép thần thông hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước mười lực Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước đại từ hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước đại bi, đại hỷ, đại xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước pháp không quên mất hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly, cũng chẳng thủ trước tánh luôn luôn xả hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viển ly hoặc chẳng viển ly; chẳng bao giờ thủ trước trí nhất thiết hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã,

hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Quả vị Độc giác hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly; chẳng bao giờ thủ trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly, cũng chẳng thủ trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tịnh hoặc chẳng tịch tịnh, hoặc viễn ly hoặc chẳng viễn ly. Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ thủ trước đây là Dự lưu, là Nhất lai, là Bất hoàn, là A-la-hán, là Độc giác, là Bồ-tát, là Như Lai, cũng chẳng thủ trước hữu tình như thế vì thấy đầy đủ nên gọi là Dự lưu, hữu tình như thế vì hạ kiết mỏng nên gọi là Nhất lai, hữu tình như thế vì hạ kiết hết nên gọi là Bất hoàn, hữu tình như thế vì thượng kiết hết nên gọi là A-la-hán, hữu tình như thế vì đắc đạo Độc giác nên gọi là Độc giác, hữu tình như thế vì đắc trí đạo tướng nên gọi là Bồ-tát, hữu tình như thế vì đắc trí nhất thiết tướng nên gọi là Như Lai. Vì sao? Vì pháp bị thủ trước và các hữu tình đều không có tự tánh có thể thủ trước nên Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn tâm đồng mãnh, tuy làm việc lợi ích cho các hữu tình nhưng chẳng tiếc thân mạng mà đối với hữu tình, hoàn toàn không sở đắc; tuy có thể viên mãn sở tu là tinh tấn Ba-la-mật-đa nhưng đối với tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoàn toàn không có sở đắc; tuy có thể viên mãn tất cả Phật pháp, nhưng đối với Phật pháp hoàn toàn không có sở đắc; tuy có thể nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, nhưng đối với cõi Phật, hoàn toàn không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy thành tựu tinh tấn thân, tâm như vậy, tuy có thể xa lìa tất cả ác pháp, cũng có thể nhiếp thọ tất cả thiện pháp nhưng không thủ trước. Vì không thủ trước nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, từ thế giới này đến thế giới khác; vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, nên các việc thần thông muốn thị hiện đều có thể thị hiện tự tại vô ngại, nghĩa là hoặc thị hiện mưa các hoa quý, hoặc lại thị hiện rải các hương thơm,

hoặc lại thị hiện tấu các kỹ nhạc, hoặc lại thị hiện làm chấn động đại địa, hoặc lại thị hiện bảy thứ báu tuyệt diệu để trang nghiêm thế giới; hoặc lại thị hiện thân phóng hào quang, khiến chúng sanh đui mù đều được thấy rõ, hoặc lại thị hiện thân xuất hương vi diệu, khiến các thứ xú uế đều được thơm sạch; hoặc lại thị hiện thiết lập miếu thờ lớn, ở trong đó chẳng nỡ hại các loại hữu tình, như đố hóa đạo vô biên hữu tình khiến nhập chánh đạo, xa lìa giết hại sanh mạng, xa lìa không cho mà lấy, xa lìa dâm dục tà hạnh, xa lìa lời nói hư vọng, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói tạp uế, xa lìa tham dục, xa lìa sân nhuế, xa lìa tà kiến; hoặc dùng bố thí nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tinh tấn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp thọ các hữu tình. Vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình, hoặc xả của báu, hoặc xả thân tử, hoặc xả ngôi vua, hoặc xả các bộ phận của thân thể, hoặc xả sanh mạng, tùy các hữu tình đáng dùng phương tiện như thế, như thế mới được lợi ích, liền dùng phương tiện như thế, như thế mà làm lợi ích cho họ.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lìa các tướng nên ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tịnh lực Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa có thể dùng tâm vô lậu lìa tướng mà tu tịnh lực. Đại Bồ-tát ấy, trừ định Như Lai, đối với các định khác đều có thể viên mãn. Đại Bồ-tát ấy, có thể xa lìa pháp dục ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, nhập sơ thiền, an trụ trọn vẹn; tâm từ tịch tịnh, ở trong tâm thanh tịnh bình đẳng, chuyên nhất, không tầm, không từ, định sanh hỷ lạc, nhập đệ nhị thiền, an trụ trọn vẹn; ly hỷ trụ xả, chánh niệm chánh tri, thân thọ lạc, Phật dạy nên xả, nhập đệ tam thiền, an trụ trọn vẹn; đoạn lạc, đoạn khổ, cái vui cái buồn trước tan biến, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy dùng tâm câu từ duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trụ trọn vẹn; dùng tâm câu bi, duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian, an trụ trọn vẹn; dùng tâm câu hỷ, duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế

gian an trụ trọn vẹn; dùng tâm câu xả, duyên khắp một phương cho đến mười phương trong tất cả thế gian an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy vượt các tướng sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các thứ tướng nhập vô biên không, không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả thứ không vô biên xứ, nhập vô biên thức, thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả các thứ thức vô biên xứ, nhập vô sở hữu, vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn; vượt tất cả các thứ vô sở hữu xứ, nhập Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, đối với tám giải thoát, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn; đối với tám thắng xứ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn; đối với chín định thứ đệ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn; đối với mười biến xứ, có thể nhập theo chiều thuận nghịch, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy có thể nhập Tam-ma-địa không, an trụ trọn vẹn; nhập Tam-ma-địa vô tướng, an trụ trọn vẹn, nhập Tam-ma-địa vô nguyên, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa vô gián, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa như điên, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa Thánh chánh, an trụ trọn vẹn; có thể nhập Tam-ma-địa kim cang dụ, an trụ trọn vẹn. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu ba mươi bảy Pháp phần Bồ-đề và trí đạo tướng đều khiến viên mãn, dùng trí đạo tướng nhiếp thọ tất cả Tam-ma-địa rồi, lần lượt tu vượt qua bậc tịnh quán, bậc chủng tánh, bậc Đệ bát, bậc Kiến, bậc Bạc, bậc Ly dục, bậc Dĩ biện, bậc Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; đã nhập bậc Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát rồi, tu các địa hạnh, viên mãn Phật địa. Đại Bồ-tát ấy, tuy đối với các bậc lần lượt tu vượt qua nhưng ở khoảng giữa không thủ trước quả chứng cho đến khi chưa đắc trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn. Ở chỗ chư Phật trông các căn lành, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật; từ thế giới này đến thế giới khác, làm lợi ích cho các hữu tình, thân tâm không mệt mỏi, hoặc dùng bố thí nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tịnh giới nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng an nhẫn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tinh tấn nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng tịnh lự nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng Bát-nhã nhiếp thọ các hữu tình; hoặc dùng giải thoát nhiếp thọ các hữu tình, hoặc dùng giải thoát tri kiến nhiếp thọ các hữu tình; hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả Dự lưu, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả Nhất lai, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả Bất hoàn, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả A-la-hán, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả vị Độc giác; hoặc giáo hóa hữu tình an

trụ bậc đại Bồ-tát, hoặc giáo hóa hữu tình an trụ quả vị giác ngộ cao tột, tùy theo thể lực thiện căn và thiện pháp tăng trưởng của các hữu tình mà dùng các thứ phương tiện khiến họ an trụ. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa có thể dẫn phát tất cả pháp môn Tam-ma-địa, có thể dẫn phát tất cả pháp môn Đà-la-ni, có thể đắc bốn sự hiểu biết thông suốt thù thắng, có thể đắc thần thông dị thực thù thắng. Đại Bồ-tát ấy, do đắc thần thông dị thực thù thắng nên quyết định chẳng nhập lại mầu thai, quyết định chẳng thọ lại thú vui dâm dục, quyết định chẳng nhiếp thọ lại sanh nghiệp, cũng lại chẳng bị tội lỗi trong đời sống làm nhiễm ô. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy khéo thấy khéo đạt tất cả pháp tánh đều như huyễn hóa hóa, tuy biết các hành đều như huyễn hóa nhưng nương vào bi nguyện làm lợi ích hữu tình; tuy nương vào bi nguyện làm lợi ích hữu tình nhưng đạt được hữu tình và sự an lập ấy đều chẳng thể nắm bắt được; tuy đạt được hữu tình và sự an lập ấy đều chẳng thể nắm bắt được nhưng có thể an lập tất cả hữu tình khiến họ an trụ trong pháp bất khả đắc, nương vào lý thể tục, chẳng nương vào thắng nghĩa. Đại Bồ-tát ấy an trụ tịnh lự Ba-la-mật-đa, tu hành tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, cho đến viên mãn sở cầu là quả vị giác ngộ cao tột, thường chẳng xả ly sở tu là tịnh lự Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy hành trí đạo tướng, phương tiện dẫn phát trí nhất thiết tướng, an trụ trong đó, vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục. Vì Đại Bồ-tát ấy, có thể đoạn trừ vĩnh viễn tập khí tương tục, nên có thể tự lợi và lợi tha chính đáng. Vì Đại Bồ-tát ấy, có thể tự lợi, lợi tha chính đáng nên cùng với tất cả trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian, làm rộng phước thanh tịnh, có thể thọ nhận tất cả sự cung kính cúng dường của trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng nên có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng tâm vô lậu lia tướng mà tu Bát-nhã. Đại Bồ-tát ấy, chẳng thấy một pháp nhỏ nào thật có thành tựu, nghĩa là chẳng thấy sắc, thật có thành tựu, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức thật có thành tựu; chẳng thấy sắc sanh, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức sanh; chẳng thấy sắc diệt, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức diệt; chẳng thấy

sắc là loại tăng trưởng, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc là loại tổn giảm, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc có chứa nhóm, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức có chứa nhóm; chẳng thấy sắc có ly tán, chẳng thấy thọ, tướng, hành, thức có ly tán. Như thật quán sắc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thọ, tướng, hành, thức là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn xứ thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn xứ sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ sanh; chẳng thấy nhãn xứ diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ diệt; chẳng thấy nhãn xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xứ có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xứ có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ có ly tán. Như thật quán nhãn xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy sắc xứ thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ thật có thành tựu; chẳng thấy sắc xứ sanh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ sanh; chẳng thấy sắc xứ diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ diệt; chẳng thấy sắc xứ là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc xứ là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc xứ có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có chứa nhóm; chẳng thấy sắc xứ có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ có ly tán. Như thật quán sắc xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn giới sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới sanh; chẳng thấy nhãn giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới diệt; chẳng thấy nhãn giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có ly tán. Như thật quán nhãn giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại;

chẳng thấy sắc giới thật có thành tựu, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thật có thành tựu; chẳng thấy sắc giới sanh, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới sanh; chẳng thấy sắc giới diệt, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới diệt; chẳng thấy sắc giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy sắc giới là loại tổn giảm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là loại tổn giảm; chẳng thấy sắc giới có chứa nhóm, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có chứa nhóm; chẳng thấy sắc giới có ly tán, chẳng thấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có ly tán. Như thật quán sắc giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn thức giới thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn thức giới sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới sanh; chẳng thấy nhãn thức giới diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới diệt; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn thức giới là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn thức giới có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn thức giới có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có ly tán. Như thật quán nhãn thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy nhãn xúc thật có thành tựu, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thật có thành tựu; chẳng thấy nhãn xúc sanh, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc sanh; chẳng thấy nhãn xúc diệt, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc diệt; chẳng thấy nhãn xúc là loại tăng trưởng, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tăng trưởng; chẳng thấy nhãn xúc là loại tổn giảm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là loại tổn giảm; chẳng thấy nhãn xúc có chứa nhóm, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có chứa nhóm; chẳng thấy nhãn xúc có ly tán, chẳng thấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có ly tán. Như thật quán nhãn xúc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thật có thành tựu, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thật có thành tựu; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra sanh, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra sanh; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra diệt, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra diệt; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là loại tăng trưởng, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là loại tăng trưởng; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là loại tổn giảm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là loại tổn giảm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có chứa nhóm, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có chứa nhóm; chẳng thấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có ly tán, chẳng thấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có ly tán. Như thật quán các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu thật có thành tựu, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu thật có thành tựu; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu sanh, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu sanh; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu diệt, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu diệt; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tăng trưởng, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tăng trưởng; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu là loại tổn giảm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu là loại tổn giảm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có chứa nhóm, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có chứa nhóm; chẳng thấy tất cả pháp hữu lậu có ly tán, chẳng thấy tất cả pháp vô lậu có ly tán. Như thật quán tất cả pháp hữu lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại; như thật quán tất cả pháp vô lậu là hư vọng, chẳng bền chắc, thật không tự tại. Đại Bồ-tát ấy khi quán như thế, chẳng đặc tự tánh của sắc, chẳng đặc tự tánh của thọ, tướng, hành, thức; chẳng đặc tự tánh của nhãn xứ, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đặc tự tánh của sắc xứ, chẳng đặc tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đặc tự tánh của nhãn giới, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đặc tự tánh của sắc giới, chẳng đặc tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đặc tự tánh của nhãn thức giới, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đặc tự tánh của nhãn xúc, chẳng đặc tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đặc tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đặc tự tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng đặc tự tánh của tất cả pháp hữu lậu, chẳng đặc tự tánh của tất cả pháp vô lậu. Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, phát sanh tin hiểu sâu sắc. Đại Bồ-tát ấy, đối với sự việc như thế sanh tin hiểu rồi, có thể hành pháp không nội,

pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành như thế, đối với tất cả pháp hoàn toàn không chấp trước, nghĩa là, chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn xứ, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng chấp trước sắc xứ, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng chấp trước Nhân duyên, chẳng chấp trước Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên; chẳng chấp trước vô minh, chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước tịnh giới, an nhãn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước pháp không nội, chẳng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng chấp trước chơn như, chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng chấp trước bốn niệm trụ, chẳng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng chấp trước Thánh đế khổ, chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng chấp trước bốn tịnh lự, chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng chấp trước tám giải thoát, chẳng

chấp trước tám thẳng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng chấp trước năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thân thông; chẳng chấp trước mười lực Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước đại từ, chẳng chấp trước đại bi, đại hỷ, đại xả.

Quyển Thứ 377
HEÁT

Chẳng chấp trước pháp không quên mất, chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng chấp trước trí nhất thiết, chẳng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng chấp trước quả Dự lưu, chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chẳng chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Đại Bồ-tát ấy khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lấy vô tánh làm tự tánh có thể viên mãn đạo Bồ-tát, nghĩa là có thể viên mãn bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Đại Bồ-tát ấy an trụ trong đạo Bồ-đề dị thực pháp, cũng có thể viên mãn bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp

không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám thánh đạo; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể viên mãn tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông và vô lượng công đức khác.

Đại Bồ-tát ấy viên mãn đạo Bồ-đề như thế rồi, lia các ám chướng, an trụ trong Phật đạo, do sức thần thông thù thắng dị thực sanh, phương tiện làm lợi ích cho các loại hữu tình, người nên dùng bố thí nhiếp thọ thì liền dùng bố thí mà nhiếp thọ họ, người nên dùng tịnh giới nhiếp thọ thì liền dùng tịnh giới mà nhiếp thọ họ, nên dùng an nhẫn nhiếp thọ thì liền dùng an nhẫn mà nhiếp thọ họ, nên dùng tinh tấn nhiếp thọ thì liền dùng tinh tấn mà nhiếp thọ họ, nên dùng tịnh lự nhiếp thọ thì liền dùng tịnh lự mà nhiếp thọ họ, nên dùng Bát-nhã nhiếp thọ thì liền dùng Bát-nhã mà nhiếp thọ họ, nên dùng giải thoát nhiếp thọ thì liền dùng giải thoát mà nhiếp thọ họ, nên dùng giải thoát tri kiến nhiếp thọ thì liền dùng giải thoát tri kiến mà nhiếp thọ họ, nên khiến an trụ quả Dự lưu thì phương tiện khiến an trụ quả Dự lưu, nên khiến an trụ quả Nhất lai thì phương tiện khiến an trụ quả Nhất lai, nên khiến an trụ quả Bất hoàn thì phương tiện khiến an trụ quả Bất hoàn, nên khiến an trụ quả A-la-hán thì phương tiện khiến an trụ quả A-la-hán, nên khiến an trụ quả vị Độc giác thì phương tiện khiến an trụ quả vị Độc giác, nên khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tốt thì phương tiện khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tốt.

Đại Bồ-tát ấy có thể thi triển các loại thần thông biến hiện, muốn an trụ hằng hà sa thế giới thì tùy ý có thể an trụ, muốn hiện các loại trân bảo ở thế giới đó thì có thể tùy ý hiện, muốn khiến cho hữu tình ở trong các thế giới đó thọ dụng các loại trân bảo tốt đẹp ấy thì

tùy theo sở thích của họ đều khiến được đầy đủ. Đại Bồ-tát ấy, từ thế giới này đến thế giới khác, làm lợi ích an lạc vô lượng hữu tình, thấy tướng nghiêm tịnh của các thế giới có thể tự nhiên thọ cõi Phật nghiêm tịnh theo sở thích. Thí như chư thiên Tha hóa tự tại tại cần có các nhạc cụ vi diệu thì tùy tâm hiện ra, Bồ-tát ấy tùy ý nhiếp thọ vô lượng cõi Phật đủ các loại nghiêm tịnh. Đại Bồ-tát ấy do bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa dị thực sanh và các thần thông vi diệu dị thực sanh cùng đạo Bồ-tát dị thực sanh nên hành trí đạo tướng; do trí đạo tướng được thành thực nên lại có thể chứng đắc trí nhất thiết tướng; do đắc trí này, đối với tất cả pháp không có sự nhiếp thọ, nghĩa là chẳng nhiếp thọ sắc, chẳng nhiếp thọ thọ, tướng, hành, thức; chẳng nhiếp thọ nhãn xứ, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng nhiếp thọ sắc xứ, chẳng nhiếp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng nhiếp thọ nhãn giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng nhiếp thọ sắc giới, chẳng nhiếp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng nhiếp thọ nhãn thức giới, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng nhiếp thọ nhãn xúc, chẳng nhiếp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng nhiếp thọ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng nhiếp thọ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng nhiếp thọ tất cả pháp thiện, pháp phi thiện, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp hữu tội, pháp vô tội; cũng chẳng nhiếp thọ sở chứng là quả vị giác ngộ cao tột; cũng chẳng nhiếp thọ vật thọ dụng trong tất cả cõi Phật, hữu tình trong ấy cũng không nhiếp thọ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy trước chẳng nhiếp thọ tất cả pháp, nên đối với tất cả pháp không có sở đắc và vì các hữu tình mà tuyên thuyết rõ ràng rằng tất cả pháp tánh không nhiếp thọ.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, do tâm lực vô lậu lia các tướng, nên có thể ở trong tất cả pháp vô tướng, vô giác, vô đắc, vô ảnh, vô tác, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng có thể viên mãn các công đức khác.

LXVII. PHẨM PHÁP NGHĨA VÔ TẠP

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao ở trong tất cả pháp không vô tướng, tự tướng, vô tạp, có thể viên mãn tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Làm sao ở trong tất cả pháp vô lậu, vô sai biệt, an lập các pháp sai biệt và có thể hiện rõ như thế? Làm sao ở trong Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ tất cả bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; nhiếp thọ tất cả pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; nhiếp thọ tất cả chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; nhiếp thọ tất cả bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; nhiếp thọ tất cả pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; nhiếp thọ tất cả Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; nhiếp thọ tất cả bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; nhiếp thọ tất cả tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; nhiếp thọ tất cả pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; nhiếp thọ tất cả năm loại mắt, sáu phép thần thông; nhiếp thọ tất cả mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; nhiếp thọ tất cả pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; nhiếp thọ tất cả trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; nhiếp thọ tất cả pháp thế, xuất thế? Làm sao ở trong tất cả pháp tướng khác, an lập một tướng, gọi là vô tướng và ở trong pháp nhất tướng vô tướng, an lập các loại pháp tướng sai biệt?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành,

như sự biến hóa mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà, như thật rõ biết năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa, đều vô tướng. Vì sao? Vì các loại mộng, tiếng vang, ảnh tượng, bóng sáng, bóng nắng, trò huyền, ảo thành, sự biến hóa đều không có tự tánh. Nếu pháp không có tự tánh là pháp không có tướng. Nếu pháp không có tướng là pháp nhất tướng, gọi là vô tướng.

Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên biết tất cả sự bố thí là không tướng, người cho không tướng, người nhận không tướng, vật cho không tướng. Nếu biết như vậy mà hành bố thí, thì có thể viên mãn việc tu hành bố thí Ba-la-mật-đà; nếu có thể viên mãn việc tu hành bố thí Ba-la-mật-đà thì chẳng xa lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà như thế thì có thể viên mãn bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng có thể viên mãn pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; cũng có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; cũng có thể viên mãn tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể viên mãn năm trăm pháp môn Tam-ma-địa, năm trăm pháp môn Đà-la-ni; cũng có thể viên mãn năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể viên mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể viên mãn trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy an trụ trong các Thánh pháp vô lậu dị thực sanh như thế, dùng sức thần thông đi đến hàng hà sa thế giới chư Phật khắp mười phương và dùng các loại y phục, thức ăn

uống, đồ nằm, thuốc thang, hương hoa, tràng phan, bảo cái, đèn đuốc, kỹ nhạc và các thứ nhu yếu thượng diệu khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, làm lợi ích an lạc cho các hữu tình; đối với người nên dùng bố thí làm lợi ích thì liền dùng bố thí mà làm lợi ích cho họ; nên dùng tịnh giới làm lợi ích thì liền dùng tịnh giới mà làm lợi ích cho họ; nên dùng an nhẫn làm lợi ích thì liền dùng an nhẫn mà làm lợi ích cho họ; nên dùng tinh tấn làm lợi ích thì liền dùng tinh tấn mà làm lợi ích cho họ; nên dùng tịnh lự làm lợi ích thì liền dùng tịnh lự mà làm lợi ích cho họ; nên dùng Bát-nhã làm lợi ích thì liền dùng Bát-nhã mà làm lợi ích cho họ; nên dùng các loại thiện pháp khác làm lợi ích thì liền dùng các loại thiện pháp khác mà làm lợi ích cho họ; nên dùng tất cả thiện pháp thù thắng làm lợi ích thì liền dùng tất cả thiện pháp thù thắng mà làm lợi ích cho họ. Đại Bồ-tát ấy, thành tựu vô lượng thiện pháp như thế, tuy chịu sanh tử nhưng chẳng bị tội lỗi sanh tử làm nhiễm ô; vì muốn lợi lạc cho các hữu tình nên nhiếp thọ phú quý tự tại của người, trời; do oai lực của phú quý tự tại này, có thể làm các việc lợi lạc cho hữu tình, dùng bốn nhiếp pháp mà nhiếp thọ họ. Đại Bồ-tát ấy biết tất cả pháp đều không có tướng, nên tuy biết quả Dự lưu mà chẳng trụ quả Dự lưu, tuy biết quả Nhất lai, mà chẳng trụ quả Nhất lai, tuy biết quả Bất hoàn mà chẳng trụ quả Bất hoàn, tuy biết quả A-la-hán mà chẳng trụ quả A-la-hán; tuy biết quả vị Độc giác mà chẳng trụ quả vị Độc giác. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật rõ biết tất cả pháp rồi, vì muốn chứng đắc trí nhất thiết tướng, chẳng chung cùng với tất cả Thanh văn, Độc giác.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát biết tất cả pháp đều không có tướng, nên như thật rõ biết bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng đều không có tướng, như thật rõ biết các cả Phật pháp cũng đều không có tướng. Do nhân duyên ấy, có thể viên mãn hết tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa mà viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy, như thật rõ biết là năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa rồi thì có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa vô tướng; tịnh giới như thế không khuyết, không hở, không tỳ vết, không uế trước, không có sự thủ trước, xứng đáng thọ nhận sự cúng dường được người trí khen ngợi là thọ trì hoàn hảo, cứu cánh hoàn hảo, là Thánh vô lậu,

thuộc về chi đạo xuất thế gian; an trụ giới này có thể khéo thọ trì, thọ giới đã thiết lập, giới đắc tự nhiên, giới luật nghi, giới hữu biểu, giới vô biểu, giới hiện hành, giới bất hiện hành, giới oai nghi, giới phi oai nghi. Đại Bồ-tát ấy tuy thành tựu đầy đủ các giới như thế nhưng không thủ trước, chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh vào dòng họ lớn Sát-đế-lợi phú quý tự tại, hoặc sẽ sanh vào dòng họ lớn Bà-la-môn phú quý tự tại, hoặc sẽ sanh vào dòng họ lớn Trưởng gia phú quý tự tại, hoặc sẽ sanh vào dòng họ lớn Cư sĩ phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ làm tiểu vương, hoặc làm đại vương, hoặc làm luân vương phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh vào chúng trời Tứ đại vương, hoặc sanh cõi trời Ba mươi ba, hoặc sanh cõi trời Dạ-ma, hoặc sanh cõi trời Đô-sử-đa, hoặc sanh cõi trời Lạc biến hóa, hoặc sanh cõi trời Tha hóa tự tại phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh cõi trời Phạm chúng, hoặc sanh cõi trời Phạm phụ, hoặc sanh cõi trời Phạm hội, hoặc sanh cõi trời Đại phạm phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh cõi trời Quang, hoặc sanh cõi trời Thiếu quang, hoặc sanh cõi trời Vô lượng quang, hoặc sanh cõi trời Cực quang tịnh phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh cõi trời Tịnh, hoặc sanh cõi trời Thiếu tịnh, hoặc sanh cõi trời Vô lượng tịnh, hoặc sanh cõi trời Biến tịnh phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh cõi trời Quảng, hoặc sanh cõi trời Thiếu quảng, hoặc sanh cõi trời Vô lượng quảng, hoặc sanh cõi trời Quảng quả phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh cõi trời Vô phiền, hoặc sanh cõi trời Vô nhiệt, hoặc sanh cõi trời Thiện hiện, hoặc sanh cõi trời Thiện kiến, hoặc sanh cõi trời Sắc cứu cánh phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ sanh Không vô biên xứ, hoặc sanh Thức vô biên xứ, hoặc sanh Vô sở hữu xứ, hoặc sanh Phi tưởng phi phi tưởng xứ phú quý tự tại; chẳng nghĩ thế này, ta do giới này sẽ đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác; hoặc nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, hoặc đắc Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát, hoặc đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Vì các pháp này đều vô tướng, hoặc đồng một tướng gọi là vô tướng; pháp vô tướng chẳng đắc vô tướng, pháp hữu tướng chẳng đắc hữu tướng, pháp vô tướng chẳng đắc hữu tướng, pháp hữu tướng chẳng đắc vô tướng. Do nhân duyên ấy, nên hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, mau có thể viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa vô tướng, chúng

nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; đã nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát lại đắc Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát; đã được Vô sanh pháp nhẫn của Bồ-tát, tu hành trí đạo tương hướng đến trí nhất thiết tướng, đắc năm thần thông dị thực; lại đắc năm trăm pháp môn Tam-ma-địa, cũng đắc năm trăm pháp môn Đà-la-ni; an trụ ở trong đó lại có thể chứng đắc bốn sự hiểu biết thông suốt; từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật.

Đại Bồ-tát ấy vì hóa độ hữu tình, nên tuy hiện lưu chuyển sanh tử trong các thú, nhưng chẳng bị các chướng phiền não nghiệp báo ấy làm nhiễm ô. Thí như hóa nhơn tuy hiện các việc đi, đứng, nằm, ngồi, nhưng không có các việc vãng lai chơn thật; tuy hiện các thứ làm lợi ích hữu tình, nhưng đối với hữu tình và sự an lập ấy hoàn toàn không có sở đắc. Như có Như Lai Ứng Cúng Chánh Đẳng Giác hiệu là Tô Phiến Đa, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân nhiệm màu, độ vô lượng chúng sanh, khiến thoát sanh tử, chứng đắc Niết-bàn, nhưng không có hữu tình nào có thể thọ nhận sự thọ ký quả vị giác ngộ cao tột tiếp theo. Khi ấy, Như Lai đó, hóa làm hóa Phật khiến ở lâu trên đời, tự xả tuổi thọ nhập cảnh giới Vô dư y Niết-bàn. Thân của hóa Phật kia, trụ một kiếp rồi, thọ ký quả vị giác ngộ cho một Bồ-tát, rồi mới nhập Niết-bàn. Hóa thân của Phật kia tuy làm các việc lợi ích cho hữu tình, nhưng không có sở đắc, đó là chẳng đắc sắc, chẳng đắc thọ, tướng, hành, thức; chẳng đắc nhãn xứ, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chẳng đắc sắc xứ, chẳng đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chẳng đắc nhãn giới, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng đắc sắc giới, chẳng đắc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng đắc nhãn thức giới, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng đắc nhãn xúc, chẳng đắc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng đắc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng đắc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng đắc tất cả pháp hữu lậu, vô lậu và hữu tình. Đại Bồ-tát ấy, cũng lại như vậy, tuy có làm việc nhưng không có sở đắc.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa viên mãn tịnh giới Ba-la-mật-đa; do tịnh giới Ba-la-mật-đa này được viên mãn, nên có thể nhiếp thọ tất cả Phật pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát như thật

rõ biết năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa rồi có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa rồi có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy không có thật tướng, nên tu hai loại nhẫn mới có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng. Hai loại đó là gì? Một là an thọ nhẫn, hai là quán sát nhẫn. An thọ nhẫn là các Đại Bồ-tát từ khi mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm màu, ở khoảng giữa, giả sử tất cả loài hữu tình tranh nhau đến chê bai, dùng lời thô ác mắng nhiếc, lăng nhục; lại dùng ngói, đá, dao, gậy làm hại, nhưng Đại Bồ-tát ấy, vì đã viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa, nên cho đến chẳng sanh một niệm sân hận; cũng lại chẳng khởi tâm trả thù, chỉ nghĩ thế này, các hữu tình ấy thật đáng thương, làm tăng thêm phiền não, dấy động tâm ý họ chẳng được tự tại, đối với ta phát khởi ác nghiệp như thế. Ta nay chẳng nên sân giận họ; lại nghĩ thế này, do ta nhiếp thọ các uẩn oan gia, nên khiến hữu tình ấy đối với ta phát khởi ác nghiệp như thế, chỉ nên tự trách chẳng nên giận họ. Bồ-tát khi quán sát kỹ như thế, đối với hữu tình ấy sanh lòng thương xót sâu xa, các sự việc như thế gọi là an thọ nhẫn. Quán sát nhẫn là Đại Bồ-tát nghĩ thế này: Các hành như huyền, chẳng thật, chẳng được tự tại, cũng như hư không, không có ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng thọ quả báo, cái biết, cái thấy đều chẳng thể nắm bắt được, chỉ là hư vọng phân biệt mà khởi, thì ai chê trách ta, ai mắng nhiếc ta, ai lăng nhục ta, ai dùng các thứ ngói, đá, dao, gậy gia hại ta, ai thọ nhận sự mắng nhiếc gia hại ấy? Đều là tự tâm hư vọng phân biệt. Ta nay chẳng nên phát khởi chấp trước các pháp như thế, do tự tánh không, thắng nghĩa không, nên hoàn toàn không có sở hữu. Bồ-tát khi quán sát kỹ như thế, biết rõ như thật các hành tĩnh lặng, đối với tất cả pháp chẳng sanh tướng khác; các việc như thế gọi là quán sát nhẫn. Đại Bồ-tát ấy, vì tu tập hai thứ nhẫn như thế, nên có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng; do có thể viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng nên liền đạt được Vô sanh pháp nhẫn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào gọi là Vô sanh pháp nhẫn? Pháp này đoạn gì? Lại là trí gì?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do thế lực này cho đến một phần nhỏ pháp ác bất thiện cũng chẳng sanh được, cho nên gọi là Vô sanh pháp nhẫn. Pháp này khiến cho ngã và ngã sở, các phiền não, mạn v.v... rớt ráo tịch diệt; như thật nhẫn thọ các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa. Nhẫn này gọi là trí; đặc trí này nên gọi là đạt được Vô sanh pháp nhẫn.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vô sanh pháp nhẫn của Thanh văn, Độc giác cùng với Vô sanh pháp nhẫn của Đại Bồ-tát có sự sai biệt như thế nào?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các bậc Dự lưu hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát; các bậc Nhất lai hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát, các bậc Bất hoàn hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát, các bậc A-la-hán hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát, các bậc Độc giác hoặc trí, hoặc đoạn cũng gọi là nhẫn của Đại Bồ-tát; lại có nhẫn của Đại Bồ-tát gọi là các pháp nhẫn, rớt ráo chẳng sanh, như thế là sai biệt.

Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát vì thành tựu nhẫn thù thắng như thế, nên vượt hẳn tất cả Thanh văn, Độc giác.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong Vô sanh pháp nhẫn dị thực thù thắng như thế, hành đạo Bồ-tát, có thể viên mãn trí đạo tướng; do có thể viên mãn trí đạo tướng, nên thường chẳng xa lìa bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám chi thánh đạo; cũng chẳng xa lìa pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; cũng chẳng xa lìa thần thông dị thực. Đại Bồ-tát ấy, do chẳng xa lìa thần thông dị thực, nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường chư Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy, do thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật được viên mãn, nên chỉ trong khoảng một Sát-na tương ưng diệu tuệ, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Nay Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể mau viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng; vì được viên mãn an nhẫn Ba-la-mật-đa vô tướng, nên có thể chứng đắc trí nhất thiết trí, tất cả Phật pháp đều được viên mãn.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa; biết rõ như thật năm thủ uẩn ấy như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa không có thật tướng rồi, phát khởi tinh tấn thân tâm đồng mãnh. Đại Bồ-tát ấy vì phát khởi tinh tấn thân đồng mãnh nên dẫn phát thần thông nhanh chóng thù thắng; do thần thông này nên đi đến thế giới khắp mười phương cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ chư Phật, trông các cội đức, lợi ích an lạc vô lượng hữu tình; cũng có thể nghiêm tịnh các cõi Phật. Đại Bồ-tát ấy, do tinh tấn thân, thành thực hữu tình, tùy theo căn cơ của họ, phương tiện an lập ở pháp ba thừa, đều khiến rốt ráo.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa do tinh tấn thân có thể mau viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa vô tướng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, vì phát khởi tinh tấn tâm đồng mãnh nên dẫn phát đạo chi vô lậu của chư Thánh, nhiếp thọ tinh tấn, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, trong đó, có thể nhiếp thọ đầy đủ các thiện pháp, đó là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; năm loại mắt, sáu phép thần thông; pháp môn Tam-ma-địa, pháp môn Đà-la-ni; bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng;

pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong đó, có thể viên mãn trí nhất thiết tướng; do trí nhất thiết tướng được viên mãn nên vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục; do vĩnh viễn đoạn trừ tất cả tập khí tương tục nên các tướng và vẻ đẹp phụ thuộc thành tựu viên mãn. Do các tướng và vẻ đẹp phụ thuộc thành tựu viên mãn, nên chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, phóng đại quang minh chiếu khắp Tam thiên đại thiên thế giới, khiến các thế giới sáu thứ chấn động, chuyển bánh xe chánh pháp, đầy đủ ba mươi hai tướng. Do đó, các loại hữu tình trong Tam thiên đại thiên thế giới, nhờ hào quang chiếu đến, thấy biến động này, nghe chánh pháp âm, đối với ba thừa, được Bất thối chuyển.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, viên mãn tinh tấn Ba-la-mật-đa, an trụ tinh tấn Ba-la-mật-đa, có thể làm xong nhiều việc lợi ích cho mình và người, có thể mau viên mãn tất cả Phật pháp, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa, trong năm thủ uẩn viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa, không có thật tướng rồi, nhập sơ thiền và an trụ trọn vẹn, nhập đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền, an trụ trọn vẹn; nhập từ vô lượng an trụ trọn vẹn, nhập bi, hỷ, xả vô lượng an trụ trọn vẹn; nhập định Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn; nhập định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ an trụ trọn vẹn; tu Tam-ma-địa không, tu Tam-ma-địa vô tướng, vô nguyện; tu Tam-ma-địa như điện, tu Tam-ma-địa Thánh chánh, Tam-ma-địa Kim cang dụ, an trụ trong Tam-ma-địa Kim cang dụ; trừ Tam-ma-địa của Như Lai ra, tất cả các Tam-ma-địa khác hoặc cùng với Tam-ma-địa Thanh văn, hoặc cùng với Tam-ma-địa Độc giác, hoặc vô lượng Tam-ma-địa khác, tất cả như thế đều có thể thân chứng và an trụ trọn vẹn; nhưng đối với các Tam-ma-địa như tịnh lự, vô lượng, định vô sắc v.v... chẳng sanh đắm

trước, cũng chẳng đấm trước quả sớ đặc của chúng. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy như thật rõ biết các Tam-ma-địa tịnh lự, vô lượng, định vô sắc v.v... và tất cả pháp đều không có thật tướng, đều lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng lẽ lấy pháp vô tướng đấm trước pháp vô tướng, cũng chẳng lẽ dùng vô tánh làm pháp tự tánh, đấm trước vô tánh làm pháp tự tánh. Do chẳng đấm trước Tam-ma-địa, nên Đại Bồ-tát ấy chẳng bao giờ tùy thuận thế lực của các Tam-ma-địa tịnh lự, vô lượng, định vô sắc v.v... mà sanh vào cõi Sắc, Vô sắc. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả cảnh giới hoàn toàn không có sở đắc; đối với người nhập định, định sở nhập, nhân duyên nhập cũng không có sở đắc. Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp, vì không có sở đắc, nên có thể mau viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng. Nhờ tịnh lự Ba-la-mật-đa này, siêu vượt các bậc Thanh văn và Độc giác.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát ấy vì sao viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng, siêu vượt các bậc Thanh văn, Độc giác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, vì khéo học pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nên Đại Bồ-tát ấy, ở trong các pháp không đó, chẳng đắc tất cả pháp, mà an trụ trong đó, chẳng đắc quả Dự lưu, chẳng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, chẳng đắc tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng đắc quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật. Vì sao? Vì các tánh không ấy cũng đều rỗng không, nên Đại Bồ-tát ấy, do an trụ pháp không này mà siêu vượt các bậc Thanh văn và Độc giác, chứng nhập Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát lấy gì làm sanh, lấy gì làm ly sanh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng tất cả cái có sở đắc làm sanh, và dùng tất cả cái vô sở đắc làm ly sanh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát lấy gì làm hữu sở đắc, lấy gì làm vô sở đắc?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng tất cả pháp làm hữu sở đắc, đó là Đại Bồ-tát lấy sắc làm hữu sở đắc, lấy thọ, tưởng, hành, thức làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn xứ làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy sắc xứ làm hữu sở đắc, lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy sắc giới làm hữu sở đắc, lấy thanh, hương, vị, xúc, pháp giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn thức giới làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhãn xúc làm hữu sở đắc, lấy nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra làm hữu sở đắc, lấy các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy địa giới làm hữu sở đắc, lấy thủy, hỏa, phong, không, thức giới làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy nhân duyên làm hữu sở đắc, lấy đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy vô minh làm hữu sở đắc, lấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bố thí Ba-la-mật-đa làm hữu sở đắc, lấy tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp không nội làm hữu sở đắc, lấy pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tận mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bốn niệm trụ làm hữu sở đắc, lấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp môn giải thoát không làm hữu sở đắc, lấy pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy Thánh đế khổ làm hữu sở đắc, lấy Thánh đế tập, diệt, đạo làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bốn tịnh lực làm hữu sở đắc, lấy bốn vô lượng, bốn định vô sắc làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tám giải thoát làm hữu sở đắc, lấy tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tất cả pháp môn Tam-ma-địa làm hữu sở đắc, lấy tất cả pháp môn

Đà-la-ni làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy bậc Cực hỷ làm hữu sở đắc, lấy bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiền tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy năm loại mắt làm hữu sở đắc, lấy sáu phép thần thông làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy mười lực Phật làm hữu sở đắc, lấy bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy pháp không quên mất làm hữu sở đắc, lấy tánh luôn luôn xả làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy trí nhất thiết tướng làm hữu sở đắc, lấy trí đạo tướng, trí nhất thiết làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy quả Dự lưu làm hữu sở đắc, lấy quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát lấy tất cả hạnh Đại Bồ-tát làm hữu sở đắc, lấy quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật làm hữu sở đắc. Đại Bồ-tát vì lấy các hữu sở đắc như thế mà sanh khởi.

Này Thiện Hiện! Còn Vô sở đắc là Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp như thế không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đó là Đại Bồ-tát đối với sắc không hành, không đắc, không nói, không chỉ, đối với thọ, tưởng, hành, thức không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc cho đến tự tánh của thức đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xứ cho đến tự tánh của ý xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với sắc xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc xứ cho đến tự tánh của pháp xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn giới cho đến tự tánh của ý giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với sắc giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của sắc giới cho đến tự tánh của pháp giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của nhãn thức giới cho đến tự tánh của ý thức giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với nhãn xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với nhĩ, tỷ,

thiệt, thân, ý xúc không hành, không đắc, không nói, không chỉ, Vì sao? Vì tự tánh của nhãn xúc cho đến tự tánh của ý xúc đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ.

Quyển Thứ 378
HEÁT

Đại Bồ-tát đối với các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến tự tánh của các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với địa giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với thủy, hỏa, phong, không, thức giới không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của địa giới cho đến tự tánh của thức giới đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với Nhân duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với Đẳng vô gián duyên, Sở duyên duyên, Tăng thượng duyên không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của Nhân duyên cho đến tự tánh của Tăng thượng duyên đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với vô minh không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của vô minh cho đến tự tánh của lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với bố thí Ba-la-mật-đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của bố thí Ba-la-mật-đa cho đến tự tánh của Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với pháp không nội không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của pháp không nội cho đến tự tánh của pháp không không tánh tự tánh đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với bốn niệm trụ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo không

hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của bốn niệm trụ cho đến tự tánh của tám chi thánh đạo đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với pháp môn giải thoát không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của pháp môn giải thoát không cho đến tự tánh của pháp môn giải thoát vô nguyện đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với Thánh đế khổ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với Thánh đế tập, diệt, đạo không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của Thánh đế khổ cho đến tự tánh của Thánh đế đạo đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với bốn tịnh lự không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với bốn vô lượng, bốn định vô sắc không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của bốn tịnh lự cho đến tự tánh của bốn định vô sắc đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với tám giải thoát không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của tám giải thoát cho đến tự tánh của mười biến xứ đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp môn Tam-ma-địa không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa, tự tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với bậc Cực hỷ không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của bậc Cực hỷ cho đến tự tánh của bậc Pháp vân đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với năm loại mắt không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với sáu phép thần thông không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của năm loại mắt, tự tánh của sáu phép thần thông đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với mười lực Phật không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của mười lực Phật cho đến tự tánh của mười tám pháp Phật bất cộng đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với pháp không quên mất không hành, không đắc, không nói, không chỉ;

đối với tánh luôn luôn xả không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của pháp không quên mất, tự tánh của tánh luôn luôn xả đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với trí nhất thiết không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của trí nhất thiết cho đến tự tánh của trí nhất thiết tướng đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với quả Dự lưu không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của quả Dự lưu cho đến tự tánh của quả vị Độc giác đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ. Đại Bồ-tát đối với tất cả hạnh Đại Bồ-tát không hành, không đắc, không nói, không chỉ; đối với quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không hành, không đắc, không nói, không chỉ. Vì sao? Vì tự tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tự tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật đều chẳng thể hành, đắc, nói, chỉ.

Đại Bồ-tát lấy sự không hành, không đắc, không nói, không chỉ như thế làm vô sở đắc, chính cái vô sở đắc ấy gọi là ly sanh.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là sanh và ly sanh của Đại Bồ-tát. Đại Bồ-tát chứng nhập bậc Chánh tánh ly sanh rồi, viên mãn tất cả tịnh lự, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí. Đại Bồ-tát ấy còn chẳng theo thế lực của định mà sanh, hướng là theo thế lực phiền não như tham v.v... Đại Bồ-tát ấy nếu an trụ trong đây mà tạo tác các nghiệp và do thế lực của nghiệp sanh bốn tịnh lự, lưu chuyển trong các thú là điều không có. Đại Bồ-tát ấy tuy an trụ trong các nhóm hành như huyễn, làm các điều lợi ích như thật cho các hữu tình, nhưng chẳng đắc huyễn và các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy khi đối với các việc vô sở đắc như thế, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mau chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh.

Này Thiện Hiện! như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể mau viên mãn tịnh lự Ba-la-mật-đa vô tướng; do tịnh lự Ba-la-mật-đa mau viên mãn này, nên chóng chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, độ vô lượng chúng sanh; pháp luân như thế gọi là vô sở đắc, cũng gọi là không, vô tướng, vô nguyện, có khả năng làm lợi ích vô cùng cho các hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, an trụ trong năm thủ uẩn như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa, viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Đại Bồ-tát ấy như

thật rõ biết tất cả pháp đều như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa rồi, có thể viên mãn Bát-nhã Ba-la-mật-đa vô tướng.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát như thật rõ biết tất cả pháp đều như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như sự biến hóa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy mộng, chẳng thấy người thấy mộng, chẳng nghe tiếng vang, chẳng thấy người nghe tiếng vang, chẳng thấy ảnh tượng, chẳng thấy người thấy ảnh tượng, chẳng thấy bóng sáng, chẳng thấy người thấy bóng sáng, chẳng thấy bóng nắng, chẳng thấy người thấy bóng nắng, chẳng thấy trò huyền, chẳng thấy người thấy trò huyền, chẳng thấy ảo thành, chẳng thấy người thấy ảo thành, chẳng thấy việc biến hóa, chẳng thấy người thấy việc biến hóa. Vì sao? Vì mộng và người thấy mộng, tiếng vang và người nghe tiếng vang, ảnh tượng và người thấy ảnh tượng, bóng sáng và người thấy bóng sáng, bóng nắng và người thấy bóng nắng, trò huyền và người thấy trò huyền, ảo thành và người thấy ảo thành, việc biến hóa và người thấy việc biến hóa đều là sự chấp trước điên đảo của phàm phu ngu si. Các bậc A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát và chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đều chẳng thấy mộng, cũng chẳng thấy người thấy mộng, đều chẳng nghe tiếng vang, cũng chẳng thấy người nghe tiếng vang, đều chẳng thấy ảnh tượng, cũng chẳng thấy người thấy ảnh tượng, đều chẳng thấy bóng sáng, cũng chẳng thấy người thấy bóng sáng, đều chẳng thấy bóng nắng, cũng chẳng thấy người thấy bóng nắng, đều chẳng thấy trò huyền, cũng chẳng thấy người thấy trò huyền, đều chẳng thấy ảo thành, cũng chẳng thấy người thấy ảo thành, đều chẳng thấy việc biến hóa, cũng chẳng thấy người thấy việc biến hóa. Vì sao? Vì tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng phải thành, chẳng phải thật, vô tướng, vô vi, chẳng phải thật có tánh và Niết-bàn ... Nếu tất cả pháp đều lấy vô tánh làm tự tánh, chẳng phải thành, chẳng phải thật, vô tướng, vô vi, chẳng phải thật có tánh và Niết-bàn v.v... thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đối với tất cả pháp khởi tướng có tánh, tướng thành, tướng thật, có tướng, có tác, tướng thật có tánh, chẳng phải tướng tịch diệt? Nếu khởi các tướng ấy thì đó là điều không có. Vì sao? Vì nếu tất cả pháp có một chút tự tánh, có thành, có thật, có tướng, có vi, có thật tánh, chẳng phải tịch diệt, mà có thể nắm bắt

được thì đối tượng tu hành là Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lẽ ra chẳng phải là Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Như thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, chẳng chấp trước sắc, chẳng chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước sắc xúc, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng chấp trước nhãn giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng chấp trước sắc giới, chẳng chấp trước thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng chấp trước nhãn thức giới, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng chấp trước nhãn xúc, chẳng chấp trước nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng chấp trước các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chẳng chấp trước các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng chấp trước địa giới, chẳng chấp trước thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng chấp trước nhân duyên, chẳng chấp trước đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng chấp trước các pháp do duyên sanh ra; chẳng chấp trước vô minh, chẳng chấp trước hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu não; chẳng chấp trước Dục giới, chẳng chấp trước Sắc, Vô sắc giới; chẳng chấp trước bốn tịnh lự, chẳng chấp trước bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng chấp trước bốn niệm trụ, chẳng chấp trước bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo; chẳng chấp trước pháp môn giải thoát không, chẳng chấp trước pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng chấp trước Thánh đế khổ, chẳng chấp trước Thánh đế tập, diệt, đạo; chẳng chấp trước bố thí Ba-la-mật-đa, chẳng chấp trước tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng chấp trước pháp không nội, chẳng chấp trước pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng chấp trước chơn như, chẳng chấp trước pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; chẳng chấp trước tám giải thoát, chẳng chấp trước tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biên xứ; chẳng chấp trước tất cả pháp môn Tam-ma-địa, chẳng chấp trước tất cả pháp môn Đà-la-ni; chẳng chấp trước bậc Cực

hỷ, chẳng chấp trước bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng chấp trước năm loại mắt, chẳng chấp trước sáu phép thần thông; chẳng chấp trước mười lực Phật, chẳng chấp trước bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng chấp trước pháp không quên mất, chẳng chấp trước tánh luôn luôn xả; chẳng chấp trước trí nhất thiết, chẳng chấp trước trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng chấp trước quả Dự lưu, chẳng chấp trước quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng chấp trước tất cả hạnh Đại Bồ-tát, chẳng chấp trước quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Đại Bồ-tát ấy khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa do chẳng chấp trước nên có thể viên mãn sơ địa mà ở trong ấy chẳng sanh tham trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát chẳng đắc sơ địa thì làm sao ở trong ấy khởi tham trước. Do chẳng tham trước nên có thể viên mãn đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục, đệ thất, đệ bát, đệ cửu, đệ thập địa, nhưng ở trong đó chẳng sanh tham trước. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chẳng đắc đệ nhị cho đến đệ thập địa thì làm sao ở trong đó khởi tham trước. Đại Bồ-tát ấy tuy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhưng chẳng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa; do chẳng đắc Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên cũng chẳng đắc tất cả pháp; tuy quán Bát-nhã Ba-la-mật-đa nhiếp thọ tất cả pháp, nhưng đối với pháp ấy hoàn toàn không sở đắc. Vì sao? Vì các pháp như thế cùng với Bát-nhã Ba-la-mật-đa này không hai, không khác. Vì sao? Vì tánh của tất cả pháp chẳng thể phân biệt, nói là chơn như, nói là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, vì pháp nghĩa không xen tạp, không sai biệt vậy.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tánh của tất cả pháp đều không xen tạp, không sai biệt thì tại sao có thể nói là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, đủ vô lượng pháp môn như thế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Trong thật tánh của tất cả pháp, có pháp nào có thể nói là thiện là phi thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, như thế, cho đến là quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là các hạnh Đại Bồ-tát, là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này nên biết, tất cả pháp không xen tạp, không sai biệt, không tướng, không sanh, không diệt, không ngại, không nói, không chỉ. Thiện Hiện nên biết, ta khi xưa tu hành đạo Bồ-tát, đối với tự tánh của pháp, hoàn toàn không có sở đắc, đó là hoặc sắc, hoặc thọ, tướng, hành, thức; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc sắc xúc, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; hoặc nhãn giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; hoặc sắc giới, hoặc thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; hoặc nhãn thức giới, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; hoặc các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; hoặc địa giới, hoặc thủy, hỏa, phong, không, thức giới; hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; hoặc pháp do duyên sanh ra; hoặc vô minh, hoặc hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu não; hoặc Dục giới, hoặc Sắc, Vô sắc giới; hoặc thiện, hoặc phi thiện, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, như thế cho đến, hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc các hạnh Đại Bồ-tát, hoặc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Đối với tự tánh của các pháp như thế, đều không có sở đắc.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ lúc mới phát tâm cho đến khi an tọa tòa Bồ-đề nhiệm màu, sắp chứng quả vị giác ngộ cao tột, thường nên khéo biết tự tánh các pháp. Nếu thường khéo biết tự tánh các pháp thì có khả năng khéo thanh tịnh đạo đại Bồ-đề, cũng có khả năng viên mãn các hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, an trụ pháp ấy, mau chứng quả vị giác ngộ cao tột, chuyển pháp luân màu nhiệm, dùng pháp ba thừa, phương tiện điều phục các loại hữu tình, khiến mau được giải thoát ba cõi.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát lấy vô sở đắc là phương tiện, nên học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có khả năng mau viên mãn tất cả Phật pháp.

LXVIII. PHẠM TƯỚNG CÁC CÔNG ĐỨC

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa hoàn toàn không thật có, đều lấy vô tánh làm tự tánh, tự tướng đều rỗng không, mà có thể an lập là thiện, là phi thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, như thế, cho đến, là quả Dự lưu, là năng chứng quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là năng chứng quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là năng chứng quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là năng chứng quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là năng chứng quả vị Độc giác, là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, là năng chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Phạm phu ngu si ở thế gian thấy mộng, thấy người thấy mộng, nghe tiếng vang, thấy người nghe tiếng vang, thấy ảnh tượng, thấy người thấy ảnh tượng, thấy bóng sáng, thấy người thấy bóng sáng, thấy bóng nắng, thấy người thấy bóng nắng, thấy trò huyền, thấy người thấy trò huyền, thấy ảo thành, thấy người thấy ảo thành, thấy việc biến hóa, thấy người thấy sự biến hóa. Các phạm phu ngu si không học hỏi ấy thấy mộng, thấy người thấy mộng rồi, nghe tiếng vang, thấy người nghe tiếng vang rồi, thấy ảnh tượng, thấy người thấy ảnh tượng rồi, thấy bóng sáng, thấy người thấy bóng sáng rồi, thấy bóng nắng, thấy người thấy bóng nắng rồi, thấy trò huyền, thấy người thấy trò huyền rồi, thấy ảo thành, thấy người thấy ảo thành rồi, thấy việc biến hóa, thấy người thấy sự biến hóa rồi, điên đảo chấp trước tạo ra việc làm thiện, việc làm bất thiện về thân, ngữ, ý, tạo ra việc làm phước, việc làm phi phước, việc làm bất động về thân, ngữ, ý. Do các việc làm ấy nên qua lại sanh tử, lưu chuyển vô cùng.

Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không là rốt ráo và không biên giới, an trụ trong hai pháp không rốt ráo và không biên giới ấy, vì hữu tình kia, tuyên thuyết chánh pháp, nghĩa là nói như thế này: Các người nên biết sắc là không, không có ngã, ngã sở, thọ, tướng, hành, thức là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xứ là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, không có ngã, ngã sở; sắc xứ là không, không có

ngã, ngã sở, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhãn giới là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, không có ngã, ngã sở; sắc giới là không, không có ngã, ngã sở, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn thức giới là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xúc là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, không có ngã, ngã sở; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; địa giới là không, không có ngã, ngã sở, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, không có ngã, ngã sở; nhân duyên là không, không có ngã, ngã sở, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là không, không có ngã, ngã sở; các pháp do các duyên này sanh ra là không, không có ngã, ngã sở; vô minh là không, không có ngã, ngã sở, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu não là không, không có ngã, ngã sở; pháp hữu lậu là không, không có ngã, ngã sở, pháp vô lậu là không, không có ngã, ngã sở; pháp hữu vi là không, không có ngã, ngã sở, pháp vô vi, là không, không có ngã, ngã sở. Lại nói thế này, các người nên biết, sắc như mộng hoàn toàn không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức như mộng hoàn toàn không có tự tánh; sắc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như mộng hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như mộng hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; sắc xúc như mộng hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như mộng hoàn toàn không có tự tánh; sắc xúc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh; nhãn giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; sắc giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh; sắc giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn thức giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh; nhãn thức giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như mộng hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như mộng hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như mộng hoàn toàn không có tự tánh, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như mộng hoàn toàn không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; địa giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh, thủy, hỏa, phong, không, thức giới như mộng hoàn toàn không có tự tánh; địa giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thủy, hỏa, phong, không, thức giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhân duyên như mộng hoàn toàn không có tự tánh, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mộng hoàn toàn không có tự tánh; nhân duyên như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp từ duyên sanh như mộng hoàn toàn không có tự tánh, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn

không có tự tánh; vô minh như mộng hoàn toàn không có tự tánh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu não như mộng hoàn toàn không có tự tánh; vô minh như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu não như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu lậu như mộng hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô lậu như mộng hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu lậu như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô lậu như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu vi như mộng hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô vi như mộng hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu vi như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyền, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô vi như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; lại nói thế này, các người nên biết, trong đó, không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có sắc xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không có sắc giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; không có địa giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhân duyên, cũng không có đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; không có các pháp do các duyên sanh ra; không có vô minh, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu não; không có pháp hữu lậu, cũng không có pháp vô lậu; không có pháp hữu vi, cũng không có pháp vô vi; không có mộng, cũng không có người thấy mộng; không có tiếng vang, cũng không có người nghe tiếng vang; không có ảnh tượng, cũng không có người thấy ảnh tượng; không có bóng sáng, cũng không có người thấy bóng sáng; không có bóng nắng, cũng không có người thấy bóng nắng; không có trò huyền, cũng không có người thấy trò huyền; không có ảo thành, cũng không có người thấy ảo thành; không có việc biến hóa, cũng không có người thấy việc biến hóa. Lại nói thế này, các người

nên biết, tất cả pháp ấy đều không thật có, đều lấy vô tánh làm tự tánh; vì sức hư vọng phân biệt của các người nên trong cái không có sắc thấy có sắc, trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức thấy có thọ, tưởng, hành, thức; trong cái không có nhãn xúc thấy có nhãn xúc, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; trong cái không có sắc xúc thấy có sắc xúc, trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; trong cái không có nhãn giới thấy có nhãn giới, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; trong cái không có sắc giới thấy có sắc giới, trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; trong cái không có nhãn thức giới thấy có nhãn thức giới, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; trong cái không có nhãn xúc thấy có nhãn xúc, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; trong cái không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, trong cái không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thấy có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; trong cái không có địa giới thấy có địa giới, trong cái không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; trong cái không có nhân duyên thấy có nhân duyên, trong cái không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thấy có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; trong cái không có các pháp từ duyên sanh ra, thấy có các pháp từ duyên sanh ra; trong cái không có vô minh thấy có vô minh, trong cái không có hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thấy có hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; trong cái không có pháp hữu lậu thấy có pháp hữu lậu, trong cái không có pháp vô lậu thấy có pháp vô lậu; trong cái không có pháp hữu vi thấy có pháp hữu vi, trong cái không có pháp vô vi thấy có pháp vô vi. Lại nói thế này, các người nên biết, tánh của tất cả pháp uẩn, giới, xúc v.v... đều từ các duyên hòa hợp kiến lập điên đảo mà khởi, nhiếp thọ trong các nghiệp dị thực. Các người vì sao đối với pháp hư vọng không thật, mà khởi tưởng có thật ấy!

Khi ấy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, nếu các hữu tình có xan tham thì phương tiện cứu vớt, khiến lìa xan tham; các hữu tình ấy, lìa xan tham rồi, dạy cho tu bố thí Ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy, do bố thí nên được tài lộc lớn, phú quý tự tại. Lại từ đó, phương tiện cứu vớt, dạy tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, vì

do tịnh giới, các hữu tình ấy được sanh vào đường thiện tôn quý tự tại. Lại từ đó, phương tiện cứu vớt, dạy tu an nhẫn Ba-la-mật-đa; các hữu tình ấy vì do an nhẫn nên có thể mau đạt được Vô sanh pháp nhẫn. Lại từ đó, phương tiện cứu vớt, dạy tu tinh tấn Ba-la-mật-đa; các hữu tình ấy, vì do tinh tấn nên đối với các thiện pháp không còn thối chuyển cho đến quả vị giác ngộ cao tốt. Lại từ đó, phương tiện cứu vớt, dạy tu tịnh lự Ba-la-mật-đa; các hữu tình ấy, vì do tịnh lự nên được sanh vào phạm thế, an trụ tự tại trong sơ thiên; từ sơ thiên, phương tiện cứu vớt, lại khiến an trụ đệ nhị thiên; từ đệ nhị thiên, phương tiện cứu vớt, khiến an trụ đệ tam thiên; từ đệ tam thiên, phương tiện cứu vớt, lại khiến an trụ đệ tứ thiên; từ đệ tứ thiên, phương tiện cứu vớt, lại khiến an trụ định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ, phương tiện cứu vớt, lại khiến an trụ định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ, phương tiện cứu vớt, lại khiến an trụ định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ, phương tiện cứu vớt, lại khiến an trụ định Phi tướng phi tướng xứ. Lại từ đó, phương tiện cứu vớt, khiến an trụ ba thừa, hoặc khiến an trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc khiến an trụ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc khiến an trụ tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc khiến an trụ pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khiến an trụ Thánh đế khô, tập, diệt, đạo; hoặc khiến an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc khiến an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khiến an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; hoặc khiến an trụ bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khiến an trụ năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến an trụ mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến an

trụ pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến an trụ trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, nếu các hữu tình đấm trước bố thí hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước tịnh giới hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước an nhẫn hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước tinh tấn hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước tịnh lự hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước Bát-nhã hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước bốn Thánh đế hữu vi không đẳng quán, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước mười địa Bồ-tát hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước năm loại mắt, sáu phép thần thông hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn. Nếu các hữu tình đấm trước pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư

Niết-bàn. Nếu các hữu tình đắm trước trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trụ cảnh giới Vô dư Niết-bàn.

Đại Bồ-tát ấy tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, thành tựu pháp chơn vô lậu, vô sắc, vô kiến, vô đối, an trụ trong đó. Nếu các hữu tình đáng đắc quả Dự lưu thì phương tiện cứu vớt, khiến an trụ quả Dự lưu. Nếu các hữu tình đáng đắc quả Nhất lai thì phương tiện cứu vớt, khiến an trụ quả Nhất lai. Nếu các hữu tình đáng đắc quả Bất hoàn thì phương tiện cứu vớt, khiến an trụ quả Bất hoàn. Nếu các hữu tình đáng đắc quả A-la-hán thì phương tiện cứu vớt, khiến an trụ quả A-la-hán. Nếu các hữu tình đáng đắc quả vị Độc giác thì phương tiện cứu vớt, khiến an trụ quả vị Độc giác. Nếu các hữu tình đáng đắc quả vị giác ngộ cao tột thì phương tiện cứu vớt, vì họ nói các đạo đại Bồ-đề, chỉ rõ, khuyên bảo, chỉ dẫn, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến an trụ quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa quan sát hai pháp không là rốt ráo, không biên giới, an trụ trong hai pháp không là rốt ráo và không biên giới, tuy biết các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, đều lấy vô tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, nhưng có thể an lập là thiện, là phi thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, là quả Dự lưu, là năng chứng quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là năng chứng quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là năng chứng quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là năng chứng quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là năng chứng quả vị Độc giác, là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, là năng chứng quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đều không tạp loạn.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hy hữu, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp là không rốt ráo, không biên giới, an trụ trong hai pháp là không rốt ráo, không biên giới, tuy biết các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như trò huyễn, như ảo thành, như việc biến hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, đều lấy vô tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, nhưng có thể an lập là thiện, là phi thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi v.v... đều không tạp loạn.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết các pháp đều là tánh không, rốt ráo, không biên giới nhưng có thể an lập thiện, phi thiện v.v... chẳng tạp loạn.

Này Thiện Hiện! Các ông, nếu biết các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có pháp rất là hy hữu; Thanh văn, Độc giác đều chẳng có, chẳng có thể suy lường được. Tất cả Thanh văn, Độc giác các ông đối với biện tài của các Đại Bồ-tát còn chẳng có thể trả lời, huống là hữu tình khác mà có thể đáp được.

Quyển Thứ 379
HEÁT

Khi ấy, cụ tho Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là pháp cực kỳ hy hữu của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa mà Thanh văn, Độc giác đều chẳng có?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hãy lắng nghe! Hãy lắng nghe! Và suy nghĩ chín chắn, Ta sẽ vì các ông phân biệt, giải nói pháp cực kỳ hy hữu của Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa an trụ dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; năm phép thần thông vi diệu; ba mươi bảy thứ pháp phần Bồ-đề; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn sự hiểu biết thông suốt; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; không, vô tướng, vô nguyện Tam-ma-địa v.v... vô lượng công đức; đến mười phương thế giới, nếu các hữu tình, đáng dùng bố thí mà đem lại lợi ích, thì dùng bố thí để đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng tịnh giới đem lại lợi ích, thì dùng tịnh giới mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng an nhẫn đem lại lợi ích, thì dùng an nhẫn mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng tinh tấn đem lại lợi ích, thì dùng tinh tấn mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng tịnh lự đem lại lợi ích, thì dùng tịnh lự mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Bát-nhã đem lại lợi ích, thì dùng Bát-nhã mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng sơ thiền đem lại lợi ích, thì dùng sơ thiền mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền đem lại lợi ích, thì dùng đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng định Không vô biên xứ đem lại lợi ích, thì dùng định Không vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ đem lại lợi ích, thì dùng định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng từ vô lượng đem lại lợi ích, thì dùng từ vô lượng mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng bi, hỷ, xả vô lượng đem lại lợi ích, thì dùng bi, hỷ, xả vô lượng mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng bốn niệm trụ đem lại lợi ích, thì dùng bốn niệm trụ mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đem lại lợi ích, thì dùng bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo mà đem lại

lợi ích cho họ; đáng dùng không Tam-ma-địa đem lại lợi ích, thì dùng không Tam-ma-địa mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng Tam-ma-địa vô tướng, vô nguyện đem lại lợi ích, thì dùng dùng Tam-ma-địa vô tướng, vô nguyện mà đem lại lợi ích cho họ; đáng dùng các thiện pháp khác đem lại lợi ích, thì dùng các thiện pháp khác mà đem lại lợi ích cho họ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa an trụ dị thực sanh bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; năm phép thần thông vi diệu; ba mươi bảy pháp phần Bồ-đề; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn sự hiểu biết thông suốt; tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; Tam-ma-địa không, vô tướng, vô nguyện v.v... vô lượng công đức, dùng bố thí v.v... đem lại lợi ích cho hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cho các hữu tình những vật cần dùng: Cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần y phục cho y phục, cần xe cho xe, cần hương hoa cho hương hoa, cần tràng phan bảo cái cho tràng phan bảo cái; cần đồ nằm cho đồ nằm, cần đồ trang sức như anh lạc v.v... cho các đồ trang sức như anh lạc v.v... cần nhà cửa cho nhà cửa, cần đèn đuốc cho đèn đuốc, cần kỹ nhạc cho kỹ nhạc, cần thuốc thang cho thuốc thang; tùy theo các loại vật dụng nhu cầu đều cho hết, không để thiếu. Như dâng đồ cúng dường cho Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, dâng cho các Độc giác cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho các Độc giác, dâng cho A-la-hán cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho A-la-hán, dâng cho các Bất hoàn cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Bất hoàn, dâng cho Nhất lai cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Nhất lai, dâng cho các Dự lưu cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Dự lưu, dâng cho các Chánh Chí Chánh Hành cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho Chánh Chí Chánh Hành, dâng cho người trì giới cũng như thế. Như dâng đồ cúng dường cho người trì giới, cho người phạm giới cũng như thế. Như cho đồ cần dùng cho người phạm giới, cho các ngoại đạo cũng như thế. Như cho đồ cần dùng cho ngoại đạo, cho các hạng người khác cũng như vậy. Như cho đồ cần dùng cho loài người, cho các loài phi nhơn cũng như vậy. Như cho đồ cần dùng cho loài phi nhơn, cho các bàng sanh cũng như thế.

Đối với các hữu tình, tâm Bồ-tát bình đẳng không có tướng sai biệt mà hành bố thí, trên từ chư Phật, dưới đến bàng sanh, bình đẳng bình đẳng, không có sự phân biệt. Vì sao? Vì các Đại Bồ-tát liễu đạt tự tướng của các pháp và hữu tình đều rỗng không, hoàn toàn không sai biệt, nên không có tướng khác, không có sự phân biệt mà hành bố thí. Đại Bồ-tát ấy, do không có tướng khác, không có sự phân biệt mà hành bố thí, nên sẽ đắc quả vô di, vô phân biệt, nghĩa là viên mãn được trí nhất thiết tướng và vô lượng công đức khác của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thấy người đi xin mà nghĩ thế này: Nếu là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, là ruộng phước thì ta nên cung kính cúng dường; nếu là bàng sanh, chẳng phải ruộng phước thì chẳng nên cho các vật dụng cần dùng; nếu Đại Bồ-tát ấy, khởi tâm như thế thì chẳng phải là pháp Bồ-tát. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, cầu đạt quả vị giác ngộ cao tốt, cần phải tịnh tâm mình, thì ruộng phước mới tịnh, thấy người đi xin chẳng nên nghĩ rằng hữu tình như thế, ta nên bố thí, làm việc lợi ích cho họ; còn hữu tình như thế, ta chẳng nên bố thí, chẳng làm lợi ích, trái với tâm Bồ-đề đã phát khi xưa, đó là các Bồ-tát phát tâm Bồ-đề, ta vì hữu tình sẽ làm nơi nương tựa cây nhờ, bến bờ, nhà cửa, cứu hộ; thấy các người đi xin thì nên nghĩ: Nay hữu tình này bản cùng cô độc, ta sẽ dùng bố thí đem lại lợi ích cho họ, họ do nhân duyên này cũng có thể chuyển hóa, ít muốn ưa đủ, lìa giết sanh mạng, lìa không cho mà lấy, lìa dục, tà hạnh, lìa nói hư dối, lìa nói ly gián, lìa nói thô ác, lìa nói hỗn tạp, cũng lìa tham dục, sân nhuế, tà kiến. Do nhân duyên này, sanh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc dòng dõi lớn trưởng giả, hoặc dòng dõi lớn Cư sĩ, hoặc sanh vào một chốn phú quý nào đó, đầy đủ của báu, tu các thiện nghiệp; hoặc do nhân duyên lợi ích của sự bố thí mà dần dần nương vào ba thừa mà được độ thoát, nghĩa là khiến hướng nhập ba cảnh giới Vô dư y Niết-bàn của Thanh văn, Độc giác và Vô thượng thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có oán địch khác, hoặc các hữu tình đi đến chỗ vị ấy làm tổn hại, hoặc vì thiếu thốn mà có sự cầu xin, thì Đại Bồ-tát ấy, chẳng bao giờ phát khởi tâm phân biệt sai khác là kẻ này nên cho, kẻ kia không nên cho, chỉ thường phát khởi tâm bình đẳng, tùy theo sự cầu xin đều cho hết. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy vì làm lợi ích cho khắp các hữu tình, cầu đạt quả vị giác ngộ cao tốt. Còn nếu phát khởi tâm phân biệt sai khác là kẻ này nên cho, kẻ kia chẳng nên cho, thì bị Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và chư Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, trời, người, A-tổ-lạc v.v... trong thế gian cùng

chê trách: Ai cần ông phát tâm Bồ-đề, thế nguyện lợi lạc khắp các loài hữu tình, người không nương tựa làm nơi nương tựa, người không ai cứu hộ làm người cứu hộ, người không nhà cửa làm chỗ nhà cửa, người không chỗ dừng chân làm chỗ dừng chân, nhưng nay lại chọn lựa có cho, không cho.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có người và chẳng phải người đi đến chỗ vị ấy cầu xin các bộ phận cơ thể như tay, chân, lông, đốt, thì Đại Bồ-tát ấy, chẳng khởi hai tâm là cho hoặc không cho mà chỉ nghĩ thế này: Tùy theo sự cầu xin sẽ cho họ. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy thường nghĩ thế này: Ta vì lợi lạc các hữu tình mà thọ thân này các hữu tình đến xin nhất định sẽ cho, chẳng nên không cho. Cho nên thấy người cầu xin liền khởi tâm thế này: Nay thân này của ta vốn là vì họ mà thọ sanh, họ không đến lấy, còn phải tự đưa đi, huống là họ đến cầu xin mà không cho. Nghĩ như thế rồi vui mừng nhảy nhót, tự cắt từng phần mà trao cho họ, lại tự mừng là nay đạt được lợi ích lớn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa nên học như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát thấy có người cầu xin liền nghĩ thế này: Nay trong sự việc này, ai cho, ai nhận, cho vật gì, do đâu mà cho, vì cái gì mà cho, tại sao mà cho? Tự tánh của các pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì các pháp như thế đều rất ráo không, chẳng phải trong pháp không có cho, có lấy.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên học các pháp đều không như thế, nghĩa là hoặc do nội không nên không, hoặc do ngoại không nên không, hoặc do nội ngoại không nên không, hoặc do không không nên không, hoặc do đại không nên không, hoặc do thắng nghĩa không nên không, hoặc do hữu vi không nên không, hoặc do vô vi không nên không, hoặc do rốt ráo không nên không, hoặc do vô tế không nên không, hoặc do tán không nên không, hoặc do biến dị không nên không, hoặc do bản tánh không nên không, hoặc do tự tướng không nên không, hoặc do cộng tướng không nên không, hoặc do nhất thiết pháp không nên không, hoặc do bất khả đắc không nên không, hoặc do vô tánh không nên không, hoặc do tự tánh không nên không, hoặc do vô tánh tự tánh không nên không. Đại Bồ-tát ấy, an trụ trong không này mà hành bố thí, luôn không gián đoạn, viên mãn bố thí Ba-la-mật-đa; do bố thí Ba-la-mật-đa được viên mãn, nên khi bị người cắt xẻo vật trong ngoài, tâm vị ấy hoàn toàn không

sân hận, phân biệt, chỉ nghĩ thế này: Hữu tình và pháp, tất cả đều không thì ai cắt xẻo ta, ai bị cắt xẻo, ai lại quán không?

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn, quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn lợi lạc các loài hữu tình, nên nguyện nhập vào đại địa ngục; vào rồi phát khởi ba cách chỉ dẫn. Ba cách đó là gì? Một là dùng thần biến để chỉ dẫn, hai là dùng ký thuyết để chỉ dẫn, ba là dùng răn dạy để chỉ dẫn. Đại Bồ-tát ấy dùng thần biến để chỉ dẫn, diệt trừ các loại khổ cụ như địa ngục, nước sôi, lửa, dao v.v... dùng ký thuyết để chỉ dẫn, ghi nhớ tâm niệm của hữu tình để vì họ nói pháp; dùng răn dạy để chỉ dẫn đối với họ, phát khởi đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả vì họ nói pháp, khiến các loài hữu tình ở địa ngục ấy, ở chỗ Bồ-tát, sanh lòng tin thanh tịnh; do nhân duyên này, từ địa ngục ra, được sanh lên cõi trời, hoặc sanh vào cõi người, dần dần nương vào ba thừa, vượt vòng khổ não.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát khi phụng sự cúng dường chư Phật Thế Tôn, thâm tâm hoan hỷ, chẳng phải chẳng hoan hỷ, thâm tâm ưa thích, chẳng phải chẳng ưa thích, thâm tâm cung kính, chẳng phải chẳng cung kính. Đại Bồ-tát ấy, đối với chánh pháp mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đã nói, cung kính lắng nghe, thọ trì, đọc tụng cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, chẳng bao giờ quên mất, theo pháp đã nghe, thường vì hữu tình giảng giải rành mạch, khiến đạt được an lạc lợi ích thù thắng, cho đến khi đắc quả vị giác ngộ cao tột, thường không biếng lười phể bỏ.

Lại nữa, này Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các hữu tình trong loài bàng sanh, nên tự xả thân mạng. Đại Bồ-tát ấy, thấy các bàng sanh bị lửa đốt bức bách, muốn tàn hại nhau, nên khởi tâm thương xót, tự cắt các bộ phận của thân, chặt các lông đốt, ném khắp mười phương, để chúng tự ý ăn nuốt. Các loài bàng sanh được ăn thịt nơi thân Bồ-tát này đều đối với Bồ-tát, khởi tâm rất xấu hổ và rất thương tiếc. Do nhân duyên ấy, thoát loài bàng sanh, được sanh lên trời, hoặc sanh vào loài người, gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nghe thuyết chánh pháp, như lý tu hành, dần dần nương ba thừa mà được độ thoát, nghĩa là tùy theo đó mà chúng nhập ba cảnh giới Vô dư y Niết-bàn của Thanh văn, Độc giác và Vô Thượng thừa.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát thường vì thế gian làm việc khó làm, mang nhiều lợi ích, nghĩa là vì lợi lạc các hữu tình

mà tự phát tâm Vô thượng Bồ-đề, cũng khiến cho người phát tâm yểm ly sanh tử, cầu quả Bồ-đề, tự thực hành các pháp chánh hạnh như thật, cũng khiến người hành, dần dần nhập cảnh giới Niết-bàn của ba thừa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích cho các loài hữu tình trong cõi nọ quý cho nên nguyện sanh vào cõi ấy, phương tiện dứt trừ cái khổ đói khát. Các nọ quý ấy, khi các khổ đã dứt, đối với Bồ-tát này, khởi xấu hổ và rất thương kính; nhờ thiện căn này, thoát cảnh quý đói, được sanh lên cõi trời, hoặc sanh vào cõi người, thường gặp Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, cung kính cúng dường, nghe thuyết chánh pháp, dần dần tu hành chánh hạnh ba thừa, cho đến khi được nhập ba cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát đối với loài hữu tình an trụ đại bi phát khởi vô biên phương tiện thiện xảo, cứu vớt khiến nhập Niết-bàn của ba thừa, rất ráo an lạc.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát hoặc vì chúng trời Tứ đại vương tuyên thuyết Chánh pháp, hoặc vì trời Ba mươi ba tuyên thuyết Chánh pháp, hoặc vì trời Dạ-ma tuyên thuyết Chánh pháp, hoặc vì trời Đô-sử-đa tuyên thuyết Chánh pháp, hoặc vì trời Lạc biên hóa tuyên thuyết Chánh pháp, hoặc vì trời Tha hóa tự tại tuyên thuyết Chánh pháp. Các chúng trời ấy, ở chỗ Bồ-tát nghe chánh pháp rồi, dần dần nương vào ba thừa siêng tu chánh hạnh, tùy theo sở tu nhập vào ba cảnh giới Vô dư y Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Trong chúng trời ấy có các Thiên tử đam mê năm dục lạc vì điều cõi trời và cung điện báu mà chúng ở. Đại Bồ-tát ấy, thị hiện lửa nổi lên thiêu cháy cung điện ấy, khiến sanh sợ hãi, nhàm chán, nhơn đó vì họ nói pháp thế này: Này các Thiên tử! Nên quán sát kỹ, chư hành vô thường, khổ, không, phi ngã, chẳng thể bảo đảm tin cậy, người có trí ai ưa đắm các thứ ấy! Khi ấy, các Thiên tử nghe pháp âm này, đối với năm dục đều sanh nhàm chán, xa lìa, tự quán thân mạng hư dối vô thường, giống như cây chuối, ánh chớp, bóng nắng, quán các cung điện giống như tù ngục. Quán như thế rồi, dần dần nương ba thừa siêng tu chánh hạnh mà được diệt độ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn thanh tịnh không chướng ngại quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát, thấy các Phạm thiên đắm trước các kiến chấp, nên phương tiện giáo hóa dẫn dắt, khiến họ xa lìa, bảo: Này các Thiên tiên! Tại sao các ông ở trong tất cả pháp không, vô tướng, hư

vọng không thật mà phát khởi các thứ ác kiến như thế? Nên mau bỏ đi, hãy tin thọ chánh pháp, khiến các người đạt được cam lồ Vô thượng.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát an trụ đại bi, vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy có pháp cực kỳ hi hữu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát dùng bốn nhiếp sự nhiếp hóa các hữu tình. Bốn pháp ấy là gì? Một là bố thí, hai là ái ngữ, ba là lợi hành, bốn là đồng sự.

Này Thiện Hiện! Làm sao Đại Bồ-tát có thể dùng bố thí, nhiếp hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát dùng hai loại bố thí mà nhiếp hóa các hữu tình. Hai loại ấy là gì? Một là tài thí, hai là pháp thí.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát thường dùng tài thí nhiếp hóa các hữu tình như thế nào?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường dùng các thứ vàng, bạc, ngọc báu, chơn châu, ma ni, san hô, Phê-luru-ly, ngọc báu Phả-chi-ca, kha bối, bích ngọc, đế thanh, đại thanh, thạch tạng, xử tạng, hồng liên v.v... cho các hữu tình; hoặc dùng các thứ y phục, thức ăn uống, cung điện, lầu gác, phòng nhà, đồ nằm, xe cộ, hương hoa, đèn đuốc, kỹ nhạc, tràng phan, bảo cái, anh lạc v.v... cho các hữu tình; hoặc đem thê thiếp, con trai, con gái, đồng bộc và người hầu cho các hữu tình; hoặc đem các loại bàng sanh như voi, ngựa, trâu, dê, lừa v.v... cho các hữu tình; hoặc đem các loại tài vật kho tàng, thành ấp, xóm làng và ngôi vua cho các hữu tình; hoặc đem các bộ phận thân thể như tay, chân, lông đốt, đầu, mắt, tủy, não cho các hữu tình. Đại Bồ-tát ấy, đem các thứ đồ vật đặt ở ngã tư đường, lên trên đài cao, loan báo thế này: Tất cả hữu tình, có cần vật gì, tự do tới lấy chớ sanh nghi mạn, như lấy của mình chớ nghĩ gì khác. Đại Bồ-tát ấy bố thí cho các hữu tình các vật theo nhu cầu rồi, lại khuyên quy y Tam-bảo Phật, Pháp, Tăng, hoặc khuyên thọ trì năm giới cận sự nam, hoặc khuyên thọ trì tám giới cận trụ, hoặc khuyên thọ trì mười thiện nghiệp đạo, hoặc khuyên tu hành sơ thiên, hoặc khuyên tu hành đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiên, hoặc khuyên tu hành từ vô lượng, hoặc khuyên tu hành bi, hỷ, xả vô lượng; hoặc khuyên tu hành định Vô biên xứ, hoặc khuyên tu hành định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc khuyên tu hành tùy niệm Phật, hoặc khuyên tu hành tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy

niệm xả, tùy niệm thiên, hoặc khuyên tu hành quán bất tịnh, hoặc khuyên tu hành niệm giữ hơi thở; hoặc khuyên tu hành tướng vô thường, hoặc khuyên tu hành tướng khổ vô thường, tướng khổ vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chán ăn, tướng tất cả thế gian chẳng thể ưa thích, tướng chết, tướng đoạn, tướng lìa, tướng diệt; hoặc khuyên tu hành bốn niệm trụ, hoặc khuyên tu hành bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc khuyên tu hành Tam-ma-địa không, hoặc khuyên tu hành Tam-ma-địa vô tướng, vô nguyện; hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát không, hoặc khuyên tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc khuyên tu hành tám giải thoát, hoặc khuyên tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc khuyên tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc khuyên tu hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; hoặc khuyên an trụ Thánh đế khổ, hoặc khuyên an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khuyên an trụ pháp không nội, hoặc khuyên an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khuyên an trụ chơn như, hoặc khuyên an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc khuyên tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khuyên tu hành bậc Cực hỷ, hoặc khuyên tu hành bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khuyên tu hành năm loại mắt, hoặc khuyên tu hành sáu phép thần thông; hoặc khuyên tu hành mười lực Như Lai, hoặc khuyên tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khuyên tu hành đại từ, hoặc khuyên tu hành đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khuyên tu hành pháp không quên mất, hoặc khuyên tu hành tánh luôn luôn xả; hoặc khuyên tu hành trí nhất thiết; hoặc khuyên tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc khuyên tu hành ba mươi hai tướng đại sĩ, hoặc khuyên tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc khuyên tu hành quả Dự lưu, hoặc khuyên tu hành quả

Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hoặc khuyển tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc khuyển tu hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, đối với các hữu tình, hành tài thí rồi, lại khéo an lập các loại hữu tình, khiến an trụ trong pháp an ổn Vô thượng cho đến khiến đắc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có pháp cực kỳ hi hữu.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thường dùng pháp thí nhiếp hóa các loài hữu tình như thế nào?

Này Thiện Hiện! Pháp thí của Đại Bồ-tát có hai thứ. Hai thứ ấy là gì? Một là pháp thí thế gian, hai là pháp thí xuất thế gian.

Này Thiện Hiện! Thế nào là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng các pháp thế gian, đó là quán bất tịnh, hoặc niệm giữ hơi thở, hoặc bốn tịnh lự, hoặc bốn phạm trụ, hoặc bốn định vô sắc, hoặc pháp cùng loại phạm phu khác ở thế gian. Như thế gọi là pháp thí thế gian.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, hành pháp thí thế gian rồi, dùng các loại phương tiện giáo hóa, dẫn dắt hữu tình, khiến họ xa lìa các pháp thế gian, dùng các thứ phương tiện giáo hóa dẫn dắt hữu tình, khiến an trụ Thánh pháp và quả Thánh pháp.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Thánh pháp và quả Thánh pháp?

Này Thiện Hiện! Thánh pháp là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tám giải thoát, chín định thứ đệ; pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; mười địa Bồ-tát; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng v.v... các pháp vô lậu.

Này Thiện Hiện! Quả Thánh pháp là quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả vị Độc giác, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Thánh pháp của Đại Bồ-tát là trí quả Dự lưu, trí quả Nhất lai, trí quả Bất hoàn, trí quả A-la-hán, trí quả vị Độc giác, trí quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; trí bốn niệm trụ, trí bốn

chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; trí pháp môn giải thoát không, trí pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; trí bốn tịnh lự, trí bốn vô lượng, bốn định vô sắc; trí tám giải thoát, trí tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; trí bồ thí Ba-la-mật-đà, trí tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; trí tất cả pháp môn Đà-la-ni, trí tất cả pháp môn Tam-ma-địa; trí Thánh đế khổ, trí Thánh đế tập, diệt, đạo; trí pháp không nội, trí pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; trí chơn như, trí pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; trí mười địa Bồ-tát; trí năm loại mắt, trí sáu phép thần thông; trí mười lực Như Lai, trí bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; trí pháp không quên mất, trí tánh luôn luôn xả; trí trí nhất thiết, trí trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tất cả trí pháp thế gian và xuất thế gian khác; trí pháp hữu lậu, vô lậu; trí pháp hữu vi, vô vi. Đó gọi là Thánh pháp. Quả Thánh pháp là đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí phiền não tương tục; đó gọi là quả Thánh pháp.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Đại Bồ-tát cũng có thể đắc trí nhất thiết tướng chăng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đại Bồ-tát cũng có thể đắc trí nhất thiết tướng.

Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát cũng có thể đắc trí nhất thiết tướng thì cùng với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác có gì sai khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát gọi là trí nhất thiết tướng tùy đắc. Còn tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác thì gọi là trí nhất thiết tướng dĩ đắc. Vì sao? Vì chẳng phải tâm của các Đại Bồ-tát cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác bỗng nhiên có sự sai khác, đó là các chúng Đại Bồ-tát cùng với chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác

đều an trụ tánh vô sai biệt của các pháp đối với các pháp tướng, cầu chánh biến tri, thì gọi là chúng Đại Bồ-tát, nếu đạt đến cứu cánh tức là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Khi trụ ở nhơn vị đối với tự tướng cộng tướng của tất cả pháp, chiếu rõ không mờ, thanh tịnh đầy đủ thì gọi là chúng Đại Bồ-tát. Nếu đạt được quả vị thì gọi là Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Cho nên Đại Bồ-tát cùng với Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tuy đều gọi là đặc trí nhất thiết tướng, nhưng có sự sai khác.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là pháp thí thế gian của Đại Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát do nương pháp thí thế gian như thế, lại thường tu hành pháp thí xuất thế gian, đó là các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, trước dạy hữu tình thiện pháp thế gian, sau khiến xa lìa thiện pháp thế gian, an trụ thánh pháp vô lậu xuất thế gian, cho đến khiến đặc trí nhất thiết trí.

Này Thiện Hiện! Những gì gọi là Thánh pháp xuất thế gian mà các Đại Bồ-tát vì các hữu tình tuyên thuyết khai thị, phân biệt rõ ràng, gọi đó là pháp thí?

Này Thiện Hiện! Tất cả thiện pháp khác với pháp phàm phu, nếu tu tập chơn chánh thì khiến các hữu tình vượt khỏi thế gian, an trụ an ổn, cho nên gọi là xuất thế, đó là bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; ba pháp môn giải thoát, tám giải thoát, chín định thứ đệ, bốn trí Thánh đế, Ba-la-mật-đa, các trí không v.v... mười địa Bồ-tát; năm loại mắt, sáu phép thần thông; mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đạ phụ thuộc, tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; các thiện pháp vô lậu như thế, tất cả đều gọi là Thánh pháp xuất thế gian.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là bốn niệm trụ?

Này Thiện Hiện! Đó là đối với nội thân, an trụ quán theo thân; đối với ngoại thân, an trụ quán theo thân, đối với nội ngoại thân, an trụ quán theo thân, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời, an trụ thân, quán tập; an trụ thân, quán diệt, do đó đối với thân, an trụ quán theo thân; an trụ thân, quán tập; an trụ thân, quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các pháp thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ nhất. Đối với nội thọ, an trụ quán theo thọ; đối với ngoại thọ, an trụ quán theo thọ; đối với nội ngoại thọ, an trụ quán theo thọ, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời, an trụ thọ, quán tập; an trụ thọ, quán diệt; do đó đối với thọ, an trụ quán theo thọ; an

trụ thọ, quán tập; an trụ thọ, quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các pháp thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ hai. Đối với nội tâm, an trụ quán theo tâm; đối với ngoại tâm, an trụ quán theo tâm; đối với nội ngoại tâm, an trụ quán theo tâm, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời, an trụ tâm, quán tập; an trụ tâm, quán diệt, do đó đối với tâm, an trụ quán theo tâm; an trụ tâm, quán tập; an trụ tâm, quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các pháp thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ ba. Đối với nội pháp, an trụ quán theo pháp; đối với ngoại pháp, an trụ quán theo pháp, đối với nội ngoại pháp, an trụ quán theo pháp, đầy đủ chánh cần, chánh tri, chánh niệm, trừ tham ái ở đời, an trụ pháp, quán tập; an trụ pháp, quán diệt, do đó đối với pháp, an trụ quán theo pháp; an trụ pháp, quán tập; an trụ pháp, quán diệt, không có chỗ tựa, đối với các pháp thế gian, không có sự chấp thọ, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là bốn niệm trụ.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là bốn chánh đoạn?

Này Thiện Hiện! Vì khiến cho các pháp ác bất thiện chưa sanh, chẳng sanh, nên khởi phát ý muốn siêng năng tinh tấn, cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ nhất. Vì khiến pháp ác bất thiện đã sanh đoạn diệt, nên phát khởi ý muốn siêng năng tinh tấn, cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ hai. Vì khiến pháp thiện chưa sanh được sanh nên phát khởi ý muốn siêng năng tinh tấn, cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ ba. Vì khiến pháp thiện đã sanh đứng vững chẳng mất, tu và tác chứng trí làm cho đầy đủ tăng trưởng rộng lớn, nên phát khởi ý muốn siêng năng tinh tấn, cảnh tỉnh tâm, giữ tâm, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện! Đó là bốn chánh đoạn.

Này Thiện Hiện! Thế nào là bốn thần túc?

Này Thiện Hiện! Thành tựu việc đoạn hành dục Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hướng về xả, đó là thứ nhất. Thành tựu việc đoạn hành cần Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hướng về xả, đó là thứ hai. Thành tựu việc đoạn hành tâm Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hướng về xả, đó là thứ ba. Thành tựu việc đoạn hành quán Tam-ma-địa, tu tập thần túc, chán y chỉ, lìa y chỉ, diệt y chỉ, hướng về xả, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là bốn thần túc.

Này Thiện Hiện! Những gì gọi là năm căn?

Này Thiện Hiện! Tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn.

Này Thiện Hiện! Đó là năm căn.

Này Thiện Hiện! Những gì là năm lực?

Này Thiện Hiện! Tín lực, tinh tấn lực, niệm lực, định lực, tuệ lực.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là năm lực.

Này Thiện Hiện! Những gì gọi là bảy giác chi?

Này Thiện Hiện! niệm đẳng giác chi, trạch pháp đẳng giác chi, tinh tấn đẳng giác chi, hỷ đẳng giác chi, khinh an đẳng giác chi, định đẳng giác chi, xả đẳng giác chi.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là bảy chi đẳng giác.

Này Thiện Hiện! Những gì gọi là tám chi thánh đạo?

Này Thiện Hiện! Chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là ba pháp môn giải thoát?

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát vô tướng, pháp môn giải thoát vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là ba pháp môn giải thoát.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là pháp môn giải thoát không?

Này Thiện Hiện! Nếu hành tướng không, hành tướng vô ngã, hành tướng hư ngụy, hành tướng không tự tánh, tâm một tánh cảnh thì này Thiện Hiện! Đó gọi là pháp môn giải thoát không.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là pháp môn giải thoát vô tướng?

Này Thiện Hiện! Nếu hành tướng diệt, hành tướng tịch tịnh, hành tướng viễn ly, tâm một tánh cảnh thì này Thiện Hiện! Đó gọi là pháp môn giải thoát vô tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện?

Này Thiện Hiện! Nếu hành tướng khổ, hành tướng vô thường, hành tướng điên đảo, tâm một tánh cảnh thì này Thiện Hiện! Đó gọi là pháp môn giải thoát vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là tám giải thoát?

Này Thiện Hiện! Quán các sắc có sắc, đó là giải thoát thứ nhất; quán các sắc ở ngoài, trong không có tướng sắc, đó là giải thoát thứ hai; tác chứng thân giải thoát thù thắng, thanh tịnh, đó là giải thoát thứ ba; siêu vượt tất cả tướng sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các thứ tướng, nhập định Không vô biên Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn, đó là giải thoát thứ tư; siêu vượt tất cả Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức Thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn, đó là giải thoát

thứ năm; siêu vượt tất cả Thức vô biên xứ, nhập định Vô thiếu sở hữu Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn, đó là giải thoát thứ sáu; siêu vượt tất cả Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn, đó là giải thoát thứ bảy; siêu vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định tướng thọ diệt, an trụ trọn vẹn, đó là giải thoát thứ tám.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là tám giải thoát.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là chín định thứ đệ?

Này Thiện Hiện! Đó là có một loại lìa dục, pháp ác bất thiện, có tâm có từ, ly sanh hỷ lạc, an trụ trọn vẹn sơ thiên, đó là thứ nhất. Lại có một loại, tâm từ tịch tịnh, trong tâm bình đẳng thanh tịnh, tánh chuyên nhất, không tầm, không từ, định sanh hỷ lạc, an trụ trọn vẹn đệ nhị thiên, đó là thứ hai. Lại có một loại lìa hỷ, trụ xả, chánh niệm, chánh tri, thân thọ an vui, chỉ có các bậc Thánh thường nói nên xả, đầy đủ niệm lạc trú, an trụ trọn vẹn đệ tam thiên, đó là thứ ba. Lại có một loại đoạn lạc đoạn khổ, mừng lo trước tan biến, chẳng khổ chẳng lạc, xả niệm thanh tịnh, an trụ trọn vẹn đệ tứ thiên, đó là thứ tư. Lại có một loại siêu vượt tất cả tướng sắc, diệt tướng hữu đối, chẳng tư duy các loại tướng, nhập định Không vô biên Không vô biên xứ, an trụ trọn vẹn, đó là thứ năm. Lại có một loại siêu vượt tất cả Không vô biên xứ, nhập định Vô biên thức Thức vô biên xứ, an trụ trọn vẹn, đó là thứ sáu. Lại có một loại siêu vượt tất cả Thức vô biên xứ, nhập định Vô thiếu sở hữu Vô sở hữu xứ, an trụ trọn vẹn, đó là thứ bảy. Lại có một loại siêu vượt tất cả Vô sở hữu xứ, nhập định Phi tướng phi phi tướng xứ, an trụ trọn vẹn, đó là thứ tám. Lại có một loại siêu vượt tất cả Phi tướng phi phi tướng xứ, nhập định tướng thọ diệt, an trụ trọn vẹn, đó là thứ chín.

Này Thiện Hiện! Đó là chín định thứ đệ.

Này Thiện Hiện! Những gì gọi là bốn trí Thánh đế?

Này Thiện Hiện! Khổ trí, tập trí, diệt trí, đạo trí.

Này Thiện Hiện! Đó là bốn trí Thánh đế.

Này Thiện Hiện! Những gì gọi là Ba-la-mật-đa?

Này Thiện Hiện! Bồ thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Những gì gọi là các không trí.

Này Thiện Hiện! Trí nội không, trí ngoại không, trí nội ngoại không, trí không không, trí không lớn, trí không thắng nghĩa, trí không hữu vi, trí không vô vi, trí không rốt ráo, trí không không biên giới, trí không tản mạn, trí không không đối khác, trí không bản tánh, trí

không tự tướng, trí không cộng tướng, trí không tất cả pháp, trí không chẳng thể nắm bắt được, trí không không tánh, trí không tự tánh, trí không không tánh tự tánh; hoặc trí chơn như, trí pháp giới, trí pháp tánh, trí tánh chẳng hư vọng, trí tánh chẳng đối khác, trí tánh bình đẳng, trí tánh ly sanh, trí pháp định, trí pháp trụ, trí thật tế, trí cảnh giới hư không, trí cảnh giới bất tư nghì.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là các trí không v.v...

Này Thiện Hiện! Những gì là mười địa Bồ-tát?

Này Thiện Hiện! Cực hỷ địa, Ly cấu địa, Phát quang địa, Diệm tuệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viển hành địa, Bất động địa, Thiện tuệ địa, Pháp vân địa.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là mười địa Bồ-tát.

Này Thiện Hiện! Những gì là năm loại mắt?

Này Thiện Hiện! Mắt thịt, mắt trời, mắt tuệ của Thánh, mắt pháp, mắt Phật.

Này Thiện Hiện! Đó là năm loại mắt.

Này Thiện Hiện! Những gì là sáu phép thần thông?

Này Thiện Hiện! Thần cảnh trí chứng thông, thiên nhãn trí chứng thông, thiên nhĩ trí chứng thông, tha tâm trí chứng thông, túc trụ tùy niệm trí chứng thông, lậu tận trí chứng thông.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là mười lực Như Lai?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nếu là xứ thì biết như thật là xứ, chẳng phải xứ thì biết như thật là chẳng phải xứ, đó là thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, đối với các nghiệp và các pháp thọ xứ, nhơn dị thực quá khứ, vị lai, hiện tại của các hữu tình đều như thật biết, đó là thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các thế gian chẳng phải một cõi mà tất cả các cõi đều như thật biết, đó là thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các thế gian chẳng phải một thắng giải mà các loại thắng giải đều như thật biết, đó là thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với Bồ-đặc-già-la và các căn thắng liệt của tất cả hữu tình đều như thật biết, đó gọi là thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với tất cả biến thú hành đều như thật biết, đó là thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các căn lực, giác chi, đạo chi, tịnh lực, giải thoát, đẳng trì, đẳng chí, tạp nhiễm, thanh tịnh đều như thật biết, đó là thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác dùng thiên nhãn thanh tịnh, siêu vượt loài người, thấy các việc thiện, ác khi sanh, khi chết của các hữu tình; hữu tình như thế do hành

động ác của ba loại thân, ngữ, ý, do các tà kiến, do hủy báng Hiền Thánh, nên đọa vào các đường ác; hữu tình như thế, do hành động tốt đẹp của ba loại thân, ngữ, ý, do các chánh kiến, do khen ngợi Hiền Thánh, nên sanh vào các đường lành, sanh lên cõi trời. Lại dùng thiên nhân thanh tịnh vượt hơn người thường, thấy sắc đẹp, sắc xấu, khi sanh, khi chết của các hữu tình, từ chôn này lại sanh vào đường lành, đường dữ; đối với các hữu tình theo thế lực của nghiệp mà sanh vào đường lành, đường dữ, đều như thật biết, đó là thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với vô lượng các sự việc ở đời trước, thuộc quá khứ của các hữu tình, hoặc một đời, hoặc trăm đời, hoặc ngàn đời, hoặc trăm ngàn đời, hoặc một ức đời, hoặc trăm ức đời, hoặc ngàn ức đời, hoặc trăm ngàn ức triệu đời; hoặc một kiếp, hoặc trăm kiếp, hoặc ngàn kiếp, hoặc trăm ngàn kiếp, hoặc một ức kiếp, hoặc trăm ức kiếp, hoặc trăm ngàn ức kiếp, hoặc trăm ngàn ức triệu kiếp cho đến các việc làm, các lời nói, các hình tướng của đời trước đều như thật biết, đó là thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với các lậu tận, vô lậu tâm giải thoát, vô lậu tuệ giải thoát đều như thật biết; đối với sự lậu tận của mình, pháp chơn giải thoát, tự chứng thông đạt, an trụ trọn vẹn, như thật nhận biết: Sự sanh của ta đã hết, phạm hạnh đã lập, việc làm đã xong, chẳng còn thọ sanh đời sau nữa, đó là thứ mười.

Này Thiện Hiện! Đó là mười lục Như Lai.

Quyển Thứ 380 HEÁT

- Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là bốn điều không sợ?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, tự xưng Ta là Chánh Đẳng Giác thì dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai khác trong thế gian y cứ vào pháp lập vấn nạn, hoặc khiến cho người ta nhớ nghĩ: Phật đối với pháp ấy chẳng phải Chánh Đẳng Giác. Ta đối với vấn nạn kia thấy rõ là không duyên có; vì đối với vấn nạn kia thấy rõ là không duyên có nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, nên tự xưng Ta ở ngôi đại Tiên tôn quý, ở giữa đại chúng chính thức rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không ai có thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta đã vĩnh viễn diệt tận các lậu thì dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai khác trong thế gian căn cứ pháp lập vấn nạn, hoặc khiến cho người ta nhớ nghĩ: Phật đối với lậu ấy chưa được diệt tận vĩnh viễn. Ta đối với vấn nạn ấy, biết rõ không có duyên có; vì đối với vấn nạn ấy, biết rõ không có duyên có, nên an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, tự xưng Ta ở ngôi vị đại Tiên tôn quý, ở giữa đại chúng chính thức rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai khác trong thế gian, quyết định không ai có thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các chúng đệ tử nói pháp có thể làm chướng ngại, nhiễm ô thì chắc chắn chướng ngại, dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai khác trong thế gian, y cứ vào pháp lập vấn nạn, hoặc khiến cho người ta nhớ nghĩ: Có pháp nhiễm này, chẳng thể làm chướng ngại. Ta đối với vấn nạn ấy, thấy rõ là không có duyên có; vì đối với vấn nạn ấy, thấy rõ là không duyên có nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, nên tự xưng Ta ở ngôi vị đại Tiên tôn quý, ở giữa đại chúng chính thức rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai khác trong thế gian quyết định không ai có thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tự xưng Ta vì các chúng đệ tử nói đạo xuất ly, chư Thánh tu tập quyết định xuất ly, quyết định thông đạt, hết sạch các khổ, thoát vòng khổ não; dù có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai

khác trong thế gian, căn cứ pháp lập vấn nạn, hoặc khiến cho người ta nhớ nghĩ: Có tu đạo này, nhưng chẳng phải thật sự xuất ly, chẳng phải thật sự thông đạt, chẳng phải thật sự hết khổ, chẳng phải thật sự thoát vòng khổ não. Ta đối với vấn nạn ấy thấy rõ là không có duyên có, vì đối với vấn nạn ấy thấy rõ không có duyên có, nên được an ổn vững vàng, không sợ, không hãi, tự xưng Ta ở ngôi vị đại Tiên tôn quý, ở giữa đại chúng chính thức rống tiếng rống sư tử, chuyển bánh xe Đại phạm mà tất cả Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc Thiên ma phạm, hoặc ai khác trong thế gian, quyết định không có ai có thể chuyển đúng như pháp, đó là thứ tư.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là bốn điều không sợ.

Này Thiện Hiện! Những gì là bốn sự hiểu biết thông suốt?

Này Thiện Hiện! Hiểu biết thông suốt nghĩa, hiểu biết thông suốt pháp, hiểu biết thông suốt từ, hiểu biết thông suốt biện.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là bốn sự hiểu biết thông suốt.

Này Thiện Hiện! Thế nào là hiểu biết thông suốt Nghĩa? Đó là trí duyên Nghĩa không chướng ngại.

Này Thiện Hiện! Thế nào là hiểu biết thông suốt Pháp? Đó là trí duyên pháp không chướng ngại.

Này Thiện Hiện! Thế nào là hiểu biết thông suốt từ? Đó là trí duyên từ không chướng ngại.

Này Thiện Hiện! Thế nào là hiểu biết thông suốt Biện? Đó là trí duyên Biện không chướng ngại.

Này Thiện Hiện! Những gì là mười tám pháp Phật bất cộng?

Này Thiện Hiện! Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không bao giờ làm lẫn, đó là pháp Phật bất cộng thứ nhất. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, không có lời nói vội vàng, thô bạo, đó là pháp Phật bất cộng thứ hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không quên mất niệm, đó là pháp Phật bất cộng thứ ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác luôn luôn định tâm, đó là pháp Phật bất cộng thứ tư. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có các loại tướng, đó là pháp Phật bất cộng thứ năm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác không có pháp nào là không chọn lựa, xả bỏ, đó là pháp Phật bất cộng thứ sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chỉ muốn không thôi lui, đó là pháp Phật bất cộng thứ bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tinh tấn không thôi chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ tám. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nhớ nghĩ không quên, đó là pháp Phật bất cộng thứ chín. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác Bát-nhã không thôi chuyển, đó là pháp Phật bất cộng thứ mười. Tất cả

Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giải thoát không thối chuyển, đó gọi là pháp Phật bất công thứ mười một. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác giải thoát tri kiến không thối chuyển, đó là pháp Phật bất công thứ mười hai. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc biết, hoặc thấy đời quá khứ, không trước, không ngại, đó là pháp Phật bất công thứ mười ba. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc biết, hoặc thấy đời hiện tại, không trước, không ngại, đó là pháp Phật bất công thứ mười bốn. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoặc biết, hoặc thấy đời vị lai, không trước, không ngại, đó là pháp Phật bất công thứ mười lăm. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả thân nghiệp do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất công thứ mười sáu. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả ngữ nghiệp do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất công thứ mười bảy. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tất cả ý nghiệp do trí dẫn dắt, theo trí mà chuyển, đó là pháp Phật bất công thứ mười tám.

Này Thiện Hiện! Đó là mười tám pháp Phật bất công.

Này Thiện Hiện! Những gì là ba mươi hai tướng Đại sĩ của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Này Thiện Hiện! Dưới bàn chân Thế Tôn có tướng bằng phẳng, đầy đặn, đẹp đẽ, vững vàng, giống như đáy hộp, đất tuy cao thấp, tùy theo chỗ bước chân đạp xuống đều bằng phẳng, không có chỗ nào chẳng tiếp xúc, đó là tướng thứ nhất. Dưới bàn chân Thế Tôn có các tướng xoáy tròn như bánh xe có ngàn nan hoa, cái nào cũng tròn đầy, đó là tướng thứ hai. Tay chân Thế Tôn đều mềm mại như tơ lụa, đẹp hơn tất cả, đó là tướng thứ ba. Tay chân Thế Tôn ở giữa mỗi ngón, giống như nhạn vương, đều có màng màu vàng dính liền nhau, vẫn như thêu họa, đó là tướng thứ tư. Tay chân Thế Tôn có các ngón tròn đầy đặn thon dài rất khả ái, đó là tướng thứ năm. Gót chân Thế Tôn dài rộng tròn đầy tương xứng với mu, hơn các hữu tình khác, đó là tướng thứ sáu. Mu bàn chân Thế Tôn cao dày đầy đặn, mềm mại đẹp đẽ, tương xứng với gót chân, đó là tướng thứ bảy. Hai đùi Thế Tôn thon tròn dần như đùi nai chúa Ế-nê-tà-tiên, đó là tướng thứ tám. Đôi cánh tay Thế Tôn dài thẳng tròn đều như vòi voi chúa, đứng thẳng chắm gối, đó là tướng thứ chín. Âm tướng ẩn tàng, giống như cửa long mã, cũng như tượng vương, đó là tướng thứ mười. Lỗ chân lông Thế Tôn mỗi lỗ mọc một sợi lông, mềm mại xanh biếc, xoay về bên phải, đó là tướng thứ mười một. Tóc lông Thế Tôn đều thẳng vươn lên, xoay về phía mặt, mềm mại xanh biếc, rất dễ mển, đó là tướng thứ mười hai. Da trên thân Thế Tôn mịn màng, trơn lán, bụi nước v.v... đều

chẳng thể bám được, đó là tướng thứ mười ba. Da trên thân Thế Tôn màu chơn kim, chói sáng rực rỡ, như dải vàng đẹp đẽ trang nghiêm bằng các thứ báu ai cũng ưa nhìn, đó là tướng thứ mười bốn. Trong lòng hai bàn chân, hai bàn tay, cổ và hai vai của Thế Tôn bảy chỗ đều đầy đặn, đó là tướng thứ mười lăm. Vai ót Thế Tôn tròn đầy đẹp đẽ, đó là tướng thứ mười sáu. Hai nách Thế Tôn đều đầy đặn, đó là tướng thứ mười bảy. Dung nghi Thế Tôn trang nghiêm viên mãn, đó là tướng thứ mười tám. Thân tướng Thế Tôn cao lớn đoan nghiêm, đó là tướng thứ mười chín. Thể tướng Thế Tôn cân đối, chung quanh tròn đầy như Nặc-cù-đà, đó là tướng thứ hai mươi. Cằm ngực và nửa thân trên của Thế Tôn oai dung rộng lớn, như sư tử chúa, đó là tướng thứ hai mươi một. Thường quang Thế Tôn mỗi phía một tâm, đó là tướng thứ hai mươi hai. Tướng răng Thế Tôn bốn mươi chiếc, bằng đều, sạch khít, chân sâu, trắng như tuyết du kha, đó là tướng thứ hai mươi ba. Bốn răng của Thế Tôn trắng trong nhọn sắc, đó là tướng thứ hai mươi bốn. Thế Tôn thường được thượng vị trong các vị, vì mạch hầu thẳng nên có thể dẫn thượng vị có ở các mạch chi tiết trong thân, bệnh phong, đàm, nhiệt chẳng thể xen vào, do bệnh kia chẳng xen tạp nên mạch lìa các chứng trầm phù, hoãn, gấp, tổn, hoại, ung, khúc v.v... có thể nuốt thẳng xuống họng, dịch vị lưu thông cho nên thân tâm sáng khoái, thường được thượng vị, đó là tướng thứ hai mươi lăm. Tướng lưỡi Thế Tôn mỏng sạch rộng dài, có thể che cả khuôn mặt, đến mé tai, đuôi tóc, đó là tướng thứ hai mươi sáu. Phạm âm Thế Tôn phát lời êm ái, phong nhã, lan rộng, tùy chúng nhiều, ít, không ai mà chẳng nghe tiếng ấy rền lớn giống như trống trời, phát lời uyển chuyển ngắn gọn như tiếng chim Tần-già, đó là tướng thứ hai mươi bảy. Lông mày Thế Tôn giống như mày trâu chúa, xanh biếc, bằng thẳng chẳng rối, đó là tướng thứ hai mươi tám. Tròng mắt Thế Tôn xanh biếc trong trắng, có vòng hồng xen lẫn, trong sáng phân minh, đó là tướng thứ hai mươi chín. Khuôn mặt Thế Tôn giống như mặt trăng tròn đầy, tướng mày sáng sạch, như cái cung Thiên đế, đó là tướng thứ ba mươi. Giữa chạng mày Thế Tôn có tướng lông trắng, mềm mại như tơ lụa uốn về phía phải, trong sáng trắng đẹp như tuyết du kha, đó là tướng thứ ba mươi một. Trên đỉnh Thế Tôn có cục thịt nổi cao tròn trịa giống như lọng trời, đó là tướng thứ ba mươi hai.

Này Thiện Hiện! Đó là ba mươi hai tướng Đại sĩ.

Này Thiện Hiện! Những gì là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc của Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác?

Này Thiện Hiện! Móng tay Thế Tôn hẹp dài mỏng mềm, sáng trong sạch đẹp như hoa đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ nhất. Các ngón tay, chân Thế Tôn tròn, nhọn, dài, ngay thẳng mềm mại, chẳng thấy đốt lóng, đó là vẻ đẹp thứ hai. Tay chân Thế Tôn ở giữa các ngón đều đầy khít, như nhau không khác, đó là vẻ đẹp thứ ba. Tay chân Thế Tôn tròn đầy như ý, mềm sạch sáng mịn, sắc như hoa sen, đó là vẻ đẹp thứ tư. Gân mạch Thế Tôn kết cấu chắc chắn, ẩn sâu chẳng thấy, đó là vẻ đẹp thứ năm. Hai mắt cá Thế Tôn đều ẩn chẳng hiện, đó là vẻ đẹp thứ sáu. Thế Tôn bước đi thẳng tới thông thả như long, tượng chúa, đó là vẻ đẹp thứ bảy. Thế Tôn bước đi, oai dung nghiêm chỉnh, như sư tử chúa, đó là vẻ đẹp thứ tám. Thế Tôn bước đi thông thả, bình an, chẳng dài chẳng ngắn giống như trâu chúa, đó là vẻ đẹp thứ chín. Thế Tôn bước đi, tới dừng đứng phép, giống như ngỗng chúa, đó là vẻ đẹp thứ mười. Thế Tôn ngó lại luôn quay sang hữu, giống như long, tượng chúa, toàn thân chuyển theo, đó là vẻ đẹp thứ mười một. Lóng đốt Thế Tôn, thứ lớp tròn trịa, xếp đặt khéo léo, đó là vẻ đẹp thứ mười hai. Lóng xương Thế Tôn giao kết không hở, giống như long bàng, đó là vẻ đẹp thứ mười ba. Bánh xe dầu gối Thế Tôn xếp đặt khéo léo, chắc chắn đầy đủ, đó là vẻ đẹp thứ mười bốn. Chỗ kín của Thế Tôn vân vẻ đẹp dễ, oai thế đầy đủ, viên mãn thanh tịnh, đó là vẻ đẹp thứ mười lăm. Thân Thế Tôn nhuận trơn, mềm mại, sáng láng sạch đẹp, bụi bậm chẳng dính, đó là vẻ đẹp thứ mười sáu. Dung mạo Thế Tôn đôn hậu nghiêm túc không sợ, thường chẳng khiếp nhược, đó là vẻ đẹp thứ mười bảy. Thân Thế Tôn chắc chắn dày, nặng, thiện tướng hòa nhau, đó là vẻ đẹp thứ mười tám. Thân Thế Tôn an định, đầy đặn, chẳng từng lay động, viên mãn không hoại, đó là vẻ đẹp thứ mười chín. Thân tướng Thế Tôn giống như chúa tiên, toàn thân đoan nghiêm, sáng sạch, không u ám, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi. Thân Thế Tôn có có vàng sáng chung quanh, khi đi lại thường tự chiếu sáng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi một. Bụng Thế Tôn vuông vắn, không thiếu, mềm mại chẳng lộ, các tướng trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi hai. Rốn Thế Tôn sâu, xoắn về phía hữu, tròn đẹp, sạch sẽ, sáng láng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi ba. Rốn Thế Tôn dày, chẳng lõm chẳng lồi, chung quanh đẹp dễ, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bốn. Da Thế Tôn không có ghê ngứa, cũng không ghê ruồi, brou v.v... các bệnh, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi lăm. Bàn tay Thế Tôn đầy đặn mềm mại, lòng bàn chân bằng phẳng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi sáu. Vân tay Thế Tôn sâu, dài, rõ, thẳng, tươi nhuận, chẳng đứt đoạn, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi bảy. Sắc môi Thế Tôn sáng nhuận đỏ tươi như quả tần bà, trên dưới tương

xúng, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi tám. Diện môn Thế Tôn chẳng dài chẳng ngắn, chẳng lớn chẳng nhỏ, vừa vặn trang nghiêm, đó là vẻ đẹp thứ hai mươi chín. Tướng lưỡi Thế Tôn mềm mại, rộng dài, màu như đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi. Thế Tôn phát tiếng oai lực rền vang, sâu xa, như voi chúa rống, rõ ràng, trong suốt, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi một. Âm vận Thế Tôn êm dịu, tròn đầy, như tiếng vang trong hang sâu, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi hai. Mũi Thế Tôn cao, dài mà ngay thẳng, lỗ mũi không lộ, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi ba. Các răng Thế Tôn đều đặn, ngay ngắn trắng đẹp, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bốn. Các răng cửa Thế Tôn tròn trắng sáng sạch, nhọn bén, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi lăm. Mắt Thế Tôn sạch sẽ, trong sáng rõ ràng, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi sáu. Nhân tướng Thế Tôn dài rộng giống như lá hoa sen xanh, rất khả ái, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi bảy. Mi mắt Thế Tôn trên dưới ngay ngắn, dày rậm chẳng trắng, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi tám. Hai mày Thế Tôn dài, chẳng trắng, nhỏ, mềm mại, đó là vẻ đẹp thứ ba mươi chín. Đôi mày Thế Tôn đẹp đẽ thuận chiều, xanh biếc, màu lưu ly, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi. Đôi mày Thế Tôn cao rõ, sáng nhuận, hình như vàng trắng đầu thàng, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi một. Tai Thế Tôn dày, rộng, lớn, dài, trái tai tròn trịa, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi hai. Hai tai Thế Tôn tươi đẹp bằng phẳng, không có khuyết tật, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi ba. Dung nghi Thế Tôn có thể khiến người thấy đều sanh kính mến, không tôn, không giảm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bốn. Trán Thế Tôn rộng, tròn đầy, bằng phẳng, hình tướng đẹp đẽ, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi lăm. Thân Thế Tôn nửa trên viên mãn, như sư tử chúa, oai nghiêm không ai sánh kịp, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi sáu. Tóc Thế Tôn dài xanh biếc, dày rậm chẳng bạc, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi bảy. Tóc Thế Tôn thơm sạch nhỏ mềm, nhuận mượt, xoắn quanh, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi tám. Tóc Thế Tôn bằng phẳng, không rối, cũng không dính chùm, đó là vẻ đẹp thứ bốn mươi chín. Tóc Thế Tôn bền chắc không đứt, vĩnh viễn không rụng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi. Tóc Thế Tôn trơn mượt đẹp đẽ, bụi bặm chẳng bám, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi một. Thân Thế Tôn vững vàng đầy đặn hơn thân Na-la-diên, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi hai. Thân Thế Tôn dài lớn ngay ngắn, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi ba. Các khiêu Thế Tôn sạch sẽ tròn đẹp, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi bốn. Thân chi Thế Tôn thế lực thù thắng, không ai sánh bằng, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi lăm. Thân tướng Thế Tôn mọi người ưa nhìn, thường không nhàm chán đó là vẻ đẹp thứ năm mươi sáu. Khuôn mặt Thế Tôn dài rộng đúng chỗ, trong trẻo sáng láng, như ánh trăng tròn mùa thu, đó là vẻ

đẹp thứ năm mươi bảy. Nhan mạo Thế Tôn thư thái sáng tỏ, mỉm cười trước khi nói, chỉ hướng thẳng không quay lui, đó là vẻ đẹp thứ năm mươi tám. Diện mạo Thế Tôn sáng láng vui vẻ, không có các khuyết tật như nhăn nheo, xanh, đỏ v.v... đó là vẻ đẹp thứ năm mươi chín. Da Thế Tôn sạch sẽ không bẩn, thường không hôi hám, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi. Các lỗ chân lông trong thân Thế Tôn thường xuất ra mùi hương như ý vi diệu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi một. Diện môn Thế Tôn thường tỏa ra mùi hương tối thượng thù thắng, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi hai. Tướng đầu Thế Tôn tròn trịa đẹp đẽ như quả Mạc-đạt-na, cũng như lọng trời, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi ba. Lông thân Thế Tôn xanh biếc sáng sạch, như cổ chim công, vẻ đẹp như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bốn. Pháp âm Thế Tôn tùy theo chúng lớn nhỏ, chẳng tăng, chẳng giảm, đúng lý không sai, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi lăm. Tướng đỉnh Thế Tôn không thể thấy được, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi sáu. Tay chân Thế Tôn ngón móng phân minh, trang nghiêm đẹp đẽ như màu đồng đỏ, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi bảy. Thế Tôn khi đi, chân cách đất chừng bốn ngón tay mà hiện in dấu, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi tám. Thế Tôn tự giữ vững, không cần người đỡ, thân không chao động, cũng chẳng xiêu ngã, đó là vẻ đẹp thứ sáu mươi chín. Oai đức Thế Tôn chấn động tất cả, kẻ ác tâm thấy thì mừng, người sợ sệt thấy an ổn, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi. Âm thanh Thế Tôn chẳng cao, chẳng thấp, tùy theo chúng sanh, hòa vui ban lời, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi một. Thế Tôn thường tùy theo các loài hữu tình, dùng âm thanh vừa ý, mà vì họ thuyết pháp, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi hai. Thế Tôn diễn thuyết chánh pháp bằng một âm, tùy theo loài hữu tình khiến đều hiểu rõ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi ba. Thế Tôn thuyết pháp đều y cứ vào thứ lớp, chắc chắn có nhân duyên, lời nói đều thiện, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bốn. Thế Tôn quán khắp các loại hữu tình khen ngợi điều thiện, chê bai việc ác, mà không thương ghét, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi lăm. Thế Tôn làm việc gì, trước quán xét, sau mới làm, đầy đủ khuôn phép, khiến biết thiện tịnh, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi sáu. Tướng tốt Thế Tôn, tất cả hữu tình không có thể thấy hết, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi bảy. Xương ót Thế Tôn cứng chắc tròn đầy, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi tám. Dung nhan Thế Tôn thường trẻ chẳng già, ưa đạo chỗ cũ, đó là vẻ đẹp thứ bảy mươi chín. Tay chân và trước ngực Thế Tôn đều có đức tướng cát tường xoay quanh, vân như thêu họa, sắc giống đá đỏ, đó là vẻ đẹp thứ tám mươi.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vì thành tựu các tướng tốt như thế, nên ánh sáng nơi thân tùy ý có thể chiếu khắp thế giới Tam thiên đại thiên, không có chỗ nào không tới. Khi vừa khởi ý, liền có thể chiếu khắp vô lượng, vô số, vô biên thế giới. Nhưng vì thương xót các hữu tình nên thu nhiếp hào quang, thường chiếu mỗi bên một tâm. Nếu bùng hào quang nơi thân ra thì chính ánh sáng của nhật nguyệt v.v... đều lu mờ. Các loài hữu tình chẳng có thể phân biệt ngày đêm, nửa tháng, ngày, giờ, số năm, có làm sự việc gì chẳng thành tựu được. Âm thanh của Phật tùy ý có thể biến khắp cả thế giới Tam thiên đại thiên. Khi tác ý, liền có thể biến khắp vô lượng, vô biên, vô số thế giới. Nhưng vì lợi lạc các hữu tình nên âm thanh tùy theo số lượng người nghe, chẳng tăng, chẳng giảm.

Này Thiện Hiện! Những công đức thắng lợi như thế, ta trước kia ở địa vị Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã có thể hoàn thành, cho nên nay tướng tốt viên mãn trang nghiêm. Tất cả hữu tình thấy đều hoan hỷ, đều đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, có thể dùng hai loại bố thí là tài thí và pháp thí nhiếp hóa các hữu tình. Đó là pháp cực kỳ hy hữu.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát dùng ái ngữ mà nhiếp hóa các hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, dùng lời lẽ nhu hòa vì các loài hữu tình trước hết nói bố thí Ba-la-mật-đa, phương tiện nhiếp thọ; kế đến nói tịnh giới Ba-la-mật-đa, phương tiện nhiếp thọ; tiếp theo nói an nhẫn Ba-la-mật-đa, phương tiện nhiếp thọ; rồi nói tinh tấn Ba-la-mật-đa, phương tiện nhiếp thọ; lại nói tịnh lự Ba-la-mật-đa, phương tiện nhiếp thọ; sau nói Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện nhiếp thọ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, dùng lời lẽ nhu hòa nói nhiều về sáu phép Ba-la-mật-đa này để nhiếp thọ loài hữu tình. Vì sao? Vì do sáu phép Ba-la-mật-đa này có khả năng nhiếp thọ các thiện pháp.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát có thể dùng lợi hành để nhiếp thọ các hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, ở trong thời gian vô tận, dùng đủ mọi phương tiện khuyên các hữu tình siêng tu tập bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các loại thiện pháp thù thắng khác, thường không lười bỏ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát có thể dùng đồng sự để nhiếp thọ các hữu tình?

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, dùng thân thông thù thắng và đại nguyện lực, hiện ở trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, người, trời v.v... cùng họ làm việc, phương tiện nhiếp thọ, khiến đạt được lợi ích an lạc thù thắng.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát có thể dùng bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự như thế để nhiếp thọ các hữu tình. Đó là pháp cực kỳ hi hữu.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ta dùng Phật nhãn quán khắp vô lượng hằng hà sa thế giới trong mười phương, thấy các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, trao truyền răn dạy các Bồ-tát khác, như thế này: Này thiện nam tử! Người nên khéo học dẫn phát các chữ pháp môn Đà-la-ni, nghĩa là nên khéo học một chữ, hai chữ, ba chữ, bốn chữ, năm chữ, sáu chữ, bảy chữ, tám chữ, chín chữ, mười chữ, như thế cho đến hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, bảy mươi, tám mươi, chín mươi, hoặc trăm, hoặc ngàn cho đến vô số, dẫn phát tự tại; lại nên khéo học tất cả ngữ ngôn, đều nhập một chữ, hoặc nhập hai chữ, hoặc nhập ba chữ, hoặc nhập bốn chữ, hoặc nhập năm chữ, hoặc nhập sáu chữ, hoặc nhập bảy chữ, hoặc nhập tám chữ, hoặc nhập chín chữ, hoặc nhập mười chữ, như thế cho đến hoặc nhập hai mươi, ba mươi, bốn mươi, năm mươi, sáu mươi, bảy mươi, tám mươi, chín mươi, trăm, ngàn cho đến vô số, dẫn phát tự tại; lại nên khéo học ở trong một chữ nhiếp thọ tất cả chữ, trong tất cả chữ nhiếp thọ một chữ, dẫn phát tự tại; lại nên khéo học một chữ có thể nhiếp thọ bốn mươi hai chữ, bốn mươi hai chữ có thể nhiếp thọ một chữ.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, nên khéo học như thế này: Bốn mươi hai chữ nhập vào một chữ, một chữ cũng nhập vào bốn mươi hai chữ. Học như vậy rồi, ở trong các chữ, dẫn phát thiện xảo; dẫn phát chữ được thiện xảo rồi, lại đối với không chữ, dẫn phát thiện xảo. Như chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đối với pháp thiện xảo, đối với chữ thiện xảo, dùng các pháp các chữ thiện xảo; ở trong không chữ, cũng đắc thiện xảo. Do thiện xảo nên có thể vì hữu tình nói có chữ, pháp, nói không chữ, pháp; vì không chữ, pháp nói có chữ, pháp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì lia chữ, không chữ, không khác Phật pháp, vượt tất cả chữ gọi là chơn Phật pháp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp, tất cả hữu tình đều tất cánh không, vô tế không.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp, tất cả hữu tình đều tất cánh không, vô tế không nên siêu vượt các chữ, vậy tự tánh của tất cả pháp,

tất cả hữu tình rốt ráo đều chẳng thể nắm bắt được; thì tại sao Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tu hành tịnh lự, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bốn tịnh lự, tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bốn niệm trụ, tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành pháp môn giải thoát không, tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện? Tại sao Đại Bồ-tát an trụ pháp không nội, an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được; pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Tại sao Đại Bồ-tát an trụ chơn như, an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì? Tại sao Đại Bồ-tát an trụ Thánh đế khổ, an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành tám giải thoát, tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành bậc Cực hỷ, tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành năm loại mắt, tu hành sáu phép thần thông? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành mười lực Phật, tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành đại từ, tu hành đại bi, đại hỷ, đại xả? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành pháp không quên mất, tu hành tánh luôn luôn xả? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành trí nhất thiết, tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Tại sao Đại Bồ-tát tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc? Tại sao Đại Bồ-tát an trụ sáu phép thần thông dị thực sanh, rồi vì các hữu tình tuyên thuyết Chánh pháp?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được; sự an lập của hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm

bắt được nên sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên sắc giới chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên địa giới chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên nhân duyên chẳng thể nắm bắt được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả pháp từ duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên vô minh chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp không nội chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được; pháp không không tánh,

pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên chơn như chẳng thể nắm bắt được; pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên bậc Cực hỷ chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên đại từ chẳng thể nắm bắt được; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được. Vì tất cả hữu tình chẳng thể nắm bắt được nên ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Bạch Thế Tôn! Trong cái chẳng thể nắm bắt được; không có hữu tình, không có sự an lập hữu tình; không có sắc, không có sự an lập sắc, không có thọ, tướng, hành, thức, không có sự an lập thọ, tướng, hành, thức; không có nhãn xứ, không có sự an lập nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, không có sự an lập nhĩ, tỷ, thiệt,

thân, ý xúc; không có sắc xúc, không có sự an lập sắc xúc, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, không có sự an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; không có nhãn giới, không có sự an lập nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, không có sự an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không có sắc giới, không có sự an lập sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, không có sự an lập thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, không có sự an lập nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, không có sự an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, không có sự an lập nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, không có sự an lập nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có sự an lập các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, không có sự an lập các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; không có địa giới, không có sự an lập địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, không có sự an lập thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhân duyên, không có sự an lập nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, không có sự an lập đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; không có các pháp từ các duyên sanh ra, không có sự an lập các pháp từ các duyên sanh ra; không có vô minh, không có sự an lập vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, không có sự an lập hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; không có bố thí Ba-la-mật-đa, không có sự an lập bố thí Ba-la-mật-đa, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không có sự an lập tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; không có bốn tịnh lự, không có sự an lập bốn tịnh lự, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không có sự an lập bốn vô lượng, bốn định vô sắc; không có bốn niệm trụ, không có sự an lập bốn niệm trụ, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, không có sự an lập bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; không có pháp môn giải thoát không, không có sự an lập pháp môn giải thoát không, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, không có sự an lập pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; không có pháp không nội, không có sự an lập pháp không nội, không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản

tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được; pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, không có sự an lập pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; không có chơn như, không có sự an lập chơn như, không có pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, không có sự an lập pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì; không có Thánh đế khổ, không có sự an lập Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo, không có sự an lập Thánh đế tập, diệt, đạo; không có tám giải thoát, không có sự an lập tám giải thoát, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, không có sự an lập tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; không có pháp môn Đà-la-ni, không có sự an lập pháp môn Đà-la-ni, không có pháp môn Tam-ma-địa, không có sự an lập pháp môn Tam-ma-địa; không có bậc Cực hỷ, không có sự an lập bậc Cực hỷ, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, không có sự an lập bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; không có năm loại mắt, không có sự an lập năm loại mắt, không có sáu phép thần thông, không có sự an lập sáu phép thần thông; không có mười lực Phật, không có sự an lập mười lực Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, không có sự an lập bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; không có đại từ, không có sự an lập đại từ, không có đại bi, đại hỷ, đại xả, không có sự an lập đại bi, đại hỷ, đại xả; không có pháp không quên mất, không có sự an lập pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả, không có sự an lập tánh luôn luôn xả; không có trí nhất thiết, không có sự an lập trí nhất thiết, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không có sự an lập trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; không có quả Dự lưu, không có sự an lập quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, không có sự an lập quả Nhất lai cho đến quả vị Độc giác; không có tất cả hạnh đại Bồ-tát, không có sự an lập tất cả hạnh đại Bồ-tát; không có quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, không có sự an lập quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật; không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, không có sự an lập ba mươi hai tướng Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, không có sự an lập tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Bạch Thế Tôn! Tất cả hữu tình, pháp và sự an lập đã chẳng thể nắm bắt được; hoàn toàn không có sở hữu thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình tuyên thuyết các pháp?

Bạch Thế Tôn! Chớ cho là Đại Bồ-tát tự an trụ pháp bất chánh, vì các hữu tình nói pháp bất chánh, khuyên các hữu tình an trụ pháp bất chánh, dùng pháp điên đảo an lập hữu tình. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa còn chẳng đắc Bồ-đề, huống là có Pháp phần Bồ-đề để có thể đắc; còn chẳng đắc đại Bồ-tát, huống là có pháp Đại Bồ-tát để có thể đắc.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như ông đã nói. Tất cả hữu tình đều chẳng thể nắm bắt được; sự an lập tất cả hữu tình cũng chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp đều chẳng thể nắm bắt được; sự an lập tất cả pháp cũng chẳng thể nắm bắt được. Do chẳng thể nắm bắt được hoàn toàn không có sở hữu nên biết nội không, nên biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không;

Nên biết chơn như không, nên biết pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì đều không. Nên biết Thánh đế khô không, nên biết Thánh đế tập, diệt, đạo không.

Nên biết sắc không, nên biết thọ, tưởng, hành, thức không. Nên biết nhãn xúc không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không. Nên biết sắc xúc không, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc không.

Nên biết nhãn giới không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không. Nên biết sắc giới không, nên biết thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không. Nên biết nhãn thức giới không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không. Nên biết nhãn xúc không, nên biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không. Nên biết các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không, nên biết các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không.

Nên biết địa giới không, nên biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới không. Nên biết nhân duyên không, nên biết đẳng vô gián duyên,

sở duyên duyên, tăng thượng duyên không. Nên biết các pháp từ duyên sanh ra không.

Nên biết vô minh không, nên biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không. Nên biết ngã không, nên biết hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy đều không.

Nên biết bố thí Ba-la-mật-đa không, nên biết tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tinh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa đều không. Nên biết bốn tịnh lự không, nên biết bốn vô lượng, bốn định vô sắc đều không. Nên biết bốn niệm trụ không, nên biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo đều không.

Nên biết pháp môn giải thoát không là không, nên biết pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện đều không. Nên biết tám giải thoát không, nên biết tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ đều không. Nên biết tất cả pháp môn Đà-la-ni không, nên biết tất cả pháp môn Tam-ma-địa không.

Nên biết bậc Cực hỷ không, nên biết bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân đều không. Nên biết năm loại mắt không, nên biết sáu phép thần thông không.

Nên biết mười lục Phật, nên biết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng đều không. Nên biết đại từ không, nên biết đại bi, đại hỷ, đại xả đều không. Nên biết pháp không quên mất không, nên biết tánh luôn luôn xả không. Nên biết trí nhất thiết không, nên biết trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không.

Nên biết quả Dự lưu không, nên biết quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác đều không. Nên biết chánh tánh ly sanh của Đại Bồ-tát không. Nên biết tất cả hạnh Đại Bồ-tát không. Nên biết quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không.

Nên biết tất cả cõi Phật không, nên biết thành thực hữu tình không. Nên biết ba mươi hai tướng Đại sĩ không, nên biết tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thấy tất cả pháp đều không rồi, vì các hữu tình tuyên thuyết các pháp, khiến lìa điên đảo; tuy vì hữu tình tuyên thuyết các pháp nhưng

đối với hữu tình hoàn toàn không có sở đắc, đối với tất cả pháp cũng không có sở đắc, đối với các tướng không, chẳng tăng, chẳng giảm, không thủ, không xả. Do nhân duyên ấy, tuy thuyết các pháp nhưng không có sở thuyết.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả pháp khi quán như thế, chứng đắc trí không chướng ngại đối với tất cả pháp. Do trí này nên chẳng hoại các pháp, không phân biệt thành hai, vì các hữu tình như thật tuyên thuyết, khiến lìa chấp trước vọng tưởng, điên đảo, tùy theo căn cơ, đạt quả ba thừa.

Quyển Thứ 381
HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Như có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hóa làm một đức Phật, vị Phật ấy lại có thể hóa làm vô lượng trăm ngàn ức triệu chúng. Khi ấy, vị hóa Phật kia giáo hóa số chúng đã hóa ra ấy hoặc khiến tu hành bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, hoặc khiến tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc khiến tu hành bốn tịnh lự, hoặc khiến tu hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc khiến tu hành bốn niệm trụ, hoặc khiến tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc khiến tu hành pháp môn giải thoát không, hoặc khiến tu hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; hoặc khiến an trụ pháp không nội, hoặc khiến an trụ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khiến an trụ chơn như, hoặc khiến an trụ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghị; hoặc khiến an trụ Thánh đế khổ, hoặc khiến an trụ Thánh đế tập, diệt, đạo; hoặc khiến tu hành tám giải thoát, hoặc khiến tu hành tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc khiến tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, hoặc khiến tu hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc khiến tu hành bậc Cực hỷ, hoặc khiến tu hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khiến tu hành năm loại mắt, hoặc khiến tu hành sáu phép thần thông; hoặc khiến tu hành mười lực Phật, hoặc khiến tu hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất công; hoặc khiến tu hành đại từ, hoặc khiến tu hành đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc khiến tu hành pháp không quên mất, hoặc khiến tu hành tánh luôn luôn xả; hoặc khiến tu hành trí nhất thiết, hoặc khiến tu hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc khiến tu hành ba mươi hai tướng Đại sĩ, hoặc khiến

tu hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc khiến chứng đắc quả Dự lưu, hoặc khiến chứng đắc quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; hoặc khiến chứng đắc thắng vị của Bồ-tát, hoặc khiến chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Khi ấy, hóa Phật và chúng được hóa đối với các pháp có phân biệt, có phá hoại chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì các người được biến hóa ấy không có sự phân biệt.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên biết Đại Bồ-tát cũng lại như thế, hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, vì các hữu tình theo căn cơ mà thuyết pháp, tuy chẳng phân biệt phá hoại pháp tướng, nhưng có thể như thật an lập hữu tình, khiến họ an trụ ở bậc thích hợp; tuy đối với hữu tình và tất cả pháp hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được nhưng khiến hữu tình giải thoát chấp trước vọng tưởng điên đảo, không buộc không mở, vì phương tiện vậy. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bản tánh của sắc không buộc không mở; bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở; bản tánh của sắc không buộc không mở thì chẳng phải là sắc, bản tánh của thọ, tưởng, hành, thức cũng không buộc không mở thì chẳng phải là thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì sắc cho đến thức rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn xứ không buộc không mở; bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn xứ không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn xứ, bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không buộc không mở thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Vì sao? Vì nhãn xứ cho đến ý xứ rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của sắc xứ không buộc không buộc không mở; bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không buộc không mở; bản tánh của sắc xứ không buộc không mở thì chẳng phải là sắc xứ, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ không buộc không mở thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Vì sao? Vì sắc xứ cho đến pháp xứ rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn giới không buộc không mở; bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn giới không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn giới, bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới không buộc không mở thì

chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Vì sao? Vì nhãn giới cho đến ý giới rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của sắc giới không buộc không mở, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không buộc không mở; bản tánh của sắc giới không buộc không mở thì chẳng phải là sắc giới, bản tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới không buộc không mở thì chẳng phải là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì sắc giới cho đến pháp giới rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn thức giới không buộc không mở, bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn thức giới không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn thức giới, bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới không buộc không mở thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì nhãn thức giới cho đến ý thức giới rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhãn xúc không buộc không mở, bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không buộc không mở; bản tánh của nhãn xúc không buộc không mở thì chẳng phải là nhãn xúc, bản tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc không buộc không mở thì chẳng phải là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Vì sao? Vì nhãn xúc cho đến ý xúc rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không buộc không mở, bản tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không buộc không mở; bản tánh của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không buộc không mở thì chẳng phải là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, bản tánh của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra không buộc không mở thì chẳng phải là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của địa giới không buộc không mở, bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không buộc không mở; bản tánh của địa giới không buộc không mở thì chẳng phải là địa giới, bản tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới không buộc không mở thì chẳng phải là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì địa, thủy, hỏa, phong, không, thức giới rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của nhân duyên không buộc không mở, bản tánh của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không buộc không mở; bản tánh của nhân duyên không

buộc không mở thì chẳng phải là nhân duyên, bản tánh của đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không buộc không mở thì chẳng phải là đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì sao? Vì nhân duyên cho đến tăng thượng duyên rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp từ các duyên sanh ra không buộc không mở, bản tánh của pháp từ các duyên sanh ra không buộc không mở thì chẳng phải là pháp từ các duyên sanh ra. Vì sao? Vì pháp từ các duyên sanh ra rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của vô minh không buộc không mở, bản tánh của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không buộc không mở; bản tánh của vô minh không buộc không mở thì chẳng phải là vô minh, bản tánh của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không buộc không mở thì chẳng phải là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì vô minh cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của bố thí Ba-la-mật-đa không buộc không mở, bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không buộc không mở; bản tánh của bố thí Ba-la-mật-đa không buộc không mở thì chẳng phải là bố thí Ba-la-mật-đa, bản tánh của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa không buộc không mở thì chẳng phải là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì bố thí cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của bốn tịnh lự không buộc không mở, bản tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không buộc không mở; bản tánh của bốn tịnh lự không buộc không mở thì chẳng phải là bốn tịnh lự, bản tánh của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không buộc không mở thì chẳng phải là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của bốn niệm trụ không buộc không mở, bản tánh của bốn chánh đoạn, bốn thân tứ, năm căn, năm lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo cũng không buộc không mở; bản tánh của bốn niệm trụ không buộc không mở thì chẳng phải là bốn niệm trụ, bản tánh của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo không buộc không mở thì chẳng phải là bốn chánh đoạn cho đến tám

chi thánh đạo. Vì sao? Vì bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp môn giải thoát không buộc không mở, bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp môn giải thoát không không buộc không mở thì chẳng phải là pháp môn giải thoát không, bản tánh của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện không buộc không mở thì chẳng phải là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp không nội không buộc không mở, bản tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rất ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp không nội không buộc không mở thì chẳng phải là pháp không nội, bản tánh của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không buộc không mở thì chẳng phải là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của Thánh đế khổ không buộc không mở, bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không buộc không mở; bản tánh của Thánh đế khổ không buộc không mở thì chẳng phải là Thánh đế khổ, bản tánh của Thánh đế tập, diệt, đạo không buộc không mở thì chẳng phải là Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của tám giải thoát không buộc không mở, bản tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không buộc không mở; bản tánh của tám giải thoát không buộc không mở thì chẳng phải là tám giải thoát, bản tánh của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không buộc không mở thì chẳng phải là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì tám giải thoát cho đến mười biến xứ rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không buộc không mở, bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng

không buộc không mở; bản tánh của tất cả pháp môn Đà-la-ni không buộc không mở thì chẳng phải là tất cả pháp môn Đà-la-ni, bản tánh của tất cả pháp môn Tam-ma-địa không buộc không mở thì chẳng phải là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của bậc Cự hỷ không buộc không mở, bản tánh của bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không buộc không mở; bản tánh của bậc Cự hỷ không buộc không mở thì chẳng phải là bậc Cự hỷ, bản tánh của bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân không buộc không mở thì chẳng phải là bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân. Vì sao? Vì bản tánh bậc Cự hỷ cho đến bậc Pháp vân rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của năm loại mắt không buộc không mở, bản tánh của sáu phép thần thông cũng không buộc không mở; bản tánh của năm loại mắt không buộc không mở thì chẳng phải là năm loại mắt, bản tánh của sáu phép thần thông không buộc không mở thì chẳng phải là sáu phép thần thông. Vì sao? Vì năm loại mắt, sáu phép thần thông rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của mười lực Phật không buộc không mở, bản tánh của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không buộc không mở; bản tánh của mười lực Phật không buộc không mở thì chẳng phải là mười lực Phật, bản tánh của bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng không buộc không mở thì chẳng phải là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của đại từ không buộc không mở, bản tánh của đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không buộc không mở; bản tánh của đại từ không buộc không mở thì chẳng phải là đại từ, bản tánh của đại bi, đại hỷ, đại xả không buộc không mở thì chẳng phải là đại bi, đại hỷ, đại xả. Vì sao? Vì đại từ cho đến đại xả rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp không quên mất không buộc không mở, bản tánh của tánh luôn luôn xả cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp không quên mất không buộc không mở thì chẳng phải là pháp không quên mất, bản tánh của tánh luôn luôn xả không buộc không mở thì chẳng phải là tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của trí nhất thiết không buộc không mở, bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không buộc không mở; bản tánh của trí nhất thiết không buộc không mở thì chẳng phải là trí nhất thiết, bản tánh của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không buộc không mở thì chẳng phải là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của ba mươi hai tướng Đại sĩ không buộc không mở, bản tánh của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không buộc không mở; bản tánh của ba mươi hai tướng Đại sĩ không buộc không mở thì chẳng phải là ba mươi hai tướng Đại sĩ, bản tánh của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không buộc không mở thì chẳng phải là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Vì sao? Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của quả Dự lưu không buộc không mở, bản tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không buộc không mở; bản tánh của quả Dự lưu không buộc không mở thì chẳng phải là quả Dự lưu, bản tánh của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác không buộc không mở thì chẳng phải là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Vì quả Dự lưu cho đến quả vị Độc giác rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không buộc không mở, bản tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không buộc không mở; bản tánh của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không buộc không mở thì chẳng phải là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật không buộc không mở thì chẳng phải là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp thế gian không buộc không mở, bản tánh của pháp xuất thế gian cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp thế gian không buộc không mở thì chẳng phải là pháp thế gian, bản tánh của pháp xuất thế gian không buộc không mở thì chẳng phải là pháp xuất thế gian. Vì sao? Vì pháp thế gian, pháp xuất thế gian rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp hữu lậu không buộc không mở, bản tánh của pháp vô lậu cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp hữu lậu không buộc không mở thì chẳng phải là pháp hữu

lậu, bản tánh của pháp vô lậu không buộc không mở thì chẳng phải là pháp vô lậu. Vì sao? Vì pháp hữu lậu, pháp vô lậu rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Bản tánh của pháp hữu vi không buộc không mở, bản tánh của pháp vô vi cũng không buộc không mở; bản tánh của pháp hữu vi không buộc không mở thì chẳng phải là pháp hữu vi, bản tánh của pháp vô vi không buộc không thì chẳng phải là pháp vô vi. Vì sao? Vì pháp hữu vi, pháp vô vi rất ráo thanh tịnh.

Này Thiện Hiện! Như vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình tuyên thuyết các pháp nhưng đối với hữu tình và các pháp tánh hoàn toàn không có sở đắc. Vì sao? Vì các hữu tình và tất cả pháp chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lấy vô sở trụ làm phương tiện, nên an trụ trong cái vô sở đắc của tất cả pháp, nghĩa là lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của sắc, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của thọ, tưởng, hành, thức; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhãn xứ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của sắc xứ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhãn giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của sắc giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhãn thức giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhãn xúc, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của địa giới, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của nhân duyên, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của các pháp từ các duyên sanh ra; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của vô minh, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu,

sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bố thí Ba-la-mật-đà, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bốn tịnh lự, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bốn niệm trụ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp môn giải thoát không, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp không nội, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của Thánh đế khổ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của Thánh đế tập, diệt, đạo; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tám giải thoát, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tất cả pháp môn Đà-la-ni, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bậc Cực hỷ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của năm loại mắt, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của sáu phép thần thông; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của mười lực Phật, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của đại từ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của đại bi, đại hỷ, đại xả; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp không quên mất, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tánh luôn luôn xả; lấy vô sở trụ làm

phương tiện nên an trụ không của trí nhất thiết, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của ba mươi hai tướng Đại sĩ, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của quả Dự lưu, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp thế gian, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp xuất thế gian; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp hữu lậu, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp vô lậu; lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp hữu vi, lấy vô sở trụ làm phương tiện nên an trụ không của pháp vô vi.

Này Thiện Hiện! Vì sắc vô sở trụ, thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở trụ, không của sắc vô sở trụ, không của thọ, tưởng, hành, thức cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của sắc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của thọ, tưởng, hành, thức cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vô sở trụ, không của nhãn xứ vô sở trụ, không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhãn xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của nhãn xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ vô sở trụ, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vô sở trụ, không của sắc xứ vô sở trụ, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của sắc xứ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm

bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Nhân giới vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới cũng vô sở trụ, không của nhân giới vô sở trụ, không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhân giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của nhân giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Sắc giới vô sở trụ, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vô sở trụ, không của sắc giới vô sở trụ, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì sắc giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của sắc giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Nhân thức giới vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng vô sở trụ, không của nhân thức giới vô sở trụ, không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhân thức giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của nhân thức giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Nhân xúc vô sở trụ, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc cũng vô sở trụ, không của nhân xúc vô sở trụ, không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì nhân xúc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của nhân xúc không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra vô sở trụ, các thọ do nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở trụ, không của các thọ do nhân xúc làm duyên sanh ra vô sở trụ, không

của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Nay Thiện Hiện! Địa giới vô sở trụ, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng vô sở trụ, không của địa giới vô sở trụ, không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì địa giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của địa giới không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Nay Thiện Hiện! Nhân duyên vô sở trụ, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô sở trụ, không của nhân duyên vô sở trụ, không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì nhân duyên không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của nhân duyên không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Nay Thiện Hiện! Pháp từ các duyên sanh ra vô sở trụ, không của pháp từ các duyên sanh ra cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì pháp từ các duyên sanh ra không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của các pháp từ các duyên sanh ra cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Nay Thiện Hiện! Vô minh vô sở trụ, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng vô sở trụ, không của vô minh vô sở trụ, không của hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng vô sở trụ. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì vô minh không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, hành cho đến lão tử,

sâu, than, khổ, ưu, não cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của vô minh không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của hành cho đến lão tử, sâu, than, khổ, ưu, não cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở trụ, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở trụ, không của bồ thí Ba-la-mật-đa vô sở trụ, không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bồ thí Ba-la-mật-đa không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của bồ thí Ba-la-mật-đa không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự vô sở trụ, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng vô sở trụ, không của bốn tịnh lự vô sở trụ, không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của bốn tịnh lự không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ vô sở trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng vô sở trụ, không của bốn niệm trụ vô sở trụ, không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của bốn niệm trụ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không vô sở trụ, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng vô sở trụ; không của pháp môn giải thoát không vô sở trụ, không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp

môn giải thoát không không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của pháp môn giải thoát không không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được vì chẳng phải không có tự tánh thì chẳng thể nắm bắt được nên pháp có sở trụ.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội vô sở trụ, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng vô sở trụ, không của pháp không nội vô sở trụ, không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của pháp không nội không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ vô sở trụ, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng vô sở trụ, không của Thánh đế khổ vô sở trụ, không của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của Thánh đế khổ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát vô sở trụ, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng vô sở trụ, không của tám giải thoát vô sở trụ, không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của tám giải thoát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không có tự tánh, chẳng thể

nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sở trụ, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng vô sở trụ, không của tất cả pháp môn Đà-la-ni vô sở trụ, không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của tất cả pháp môn Đà-la-ni không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ vô sở trụ, bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiền tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân cũng vô sở trụ, không của bạc Cự hỷ vô sở trụ, không của bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì bạc Cự hỷ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của bạc Cự hỷ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt vô sở trụ, sáu phép thần thông cũng vô sở trụ, không của năm loại mắt vô sở trụ, không của sáu phép thần thông cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, sáu phép thần thông cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của năm loại mắt không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của sáu phép thần thông cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật vô sở trụ, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở trụ, không của mười lực Phật vô sở trụ, không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của mười lực Phật không có tự tánh, chẳng thể

nắm bắt được, không của bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Đại từ vô sở trụ, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô sở trụ, không của đại từ vô sở trụ, không của đại bi, đại hỷ, đại xả cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì đại từ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của đại từ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất vô sở trụ, tánh luôn luôn xả cũng vô sở trụ, không của pháp không quên mất vô sở trụ, không của tánh luôn luôn xả cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tánh luôn luôn xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của pháp không quên mất không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của tánh luôn luôn xả cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết vô sở trụ, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô sở trụ, không của trí nhất thiết vô sở trụ, không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của trí nhất thiết không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ vô sở trụ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng vô sở trụ; không của ba mươi hai tướng Đại sĩ vô sở trụ, không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của ba mươi hai tướng Đại sĩ không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu vô sở trụ, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng vô sở trụ, không của quả Dự lưu vô sở trụ, không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì quả Dự lưu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của quả Dự lưu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô sở trụ, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng vô sở trụ, không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát vô sở trụ, không của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của tất cả hạnh Đại Bồ-tát không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Pháp thế gian vô sở trụ, pháp xuất thế gian cũng vô sở trụ, không của pháp thế gian vô sở trụ, không của pháp xuất thế gian cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp thế gian không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp xuất thế gian cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của pháp thế gian không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của pháp xuất thế gian cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Pháp hữu lậu vô sở trụ, pháp vô lậu cũng vô sở trụ, không của pháp hữu lậu vô sở trụ, không của pháp vô lậu cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp hữu lậu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, pháp vô lậu cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của pháp hữu lậu không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của pháp vô lậu cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Pháp hữu vi vô sở trụ, pháp vô vi cũng vô sở trụ, không của pháp hữu vi vô sở trụ, không của pháp vô vi cũng vô sở trụ. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì pháp hữu vi không có tự tánh, chẳng

thể nắm bắt được, pháp vô vi cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được; không của pháp hữu vi không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được, không của pháp vô vi cũng không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được. Chẳng phải pháp không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được có chỗ trụ vậy.

Này Thiện Hiện! Chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp vô tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp hữu tánh; chẳng phải pháp vô tánh trụ pháp hữu tánh, chẳng phải pháp hữu tánh trụ pháp vô tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tự tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tha tánh; chẳng phải pháp tự tánh trụ pháp tha tánh, chẳng phải pháp tha tánh trụ pháp tự tánh. Vì sao? Vì tất cả pháp ấy đều chẳng thể nắm bắt được; pháp chẳng thể nắm bắt được thì sẽ trụ nơi nào?

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, dùng các pháp không như thế tu chuyển các pháp, cũng có thể như thật chỉ dạy hữu tình.

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa như thế, thì đối với Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng đều không làm lỗi. Vì sao? Vì chư Phật, Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn, tất cả Thánh chúng đối với pháp tánh ấy đều có khả năng tùy giác; đã tùy giác rồi, vì các hữu tình tuyên thuyết không sai lệch; tuy vì các hữu tình tuyên thuyết các pháp nhưng đối với pháp tánh không chuyển không vượt. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì thật tánh của các pháp tức là pháp giới, chơn như, thật tế; pháp giới, chơn như, thật tế như thế đều chẳng thể chuyển, chẳng thể vượt. Vì sao? Vì pháp giới, chơn như, thật tế như thế đều không có tự tánh để có thể chuyển vượt.

Quyển Thứ 382 HEÁT

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chơn pháp giới, chơn như, thật tế không chuyển, vượt thì sắc cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Thọ, tưởng, hành, thức cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Sắc giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn thức giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhãn xúc cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Địa giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Thủy, hỏa, phong, không, thức giới cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Nhân duyên cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp từ các duyên sanh ra cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Vô minh cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Bồ thí Ba-la-mật-đa cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Bốn tịnh lự cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Bốn vô lượng, bốn định vô sắc cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp môn giải thoát không cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp không nội cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Thánh đế khổ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Thánh đế tập, diệt, đạo cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Tám giải thoát cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Tất cả pháp môn Đà-la-ni cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Tất cả pháp môn Tam-ma-địa cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Bạc Cự hỷ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự

nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Năm loại mắt cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Sáu phép thần thông cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Mười lực Phật cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Đại từ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Đại bi, đại hỷ, đại xả cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp không quên mất cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Tánh luôn luôn xả cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Trí nhất thiết cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Ba mươi hai tướng Đại sĩ cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Quả Dự lưu cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp thế gian cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Pháp xuất thế gian cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp hữu lậu cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Pháp vô lậu cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Bạch Thế Tôn! Pháp hữu vi cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng? Pháp vô vi cùng với pháp giới, chơn như, thật tế có khác chăng?

Phật dạy:

- Không! Thiện Hiện! Sắc chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Sắc giới chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Pháp từ các duyên sanh ra chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Bậc Cực hỷ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; sáu phép thần thông cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Đại từ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tánh luôn luôn xả cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Pháp thế gian chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; pháp xuất thế gian cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Pháp hữu lậu chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; pháp vô lậu cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Này Thiện Hiện! Pháp hữu vi chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; pháp vô vi cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu sắc chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xứ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc xứ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn giới chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu sắc giới chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn thức giới chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu nhãn xúc chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu địa giới chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu nhân duyên chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp từ các duyên sanh ra chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu vô minh chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn tịnh lự chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu bốn niệm trụ chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp môn giải thoát không chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không nội chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả

pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu Thánh đế khổ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu tám giải thoát chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu bậc Cực hỷ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu năm loại mắt chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; sáu phép thần thông cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu mười lực Phật chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu đại từ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp không quên mất chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tánh luôn luôn xả cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu trí nhất thiết chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu quả Dự lưu chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng khác pháp giới, chơn như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp thế gian chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; pháp xuất thế gian cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp hữu lậu chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; pháp vô lậu cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế.

Bạch Thế Tôn! Nếu pháp hữu vi chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế; pháp vô vi cũng chẳng khác pháp giới, chon như, thật tế, thì tại sao Thế Tôn an lập hắc pháp, chiêu cảm hắc dị thực, đó là địa ngục, bàng sanh, quỷ giới; an lập bạch pháp, chiêu cảm bạch dị thực, đó là thiên, nhơn; an lập hắc, bạch pháp, chiêu cảm hắc, bạch dị thực, đó là một phần bàng sanh, quỷ giới, một phần nhơn, thiên; an lập pháp chẳng phải hắc, chẳng phải bạch, chiêu cảm dị thực chẳng phải hắc, chẳng phải bạch, đó là quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc lại quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Y cứ vào thế tục để an lập nhân quả sai biệt như thế, chẳng y cứ vào thắng nghĩa; trong thắng nghĩa để, chẳng thế nói có nhân quả sai biệt. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì trong thắng nghĩa, tất cả pháp tánh chẳng thể phân biệt, không tuyên thuyết, không chỉ bày, thì làm sao có nhân quả sai biệt?

Nay Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để, sắc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thọ, tưởng, hành, thức cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Nay Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để, nhãn xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Nay Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để, sắc xứ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Nay Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để, nhãn giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Nay Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa để, sắc giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới

cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, nhãn thức giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, nhãn xúc không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, địa giới không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, nhân duyên không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, pháp từ các duyên sanh ra không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, vô minh không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, bố thí Ba-la-mật-đa không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, bốn tịnh lự không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, bốn niệm trụ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, pháp môn giải thoát không không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, pháp không nội không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, Thánh đế khổ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, tám giải thoát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, tất cả pháp môn Đà-la-ni không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, bậc Cực hỷ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, năm loại mắt không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; sáu phép thần thông cũng

không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, mười lực Phật không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, đại từ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; đại bi, đại hỷ, đại xả cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, pháp không quên mất không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tánh luôn luôn xả cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, trí nhất thiết không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, ba mươi hai tướng Đại sĩ không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, quả Dự lưu không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, tất cả hạnh Đại Bồ-tát không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, pháp thế gian không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp xuất thế gian cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, pháp hữu lậu không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp vô lậu cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Này Thiện Hiện! Trong thắng nghĩa đế, pháp hữu vi không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; pháp vô vi cũng không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, vì tất cánh không, vô tế không.

Khi ấy cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu y cứ vào thế tục đế, an lập nhân quả sai biệt, chẳng y cứ vào thắng nghĩa đế thì tất cả phàm phu ngu si đáng lẽ đều có quả Dự lưu, hoặc đáng lẽ có quả Nhất lai, hoặc đáng lẽ có quả Bất hoàn, hoặc đáng lẽ có quả A-la-hán, hoặc đáng lẽ có quả vị Độc giác, hoặc đáng lẽ có quả vị giác ngộ cao tột?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Tất cả phàm phu ngu si có như thật biết thế tục đế và thắng nghĩa đế chẳng? Nếu như thật biết thì đáng lẽ họ có quả Dự lưu, hoặc đáng lẽ có quả Nhất lai, hoặc đáng lẽ có quả Bất hoàn, hoặc đáng lẽ có quả A-la-hán, hoặc đáng lẽ có quả vị Độc giác, hoặc đáng lẽ có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Nhưng các phàm phu ngu si chẳng như thật biết thế tục đế và thắng nghĩa đế, không có Thánh đạo, không tu Thánh đạo thì làm sao họ có Thánh quả sai biệt? chỉ có các bậc Thánh có khả năng như thật biết thế tục đế và thắng nghĩa đế, có Thánh đạo, có tu Thánh đạo. Vì vậy, có đắc Thánh quả sai biệt.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tu Thánh đạo thì có đắc Thánh quả chẳng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Không! Chẳng phải tu Thánh đạo có thể đắc Thánh quả, cũng chẳng phải chẳng tu Thánh đạo có thể đắc Thánh quả, chẳng phải lìa Thánh đạo có thể đắc Thánh quả, cũng chẳng phải trụ trong Thánh đạo có thể đắc Thánh quả. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì trong thắng nghĩa đế, đạo và đạo quả chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình an lập Thánh quả có các phẩm loại sai biệt, nhưng chẳng phân biệt Thánh quả ấy ở cảnh giới hữu vi, hoặc ở cảnh giới vô vi mà an lập sai biệt.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở cảnh giới hữu vi hoặc cảnh giới vô vi mà an lập sai biệt thì tại sao Thế Tôn nói đoạn ba kiết gọi là quả Dự lưu; làm mỏng dục tham, sân gọi là quả Nhất lai; đoạn sạch năm kiết thuận hạ phần gọi là quả Bất hoàn; đoạn sạch năm kiết thuận thượng phần gọi là quả A-la-hán; khiến cho pháp

tập đã có đều thành pháp diệt gọi là quả vị Độc giác; đoạn trừ vĩnh viễn tất cả tập khí tương tục gọi là quả vị giác ngộ cao tốt?

Bạch Thế Tôn! Làm sao con biết nghĩa Phật đã nói là chẳng phân biệt Thánh quả như thế ở cảnh giới hữu vi, hoặc cảnh giới vô vi mà an lập sai biệt?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các Thánh quả đã nói là quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật, như thế là Thánh quả hữu vi hay là Thánh quả vô vi?

Thiện Hiện đáp:

- Thánh quả như thế đều là vô vi, chẳng phải là hữu vi.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Trong pháp vô vi, có phân biệt chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Nếu thiện nam tử, thiện nữ nơn thông đạt tất cả hữu vi, vô vi đều đồng một tướng, đó là vô tướng, thì thiện nam tử, thiện nữ nơn ấy, ngay trong lúc đó, đối với các pháp có sự phân biệt đây là hữu vi, hoặc vô vi chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cũng như thế, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, tuy vì hữu tình tuyên thuyết các pháp nhưng chẳng phân biệt pháp tướng đã thuyết, đó là vì pháp không nội, hoặc vì pháp không ngoại, hoặc vì pháp không nội ngoại, hoặc vì pháp không không, hoặc vì pháp không lớn, hoặc vì pháp không thắng nghĩa, hoặc vì pháp không hữu vi, hoặc vì pháp không vô vi, hoặc vì pháp không rốt ráo, hoặc vì pháp không không biên giới, hoặc vì pháp không tản mạn, hoặc vì pháp không không đối khác, hoặc vì pháp không bản tánh, hoặc vì pháp không tự tướng, hoặc vì pháp không cộng tướng, hoặc vì pháp không tất cả pháp, hoặc vì pháp không chẳng thể nắm bắt được, hoặc vì pháp không không tánh, hoặc vì pháp không tự tánh, hoặc vì pháp không không tánh tự tánh.

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với các pháp không có sự chấp trước, cũng luôn dạy người đối với các pháp không có sự chấp trước, đó là đối với bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã

Ba-la-mật-đa; hoặc đối với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc đối với bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc đối với pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc đối với chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; hoặc đối với Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc đối với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; hoặc đối với tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc đối với tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc đối với mười địa Bồ-tát; hoặc đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc đối với mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc đối với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng v.v... đều không chấp trước. Vì không chấp trước nên đối với tất cả xứ đều được vô ngại. Như hóa Phật mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hóa, tuy hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu

tình ban Niết-bàn; tuy hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành mười địa Bồ-tát, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành năm loại mắt, sáu phép thần thông, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn; tuy hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, nhưng đối với quả ấy chẳng thọ, chẳng trước, chỉ vì hữu tình ban Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cũng giống như thế, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa đối với tất cả pháp hoặc thế gian, hoặc xuất thế gian, hoặc hữu lậu, hoặc vô lậu, hoặc hữu vi, hoặc vô vi, đều không có chỗ trụ, cũng không có sự chướng ngại. Vì sao? Vì hoàn toàn đạt như thật tướng của các pháp.

LXIX. PHẨM CÁC PHÁP BÌNH ĐẲNG

01

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp hoàn toàn đạt thật tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Như hóa Phật mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hoá ra chẳng hành tham, chẳng hành sân, chẳng hành si; chẳng hành sắc, cũng chẳng hành thọ, tưởng, hành, thức; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành sắc xúc, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; chẳng hành nhãn giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chẳng hành sắc giới, cũng chẳng hành thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chẳng hành nhãn thức giới, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chẳng hành nhãn xúc, cũng chẳng hành nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chẳng hành các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng hành các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chẳng hành địa giới, cũng chẳng hành thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chẳng hành nhân duyên, cũng chẳng hành đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; chẳng hành pháp từ các duyên sanh ra; chẳng hành vô minh, cũng chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chẳng hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng hành tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chẳng hành bốn tịnh lự, cũng chẳng hành bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chẳng hành bốn niệm trụ, cũng chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chẳng hành pháp môn giải thoát không, cũng chẳng hành pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; chẳng hành pháp không nội, cũng chẳng hành pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chẳng hành chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; chẳng hành Thánh đế khổ, cũng

chẳng hành Thánh đê tập, diệt, đạo; chẳng hành tám giải thoát, cũng chẳng hành tám thắng xứ, chín định thứ đê, mười biến xứ; chẳng hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hành tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chẳng hành bậc Cực hỷ, cũng chẳng hành bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chẳng hành năm loại mắt, cũng chẳng hành sáu phép thần thông; chẳng hành mười lực Phật, cũng chẳng hành bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; chẳng hành đại từ, cũng chẳng hành đại bi, đại hỷ, đại xả; chẳng hành pháp không quên mất, cũng chẳng hành tánh luôn luôn xả; chẳng hành trí nhất thiết, cũng chẳng hành trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chẳng hành ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng hành tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chẳng hành quả Dự lưu, cũng chẳng hành quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chẳng hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; chẳng hành pháp nội, cũng chẳng hành pháp ngoại; chẳng hành tùy miên, cũng chẳng hành triền; chẳng hành pháp thế gian, cũng chẳng hành pháp xuất thế gian; chẳng hành pháp hữu lậu, cũng chẳng hành pháp vô lậu; chẳng hành pháp hữu vi, cũng chẳng hành pháp vô vi; chẳng hành đạo, cũng chẳng hành đạo quả.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, cũng giống như thế, đối với tất cả pháp, hoàn toàn không có sở hành. Như vậy là hoàn toàn đạt thật tướng các pháp, đó là đối với pháp tánh không phân biệt.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Người mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hoá ra hiện tu Thánh đạo như thế nào?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Người mà Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hoá đó nương vào và tu Thánh đạo chẳng nhiễm, chẳng tịnh, cũng chẳng luân hồi sanh tử trong năm đường.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm thế nào các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, thông đạt các pháp đều không có thật?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Người mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hoá ra là thật có, rồi y vào sự thật có ấy, có nhiễm, có tịnh, và có sự luân hồi trong năm đường chẳng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Chẳng phải người mà chư Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác biến hoá ra có chút sự thật, chẳng phải nương vào việc ấy mà có nhiệm, có tịnh, cũng không luân hồi sanh tử trong năm đường.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp hoàn toàn thông đạt thật tướng, cũng giống như thế, thông đạt các pháp hoàn toàn không có thật sự.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Có phải tất cả sắc đều như hóa chăng? Tất cả thọ, tưởng, hành, thức cũng như hóa chăng? Tất cả nhãn xúc đều như hóa chăng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng như hóa chăng? Tất cả sắc xúc đều như hóa chăng? Tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc cũng như hóa chăng? Tất cả nhãn giới đều như hóa chăng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng như hóa chăng? Tất cả sắc giới đều như hóa chăng? Tất cả thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng như hóa chăng? Tất cả nhãn thức giới đều như hóa chăng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng như hóa chăng? Tất cả nhãn xúc đều như hóa chăng? Tất cả nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng như hóa chăng? Tất cả các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra đều như hóa chăng? Tất cả các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng như hóa chăng? Tất cả địa giới đều như hóa chăng? Tất cả thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng như hóa chăng? Tất cả nhân duyên đều như hóa chăng? Tất cả đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng như hóa chăng? Tất cả pháp từ duyên sanh ra đều như hóa chăng? Tất cả vô minh đều như hóa chăng? Tất cả hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng như hóa chăng? Như thế cho đến tất cả pháp thế gian đều như hóa chăng? Tất cả pháp xuất thế gian cũng như hóa chăng? Tất cả pháp hữu lậu đều như hóa chăng? Tất cả pháp vô lậu cũng như hóa chăng? Tất cả pháp hữu vi đều như hóa chăng? Tất cả pháp vô vi cũng như hóa chăng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, tất cả pháp đều như hóa!

Quyển Thứ 383

HEÁT

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều như sự biến hoá thì các thứ được biến hoá đều không có sắc thật, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức thật; các sự biến hoá đều không có nhãn xúc thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thật; các sự biến hoá đều không có sắc xúc thật, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc thật; các sự biến hoá đều không có nhãn giới thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới thật; các sự biến hoá đều không có sắc giới thật, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới thật; các sự biến hoá đều không có nhãn thức giới thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới thật; các sự biến hoá đều không có nhãn xúc thật, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc thật; các sự biến hoá đều không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra thật, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra thật; các sự biến hoá đều không có địa giới thật, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới thật; các sự biến hoá đều không có nhân duyên thật, cũng không có đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thật; các sự biến hoá đều không có các pháp từ duyên sanh ra thật; các sự biến hoá đều không có vô minh thật, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não thật; các sự biến hoá đều không có pháp thế gian thật, cũng không có pháp xuất thế gian thật; các sự biến hoá đều không có pháp hữu lậu thật, cũng không có pháp vô lậu thật; các sự biến hoá đều không có pháp hữu vi thật, cũng không có pháp vô vi thật; các sự biến hoá đều không có pháp tạp nhiễm thật, cũng không có pháp thanh tịnh thật; các sự biến hoá đều không có luân hồi sanh tử trong năm đường thật, cũng không có giải thoát sanh tử trong năm đường thật, tại sao Đại Bồ-tát đối với các hữu tình có việc làm của bậc thánh sĩ?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Đại Bồ-tát khi xưa hành đạo Bồ-tát, có thấy hữu tình có thể thoát các đường địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, trời, người chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Các Đại Bồ-tát khi xưa hành đạo Bồ-tát chẳng thấy có hữu tình có thể thoát ba cõi. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp biết, thấy, thông đạt đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp biết, thấy, thông đạt đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có thì Đại Bồ-tát vì việc gì mà tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì việc gì mà tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; vì việc gì mà tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; vì việc gì mà tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; vì việc gì mà tu hành tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; vì việc gì mà tu hành tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; vì việc gì mà tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; vì việc gì mà tu hành năm loại mắt, sáu phép thần thông; vì việc gì mà tu hành mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; vì việc gì mà tu hành pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; vì việc gì mà tu hành trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; vì việc gì mà tu hành tất cả hạnh Đại Bồ-tát; vì việc gì mà tu hành quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; vì việc gì mà nghiêm tịnh cõi Phật, vì việc gì mà thành thực hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu các hữu tình đối với tất cả pháp có thể tự biết rõ đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, thì Đại Bồ-tát chẳng nên trải qua vô số kiếp vì các hữu tình hành đạo Bồ-tát; vì các hữu tình đối với tất cả pháp chẳng có thể tự biết đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có. Cho nên, Đại Bồ-tát trải qua vô số kiếp vì các hữu tình, hành đạo Bồ-tát.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp chẳng biết như thật đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, thì chẳng nên trải qua vô số kiếp, vì các hữu tình tu hạnh Bồ-tát, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; vì Đại Bồ-tát đối với tất cả pháp rõ biết như thật đều như huyễn hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, nên

trải qua vô số kiếp vì các hữu tình tu hạnh Bồ-tát nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp như mộng, như huyễn, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như bóng nắng, như sự biến hóa, như ảo thành thì hữu tình được biến hóa trụ tại chỗ nào để các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa cứu vớt khiến giải thoát?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hữu tình được biến hóa trụ tại danh tướng hư vọng phân biệt, các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, từ chỗ danh tướng hư vọng phân biệt ấy, cứu vớt khiến giải thoát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Cái gì gọi là danh? Cái gì gọi là tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Danh đều là khách, đều là giả lập, đều thuộc về đặt bày, gọi đây là sắc, đây là thọ, tướng, hành, thức; đây là nhãn xứ, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; đây là sắc xứ, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nam, đây là nữ; đây là tiểu, đây là đại; đây là địa ngục, đây là bàng sanh, đây là quỷ giới, đây là người, đây là trời; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, đây là quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; đây là phàm phu, đây là Thanh văn, đây là Độc giác, đây là Bồ-tát, đây là Như Lai.

Nay Thiện Hiện! Tất cả danh xưng như thế đều là giả lập, vì làm rõ các nghĩa, đặt bày các danh xưng, cho nên tất cả danh xưng đều chẳng phải thật có; các pháp hữu vi cũng chỉ có danh, do đó vô vi cũng chẳng phải thật có. Phàm phu ngu si ở trong vọng chấp, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo giáo hóa khiến xa lìa, nói thế này: Danh là phân biệt, do vọng tưởng sanh khởi, cũng là các duyên hòa hợp giả lập. Các người chẳng nên chấp trước chúng; danh không thật có, tự tánh đều không. Chẳng phải người có trí chấp trước pháp không.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình, thuyết pháp lià danh.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là danh. Còn cái gì gọi là tướng?

Này Thiện Hiện! Tướng có hai thứ mà phàm phu ngu si chấp trước. Những gì là hai? Một là sắc tướng, hai là vô sắc tướng. Thế nào là sắc tướng?

Này Thiện Hiện! Các sắc hiện có, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc thô, hoặc tế, hoặc liệt, hoặc thắng, hoặc viễn, hoặc cận, trong các pháp không ở sát na này, phàm phu ngu si phân biệt chấp trước, gọi là sắc tướng. Thế nào là vô sắc tướng?

Này Thiện Hiện! Đó là trong các pháp vô sắc hiện có, phàm phu ngu si thủ tướng phân biệt, sanh các phiền não, đó gọi là vô sắc tướng. Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, giáo hóa các hữu tình xa lià hai tướng, lại giáo hóa an trụ trong cảnh giới vô tướng; tuy giáo hóa an trụ trong cảnh giới vô tướng, nhưng chẳng khiến họ rơi vào chấp nhị biên, gọi đây là tướng, đây là vô tướng.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, phương tiện thiện xảo, khiến các hữu tình, xa lià các tướng, an trụ cảnh giới vô tướng nhưng chẳng chấp trước.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp chỉ có danh tướng, những danh tướng ấy đều là giả lập, phân biệt sanh khởi, chẳng phải thật có tánh, thì tại sao Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với các thiện pháp, có thể tự tăng tiến, cũng có thể khiến người khác tăng tiến thiện pháp. Do thiện pháp của mình được tăng tiến, nên có thể khiến các bậc lần lượt viên mãn, cũng có thể an lập các loại hữu tình, tùy theo căn cơ, đắc quả ba thừa.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu trong các pháp có chút sự thật, chẳng phải chỉ là giả lập, có danh tướng, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, nên đối với thiện pháp, chẳng tự tăng tiến, cũng chẳng khiến người tăng tiến thiện pháp.

Này Thiện Hiện! Vì trong các pháp không chút sự thật, chỉ có giả lập các danh và tướng, vì vậy, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn Bát-nhã

Ba-la-mật-đa, lấy vô tướng làm phương tiện có thể viên mãn tịnh lự
Ba-la-mật-đa, lấy vô tướng làm phương tiện có thể viên mãn tinh tấn
Ba-la-mật-đa; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn an nhẫn
Ba-la-mật-đa; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn tịnh giới
Ba-la-mật-đa; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn bố thí
Ba-la-mật-đa; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn bốn tịnh
lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; lấy vô tướng làm phương tiện, có
thể viên mãn bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn,
năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; lấy vô tướng làm
phương tiện, có thể viên mãn pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô
nguyện; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn pháp không
nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không,
pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp
không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp
không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh,
pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả
pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh,
pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; lấy vô tướng làm
phương tiện, có thể viên mãn chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh
chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh,
pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì;
lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn Thánh đế khổ, tập,
diệt, đạo; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn tám giải
thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; lấy vô tướng làm
phương tiện, có thể viên mãn tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp
môn Tam-ma-địa; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn bậc
Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan
thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc
Pháp vân; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn năm loại
mắt, sáu phép thần thông; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên
mãn mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt,
đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; lấy vô
tướng làm phương tiện, có thể viên mãn pháp không quên mất, tánh
luôn luôn xả; lấy vô tướng làm phương tiện, có thể viên mãn trí nhất
thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; lấy vô tướng làm phương tiện,
đối với các thiện pháp, tự viên mãn rồi, cũng có thể khiến người viên
mãn thiện pháp.

Này Thiện Hiện! Như thế, vì tất cả pháp không có một chút sự thật, chỉ có giả lập các danh và tướng. Các Đại Bồ-tát đối với chúng, chẳng khởi điên đảo chấp trước, thì đối với các thiện pháp, có thể tự tăng tiến, cũng có thể khiến người tăng tiến thiện pháp.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu trong các pháp, có pháp tướng thật như đầu sợi lông, thì Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, đối với tất cả pháp chẳng nên biết vô tướng, vô niệm, cũng không tác ý tánh vô lậu rồi, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột, an lập hữu tình ở pháp vô lậu. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì các pháp vô lậu đều vô tướng, vô niệm, vô tác ý.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa sâu xa, an lập hữu tình ở pháp vô lậu, mới gọi là việc lợi tha chơn thật.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp thật vô lậu tánh, vô tướng, vô niệm, cũng không tác ý, thì vì duyên gì Thế Tôn từng nói thế này: Đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian, đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu, đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi, đây là pháp hữu tội, đây là pháp vô tội, đây là pháp hữu tránh, đây là pháp vô tránh, đây là pháp lưu chuyển, đây là pháp hoàn diệt, đây là pháp cộng, đây là pháp bất cộng, đây là pháp Thanh văn, đây là pháp Độc giác, đây là pháp Bồ-tát, đây là pháp Như Lai?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Các pháp thế gian cùng với pháp tánh vô lậu, vô tướng ... có khác nhau chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Theo ý ông thì sao? Pháp Thanh văn v.v... cùng với pháp tánh vô lậu, vô tướng ... có khác nhau chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không!

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Pháp thế gian v.v... chính là pháp tánh vô lậu, vô tướng, vô niệm v.v...

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc pháp của các Đại Bồ-tát, hoặc quả vị giác ngộ cao tột chính là pháp tánh vô lậu, vô tướng, vô niệm v.v...

Thiện Hiện thưa:

- Bạch Thế Tôn! Đúng vậy! Bạch Thiện Thệ! Đúng vậy!

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Do nhân duyên này, nên biết tất cả pháp đều là vô tướng v.v...

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi học tất cả pháp đều là vô tướng, vô niệm, vô tác ý, thường có thể tăng ích sở hành là thiện pháp, đó là bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; hoặc Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; hoặc bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Tất cả các Phật pháp như thế đều do học vô tướng, vô niệm, vô tác ý mà được tăng ích. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì Đại Bồ-tát, trừ pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, không có pháp quan trọng nào khác phải học. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì ba pháp môn giải thoát có thể thu nhiếp tất cả pháp diệu thiện. Vì sao?

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không quán tất cả pháp tự tướng đều không; pháp môn giải thoát vô tướng quán tất cả pháp xa lìa các tướng; pháp môn giải thoát vô nguyện quán tất cả pháp xa lìa sở nguyện. Do ba pháp môn này có thể thu nhiếp tất cả thiện pháp thù thắng, lìa ba pháp môn này, mà tu tập thiện pháp thù thắng thì chẳng sanh trưởng.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát có thể học ba pháp môn giải thoát như thế, thì có thể học năm uẩn, cũng có thể học mười hai xứ; cũng có thể học mười tám giới; cũng có thể học sáu giới; cũng có thể học bốn Thánh đế; cũng có thể học bốn duyên; cũng có thể học các pháp từ duyên sanh ra; cũng có thể học mười hai duyên khởi; cũng có thể học pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng có thể học chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; cũng có thể học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đà; cũng có thể học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng có thể học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng có thể học bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng có thể học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông; cũng có thể học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; cũng có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng có thể học nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình; cũng có thể học vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Làm sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học năm uẩn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc, thọ, tưởng, hành, thức là có thể học năm uẩn.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc?

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của sắc, như thật biết sự sanh của sắc, như thật biết sự diệt của sắc, như thật biết chơn như của sắc thì gọi là như thật biết sắc.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của sắc?

Nay Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc, rớt ráo có lỗ hồng, rớt ráo có chỗ hở, giống như bọt nước, tánh chẳng bền chắc thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết tướng của sắc.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự sanh của sắc?

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp sanh, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự sanh của sắc.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự diệt của sắc?

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi, nhưng tương ưng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự diệt của sắc.

Nay Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của sắc?

Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của sắc không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh của nó thường như chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, cho nên gọi là chơn như, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết chơn như của sắc.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết thọ?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng thọ, như thật biết sự sanh của thọ, như thật biết sự diệt của thọ, như thật biết chơn như của thọ, thì gọi là như thật biết thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của thọ?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết thọ rất ráo như ung nhọt, rất ráo như mũi tên, giống như bọt nổi, hư nguy chẳng trụ, chóng khởi, chóng diệt, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết tướng của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự sanh của thọ?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết thọ không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp sanh, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự sanh của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự diệt của thọ?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết thọ không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự diệt của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của thọ?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của thọ không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh của nó thường như chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, nên gọi là chơn như, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết chơn như của thọ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của tướng, như thật biết sự sanh của tướng, như thật biết sự diệt của tướng, như thật biết chơn như của tướng, thì như vậy là như thật biết tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của tướng?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng giống như sóng nắng, chẳng thể nắm bắt được, do hư vọng khát ái mà khởi tướng ấy, giả bày đặt có, giả phát ra lời nói, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết tướng của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự sanh của tướng?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp sanh, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự sanh của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự diệt của tướng?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự diệt của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của tướng?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của tướng không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh của nó thường như chẳng hư vọng, chẳng đổi khác nên gọi là chơn như, thì này Thiện Hiện! Như vậy gọi là như thật biết chơn như của tướng.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết hành?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của hành, như thật biết sự sanh của hành, như thật biết sự diệt của hành, như thật biết chơn như của hành, thì như vậy là như thật biết hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của hành?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, biết như thật về hành như cây chuối lột bỏ từng bẹ thì không còn gì cả, minh, vô minh v.v... do các duyên tạo thành, nghiệp, phiền

não v.v... hòa hợp giả lập, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết tướng của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự sanh của hành?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết hành không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp sanh, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự sanh của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự diệt của hành?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết hành không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự diệt của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của hành?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của hành không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh của nó thường như chẳng hư vọng, chẳng đổi khác, nên gọi là chơn như, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết chơn như của hành.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết thức?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của thức, như thật biết sự sanh của thức, như thật biết sự diệt của thức, như thật biết chơn như của thức, thì như vậy gọi là như thật biết thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tướng của thức?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết thức giống như trò huyền, do các duyên hòa hợp, giả an lập là có, thật chẳng thể nắm bắt được, giống như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông, ở ngã tư đường, biến hóa làm bốn loại quân lính, đó là quân voi, quân ngựa, quân xe, quân bộ; hoặc lại biến hóa làm các hình sắc khác, tướng tuy như có, nhưng kỳ thực là không. Thức cũng như thế, thật chẳng thể nắm bắt được, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết tướng của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự sanh của thức?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự sanh của thức không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp sanh, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự sanh của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự diệt của thức?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sự diệt của thức không từ đâu đến, không đi về đâu; tuy không đến, không đi nhưng tương ưng với pháp diệt, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sự diệt của thức.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của thức?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như của thức không sanh, không diệt, không đến, không đi, không nhiễm, không tịnh, không tăng, không giảm, tánh của nó thường như chẳng hư vọng, chẳng đổi khác nên gọi là chơn như, thì này Thiện Hiện! Đó là như thật biết chơn như của thức.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sắc và tự tánh của sắc là không, như thật biết thọ và tự tánh của thọ là không, như thật biết tưởng và tự tánh của tưởng là không, như thật biết hành và tự tánh của hành là không, như thật biết thức và tự tánh của thức là không, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học năm uẩn.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười hai xứ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết nhãn xứ và tự tánh của nhãn xứ là không, như thật biết nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tự tánh của nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không; như thật biết sắc xứ và tự tánh của sắc xứ là không, như thật biết thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tự tánh của thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không; như thật biết nội xứ và tự tánh của nội xứ là không, như thật biết ngoại xứ và tự tánh của ngoại xứ là không, thì

này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười hai xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười tám giới?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết nhãn giới và tự tánh của nhãn giới là không; như thật biết sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của sắc giới cho đến các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra là không; như thật biết nhĩ giới và tự tánh của nhĩ giới là không, như thật biết thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của thanh giới cho đến các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra là không; như thật biết tỷ giới và tự tánh của tỷ giới là không, như thật biết hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của hương giới cho đến các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra là không; như thật biết thiệt giới và tự tánh của thiệt giới là không, như thật biết vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của vị giới cho đến các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra là không; như thật biết thân giới và tự tánh của thân giới là không, như thật biết xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của xúc giới cho đến các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra là không; như thật biết ý giới và tự tánh của ý giới là không, như thật biết pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra và tự tánh của pháp giới cho đến các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra là không, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười tám giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể học sáu giới?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết địa giới và tự tánh của địa giới là không, như thật biết thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tự tánh của thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học sáu giới.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn Thánh đế?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết Thánh đế khổ, như thật biết Thánh đế tập, như thật biết Thánh đế diệt, như thật biết Thánh đế đạo, thì đó gọi là có thể học bốn Thánh đế.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết Thánh đế khổ?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết khổ là tướng bức bách, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là sự thật của bậc thánh: Khổ tức là chơn như, chơn như tức là khổ, không hai, không khác, chỉ có bậc chân thánh có thể biết như thật, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết Thánh đế khổ.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết Thánh đế tập?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tập là tướng sanh khởi, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là sự thật của bậc thánh: Tập tức là chơn như, chơn như tức là tập, không hai, không khác, chỉ có bậc chân thánh có thể như thật biết, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết Thánh đế tập.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết Thánh đế diệt?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết diệt là tướng tịch tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là sự thật của bậc thánh: Diệt tức là chơn như, chơn như tức là diệt, không hai, không khác, chỉ có bậc chân thánh mới có thể như thật biết, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết Thánh đế diệt.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết Thánh đế đạo?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết đạo là tướng xuất ly, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, là sự thật của bậc thánh: Đạo tức là chơn như, chơn như tức là đạo, không hai, không khác, chỉ có bậc chân thánh có thể như thật biết, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết Thánh đế đạo.

Này Thiện Hiện! Như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn Thánh đế.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn duyên?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết nhân duyên, như thật biết đấng vô gián duyên, như thật biết sở duyên duyên, như thật biết tăng thượng duyên, thì đó gọi là có thể học bốn duyên.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết nhân duyên?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết nhân duyên là tướng chung tử, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết nhân duyên.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết đấng vô gián duyên?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết đấng vô gián duyên là tướng khai phát, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết đấng vô gián duyên.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sở duyên duyên?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết sở duyên duyên là tướng trụ trì, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết sở duyên duyên.

Này Thiện Hiện! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tăng thượng duyên?

Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tăng thượng duyên là tướng chẳng ngại, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, thì này Thiện Hiện! Đó gọi là như thật biết tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện! Như vậy là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn duyên.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học các pháp từ duyên sanh ra?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tất cả pháp từ duyên sanh ra, chẳng sanh, chẳng diệt, chẳng đoạn, chẳng thường, chẳng một, chẳng khác, chẳng đến, chẳng đi, dứt các hý luận, bản tánh vắng lặng thì này Thiện Hiện! Đó gọi là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học các pháp từ duyên sanh ra.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười hai duyên khởi?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết vô minh là không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp, như thật biết hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh, tự tánh vốn không, xa lìa hai pháp thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười hai duyên khởi.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết pháp không nội chẳng có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể an trụ, như thật biết pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể an trụ thì, này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết chơn như không hý luận, không phân biệt mà có thể an trụ, như thật biết pháp giới cho đến cảnh giới bất tư nghì không hý luận, không phân biệt mà có thể an trụ, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì.

Quyển Thứ 384
HEÁT

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết bố thí Ba-la-mật-đa không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết tịnh giới cho đến trí Ba-la-mật-đa không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì nay Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bố thí cho đến trí Ba-la-mật-đa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, biết như thật bậc Cực hỷ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì nay Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bậc Cực hỷ cho đến bậc Pháp vân.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết bốn niệm trụ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo

không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết bốn tịnh lự không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết bốn vô lượng, bốn định vô sắc không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tám giải thoát không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học tám giải thoát, tám thắng xứ, chín thứ đệ, mười biến xứ.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết tất cả pháp môn Đà-la-ni không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết tất cả pháp môn Tam-ma-địa không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh,

chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết năm loại mắt không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết sáu phép thần thông không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học năm loại mắt, sáu phép thần thông.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết mười lực Như Lai không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học mười lực Như Lai, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết đại từ không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết đại bi, đại hỷ, đại xả không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết pháp không quên mất không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết tánh luôn luôn xả không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết trí nhất thiết không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật biết nghiêm tịnh cõi Phật không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập; như thật biết thành thực hữu tình không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Thế nào là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học vô lượng, vô biên các Phật pháp khác?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, biết như thật vô lượng, vô biên các Phật pháp khác không tăng, không giảm, không nhiễm, không tịnh, không có tự tánh, chẳng thể nắm bắt được mà có thể tu tập, thì này Thiện Hiện! Đó là Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, có thể học vô lượng, vô biên các Phật pháp khác.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết năm pháp uẩn v.v... triển chuyển sai biệt thì có phải dùng sắc uẩn phá hoại pháp giới; cũng dùng thọ, tưởng, hành, thức uẩn phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng nhãn xứ phá hoại pháp giới; cũng dùng nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng sắc xứ phá hoại pháp giới; cũng dùng thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng nhãn giới phá hoại pháp giới; cũng dùng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc cùng các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng nhĩ giới phá hoại pháp giới; cũng dùng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc cùng các thọ do nhĩ xúc làm duyên sanh ra phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng tỷ giới phá hoại pháp giới; cũng dùng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc cùng các thọ do tỷ xúc làm duyên sanh ra phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng thiệt giới phá hoại pháp giới; cũng dùng vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc cùng các thọ do thiệt xúc làm duyên sanh ra phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng thân giới phá hoại pháp giới; cũng dùng xúc giới, thân thức giới và thân xúc cùng các thọ do thân xúc làm duyên sanh ra phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng ý giới phá hoại pháp giới; cũng dùng pháp giới, ý thức giới và ý xúc cùng các thọ do ý xúc làm duyên sanh ra phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng địa giới phá hoại pháp giới; cũng dùng thủy, hỏa, phong, không, thức giới phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng Thánh đế khổ phá hoại pháp giới; cũng dùng Thánh đế tập, diệt, đạo phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp

giới không hai, không sai khác. Có phải dùng nhân duyên phá hoại pháp giới; cũng dùng đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng các pháp từ các duyên sanh ra phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng vô minh phá hoại pháp giới; cũng dùng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng pháp không nội phá hoại pháp giới; cũng dùng pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng chơn như phá hoại pháp giới; cũng dùng pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng bố thí Ba-la-mật-đa phá hoại pháp giới; cũng dùng tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lực, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng bậc Cực hỷ phá hoại pháp giới; cũng dùng bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng bốn niệm trụ phá hoại pháp giới; cũng dùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng bốn tịnh lực phá hoại pháp giới; cũng dùng bốn vô lượng, bốn định vô sắc phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng tám giải thoát phá hoại pháp giới; cũng dùng tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng tất cả pháp môn Đà-la-ni phá hoại pháp giới; cũng dùng tất cả pháp môn Tam-ma-địa phá hoại pháp giới chăng? Vì sao? Vì pháp giới

không hai, không sai khác. Có phải dùng pháp môn giải thoát không phá hoại pháp giới; cũng dùng pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng năm loại mắt phá hoại pháp giới; cũng dùng sáu phép thần thông phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng mười lực Như Lai phá hoại pháp giới; cũng dùng bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng đại từ phá hoại pháp giới; cũng dùng đại bi, đại hỷ, đại xả phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng pháp không quên mất phá hoại pháp giới; cũng dùng tánh luôn luôn xả phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng trí nhất thiết phá hoại pháp giới; cũng dùng trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng nghiêm tịnh cõi Phật phá hoại pháp giới; cũng dùng thành thực hữu tình phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác. Có phải dùng vô lượng, vô biên các Phật pháp khác phá hoại pháp giới chẳng? Vì sao? Vì pháp giới không hai, không sai khác.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Nếu lìa pháp giới mà có pháp khác có thể nắm bắt được, có thể nói được, thì pháp ấy có thể phá hoại pháp giới, nhưng lìa pháp giới thì không có pháp có thể nắm bắt được, nên không có pháp nào khác có thể phá hoại pháp giới. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ-tát, Độc giác, Thanh văn biết lìa pháp giới không có pháp có thể nắm bắt được. Vì đã biết không có pháp lìa pháp giới, cũng chẳng vì người khác phô bày tuyên thuyết, cho nên pháp giới không có pháp nào có thể phá hoại được.

Nay Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên học pháp giới không hai, không sai khác là tướng chẳng thể phá hoại.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học cái gì?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Nếu Đại Bồ-tát muốn học pháp giới thì nên học tất cả pháp. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều nhập pháp giới.

Cụ thọ Thiện Hiện lại bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì mà Ngài nói tất cả pháp đều nhập pháp giới?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Như Lai dù có ra đời, hoặc chẳng ra đời, các pháp vẫn như vậy, đều nhập pháp giới, không có tướng sai biệt, chẳng do Phật nói. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp thiện hoặc pháp phi thiện, hoặc pháp hữu ký, hoặc pháp vô ký, hoặc pháp hữu lậu, hoặc pháp vô lậu, hoặc pháp thế gian, hoặc pháp xuất thế gian, hoặc pháp hữu vi, hoặc pháp vô vi, đều nhập pháp giới tánh không, vô tướng, vô vi. Cho nên, này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, muốn học pháp giới, nên học tất cả pháp. Nếu học tất cả pháp tức là học pháp giới.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều nhập pháp giới, không hai, không khác, thì tại sao Đại Bồ-tát phải học Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng học tịnh lực, tinh tấn, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba-la-mật-đa? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sơ thiền, cũng học đệ nhị, đệ tam, đệ tứ thiền? Tại sao Đại Bồ-tát phải học từ vô lượng, cũng học bi, hỷ, xả vô lượng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học định Không vô biên xứ, cũng học định Thức vô biên xứ, Vô sở hữu xứ, Phi tưởng phi phi tưởng xứ? Tại sao Đại Bồ-tát phải học bốn niệm trụ, cũng học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp môn giải thoát không, cũng học pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện? Tại sao Đại Bồ-tát phải học tám giải thoát, cũng học tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ? Tại sao Đại Bồ-tát phải học tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng học tất cả pháp môn Tam-ma-địa? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp không nội, cũng phải học pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh? Tại sao Đại Bồ-tát phải học chơn như, cũng học pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư

vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi? Tại sao Đại Bồ-tát phải học Thánh đế khổ, cũng học Thánh đế tập, diệt, đạo? Tại sao Đại Bồ-tát phải học năm loại mắt, cũng học sáu phép thần thông? Tại sao Đại Bồ-tát phải học mười lực Phật, cũng học bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học đại từ, cũng học đại bi, đại hỷ, đại xả? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp không quên mất, cũng học tánh luôn luôn xả? Tại sao Đại Bồ-tát phải học trí nhất thiết, cũng học trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học viên mãn ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng học viên mãn tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sanh vào dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, dòng dõi lớn Bà-la-môn, dòng dõi lớn trưởng giả, dòng dõi lớn cư sĩ? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sanh vào chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sanh vào cõi trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sanh vào cõi trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sanh vào cõi trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sanh vào cõi trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp sanh vào cõi trời Vô tướng hữu tình nhưng chẳng thích sanh nơi ấy? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp sanh vào cõi trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh nhưng chẳng thích sanh vào đó? Tại sao Đại Bồ-tát phải học pháp sanh vào cõi trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ nhưng chẳng thích sanh vào đó? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sơ phát tâm Bồ-đề, cũng phải học đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục, đệ thất, đệ bát, đệ cửu, đệ thập phát tâm Bồ-đề? Tại sao Đại Bồ-tát phải học sơ địa Bồ-tát, cũng học đệ nhị, đệ tam, đệ tứ, đệ ngũ, đệ lục, đệ thất, đệ bát, đệ cửu, đệ thập địa Bồ-tát? Tại sao Đại Bồ-tát phải học bậc Thanh văn nhưng chẳng tác chứng, cũng phải học bậc Độc giác nhưng chẳng tác chứng? Tại sao Đại Bồ-tát phải học Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát, cũng phải học thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật? Tại sao Đại Bồ-tát phải học biện tài Đà-la-ni vô ngại, cũng học đạo Bồ-tát, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật? Học như thế rồi, đắc trí nhất thiết trí, biết tất cả pháp, tất cả chủng tướng.

Bạch Thế Tôn! Chẳng phải trong pháp giới có các thứ phân biệt như thế.

Bạch Thế Tôn! Sẽ không có Bồ-tát do sự phân biệt này mà hành điên đảo, trong cái không hý luận, khởi các hý luận. Vì sao? Bạch Thế Tôn! Vì trong chơn pháp giới hoàn toàn không có việc phân biệt hý luận.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc, cũng chẳng lìa sắc; pháp giới chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức. Pháp giới tức là sắc, sắc tức là pháp giới; pháp giới tức là thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn xứ, cũng chẳng lìa nhãn xứ; pháp giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Pháp giới tức là nhãn xứ, nhãn xứ tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc xứ, cũng chẳng lìa sắc xứ; pháp giới chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Pháp giới tức là sắc xứ, sắc xứ tức là pháp giới; pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn giới, cũng chẳng lìa nhãn giới; pháp giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Pháp giới tức là nhãn giới, nhãn giới tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải sắc giới, cũng chẳng lìa sắc giới; pháp giới chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Pháp giới tức là sắc giới; sắc giới tức là pháp giới; pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn thức giới, cũng chẳng lìa nhãn thức giới; pháp giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Pháp giới tức là nhãn thức giới; nhãn thức giới tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhãn xúc, cũng chẳng lìa nhãn xúc; pháp giới chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Pháp giới tức là nhãn xúc; nhãn xúc tức

là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; pháp giới chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Pháp giới tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là pháp giới; pháp giới tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải địa giới, cũng chẳng lìa địa giới; pháp giới chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Pháp giới tức là địa giới, địa giới tức là pháp giới; pháp giới tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải nhân duyên, cũng chẳng lìa nhân duyên; pháp giới chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng chẳng lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên. Pháp giới tức là nhân duyên, nhân duyên tức là pháp giới; pháp giới tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải các pháp từ duyên sanh ra, cũng chẳng lìa các pháp từ duyên sanh ra. Pháp giới tức là các pháp từ duyên sanh ra; các pháp từ duyên sanh ra tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải vô minh, cũng chẳng lìa vô minh; pháp giới chẳng phải hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng lìa hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Pháp giới tức là vô minh, vô minh tức là pháp giới; pháp giới tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa bố thí Ba-la-mật-đa; pháp giới chẳng phải tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng lìa tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Pháp giới tức là bố thí Ba-la-mật-đa, bố thí Ba-la-mật-đa tức là pháp giới; pháp giới tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bốn tịnh lự, cũng chẳng lia bốn tịnh lự; pháp giới chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng lia bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Pháp giới tức là bốn tịnh lự, bốn tịnh lự tức là pháp giới; pháp giới tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bốn niệm trụ, cũng chẳng lia bốn niệm trụ; pháp giới chẳng phải bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng lia bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Pháp giới tức là bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tức là pháp giới; pháp giới tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp môn giải thoát không, cũng chẳng lia pháp môn giải thoát không; pháp giới chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng lia pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Pháp giới tức là pháp môn giải thoát không, pháp môn giải thoát không tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp không nội, cũng chẳng lia pháp không nội; pháp giới chẳng phải pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng lia pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Pháp giới tức là pháp không nội, pháp không nội tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải Thánh đế khổ, cũng chẳng lia Thánh đế khổ; pháp giới chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng lia Thánh đế tập, diệt, đạo. Pháp giới tức là Thánh đế khổ, Thánh đế khổ tức là pháp giới; pháp giới tức là Thánh đế tập, diệt, đạo; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải tám giải thoát, cũng chẳng lia tám giải thoát; pháp giới chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ

đệ, mười biến xứ, cũng chẳng lìa tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Pháp giới tức là tám giải thoát, tám giải thoát tức là pháp giới; pháp giới tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải tất cả pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Đà-la-ni; pháp giới chẳng phải tất cả pháp môn Tam-ma-địa, cũng chẳng lìa tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Pháp giới tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là pháp giới; pháp giới tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải bậc Cực hỷ, cũng chẳng lìa bậc Cực hỷ; pháp giới chẳng phải bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng lìa bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân. Pháp giới tức là bậc Cực hỷ, bậc Cực hỷ tức là pháp giới; pháp giới tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân; bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải năm loại mắt, cũng chẳng lìa năm loại mắt; pháp giới chẳng phải sáu phép thần thông, cũng chẳng lìa sáu phép thần thông. Pháp giới tức là năm loại mắt, năm loại mắt tức là pháp giới; pháp giới tức là sáu phép thần thông; sáu phép thần thông tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải mười lực Phật, cũng chẳng lìa mười lực Phật; pháp giới chẳng phải bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng lìa bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng. Pháp giới tức là mười lực Phật, mười lực Phật tức là pháp giới; pháp giới tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải đại từ, cũng chẳng lìa đại từ; pháp giới chẳng phải đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng chẳng lìa đại bi, đại hỷ, đại xả. Pháp giới tức là đại từ, đại từ tức là pháp giới; pháp giới tức là đại bi, đại hỷ, đại xả; đại bi, đại hỷ, đại xả tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp không quên mất, cũng chẳng lìa pháp không quên mất; pháp giới chẳng phải tánh luôn luôn xả, cũng chẳng lìa tánh luôn luôn xả. Pháp giới tức là pháp không quên mất, pháp không quên mất tức là pháp giới; pháp giới tức là tánh luôn luôn xả, tánh luôn luôn xả tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải trí nhất thiết, cũng chẳng lìa trí nhất thiết; pháp giới chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Pháp giới tức là trí nhất thiết, trí nhất thiết tức là pháp giới; pháp giới tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải ba mươi hai tướng đại sĩ, cũng chẳng lìa ba mươi hai tướng đại sĩ; pháp giới chẳng phải tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng chẳng lìa tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Pháp giới tức là ba mươi hai tướng đại sĩ, ba mươi hai tướng đại sĩ tức là pháp giới; pháp giới tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải quả Dự lưu, cũng chẳng lìa quả Dự lưu; pháp giới chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng chẳng lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Pháp giới tức là quả Dự lưu, quả Dự lưu tức là pháp giới; pháp giới tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát; pháp giới chẳng phải quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng lìa quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Pháp giới tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là pháp giới; pháp giới tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp thế gian, cũng chẳng lìa pháp thế gian; pháp giới chẳng phải pháp xuất thế, cũng chẳng lìa pháp xuất thế. Pháp giới tức là pháp thế gian, pháp thế gian tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp xuất thế, pháp xuất thế tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp hữu lậu, cũng chẳng lìa pháp hữu lậu; pháp giới chẳng phải pháp vô lậu, cũng chẳng lìa pháp vô lậu. Pháp giới tức là pháp hữu lậu, pháp hữu lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp vô lậu, pháp vô lậu tức là pháp giới.

Bạch Thế Tôn! Pháp giới chẳng phải pháp hữu vi, cũng chẳng lìa pháp hữu vi; pháp giới chẳng phải pháp vô vi, cũng chẳng lìa pháp vô vi. Pháp giới tức là pháp hữu vi, pháp hữu vi tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp vô vi, pháp vô vi tức là pháp giới.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói. Trong chơn pháp giới không có tất cả các thứ phân biệt hý luận.

Này Thiện Hiện! Sắc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sắc riêng có pháp giới; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thọ, tưởng, hành, thức riêng có pháp giới. Sắc tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là pháp giới, pháp giới tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhãn xứ riêng có pháp giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ riêng có pháp giới. Nhãn xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sắc xứ riêng có pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ riêng có pháp giới. Sắc xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là pháp giới; pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhãn giới riêng có pháp giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới riêng có pháp giới. Nhãn giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là pháp giới; pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện! Sắc giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa sắc giới riêng có pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thanh, hương, vị, xúc, pháp giới riêng có pháp giới. Sắc giới tức là pháp giới, pháp giới tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là pháp giới; pháp giới tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhãn thức giới riêng có pháp giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới riêng có pháp giới. Nhãn thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhãn xúc riêng có pháp giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc riêng có pháp giới.

Nhãn xúc tức là pháp giới, pháp giới tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là pháp giới, pháp giới tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra riêng có pháp giới; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra riêng có pháp giới, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là pháp giới, pháp giới tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tức là pháp giới, pháp giới tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa địa giới riêng có pháp giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa thủy, hỏa, phong, không, thức giới riêng có pháp giới. Địa giới tức là pháp giới, pháp giới tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là pháp giới, pháp giới tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa nhân duyên riêng có pháp giới; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên riêng có pháp giới. Nhân duyên tức là pháp giới, pháp giới tức là nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là pháp giới, pháp giới tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện! Các pháp từ duyên sanh ra chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa các pháp từ duyên sanh ra riêng có pháp giới, các pháp từ duyên sanh ra tức là pháp giới, pháp giới tức là các pháp từ duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa vô minh riêng có pháp giới; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa hành cho đến sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não riêng có pháp giới; vô minh tức là pháp giới, pháp giới tức là vô minh; hành cho đến sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tức là pháp giới, pháp giới tức là hành cho đến sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bồ thí Ba-la-mật-đa riêng có pháp giới; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-

đa riêng có pháp giới. Bồ thí Ba-la-mật-đa tức là pháp giới, pháp giới tức là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là pháp giới, pháp giới tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn tịnh lự riêng có pháp giới; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn vô lượng, bốn định vô sắc riêng có pháp giới. Bốn tịnh lự tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Quyển Thứ 385
HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn niệm trụ riêng có pháp giới; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo riêng có pháp giới. Bốn niệm trụ tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Nay Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp môn giải thoát không riêng có pháp giới; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện riêng có pháp giới. Pháp môn giải thoát không tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là pháp giới; pháp giới tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Nay Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp không nội riêng có pháp giới; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh riêng có pháp giới. Pháp không nội tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không nội; pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Nay Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa Thánh đế khổ riêng có pháp giới; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa Thánh đế tập, diệt, đạo riêng có pháp giới. Thánh đế khổ tức là pháp giới, pháp giới tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là pháp giới, pháp giới tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Nay Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tám giải thoát riêng có pháp giới; tám thắng xứ, chín định

thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ riêng có pháp giới. Tám giải thoát tức là pháp giới, pháp giới tức là tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tức là pháp giới, pháp giới tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia tất cả pháp môn Đà-la-ni riêng có pháp giới; tất cả pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia tất cả pháp môn Tam-ma-địa riêng có pháp giới. Tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia bạc Cự hỷ riêng có pháp giới; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân riêng có pháp giới. Bạc Cự hỷ tức là pháp giới, pháp giới tức là bạc Cự hỷ, bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân tức là pháp giới, pháp giới tức là bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia năm loại mắt riêng có pháp giới; sáu phép thần thông chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia sáu phép thần thông riêng có pháp giới. Năm loại mắt tức là pháp giới, pháp giới tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông tức là pháp giới, pháp giới tức là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia mười lực Phật riêng có pháp giới; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng riêng có pháp giới. Mười lực Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng tức là pháp giới, pháp giới tức là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Đại từ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia đại từ riêng có pháp giới; đại bi, đại hỷ, đại xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lia đại bi, đại hỷ, đại xả riêng có pháp giới. Đại từ tức là pháp giới, pháp giới tức là đại từ; đại bi, đại hỷ, đại xả tức là pháp giới, pháp giới tức là đại bi, đại hỷ, đại xả.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp không quên mất riêng có pháp giới; tánh luôn luôn xả chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tánh luôn luôn xả riêng có pháp giới. Pháp không quên mất tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả tức là pháp giới, pháp giới tức là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa trí nhất thiết riêng có pháp giới; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng riêng có pháp giới. Trí nhất thiết tức là pháp giới, pháp giới tức là trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là pháp giới, pháp giới tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa ba mươi hai tướng Đại sĩ riêng có pháp giới; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc riêng có pháp giới. Ba mươi hai tướng Đại sĩ tức là pháp giới, pháp giới tức là ba mươi hai tướng Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là pháp giới, pháp giới tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Dự lưu riêng có pháp giới; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác riêng có pháp giới. Quả Dự lưu tức là pháp giới, pháp giới tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là pháp giới, pháp giới tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa tất cả hạnh Đại Bồ-tát riêng có pháp giới; quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật riêng có pháp giới. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là pháp giới, pháp giới tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật tức là pháp giới, pháp giới tức là quả vị giác ngộ cao tốt của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Pháp thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp thế gian riêng có pháp giới; pháp xuất thế gian chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp xuất thế gian riêng có pháp giới. Pháp thế gian tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp thế gian, pháp xuất thế gian tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp xuất thế gian.

Này Thiện Hiện! Pháp hữu lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu lậu riêng có pháp giới; pháp vô lậu chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô lậu riêng có pháp giới. Pháp hữu lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu lậu; pháp vô lậu tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp vô lậu.

Này Thiện Hiện! Pháp hữu vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp hữu vi riêng có pháp giới; pháp vô vi chẳng phải pháp giới, cũng chẳng lìa pháp vô vi riêng có pháp giới. Pháp hữu vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp hữu vi; pháp vô vi tức là pháp giới, pháp giới tức là pháp vô vi.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nếu thấy có pháp nào lìa pháp giới thì chẳng phải hướng thẳng đến sở cầu là quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì biết tất cả pháp chẳng lìa pháp giới.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa biết tất cả pháp tức là pháp giới, dùng pháp không danh tướng, phương tiện thiện xảo, vì các hữu tình mượn danh tướng mà nói: Đây là sắc, đây là thọ, tưởng, hành, thức; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là sắc xúc, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc; đây là nhãn giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; đây là sắc giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; đây là nhãn thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; đây là nhãn xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; đây là địa giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới; đây là nhân duyên, đây là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đây là các pháp từ duyên sanh ra; đây là vô minh, đây là hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; đây là pháp thế gian, đây là pháp xuất thế gian; đây là sắc pháp, đây chẳng phải sắc pháp; đây là pháp hữu kiến, đây là pháp vô kiến; đây là pháp hữu lậu, đây là pháp vô lậu; đây là pháp hữu vi, đây là pháp vô vi; đây là bố thí Ba-la-mật-đa, đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; đây là bốn tịnh lự, đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc; đây là bốn niệm trụ, đây là bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; đây là pháp môn giải thoát không, đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; đây là pháp không nội, đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp

không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; đây là chơn như, đây là pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; đây là Thánh đế khổ, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo; đây là tám giải thoát, đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; đây là tất cả pháp môn Đà-la-ni, đây là tất cả pháp môn Tam-ma-địa; đây là bậc Cực hỷ, đây là bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; đây là năm loại mắt, đây là sáu phép thần thông; đây là mười lực Phật, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; đây là đại từ, đây là đại bi, đại hỷ, đại xả; đây là pháp không quên mất, đây là tánh luôn luôn xả; đây là trí nhất thiết, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; đây là quả Dự lưu, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Này Thiện Hiện! Như nhà ảo thuật hoặc đệ tử của ông ta, cầm một vật nhỏ, ở trước mọi người, biến thành các loại hình sắc khác nhau, đó là hoặc biến làm nam nữ lớn nhỏ, voi, ngựa, trâu, dê, lạc đà, lừa, gà v.v... đủ các loại cầm thú; hoặc hóa làm thành ấp tụ lạc, vườn rừng, ao hồ, đủ các cảnh đẹp thật khả ái; hoặc hóa làm y phục, thức ăn uống, phòng xá, đồ nằm, hương hoa, anh lạc, đủ thứ trân bảo; hoặc hóa làm vô lượng các loại kỹ nhạc, phường chèo, làm cho vô số người mừng vui hoan lạc; hoặc hóa làm đủ các loại hình tướng, khiến hành bố thí, hoặc khiến trì giới, hoặc khiến tu nhẫn, hoặc khiến tinh tấn, hoặc khiến tu định, hoặc khiến tu tuệ; hoặc lại hiện sanh dòng dõi lớn Sát-đế-lợi, hoặc lại hiện sanh dòng dõi lớn Bà-la-môn, hoặc lại hiện sanh dòng dõi lớn Trưởng giả, hoặc lại hiện sanh dòng dõi lớn cư sĩ; hoặc lại hóa làm các núi, biển lớn, núi chúa Diệu cao, núi Luân vi v.v... hoặc lại hiện sanh chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đô-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại; hoặc lại hiện sanh trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm; hoặc lại hiện sanh trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh; hoặc lại hiện sanh trời Tịnh, trời Thiếu

tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh; hoặc lại hiện sanh trời Quảng, trời Thiểu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả; hoặc lại hiện sanh trời Vô tướng, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh; hoặc lại hiện sanh trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ; hoặc lại hiện làm Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác; hoặc lại hiện làm Đại Bồ-tát từ sơ phát tâm tu hành bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tu hành bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tu hành bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; tu hành pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyên; học an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; học an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; học an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hướng nhập Chánh tánh ly sanh của bồ-tát; tu hành bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; du hý tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; du hý tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa; dẫn phát đủ các loại thần thông thù thắng, phóng đại quang minh chiếu các thế giới, nghiêm tịnh cõi Phật, thành thực hữu tình, tu hành các loại công đức của chư Phật; hoặc lại hóa làm Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác đầy đủ ba mươi hai tướng đại trượng phu, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc viên mãn trang nghiêm, thành tựu mười lực, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng v.v... vô lượng, vô biên công đức hi hữu chẳng thể nghĩ bàn.

Này Thiện Hiện! Như thế, nhà ảo thuật, hoặc đệ tử của y, vì dối gạt người khác, nên ở trước mọi người, hóa làm các trò huyền hóa này, nhưng trong đám người ấy, những nam nữ lớn nhỏ vô trí thấy việc ấy rồi, đều kinh ngạc khen: Tài thật! Người này biết giỏi nhiều tài

nghệ, có thể làm đủ các việc rất hi hữu. Cho đến có thể làm thân Như Lai tướng hảo trang nghiêm, đủ các công đức, khiến chúng vui mừng, tự chứng tỏ kỹ năng của mình! Nhưng trong đó, kẻ có trí thấy việc này rồi, nghĩ thế này: Thật kỳ dị! Tại sao người này có thể hiện ra sự việc ấy! Trong đó không có sự thật, có thể nắm bắt được, lại khiến cho mọi người mê lầm mừng vui. Đối với sự vật không thật, khởi tưởng là vật có thật.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát cũng giống như thế, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, tuy chẳng thấy có pháp nào lia chơn pháp giới, cũng chẳng thấy pháp giới lia các pháp, cũng chẳng thấy có hữu tình và sự an lập của chúng thật sự có thể nắm bắt được, nhưng có thể dùng các loại phương tiện thiện xảo, tự hành bố thí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành bố thí Ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại bố thí Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành bố thí Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tịnh giới Ba-la-mật-đa; tự hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành an nhẫn Ba-la-mật-đa; tự hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành tinh tấn Ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tinh tấn Ba-la-mật-đa; tự hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành tịnh lự Ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại tịnh lự Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành tịnh lự Ba-la-mật-đa; tự hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, không khen ngợi pháp làm ngược lại Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoan hỷ khen ngợi người hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tự thọ trì mười nghiệp đạo thiện, cũng khuyên người thọ trì mười nghiệp đạo thiện, không khen ngợi pháp ngược lại sự thọ trì mười nghiệp đạo thiện, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì mười nghiệp đạo thiện; tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thọ trì năm giới, không khen ngợi pháp ngược lại sự hành trì năm giới, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì năm giới; tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thọ trì tám giới, không khen ngợi pháp ngược lại sự thọ trì tám giới, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì tám giới; tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thọ trì giới xuất gia, không khen pháp ngược lại sự thọ trì giới xuất gia, hoan hỷ khen ngợi người thọ trì giới xuất gia; tự tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng khuyên người tu

bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, không khen ngợi pháp tu ngược lại với bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; tự tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo, cũng khuyên người tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, không khen ngợi pháp tu ngược lại với bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo, hoan hỷ khen ngợi người tu bốn niệm trụ cho đến tám chi thánh đạo; tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, không khen ngợi pháp tu ngược lại với pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; tự an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoan hỷ khen ngợi người an trụ pháp không nội cho đến pháp không không tánh tự tánh; tự an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì, hoan hỷ khen ngợi người an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; tự an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, không khen ngợi pháp ngược lại sự an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoan hỷ khen ngợi người an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; tự tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng khuyên người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ, không khen ngợi pháp tu ngược lại với tám giải thoát cho đến mười biến xứ, hoan hỷ khen ngợi người tu tám giải thoát cho đến mười biến xứ; tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, không khen ngợi pháp tu ngược lại với tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-

địa, hoan hỷ khen ngợi người tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; tự tu mười địa Bồ-tát, cũng khuyên người tu mười địa Bồ-tát, không khen ngợi pháp tu ngược lại với mười địa Bồ-tát, hoan hỷ khen ngợi người tu mười địa Bồ-tát; tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, không khen ngợi pháp tu ngược lại với năm loại mắt, sáu phép thần thông, hoan hỷ khen ngợi người tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; tự tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người tu mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, không khen ngợi pháp tu ngược lại với mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoan hỷ khen ngợi người tu mười lực Phật cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; tự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, không khen ngợi pháp tu ngược lại sự viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, hoan hỷ khen ngợi người viên mãn ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tự tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, không khen ngợi pháp tu ngược lại với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, hoan hỷ khen ngợi người tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; tự tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, không khen ngợi pháp tu ngược lại với trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoan hỷ khen ngợi người tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu chơn pháp giới, trước, giữa, sau có sự sai biệt thì Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng có thể phương tiện thiện xảo, thuyết chơn pháp giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột; vì chơn pháp giới, trước, giữa, sau thường không sai biệt. Cho nên, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể phương tiện thiện xảo thuyết chơn pháp giới, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, tu các hạnh Đại Bồ-tát, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

LXX. PHẨM BẤT KHẢ ĐỘNG

01

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu các hữu tình và sự an lập của hữu tình đều rất ráo chẳng thể nắm bắt được thì các Đại Bồ-tát vì ai mà tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát lấy cảnh Niết-bàn làm lượng nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Nay Thiện Hiện! Nếu cõi hữu tình cùng với cảnh Niết-bàn khác nhau thì các Đại Bồ-tát chẳng nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa; vì cõi hữu tình chẳng khác cảnh Niết-bàn cho nên Đại Bồ-tát vì các hữu tình tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hoại an lập hữu tình ở trong cảnh Niết-bàn.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu có cõi hữu tình tức là cảnh Niết-bàn thì tại sao Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hoại an lập hữu tình trong cảnh Niết-bàn?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an lập hữu tình ở trong cảnh Niết-bàn, thì tức là an lập cảnh Niết-bàn ở cảnh Niết-bàn?

Bạch Thế Tôn! Nếu Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an lập cảnh Niết-bàn ở cảnh Niết-bàn thì tức là an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng chẳng nên an lập tự tánh nơi tự tánh?

Bạch Thế Tôn! Vì sao có thể nói Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, dùng pháp Niết-bàn chẳng hoại an lập hữu tình ở trong cảnh Niết-bàn?

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Chẳng thể an lập Niết-bàn nơi Niết-bàn, cũng chẳng thể an lập tự tánh nơi tự tánh. Nhưng các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, có thể an lập hữu tình ở trong cảnh Niết-bàn, nhưng cõi hữu tình chẳng khác cảnh Niết-bàn.

Này Thiện Hiện! Như thế, cõi hữu tình cùng với cảnh Niết-bàn không hai, không hai phần.

Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Những gì gọi là phương tiện thiện xảo của các Đại Bồ-tát, khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa? Do sức phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình ở trong cảnh Niết-bàn nhưng chẳng có thể hoại tướng Niết-bàn?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do sức phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình ở trong bố thí, đã an lập rồi, vì họ nói sự bố thí khoảng trước, sau, giữa không có tướng sai biệt, nói thế này: Này thiện nam tử! Bố thí như thế, khoảng trước, sau, giữa tất cả đều không. Người thí, kẻ nhận, kết quả sự bố thí cũng đều không. Như thế, tất cả trong cảnh Niết-bàn hoàn toàn không có sở hữu, đều chẳng thể nắm bắt được. Các người chớ chấp bố thí có sự sai khác và kẻ thí, người nhận, kết quả bố thí, Niết-bàn cũng có sự sai khác. Nếu các người chẳng chấp bố thí, người thí, kẻ nhận, kết quả bố thí, Niết-bàn có sự sai khác, thì phước đã tu bố thí sẽ đưa đến Niết-bàn, đắc quả Niết-bàn, quyết dùng Niết-bàn mà tạo đời sau. Lại nói thế này: Này các thiện nam tử! Các người dùng sự tu bố thí này chớ chấp thủ sắc, chớ chấp thủ thọ, tướng, hành, thức; chớ chấp thủ nhãn xứ, chớ chấp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; chớ chấp thủ sắc xứ, chớ chấp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; chớ chấp thủ nhãn giới, chớ chấp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; chớ chấp thủ sắc giới, chớ chấp thủ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; chớ chấp thủ nhãn thức giới, chớ chấp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; chớ chấp thủ nhãn xúc, chớ chấp thủ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; chớ chấp thủ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, chớ chấp thủ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; chớ chấp thủ địa giới, chớ chấp thủ thủy, hỏa, phong, không, thức giới; chớ chấp thủ nhân duyên, chớ chấp thủ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tạng thượng duyên; chớ chấp thủ các pháp từ duyên sanh ra; chớ chấp thủ vô minh, chớ chấp thủ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; chớ chấp thủ bố thí Ba-la-mật-đa, chớ chấp thủ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; chớ chấp thủ bốn tịnh lự, chớ chấp thủ bốn vô lượng, bốn định vô sắc; chớ chấp thủ bốn niệm trụ, chớ chấp thủ bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; chớ chấp thủ pháp môn giải

thoát không, chớ chấp thủ pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyên; chớ chấp thủ pháp không nội, chớ chấp thủ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; chớ chấp thủ chơn như, chớ chấp thủ pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; chớ chấp thủ Thánh đế khổ, chớ chấp thủ Thánh đế tập, diệt, đạo; chớ chấp thủ tám giải thoát, chớ chấp thủ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; chớ chấp thủ tất cả pháp môn Đà-la-ni, chớ chấp thủ tất cả pháp môn Tam-ma-địa; chớ chấp thủ bậc Cực hỷ, chớ chấp thủ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; chớ chấp thủ năm loại mắt, chớ chấp thủ sáu phép thần thông; chớ chấp thủ mười lực Phật, chớ chấp thủ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; chớ chấp thủ ba mươi hai tướng đại sĩ, chớ chấp thủ tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; chớ chấp thủ pháp không quên mất, chớ chấp thủ tánh luôn luôn xả; chớ chấp thủ trí nhất thiết, chớ chấp thủ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; chớ chấp thủ quả Dự lưu, chớ chấp thủ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; chớ chấp thủ tất cả hạnh Đại Bồ-tát; chớ chấp thủ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; chớ chấp thủ pháp thế gian, chớ chấp thủ pháp xuất thế; chớ chấp thủ pháp hữu lậu, chớ chấp thủ pháp vô lậu; chớ chấp thủ pháp hữu vi, chớ chấp thủ pháp vô vi. Vì sao? Vì tất cả bố thí và tánh bố thí là không; tất cả người thí và tánh người thí là không; tất cả người nhận và tánh người nhận là không; tất cả kết quả bố thí và tánh của kết quả bố thí là không; trong cái không, bố thí chẳng thể nắm bắt được, người thí chẳng thể nắm bắt được, người nhận chẳng thể nắm bắt được, kết quả bố thí chẳng thể nắm bắt được. Vì sao? Vì tự tánh của các pháp như thế và các pháp khác rốt ráo không. Trong cái rốt ráo không, các pháp như thế, chẳng thể nắm bắt được.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do sức phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình ở trong tịnh

giới; đã an lập rồi, nói thế này: Các thiện nam tử! Nay các người đối với các hữu tình nên thương xót sâu xa, xa lìa sự giết hại, xa lìa việc không cho mà lấy, xa lìa đâm dục, tà hạnh, xa lìa lời nói hư dối, xa lìa lời nói ly gián, xa lìa lời nói thô ác, xa lìa lời nói hỗn tạp, xa lìa tham dục, xa lìa sân nhuế, xa lìa tà kiến. Vì sao? Nay thiện nam tử! Vì các pháp như thế hoàn toàn không có tự tánh. Các người chẳng nên phân biệt chấp trước. Các người lại nên quán sát kỹ pháp nào là sanh mà muốn dứt mạng nó? Lại vì duyên có gì mà dứt mạng nó? Pháp nào gọi là vật không cho mà lấy mà muốn lấy vật ấy? Lại vì duyên có gì mà lấy vật ấy? Pháp nào gọi là đối tượng hành tà mà muốn hành tà hạnh? Lại vì duyên có gì mà hành tà hạnh? Pháp nào gọi là đối tượng nên nói hư dối mà muốn nói hư dối? Lại vì duyên có gì mà nói hư dối? Pháp nào gọi là đối tượng nên ly gián mà muốn làm ly gián? Lại vì duyên có gì mà nói lời ly gián? Pháp nào gọi là đối tượng nên hủy nhục mà muốn hành hủy nhục? Lại vì duyên có gì mà nói lời thô ác? Pháp nào gọi là các sự hỗn tạp mà muốn nói lời hỗn tạp? Lại vì duyên có gì mà nói lời hỗn tạp? Pháp nào gọi là vật nên tham mà muốn khởi lòng tham muốn? Lại vì duyên có gì mà khởi tham muốn? Pháp nào gọi là đối tượng nên sân mà muốn khởi sân? Lại vì duyên có gì mà khởi sân giận? Pháp nào gọi là đối tượng tà kiến mà muốn khởi tà kiến? Lại vì duyên có gì mà khởi tà kiến? Tất cả như thế, tự tánh đều không.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, khi hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế, có khả năng khéo léo thành thực các loài hữu tình, vì họ mà nói quả bố thí và tịnh giới hoàn toàn chẳng thể nắm bắt được, khiến họ biết quả bố thí và tịnh giới, tự tánh đều không. Khi họ đã hiểu rõ quả của sự tu bố thí và tịnh giới, tự tánh là không rồi, thì có thể đối với pháp ấy chẳng sanh chấp trước; do chẳng chấp trước, tâm không tán loạn; do không tán loạn, có thể phát diệu tuệ; do diệu tuệ này đoạn trừ vĩnh viễn tùy miên và các triền rồi, nhập cảnh giới Niết-bàn tuyệt đối.

Này Thiện Hiện! Như vậy là nương vào thế tục mà nói, chẳng y cứ vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong không, không có một pháp nhỏ nào có thể nắm bắt được; hoặc đã Niết-bàn, hoặc sẽ Niết-bàn, hoặc hiện Niết-bàn, hoặc người Niết-bàn, hoặc do đó mà đắc Niết-bàn, tất cả như thế, hoàn toàn không có sở hữu, đều rớt ráo không; tánh không rớt ráo tức là Niết-bàn, lìa Niết-bàn này không có một pháp riêng biệt nào.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm, đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do sức phương tiện thiện xảo này thấy các hữu tình tâm nhiều sân giận, vô cùng thương xót, phương tiện dạy bảo, nói thế này: Nay thiện nam tử! Nên tu an nhẫn, ưa pháp an nhẫn, chế ngự tâm mình, thọ hạnh an nhẫn. Việc làm cho người giận, tự tánh là không, thì tại sao đối với nó phát khởi sân giận? Các người lại nên quán sát kỹ càng, vì đâu mà ta nổi giận? Ai sân giận? Sân giận ai? Các pháp ấy, bản tánh đều không; pháp bản tánh không chưa từng chẳng không; tánh không như thế chẳng phải Như Lai tạo ra, chẳng phải Độc giác tạo ra, chẳng phải Thanh-văn tạo ra, chẳng phải Bồ-tát tạo ra, cũng chẳng phải trời, rồng, chư thần, Dược-xoa, Kiên-đạt-phược, A-tổ-lạc, Yết-lộ-trà, Khẩn-nại-lạc, Mạc-hô-lạc-già, nhơn phi nhơn tạo ra; cũng chẳng phải chúng trời Tứ đại vương, trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại tạo ra; cũng chẳng phải trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Phạm hội, trời Đại phạm tạo ra; cũng chẳng phải trời Quang, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh tạo ra; cũng chẳng phải trời Tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh tạo ra; cũng chẳng phải trời Quảng, trời Thiếu quảng, trời Vô lượng quảng, trời Quảng quả tạo ra; cũng chẳng phải trời Vô tướng tạo ra; cũng chẳng phải trời Vô phiến, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc cứu cánh tạo ra; cũng chẳng phải trời Không vô biên xứ, trời Thức vô biên xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tướng phi phi tướng xứ tạo ra. Các người lại nên như thật quán sát, sân giận ấy do đâu mà sanh, thuộc về ai? Lại đối với ai mà khởi? Sẽ gặt hái quả gì? Hiện được lợi ích gì? Tất cả pháp như thế, bản tánh đều không, chẳng phải trong tánh không, có thể có sân giận, cho nên cần phải an nhẫn để đem lại lợi ích cho mình.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, an lập hữu tình ở lý tánh không, nhân quả tánh không, dần dần đem quả vị giác ngộ cao tột chỉ bày, khuyến khích, dẫn dắt, ngợi khen, chúc mừng, khiến khéo an trụ, mau có thể chứng đắc.

Này Thiện Hiện! Như thế là nương thế tục mà nói, chẳng y cứ vào thắng nghĩa. Vì sao? Vì trong bản tánh không, không có thể đắc sở đắc, đắc xứ, đắc thời, tất cả chẳng phải có.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là thật tế, bản tánh không lý; các Đại Bồ-tát vì muốn làm lợi ích các hữu tình, nên nương vào thật tế bản tánh không lý này, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng nắm bắt

hữu tình, lại cũng chẳng nắm bắt sự an lập của hữu tình. Vì sao? Đây Thiện Hiện! Vì tất cả pháp là hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do sức phương tiện thiện xảo này, thấy các hữu tình thân tâm giải đãi, thôi mất tinh tấn, phương tiện khuyến bảo, dẫn dắt, khiến họ phát khởi thân tâm tinh tấn, tu các thiện pháp, nói thế này: Thiện nam tử! Trong bản tánh không, không có pháp giải đãi, không có người giải đãi, không có chỗ giải đãi, không có lúc giải đãi, không do việc này mà phát sanh giải đãi. Tất cả pháp ấy đều bản tánh không, chẳng vượt không lý. Các người nên phát tinh tấn thân tâm, bỏ các giải đãi, siêng tu thiện pháp, đó là bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc tu tịnh giới Ba-la-mật-đa, hoặc tu an nhẫn Ba-la-mật-đa, hoặc tu tinh tấn Ba-la-mật-đa, hoặc tu tịnh lực Ba-la-mật-đa, hoặc tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì; hoặc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thân thông; hoặc tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc tu ba mươi hai tướng đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tu tất cả các Phật pháp khác. Chớ sanh giải đãi; nếu sanh giải đãi thì chịu khổ vô cùng. Đây các thiện nam tử! Tất cả pháp ấy, bản tánh đều không, không có

các chướng ngại. Các người nên quán lý bản tánh không, trong cái không chướng ngại, không có việc giải đãi, không có người giải đãi. Xứ, thời, duyên của việc này cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo an lập hữu tình khiến an trụ lý bản tánh không của các pháp; tuy khiến an trụ nhưng không có hai tướng. Vì sao? Vì lý bản tánh không, không hai, không hai phần, chẳng phải đối với pháp không hai có thể khởi hai tướng.

Quyển Thứ 386 HEÁT

Lại nữa, Thiện Hiện! Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nương vào bản tánh không, dạy bảo trao truyền cho các loài hữu tình khiến siêng năng tinh tấn, nói thế này: Này thiện nam tử! Đối với thiện pháp, người phải siêng năng tinh tấn. Nếu khi tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn tịnh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thẳng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đôi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, tất cả pháp môn Tam-ma-địa thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu năm loại mắt, sáu phép thần thông thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng

và chẳng hai tướng. Nếu khi tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Nếu khi tu tất cả pháp Phật khác thì đối với các pháp này chớ tư duy hai tướng và chẳng hai tướng. Vì sao? Đây thiện nam tử! Vì các pháp như thế đều bản tánh không; lý của bản tánh không, chẳng nên tư duy hai hay chẳng hai.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo hành hạnh Bồ-tát, thành thực hữu tình. Các loài hữu tình đã thành thực rồi, tùy theo căn cơ của chúng lần lượt an lập, hoặc khiến trụ quả Dự lưu, hoặc khiến trụ quả Nhất lai, hoặc khiến trụ quả Bất hoàn, hoặc khiến trụ quả A-la-hán, hoặc khiến trụ quả vị Độc giác, hoặc khiến trụ bậc Đại Bồ-tát, hoặc khiến trụ quả vị giác ngộ cao tột.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi sơ phát tâm, thành tựu phương tiện thiện xảo như thế; do sức phương tiện thiện xảo này, thấy các hữu tình, tâm nhiều loạn động, đối với các cảnh dục chẳng có thể tĩnh lặng nên phương tiện khiến nhập Tam-ma-địa thù thắng, bảo hộ thế này: Hãy đến đây, thiện nam tử! Người nên tu tập Tam-ma-địa thù thắng chớ khởi tán loạn và tướng đẳng trì. Vì sao? Đây thiện nam tử! Vì tất cả pháp ấy đều bản tánh không; trong bản tánh không, không có pháp có thể nắm bắt, có thể gọi là tán loạn, hoặc gọi là nhất tâm. Nếu các người có thể an trụ định thù thắng này thì việc thiện mà mình làm đều mau thành tựu mỹ mãn, cũng tùy theo ý muốn, an trụ bản tánh không. Thế nào gọi là việc thiện mà mình làm? Đó là khởi nghiệp thân, ngữ, ý thanh tịnh thù thắng, hoặc tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; hoặc tu bốn niệm trụ, bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; hoặc tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; hoặc an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp,

pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đổi khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghi; hoặc an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; hoặc tu bốn tịnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc; hoặc tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; hoặc tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; hoặc hướng đến Chánh tánh ly sanh của Bồ-tát; hoặc tu địa Đại Bồ-tát; hoặc tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc tu mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc tu đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; hoặc tu ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; hoặc tu pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc tu trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; hoặc tu đạo Thanh văn, đạo Độc giác, đạo Bồ-tát, đạo Như Lai; hoặc tu quả Dự lưu, quả Nhất lai, quả Bất hoàn, quả A-la-hán, quả vị Độc giác và quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; hoặc thành thực hữu tình, hoặc nghiêm tịnh cõi Phật. Tất cả thiện pháp thanh tịnh thù thắng như thế, do định lực thù thắng đều mau thành tựu, và tùy theo sở nguyện, an trụ bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Như thế, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, vì muốn làm lợi ích các hữu tình, nên từ khi mới phát tâm cho đến cứu cánh, cầu làm việc thiện lợi, thường không gián đoạn; vì muốn lợi ích cho các hữu tình nên từ cõi Phật này đến cõi Phật khác, cung kính cúng dường, tôn trọng ngợi khen chư Phật Thế Tôn; ở chỗ các đức Phật, nghe, thọ chánh pháp, bỏ thân thọ thân, trải vô lượng kiếp cho đến đắc quả vị giác ngộ cao tột, ở khoảng trung gian, chẳng bao giờ quên mất.

Này Thiện Hiện! Các Bồ-tát ấy đắc Đà-la-ni, căn thân, ngữ, ý thường không thoái giảm. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy luôn luôn khéo tu đầy đủ trí nhất thiết trí nên có làm việc gì thường khéo tư duy. Do khéo léo tu tập đầy đủ trí nhất thiết trí, nên làm việc gì cũng thường khéo tư duy, đối với tất cả đạo đều có thể tu tập, đó là đạo Thanh-văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo Như Lai, hoặc đạo thắng thiên, hoặc đạo thắng non, hoặc đạo thần thông thù thắng của các Bồ-tát. Các Đại Bồ-tát do đạo thần thông thù thắng này, thường làm lợi ích, từng không thôi thối. Đại Bồ-tát ấy, an trụ thần thông di thực thù thắng này, thường làm việc lợi lạc thù thắng cho hữu tình, tuy

trải qua sanh tử luân hồi trong các thú, nhưng thần thông thù thắng này thường không thối giảm.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ bản tánh không, phương tiện thiện xảo, có thể khéo léo làm lợi lạc cho các loài hữu tình.

Lại nữa, Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, từ khi mới phát tâm đã thành tựu phương tiện thiện xảo như thế. Do sức phương tiện thiện xảo này an trụ bản tánh không, thấy các hữu tình trí tuệ bạc mỏng, ngu si điên đảo, tạo các nghiệp ác, nên phương tiện dẫn vào cửa trí tuệ thù thắng, nói thế này: Này thiện nam tử! Nên tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp bản tánh không tịch. Nếu các người thường tu Bát-nhã này, quán tất cả pháp, bản tánh đều không. Các việc tu hành về nghiệp thân, ngữ, ý đều hướng đến Niết-bàn; đắc quả Niết-bàn quyết dùng Niết-bàn mà tạo dựng đời sau. Các thiện nam tử! Tất cả pháp ấy đều bản tánh không. Trong bản tánh không, hữu tình và pháp tuy chẳng thể nắm bắt được, nhưng việc tu hành cũng không thối thất. Vì sao? Này thiện nam tử! Vì trong bản tánh không, không có pháp tăng giảm, không có người tăng giảm. Vì sao? Vì lý của bản tánh không chẳng phải có tự tánh, chẳng phải không có tự tánh, lìa các phân biệt, dứt các hý luận, cho nên ở trong đó, không tăng, không giảm. Do đó các việc làm không bao giờ mất. Vì vậy, các người phải tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa quán bản tánh không, làm việc nên làm.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện thiện xảo, dạy bảo trao truyền cho các loài hữu tình, khiến tu Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán bản tánh không, tu các thiện nghiệp.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, dạy bảo trao truyền cho hữu tình như thế tu các thiện nghiệp thường không lười bỏ. Đó là thường tự hành mười nghiệp đạo thiện, cũng khuyên người thường hành mười nghiệp đạo thiện; thường tự thọ trì năm giới, cũng khuyên người thường thọ trì năm giới; thường tự thọ trì tám giới, cũng khuyên người thường thọ trì tám giới; thường tự thọ trì giới xuất gia, cũng khuyên người thường thọ trì giới xuất gia; thường tự tu bốn tịnh lự, cũng khuyên người thường tu bốn tịnh lự; thường tự tu bốn vô lượng, cũng khuyên người thường tu bốn vô lượng; thường tự tu bốn định vô sắc, cũng khuyên người thường tu bốn định vô sắc; thường tự tu bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng khuyên người thường tu bốn niệm trụ,

bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; thường tự tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện, cũng khuyên người thường tu pháp môn giải thoát không, vô tướng, vô nguyện; thường tự tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, cũng khuyên người thường tu bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa; thường tự an trụ pháp không nội, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng khuyên người thường an trụ pháp không nội, cho đến pháp không không tánh tự tánh; thường tự an trụ chơn như, pháp giới, pháp tánh, tánh chẳng hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sanh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới bất tư nghì, cũng khuyên người thường an trụ chơn như cho đến cảnh giới bất tư nghì; thường tự an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, cũng khuyên người thường an trụ Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo; thường tự tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng khuyên người thường tu tám giải thoát, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; thường tự tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, cũng khuyên người thường tu tất cả pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa; thường tự tu các địa Bồ-tát, cũng khuyên người thường tu các địa Bồ-tát; thường tự tu năm loại mắt, sáu phép thần thông, cũng khuyên người thường tu năm loại mắt, sáu phép thần thông; thường tự học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng khuyên người thường học mười lực Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng; thường tự học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, cũng khuyên người thường học đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả; thường tự học ba mươi hai tướng Đại sĩ, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng khuyên người thường học ba mươi hai tướng Đại sĩ tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; thường tự học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả, cũng khuyên người thường học pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; thường tự học trí nhất thiết, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng khuyên người thường tu học trí nhất thiết, trí đạo

tướng, trí nhất thiết tướng; thường tự khởi trí quả Dự lưu nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng thường khuyên người khởi trí quả Dự lưu, hoặc khiến an trụ; thường tự khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng khuyên người khởi trí quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán hoặc khiến an trụ; thường tự khởi trí quả vị Độc giác nhưng chẳng an trụ trong đó, cũng khuyên người khởi trí quả vị Độc giác hoặc khiến an trụ; thường tự khởi đạo hạnh của quả vị giác ngộ cao tốt, cũng khuyên người thường khởi đạo hạnh của quả vị giác ngộ cao tốt.

Này Thiện Hiện! Như thế, các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo, tự tu thiện nghiệp thường không lười bỏ.

Này Thiện Hiện! Đó gọi là các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa phương tiện thiện xảo. Các Đại Bồ-tát do sức phương tiện thiện xảo này, nên an lập hữu tình trong cảnh Niết-bàn nhưng có thể không hoại tướng Niết-bàn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Nếu tất cả pháp đều bản tánh không, trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được; do vậy, trong đó cũng không có cái phi pháp, thì tại sao Đại Bồ-tát vì các hữu tình, cầu chứng quả vị giác ngộ cao tốt, thường làm lợi ích?

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các pháp sở hữu đều bản tánh không; trong bản tánh không, hữu tình và pháp đều chẳng thể nắm bắt được. Do vậy, trong đó cũng không có phi pháp.

Này Thiện Hiện! Nếu tất cả pháp bản tánh chẳng không, thì khi các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên an trụ lý bản tánh không, tu chứng quả vị giác ngộ cao tốt, vì làm lợi ích cho các hữu tình, nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả pháp đều bản tánh không, nên Đại Bồ-tát, khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, an trụ lý bản tánh không của tất cả pháp, tu chứng quả vị giác ngộ cao tốt, vì lợi lạc hữu tình nói pháp bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Những pháp nào bản tánh đều không mà Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết bản tánh không rồi, trụ nơi bản tánh không, vì hữu tình thuyết pháp.

Này Thiện Hiện! Sắc bản tánh không, thọ, tưởng, hành, thức bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như

thật rõ biết các uẩn bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Nhãn xứ bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, bản tánh không; sắc xứ bản tánh không, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các xứ bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới, bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, bản tánh không; sắc giới, bản tánh không, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, bản tánh không; nhãn thức giới, bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, bản tánh không; nhãn xúc, bản tánh không, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, bản tánh không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, bản tánh không, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, bản tánh không; địa giới, bản tánh không, thủy, hỏa, phong, không, thức giới, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các giới, bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Nhân duyên bản tánh không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, bản tánh không, các pháp từ duyên sanh ra bản tánh không; vô minh, bản tánh không, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết duyên khởi bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa, bản tánh không, tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã, phương tiện thiện xảo, diệu nguyện, lực, trí Ba-la-mật-đa, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các Ba-la-mật-đa bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự, bản tánh không, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết tịnh lự, vô lượng, vô sắc bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ, bản tánh không, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi

thánh đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết bốn niệm trụ v.v... các pháp phần Bồ-đề, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không, bản tánh không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết các pháp môn giải thoát, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội, bản tánh không, pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết không tánh bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khô, bản tánh không, Thánh đế tập, diệt, đạo, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết Thánh đế, bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát, bản tánh không, tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết giải thoát, thắng xứ, các định, biến xứ bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Tất cả pháp môn Đà-la-ni, bản tánh không, tất cả pháp môn Tam-ma-địa, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, như thật rõ biết pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ của Bồ-tát bản tánh không, bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân của Bồ-tát, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật

rõ biết các địa Bồ-tát bản tánh không như thế rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt, bản tánh không, sáu phép thần thông, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các loại mắt, thần thông bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật, bản tánh không, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, mười tám pháp Phật bất cộng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các lực, điều không sợ, sự hiểu biết thông suốt, pháp bất cộng bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Đại từ, bản tánh không, đại bi, đại hỷ, đại xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các đại vô lượng bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ, bản tánh không, tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các tướng, vẻ đẹp phụ thuộc, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất, bản tánh không, tánh luôn luôn xả, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết, bản tánh không, trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các trí bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu, bản tánh không, quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết quả Thanh văn thừa, quả vị Độc giác bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát, bản tánh không, quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật bản tánh không, đoạn trừ vĩnh viễn tất

cả tập khí phiền não tương tục, bản tánh không; Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thật rõ biết các hạnh Đại Bồ-tát, Bồ-đề, Niết-bàn, bản tánh không rồi, an trụ bản tánh không, vì các hữu tình, tuyên thuyết pháp bản tánh không như thế.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu tánh của pháp không nội, bản tánh chẳng không, nếu tánh của pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, bản tánh chẳng không thì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên vì các hữu tình nói tất cả pháp đều bản tánh không; nếu nói như thế là hoại bản tánh không. Nhưng bản tánh không, lý chẳng thể hoại, chẳng phải thường, chẳng phải đoạn. Vì sao? Vì lý bản tánh không không phương, không xứ, không từ đâu đến, cũng không về đâu. Lý không như thế cũng gọi là pháp tánh. Trong ấy không có pháp, không tụ, không tán, không giảm, không tăng, không sanh, không diệt, không nhiễm, không tịnh; tất cả pháp ấy vốn là tánh an trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong đó, cầu đạt đến quả vị giác ngộ cao tột chẳng thấy các pháp có chỗ hướng đến, không chỗ hướng đến, vì tất cả pháp hoàn toàn không sở trụ, cho nên gọi là pháp trụ. Các Đại Bồ-tát an trụ trong đó, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thấy tất cả pháp bản tánh không rồi, nhất định đối với quả vị giác ngộ cao tột, được bất thối chuyển. Vì sao? Vì Đại Bồ-tát ấy chẳng thấy có pháp nào có thể làm chướng ngại. Vì thấy tất cả pháp không chướng ngại nên đối với quả vị giác ngộ cao tột chẳng sanh nghi hoặc, vì vậy nên bất thối.

Lại nữa, Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ngã, chẳng thể nắm bắt được, hữu tình chẳng thể nắm bắt được, sự an lập hữu tình chẳng thể nắm bắt được; dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc chẳng thể nắm bắt được; thọ, tưởng, hành, thức cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xứ chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc xứ chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, sắc giới chẳng thể nắm bắt được; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn thức giới chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhãn xúc chẳng thể nắm bắt được; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng thể nắm bắt được; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, địa giới chẳng thể nắm bắt được; thủy, hỏa, phong, không, thức giới cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, nhân duyên chẳng thể nắm bắt được; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, các pháp từ duyên sanh ra đều chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, vô minh chẳng thể nắm bắt được; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bố thí Ba-la-mật-đa chẳng thể nắm bắt được; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp không nội chẳng thể nắm bắt được; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không

tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn niệm trụ chẳng thể nắm bắt được; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, Thánh đế khổ chẳng thể nắm bắt được; Thánh đế tập, diệt, đạo cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bốn tịnh lự chẳng thể nắm bắt được; bốn vô lượng, bốn định vô sắc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tám giải thoát chẳng thể nắm bắt được; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tất cả pháp môn Đà-la-ni chẳng thể nắm bắt được; tất cả pháp môn Tam-ma-địa cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp môn giải thoát không chẳng thể nắm bắt được; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, bậc Cực hỷ của Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân của Bồ-tát cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, năm loại mắt chẳng thể nắm bắt được; sáu phép thần thông cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, mười lực Phật chẳng thể nắm bắt được; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp không quên mất chẳng thể nắm bắt được; tánh luôn luôn xả cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, trí nhất thiết chẳng thể nắm bắt được; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, quả Dự lưu chẳng thể nắm bắt được; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng thể nắm bắt được; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, pháp sắc, phi sắc chẳng thể nắm bắt được; pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Trong bản tánh không, ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng thể nắm bắt được; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc cũng chẳng thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Như bốn chúng mà Phật hóa ra là Bí-sô, Bí-sô-ni, Ô-ba-sách-ca, Ô-ba-tur-ca, giả sử có hóa Phật, trải qua trăm ngàn, ức, triệu kiếp, vì bốn chúng ấy tuyên thuyết pháp yếu, theo ý ông thì sao? Hóa chúng như thế có thể đắc quả Dự lưu, hoặc đắc quả Nhất lai, hoặc đắc quả Bất hoàn, hoặc đắc quả A-la-hán, hoặc đắc quả vị Độc giác, hoặc đắc quả vị giác ngộ cao tột chăng?

Thiện Hiện đáp:

- Bạch Thế Tôn! Không! Bạch Thiện Thệ! Không! Vì sao? Vì các hóa chúng ấy hoàn toàn không có thật, chẳng phải là pháp không thật, có thể có đắc quả.

Phật dạy:

- Này Thiện Hiện! Các pháp cũng vậy, đều bản tánh không, hoàn toàn không thật có thì ở trong đó cái gì là Đại Bồ-tát, vì hữu tình gì, nói pháp gì có thể khiến đắc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, hoặc quả Bất hoàn, hoặc quả A-la-hán, hoặc quả vị Độc giác, hoặc quả vị giác ngộ cao tột?

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát tuy vì hữu tình tuyên thuyết các pháp bản tánh không, nhưng các hữu tình, thật chẳng thể nắm bắt được, thương xót họ rơi vào điên đảo, nên cứu vớt khiến an trụ pháp không điên đảo, không điên đảo nghĩa là không phân biệt; không phân biệt thì không điên đảo, nếu có phân biệt thì có điên đảo vì chúng cùng một loại.

Này Thiện Hiện! Trong các cái không phân biệt, không điên đảo, không có ngã, hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nhu đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; cũng không có sắc, không có thọ, tướng, hành, thức; cũng không có nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng không có sắc xứ, không có thanh, hương, vị,

xúc, pháp xúc; cũng không có nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng không có sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng không có nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng không có nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; cũng không có địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng không có nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng không có các pháp từ duyên sanh ra; cũng không có vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; cũng không có bố thí Ba-la-mật-đà, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà; cũng không có pháp không nội, không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; cũng không có bốn niệm trụ, không có bốn chánh đạo, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo; cũng không có Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng không có bốn tịnh lự, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng không có tám giải thoát, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng không có tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa; cũng không có pháp môn giải thoát không, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng không có bậc Cực hỷ, không có bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; cũng không có năm loại mắt, không có sáu phép thần thông; cũng không có mười lực Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng; cũng không có pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả; cũng không có trí nhất thiết, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng không có quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng không có pháp sắc phi sắc, không có pháp hữu kiến vô kiến, hữu

đôi vô đối, hữu lậu vô lậu, hữu vi vô vi; cũng không có ba mươi hai tướng Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện! Sự không có sở hữu này tức là bản tánh không. Các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa an trụ trong đó thấy các hữu tình đọa vào tướng điên đảo, phương tiện thiện xảo khiến được giải thoát, đó là khiến giải thoát: Không có ngã, tướng về ngã; không có hữu tình, không có dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy; cái tướng về hữu tình cho đến cái thấy; cũng khiến giải thoát: Không có sắc, tướng về sắc, không có thọ, tướng, hành, thức và tướng về thọ, tướng, hành, thức; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xứ và tướng về nhãn xứ, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; cũng khiến giải thoát: Không có sắc xứ và tướng về sắc xứ, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn giới và tướng về nhãn giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; cũng khiến giải thoát: Không có sắc giới và tướng về sắc giới, không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới và tướng về thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn thức giới và tướng về nhãn thức giới, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhãn xúc và tướng về nhãn xúc, không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc và tướng về nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; cũng khiến giải thoát: Không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra và tướng về các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra và tướng về các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; cũng khiến giải thoát: Không có địa giới và tướng về địa giới, không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới và tướng về thủy, hỏa, phong, không, thức giới; cũng khiến giải thoát: Không có nhân duyên và tướng về nhân duyên, không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên và tướng về đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; cũng khiến giải thoát: Không có các pháp từ duyên sanh ra và tướng về các pháp từ duyên sanh ra; cũng khiến giải thoát: Không có vô minh và tướng về vô minh, không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não và tướng về hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu,

nã; cũng khiến giải thoát: Không có bố thí Ba-la-mật-đa và tướng về bố thí Ba-la-mật-đa, không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và tướng về tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không nội và tướng về pháp không nội, không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh và tướng về pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; cũng khiến giải thoát: Không có bốn niệm trụ và tướng về bốn niệm trụ, không có bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo và tướng về bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; cũng khiến giải thoát: Không có Thánh đế khổ và tướng về Thánh đế khổ, không có Thánh đế tập, diệt, đạo và tướng về Thánh đế tập, diệt, đạo; cũng khiến giải thoát: Không có bốn tịnh lự và tướng về bốn tịnh lự, không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc và tướng về bốn vô lượng, bốn định vô sắc; cũng khiến giải thoát: Không có tám giải thoát và tướng về tám giải thoát, không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ và tướng về tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; cũng khiến giải thoát: Không có tất cả pháp môn Đà-la-ni và tướng về tất cả pháp môn Đà-la-ni, không có pháp môn Tam-ma-địa và tướng về pháp môn Tam-ma-địa; cũng khiến giải thoát: Không có pháp môn giải thoát không và tướng về pháp môn giải thoát không, không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện và tướng về pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; cũng khiến giải thoát: Không có bậc Cự hỷ và tướng về bậc Cự hỷ, không có bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cự nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân và tướng về bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân; cũng khiến giải thoát: Không có năm loại mắt và tướng về năm loại mắt, không có sáu phép thần thông và tướng về sáu phép thần thông; cũng khiến giải thoát: Không có mười lực Phật và tướng về mười lực Phật, không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng và tướng về bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; cũng khiến giải thoát: Không có pháp không quên mất và tướng về pháp không quên mất, không có tánh luôn luôn xả và

tướng về tánh luôn luôn xả; cũng khiến giải thoát: Không có trí nhất thiết và tướng về trí nhất thiết, không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng và tướng về trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; cũng khiến giải thoát: Không có quả Dự lưu và tướng về quả Dự lưu, không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác và tướng về quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; cũng khiến giải thoát: Không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát và tướng về tất cả hạnh Đại Bồ-tát, không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật và tướng về quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; cũng khiến giải thoát: Không có pháp sắc, phi sắc và tướng về pháp sắc, phi sắc, không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi và tướng về pháp hữu kiến, vô kiến cho đến hữu vi, vô vi; cũng khiến giải thoát: Không có ba mươi hai tướng Đại sĩ và tướng về ba mươi hai tướng Đại sĩ, không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc và tướng về tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; cũng khiến giải thoát: Các pháp hữu lậu như năm thủ uẩn v.v... cũng khiến giải thoát các pháp vô lậu như bốn niệm trụ v.v... Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì các pháp vô lậu như bốn niệm trụ v.v... cũng chẳng phải như thắng nghĩa đế không sanh, không diệt, không tướng, không tác, không hý luận, không phân biệt cũng phải giải thoát; thắng nghĩa đế tức là bản tánh không. Bản tánh không này tức là sở chứng của chư Phật, quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 387
HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Nên biết, trong đó không có ngã có thể nắm bắt được, cũng không có hữu tình, dòng sanh mạng, khả năng sanh khởi, sự dưỡng dục, sự trưởng thành, chủ thể luân hồi, ý sanh, nho đồng, khả năng làm việc, khả năng khiến người làm việc, khả năng tạo nghiệp, khả năng khiến người tạo nghiệp, khả năng thọ quả báo, khả năng khiến người thọ quả báo, cái biết, cái thấy có thể nắm bắt được; không có sắc có thể nắm bắt được, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức có thể nắm bắt được; không có nhãn xúc có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được; không có sắc xúc có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc có thể nắm bắt được; không có nhãn giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới có thể nắm bắt được; không có sắc giới có thể nắm bắt được, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới có thể nắm bắt được; không có nhãn thức giới có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới có thể nắm bắt được; không có nhãn xúc có thể nắm bắt được, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc có thể nắm bắt được; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có địa giới có thể nắm bắt được, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới có thể nắm bắt được; không có nhân duyên có thể nắm bắt được, cũng không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên có thể nắm bắt được; không có các pháp từ duyên sanh ra có thể nắm bắt được; không có vô minh có thể nắm bắt được, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não có thể nắm bắt được; không có bồ thí Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được, cũng không có tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa có thể nắm bắt được; không có pháp không nội có thể nắm bắt được, cũng không có pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp

không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh có thể nắm bắt được; không có bốn niệm trụ có thể nắm bắt được, cũng không có bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo có thể nắm bắt được; không có Thánh đế khổ có thể nắm bắt được, cũng không có Thánh đế tập, diệt, đạo có thể nắm bắt được; không có bốn tịnh lự có thể nắm bắt được, cũng không có bốn vô lượng, bốn định vô sắc có thể nắm bắt được; không có tám giải thoát có thể nắm bắt được, cũng không có tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ có thể nắm bắt được; không có tất cả pháp môn Đà-la-ni có thể nắm bắt được, cũng không có tất cả pháp môn Tam-ma-địa có thể nắm bắt được; không có pháp môn giải thoát không có thể nắm bắt được, cũng không có pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện có thể nắm bắt được; không có bậc Cực hỷ có thể nắm bắt được, cũng không có bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân có thể nắm bắt được; không có năm loại mắt có thể nắm bắt được, cũng không có sáu phép thần thông có thể nắm bắt được; không có mười lực Phật có thể nắm bắt được, cũng không có bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng có thể nắm bắt được; không có pháp không quên mất có thể nắm bắt được, cũng không có tánh luôn luôn xả có thể nắm bắt được; không có trí nhất thiết có thể nắm bắt được, cũng không có trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng có thể nắm bắt được; không có quả Dự lưu có thể nắm bắt được, cũng không có quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác có thể nắm bắt được; không có tất cả hạnh Đại Bồ-tát có thể nắm bắt được, cũng không có quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật có thể nắm bắt được; không có pháp sắc, phi sắc có thể nắm bắt được, cũng không có pháp hữu kiến, vô kiến, hữu đối, vô đối, hữu lậu, vô lậu, hữu vi, vô vi có thể nắm bắt được; không có ba mươi hai tướng Đại sĩ có thể nắm bắt được, cũng không có tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc có thể nắm bắt được.

Này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát chẳng vì đạo giác ngộ cao tột mà cầu hướng đến quả vị giác ngộ cao tột, chỉ vì bản tánh không của các pháp mà cầu hướng đến quả vị giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện! Bản tánh không ấy khoảng trước, sau, giữa thường bản tánh không, chưa từng chẳng không. Các Đại Bồ-tát an trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa, vì muốn giải thoát các loại hữu tình, chấp tướng hữu tình và tướng pháp, hành trí đạo tướng. Đại Bồ-tát ấy,

khi hành trí đạo tương tức hành tất cả đạo, đó là đạo Thanh văn, hoặc đạo Độc giác, hoặc đạo Bồ-tát, hoặc đạo Như Lai.

Này Thiện Hiện! Đại Bồ-tát ấy, đối với tất cả đạo đã được viên mãn liền có thể thành thực hữu tình được giáo hóa, cũng có thể nghiêm tịnh sở cầu là cõi Phật, lưu các hạnh thọ mạng đến khi chứng quả vị giác ngộ cao tột; đã chứng quả vị giác ngộ cao tột rồi, có thể khiến Phật nhãn thường không đoạn hoại. Phật nhãn là gì? Tức là bản tánh không, gọi là Phật nhãn.

Này Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở quá khứ, tất cả đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác ở vị lai, tất cả đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn. Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hiện tại ở vô biên thế giới trong mười phương, tất cả đều dùng bản tánh không làm Phật nhãn.

Này Thiện Hiện! Nhất định không có Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác nào lìa bản tánh không mà xuất thế. Chư Phật xuất thế đều nói nghĩa bản tánh không; hữu tình được giáo hóa cần phải nghe Phật nói lý bản tánh không, mới có thể nhập Thánh đạo, chứng quả Thánh đạo; lìa bản tánh không, không có phương tiện nào khác. Cho nên, này Thiện Hiện! Các Đại Bồ-tát muốn chứng quả vị giác ngộ cao tột, cần phải an trụ vững vàng lý bản tánh không, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hạnh Đại Bồ-tát khác. Nếu an trụ vững vàng lý bản tánh không, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa và hạnh Đại Bồ-tát khác thì chẳng bao giờ thối thất trí nhất thiết trí.

Lúc bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn! Các Đại Bồ-tát rất là hi hữu! Tuy hành tất cả pháp đều bản tánh không, nhưng đối với bản tánh không chưa từng hoại mất, đó là chẳng chấp sắc khác với bản tánh không, cũng chẳng chấp thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác bản tánh không; chẳng chấp sắc xứ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác bản tánh không; chẳng chấp sắc giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn thức giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới khác bản tánh không; chẳng chấp nhãn xúc khác bản tánh không, cũng chẳng chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc khác bản tánh không; chẳng chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên

sanh ra khác bản tánh không, cũng chẳng chấp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra khác bản tánh không; chẳng chấp địa giới khác bản tánh không, cũng chẳng chấp thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác bản tánh không; chẳng chấp nhân duyên khác bản tánh không, cũng chẳng chấp đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không; chẳng chấp các pháp từ duyên sanh ra khác bản tánh không; chẳng chấp vô minh khác bản tánh không, cũng chẳng chấp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khác bản tánh không; chẳng chấp bố thí Ba-la-mật-đà khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đà khác bản tánh không; chẳng chấp pháp không nội khác bản tánh không, cũng chẳng chấp pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác bản tánh không; chẳng chấp bốn niệm trụ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đặng giác, tám chi thánh đạo khác bản tánh không; chẳng chấp Thánh đế khổ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp Thánh đế tập, diệt, đạo khác bản tánh không; chẳng chấp bốn tịnh lự khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bốn vô lượng, bốn định vô sắc khác bản tánh không; chẳng chấp tám giải thoát khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. khác bản tánh không; chẳng chấp tất cả pháp môn Đà-la-ni khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tất cả pháp môn Tam-ma-địa khác bản tánh không; chẳng chấp pháp môn giải thoát không khác bản tánh không, cũng chẳng chấp pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện khác bản tánh không; chẳng chấp bậc Cực hỷ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác bản tánh không; chẳng chấp năm loại mắt khác bản tánh không, cũng chẳng chấp sáu phép thần thông khác bản tánh không; chẳng chấp mười lực Phật khác bản tánh không, cũng chẳng chấp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng

khác bản tánh không; chẳng chấp ba mươi hai tướng Đại sĩ khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc khác bản tánh không; chẳng chấp pháp không quên mất khác bản tánh không, cũng chẳng chấp tánh luôn luôn xả khác bản tánh không; chẳng chấp trí nhất thiết khác bản tánh không, cũng chẳng chấp trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khác bản tánh không; chẳng chấp quả Dự lưu khác bản tánh không, cũng chẳng chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác khác bản tánh không; chẳng chấp tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không, cũng chẳng chấp quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không.

Bạch Thế Tôn! Sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc; thọ, tưởng, hành, thức tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thọ, tưởng, hành, thức. Nhãn xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ. Sắc xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ. Nhãn giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới. Sắc giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Nhãn thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới. Nhãn xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Địa giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Nhân duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, các pháp từ duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức

là các pháp từ duyên sanh ra. Vô minh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tức là bản tánh không, bản tánh không tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Bồ thí Ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Pháp không nội tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không nội; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Bốn niệm trụ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Thánh đế khổ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế tập, diệt, đạo. Bốn tịnh lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Tám giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Tất cả pháp môn Đà-la-ni tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Đà-la-ni; tất cả pháp môn Tam-ma-địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả pháp môn Tam-ma-địa. Pháp môn giải thoát không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Bạc Cự hỷ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bạc Cự hỷ; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân tức là bản tánh

không, bản tánh không tức là bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân. Năm loại mắt tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu phép thần thông. Mười lục Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là mười lục Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Ba mươi hai tướng Đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc. Pháp không quên mất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh luôn luôn xả. Trí nhất thiết tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Phật dạy:

- Nay Thiện Hiện! Đúng vậy! Đúng vậy! Đúng như lời ông nói, các Đại Bồ-tát rất là hi hữu, tuy hành tất cả pháp đều bản tánh không, nhưng đối với bản tánh không, không hề hoại mất.

Nay Thiện Hiện! Sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc; sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Nay Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xứ; nhãn xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc xứ; sắc xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn giới; nhãn giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện! Sắc giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc giới; sắc giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn thức giới; nhãn thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc; nhãn xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý

xúc làm duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác địa giới; địa giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhân duyên; nhân duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện! Các pháp từ duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các pháp từ duyên sanh ra, các pháp từ duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các pháp từ duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô minh, vô minh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tức là bản tánh không, bản tánh không tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bồ thí Ba-la-mật-đa; bồ thí Ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bồ thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không nội; pháp không nội tức là bản

tánh không, bản tánh không tức là pháp không nội; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đôi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế khổ; Thánh đế khổ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế khổ. Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế tập, diệt, đạo; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn tịnh lự; bốn tịnh lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám giải thoát; tám giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Pháp môn Đà-la-ni chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn Đà-la-ni; pháp môn Đà-la-ni tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn Đà-la-ni. Pháp môn Tam-ma-địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn Tam-ma-địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bạc Cự hỷ; bạc Cự hỷ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bạc Cự hỷ. Bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bạc Ly cầu cho đến bạc Pháp vân; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bạc Ly cầu cho đến bạc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác năm loại mắt; năm loại mắt tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sáu phép thần thông; sáu phép thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác mười lực Phật; mười lực Phật tức là bản

tánh không, bản tánh không tức là mười lục Phật. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ba mươi hai tướng Đại sĩ; ba mươi hai tướng Đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng Đại sĩ. Tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không quên mất; pháp không quên mất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không quên mất. Tánh luôn luôn xả chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tánh luôn luôn xả; tánh luôn luôn xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí nhất thiết; trí nhất thiết tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Dự lưu; quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị giác ngộ cao tột của chư

Phật; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc; sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc. Thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không, bản tánh không khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thọ, tưởng, hành, thức.

Này Thiện Hiện! Nếu nhãn xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xứ; nhãn xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu sắc xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc xứ; sắc xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu nhãn giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn giới; nhãn giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Này Thiện Hiện! Nếu sắc giới khác bản tánh không, bản tánh không khác sắc giới; sắc giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Này Thiện Hiện! Nếu nhãn thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn thức giới; nhãn thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện! Nếu nhãn xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhãn xúc; nhãn xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc khác bản tánh không, bản tánh không khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Nếu các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Nếu địa giới khác bản tánh không, bản tánh không khác địa giới; địa giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác bản tánh không, bản tánh không khác thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Nếu nhân duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác nhân duyên; nhân duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không, bản tánh không khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện! Nếu các pháp từ duyên sanh ra khác bản tánh không, bản tánh không khác các pháp từ duyên sanh ra; các pháp từ duyên sanh ra chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải các pháp từ duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Nếu vô minh khác bản tánh không, bản tánh không khác vô minh, vô minh chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khác bản tánh không, bản tánh không khác hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não;

hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Nếu bố thí Ba-la-mật-đa khác bản tánh không, bản tánh không khác bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bố thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khác bản tánh không, bản tánh không khác tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp không nội khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp không nội; pháp không nội chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp không nội. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đổi khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Nếu bốn niệm trụ khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu Thánh đế khổ khác bản tánh không, bản tánh không khác Thánh đế khổ; Thánh đế khổ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Thánh đế khổ. Thánh đế tập, diệt, đạo khác bản tánh không, bản tánh không khác Thánh đế tập, diệt, đạo; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Nếu bốn tịnh lự khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn tịnh lự; bốn tịnh lự chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn tịnh lự. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Nếu tám giải thoát khác bản tánh không, bản tánh không khác tám giải thoát; tám giải thoát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ khác bản tánh không, bản tánh không khác tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp môn Đà-la-ni khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp môn Đà-la-ni; pháp môn Đà-la-ni chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp môn Đà-la-ni. Pháp môn Tam-ma-địa khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn Tam-ma-địa chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp môn giải thoát không khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát không chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp môn giải thoát không. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Nếu bậc Cực hỷ khác bản tánh không, bản tánh không khác bậc Cực hỷ; bậc Cực hỷ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bậc Cực hỷ. Bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiên, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác bản tánh không, bản tánh

không khác bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân; bậc Ly cầu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bậc Ly cầu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Nếu năm loại mắt khác bản tánh không, bản tánh không khác năm loại mắt; năm loại mắt chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải năm loại mắt. Sáu phép thần thông khác bản tánh không, bản tánh không khác sáu phép thần thông; sáu phép thần thông chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Nếu mười lực Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác mười lực Phật; mười lực Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải mười lực Phật. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không, bản tánh không khác bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Nếu ba mươi hai tướng Đại sĩ khác bản tánh không, bản tánh không khác ba mươi hai tướng Đại sĩ; ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải ba mươi hai tướng Đại sĩ. Tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc khác bản tánh không, bản tánh không khác tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện! Nếu pháp không quên mất khác bản tánh không, bản tánh không khác pháp không quên mất; pháp không quên mất chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải pháp không quên mất. Tánh luôn luôn xả khác bản tánh không, bản tánh không khác tánh luôn luôn xả; tánh luôn luôn xả chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Nếu trí nhất thiết khác bản tánh không, bản tánh không khác trí nhất thiết; trí nhất thiết chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khác bản tánh không, bản tánh không khác trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng phải bản

tánh không, bản tánh không chẳng phải trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Nếu quả Dự lưu khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Dự lưu; quả Dự lưu chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác khác bản tánh không, bản tánh không khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện! Nếu tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không, bản tánh không khác tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không, bản tánh không khác quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng phải bản tánh không, bản tánh không chẳng phải quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, thì các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng nên quán tất cả pháp đều bản tánh không, để chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột.

Quyển Thứ 388 HEÁT

- Nay Thiện Hiện! Vì sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc; sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc. Thọ, tưởng, hành, thức chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thọ, tưởng, hành, thức; thọ, tưởng, hành, thức tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thọ, tưởng, hành, thức.

Nay Thiện Hiện! Vì nhãn xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xứ; nhãn xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xứ. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ.

Nay Thiện Hiện! Vì sắc xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc xứ; sắc xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc xứ. Thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ.

Nay Thiện Hiện! Vì nhãn giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn giới; nhãn giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới.

Nay Thiện Hiện! Vì sắc giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sắc giới; sắc giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sắc giới. Thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới.

Nay Thiện Hiện! Vì nhãn thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn thức giới; nhãn thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn thức giới. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới.

Này Thiện Hiện! Vì nhãn xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhãn xúc; nhãn xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhãn xúc. Nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc.

Này Thiện Hiện! Vì các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra. Các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Vì địa giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác địa giới; địa giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là địa giới. Thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác thủy, hỏa, phong, không, thức giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới tức là bản tánh không, bản tánh không tức là thủy, hỏa, phong, không, thức giới.

Này Thiện Hiện! Vì nhân duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác nhân duyên; nhân duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là nhân duyên. Đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tức là bản tánh không, bản tánh không tức là đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên.

Này Thiện Hiện! Vì các pháp từ duyên sanh ra chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác các pháp từ duyên sanh ra, các pháp từ duyên sanh ra tức là bản tánh không, bản tánh không tức là các pháp từ duyên sanh ra.

Này Thiện Hiện! Vì vô minh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác vô minh, vô minh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh,

lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não tức là bản tánh không, bản tánh không tức là hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não.

Này Thiện Hiện! Vì bố thí Ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bố thí Ba-la-mật-đa; bố thí Ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bố thí Ba-la-mật-đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không nội chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không nội; pháp không nội tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không nội. Pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh.

Này Thiện Hiện! Vì bốn niệm trụ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo.

Này Thiện Hiện! Vì Thánh đế khổ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế khổ; Thánh đế khổ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế khổ. Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác Thánh đế tập, diệt, đạo; Thánh đế tập, diệt, đạo tức là bản tánh không, bản tánh không tức là Thánh đế tập, diệt, đạo.

Này Thiện Hiện! Vì bốn tịnh lự chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn tịnh lự; bốn tịnh lự tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn tịnh lự. Bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn vô lượng, bốn định vô sắc; bốn vô lượng, bốn định vô sắc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn vô lượng, bốn định vô sắc.

Này Thiện Hiện! Vì tám giải thoát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám giải thoát; tám giải thoát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám giải thoát. Tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn Đà-la-ni chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn Đà-la-ni; pháp môn Đà-la-ni tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn Đà-la-ni. Pháp môn Tam-ma-địa chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn Tam-ma-địa; pháp môn Tam-ma-địa tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn Tam-ma-địa.

Này Thiện Hiện! Vì pháp môn giải thoát không chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát không tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát không. Pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện.

Này Thiện Hiện! Vì bậc Cực hỷ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bậc Cực hỷ; bậc Cực hỷ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Cực hỷ. Bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân;

bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân.

Này Thiện Hiện! Vì năm loại mắt chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác năm loại mắt; năm loại mắt tức là bản tánh không, bản tánh không tức là năm loại mắt. Sáu phép thần thông chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác sáu phép thần thông; sáu phép thần thông tức là bản tánh không, bản tánh không tức là sáu phép thần thông.

Này Thiện Hiện! Vì mười lực Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác mười lực Phật; mười lực Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là mười lực Phật. Bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng.

Này Thiện Hiện! Vì ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác ba mươi hai tướng Đại sĩ; ba mươi hai tướng Đại sĩ tức là bản tánh không, bản tánh không tức là ba mươi hai tướng Đại sĩ. Tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc.

Này Thiện Hiện! Vì pháp không quên mất chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác pháp không quên mất; pháp không quên mất tức là bản tánh không, bản tánh không tức là pháp không quên mất. Tánh luôn luôn xả chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tánh luôn luôn xả; tánh luôn luôn xả tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tánh luôn luôn xả.

Này Thiện Hiện! Vì trí nhất thiết chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí nhất thiết; trí nhất thiết tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí nhất thiết. Trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng tức là bản tánh không, bản tánh không tức là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng.

Này Thiện Hiện! Vì quả Dự lưu chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Dự lưu; quả Dự lưu tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Dự lưu. Quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác.

Này Thiện Hiện! Vì tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác tất cả hạnh Đại Bồ-tát; tất cả hạnh Đại Bồ-tát tức là bản tánh không, bản tánh không tức là tất cả hạnh Đại Bồ-tát. Quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng khác bản tánh không, bản tánh không chẳng khác quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật tức là bản tánh không, bản tánh không tức là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, nên các Đại Bồ-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, quán tất cả pháp đều bản tánh không, chứng đắc quả vị giác ngộ cao tột. Vì sao? Này Thiện Hiện! Vì lìa bản tánh không, không có một pháp nào là thật, là thường, có thể hoại, có thể đoạn. Trong bản tánh không, cũng không có một pháp nào là thật, là thường, có thể hoại, có thể đoạn, chỉ có những kẻ ngu si mê muội, điên đảo mới khởi tưởng sai khác, đó là chấp sắc khác bản tánh không, hoặc chấp thọ, tưởng, hành, thức khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn xứ khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ khác bản tánh không; hoặc chấp sắc xứ khác bản tánh không, hoặc chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn giới khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới khác bản tánh không; hoặc chấp sắc giới khác bản tánh không, hoặc chấp thanh, hương, vị, xúc, pháp giới khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn thức giới khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới khác bản tánh không; hoặc chấp nhãn xúc khác bản tánh không, hoặc chấp nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc khác bản tánh không; hoặc chấp các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra khác bản tánh không, hoặc chấp các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra khác bản tánh không; hoặc chấp địa giới khác bản tánh không, hoặc chấp thủy, hỏa, phong, không, thức giới khác bản tánh không; hoặc chấp nhân duyên khác bản tánh không, hoặc chấp đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khác bản tánh không; hoặc chấp các pháp từ duyên sanh ra khác bản tánh không; hoặc chấp vô minh khác bản tánh không, hoặc chấp hành,

thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não khác bản tánh không; hoặc chấp bố thí Ba-la-mật-đa khác bản tánh không, hoặc chấp tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa khác bản tánh không; hoặc chấp pháp không nội khác bản tánh không, hoặc chấp pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh khác bản tánh không; hoặc chấp bốn niệm trụ khác bản tánh không, hoặc chấp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo khác bản tánh không; hoặc chấp Thánh đế khổ khác bản tánh không, hoặc chấp Thánh đế tập, diệt, đạo khác bản tánh không; hoặc chấp bốn tịnh lự khác bản tánh không, hoặc chấp bốn vô lượng, bốn định vô sắc khác bản tánh không; hoặc chấp tám giải thoát khác bản tánh không, hoặc chấp tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ khác bản tánh không; hoặc chấp pháp môn Đà-la-ni khác bản tánh không, hoặc chấp pháp môn Tam-ma-địa khác bản tánh không; hoặc chấp pháp môn giải thoát không khác bản tánh không, hoặc chấp pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện khác bản tánh không; hoặc chấp bậc Cực hỷ khác bản tánh không, hoặc chấp bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân khác bản tánh không; hoặc chấp năm loại mắt khác bản tánh không, hoặc chấp sáu phép thần thông khác bản tánh không; hoặc chấp mười lực Phật khác bản tánh không, hoặc chấp bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng khác bản tánh không; hoặc chấp ba mươi hai tướng Đại sĩ khác bản tánh không, hoặc chấp tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc khác bản tánh không; hoặc chấp pháp không quên mất khác bản tánh không, hoặc chấp tánh luôn luôn xả khác bản tánh không; hoặc chấp trí nhất thiết khác bản tánh không, hoặc chấp trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng khác bản tánh không; hoặc chấp quả Dự lưu khác bản tánh không, hoặc chấp quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác khác bản tánh không; hoặc chấp tất cả hạnh Đại Bồ-tát khác bản tánh không, hoặc chấp quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật khác bản tánh không.

Này Thiện Hiện! Các phàm phu ngu si ấy chấp các pháp khác bản tánh không rồi, chẳng như thật biết sắc, chẳng như thật biết thọ, tưởng, hành, thức; vì do chẳng biết nên chấp trước sắc, chấp trước thọ, tưởng, hành, thức; vì do chấp trước nên đối với sắc chấp có ngã và ngã sở, đối với thọ, tưởng, hành, thức chấp có ngã và ngã sở; vì do vọng chấp nên đắm vào vật trong ngoài, thọ nhận sắc, thọ, tưởng, hành, thức của thân sau. Do đó, chẳng có thể giải thoát sanh, lão, bệnh, tử, sầu, buồn, khổ, não của các thú, qua lại ba cõi luân chuyển vô cùng. Do nhân duyên ấy, các Đại Bồ-tát an trụ bản tánh không Ba-la-mật-đa, tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng chấp thọ sắc, cũng chẳng hoại sắc, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ thọ, tưởng, hành, thức, cũng chẳng hoại thọ, tưởng, hành, thức, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ nhãn xứ, cũng chẳng hoại nhãn xứ, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, cũng chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ sắc xứ, cũng chẳng hoại sắc xứ, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, cũng chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ nhãn giới, cũng chẳng hoại nhãn giới, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, cũng chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ sắc giới, cũng chẳng hoại sắc giới, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, cũng chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ nhãn thức giới, cũng chẳng hoại nhãn thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, cũng chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ nhãn xúc, cũng chẳng hoại nhãn xúc, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, cũng chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng hoại các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, cũng chẳng hoại các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ địa giới, cũng chẳng hoại địa giới, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ thủy, hỏa, phong, không, thức giới, cũng chẳng hoại thủy, hỏa, phong, không, thức giới, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ nhân duyên, cũng chẳng hoại nhân

duyên, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, cũng chẳng hoại đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ các pháp từ duyên sanh ra, cũng chẳng hoại các pháp từ duyên sanh ra, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ vô minh, cũng chẳng hoại vô minh, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, cũng chẳng hoại hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ bố thí Ba-la-mật-đa, cũng chẳng hoại bố thí Ba-la-mật-đa, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, cũng chẳng hoại tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ pháp không nội, cũng chẳng hoại pháp không nội, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bán tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, cũng chẳng hoại pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ bốn niệm trụ, cũng chẳng hoại bốn niệm trụ, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, cũng chẳng hoại bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ Thánh đế khổ, cũng chẳng hoại Thánh đế khổ, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ Thánh đế tập, diệt, đạo, cũng chẳng hoại Thánh đế tập, diệt, đạo, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ bốn tịnh lự, cũng chẳng hoại bốn tịnh lự, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ bốn vô lượng, bốn định vô sắc, cũng chẳng hoại bốn vô lượng, bốn định vô sắc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ tám giải thoát, cũng chẳng hoại tám giải thoát, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, cũng chẳng hoại tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ pháp môn Đà-la-ni, cũng chẳng hoại pháp môn Đà-la-ni, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ pháp môn Tam-ma-

địa, cũng chẳng hoại pháp môn Tam-ma-địa, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ pháp môn giải thoát không, cũng chẳng hoại pháp môn giải thoát không, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ pháp môn vô tướng, vô nguyện, cũng chẳng hoại pháp môn vô tướng, vô nguyện, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ bậc Cực hỷ, cũng chẳng hoại bậc Cực hỷ, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân, cũng chẳng hoại bậc Ly cấu cho đến bậc Pháp vân, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ năm loại mắt, cũng chẳng hoại năm loại mắt, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ sáu phép thần thông, cũng chẳng hoại sáu phép thần thông, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ mười lực Phật, cũng chẳng hoại mười lực Phật, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, cũng chẳng hoại bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ ba mươi hai tướng Đại sĩ, cũng chẳng hoại ba mươi hai tướng Đại sĩ, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, cũng chẳng hoại tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ pháp không quên mất, cũng chẳng hoại pháp không quên mất, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ tánh luôn luôn xả, cũng chẳng hoại tánh luôn luôn xả, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ trí nhất thiết, cũng chẳng hoại trí nhất thiết, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, cũng chẳng hoại trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ quả Dự lưu, cũng chẳng hoại quả Dự lưu, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, cũng chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, hoặc không, hoặc chẳng không; chẳng chấp thọ tất cả hạnh Đại Bồ-tát, cũng chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát, hoặc không, hoặc chẳng không, chẳng chấp thọ quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, cũng chẳng hoại quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, hoặc không, hoặc chẳng không. Vì sao? Nay Thiện Hiện! Vì sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc, đây là sắc, đây là không; thọ, tướng, hành, thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ, tướng, hành, thức, đây là thọ, tướng, hành, thức, đây là không.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc, đây là nhãn xúc, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đây là không.

Này Thiện Hiện! Sắc xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc xúc, đây là sắc xúc, đây là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc, đây là không.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn giới, đây là nhãn giới, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, đây là không.

Này Thiện Hiện! Sắc giới chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc giới, đây là sắc giới, đây là không; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, đây là thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, đây là không.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn thức giới, đây là nhãn thức giới, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, đây là không.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc, đây là nhãn xúc, đây là không; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đây là nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, đây là không.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra, đây là không; các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, đây là các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sanh ra, đây là không.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng hoại không, không chẳng hoại địa giới, đây là địa giới, đây là không; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đây là thủy, hỏa, phong, không, thức giới, đây là không.

Này Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại nhân duyên, đây là nhân duyên, đây là không; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng hoại không, không

chẳng hoại đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đây là đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, đây là không.

Này Thiện Hiện! Các pháp từ duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các pháp từ duyên sanh ra, đây là các pháp từ duyên sanh ra, đây là không.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng hoại không, không chẳng hoại vô minh, đây là vô minh, đây là không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não chẳng hoại không, không chẳng hoại hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đây là hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não, đây là không.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại bồ thí Ba-la-mật-đa, đây là bồ thí Ba-la-mật-đa, đây là không; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa, đây là không.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không nội, đây là pháp không nội, đây là không; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh, đây là pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tán mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh, đây là không.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn niệm trụ, đây là bốn niệm trụ, đây là không; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy chi đấng giác, tám chi thánh đạo chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn chánh đoạn cho đến tám chi

thánh đạo, đây là bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo, đây là không.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng hoại không, không chẳng hoại Thánh đế khổ, đây là Thánh đế khổ, đây là không; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hoại không, không chẳng hoại Thánh đế tập, diệt, đạo, đây là Thánh đế tập, diệt, đạo, đây là không.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn tịnh lự, đây là bốn tịnh lự, đây là không; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đây là bốn vô lượng, bốn định vô sắc, đây là không.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng hoại không, không chẳng hoại tám giải thoát, đây là tám giải thoát, đây là không; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đây là tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ, đây là không.

Này Thiện Hiện! Pháp môn Đà-la-ni chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn Đà-la-ni, đây là pháp môn Đà-la-ni, đây là không; pháp môn Tam-ma-địa chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn Tam-ma-địa, đây là pháp môn Tam-ma-địa, đây là không.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát không, đây là pháp môn giải thoát không, đây là không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đây là pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện, đây là không.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ chẳng hoại không, không chẳng hoại bạc Cự hỷ, đây là bạc Cự hỷ, đây là không; bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng hoại không, không chẳng hoại bạc Ly cầu cho đến bạc Pháp vân, đây là bạc Ly cầu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân, đây là không.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng hoại không, không chẳng hoại năm loại mắt, đây là năm loại mắt, đây là không; sáu phép thần thông chẳng hoại không, không chẳng hoại sáu phép thần thông, đây là sáu phép thần thông, đây là không.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại mười lực Phật, đây là mười lực Phật, đây là không; bốn điều

không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng, đây là bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, đây là không.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng hoại không, không chẳng hoại ba mươi hai tướng Đại sĩ, đây là ba mươi hai tướng Đại sĩ, đây là không; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng hoại không, không chẳng hoại tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, đây là tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc, đây là không.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không quên mất, đây là pháp không quên mất, đây là không; tánh luôn luôn xả chẳng hoại không, không chẳng hoại tánh luôn luôn xả, đây là tánh luôn luôn xả, đây là không.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng hoại không, không chẳng hoại trí nhất thiết, đây là trí nhất thiết, đây là không; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hoại không, không chẳng hoại trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đây là trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng, đây là không.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Dự lưu, đây là quả Dự lưu, đây là không; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, đây là quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác, đây là không.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là tất cả hạnh Đại Bồ-tát, đây là không; quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật, đây là không.

Này Thiện Hiện! Thí như hư không chẳng hoại hư không, cảnh giới hư không nội chẳng hoại cảnh giới hư không ngoại; cảnh giới hư không ngoại chẳng hoại cảnh giới hư không nội. Như vậy, này Thiện Hiện! Sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc; thọ, tưởng, hành, thức chẳng hoại không, không chẳng hoại thọ, tưởng, hành, thức. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Nhân xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại nhân xứ; nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại

nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Sắc xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc xúc; thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp xúc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn giới; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Sắc giới chẳng hoại không, không chẳng hoại sắc giới; thanh, hương, vị, xúc, pháp giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thanh, hương, vị, xúc, pháp giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Nhãn thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn thức giới; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý thức giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Nhãn xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhãn xúc; nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc chẳng hoại không, không chẳng hoại nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các thọ do nhãn xúc làm duyên sanh ra; các thọ do nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các thọ do nhĩ, tỷ, thiết, thân, ý xúc làm duyên sanh ra. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Địa giới chẳng hoại không, không chẳng hoại địa giới; thủy, hỏa, phong, không, thức giới chẳng hoại không, không chẳng hoại thủy, hỏa, phong, không, thức giới. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Nhân duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại nhân duyên; đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên chẳng hoại không, không chẳng hoại đẳng vô gián duyên, sở

duyên duyên, tăng thượng duyên. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Các pháp từ duyên sanh ra chẳng hoại không, không chẳng hoại các pháp từ duyên sanh ra. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Vô minh chẳng hoại không, không chẳng hoại vô minh; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. chẳng hoại không, không chẳng hoại hành cho đến lão tử, sầu, than, khổ, ưu, não. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Bồ thí Ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại bồ thí Ba-la-mật-đa; tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng hoại không, không chẳng hoại tịnh giới, an nhẫn, tinh tấn, tịnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Pháp không nội chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không nội; pháp không ngoại, pháp không nội ngoại, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không ngoại cho đến pháp không không tánh tự tánh. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn niệm trụ; bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy chi đẳng giác, tám chi thánh đạo chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn chánh đoạn cho đến tám chi thánh đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Thánh đế khổ chẳng hoại không, không chẳng hoại Thánh đế khổ; Thánh đế tập, diệt, đạo chẳng hoại không, không chẳng hoại Thánh đế tập, diệt, đạo. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Bốn tịnh lự chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn tịnh lự; bốn vô lượng, bốn định vô sắc chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn vô lượng, bốn định vô sắc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Tám giải thoát chẳng hoại không, không chẳng hoại tám giải thoát; tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ chẳng hoại không, không chẳng hoại tám thắng xứ, chín định thứ đệ, mười biến xứ. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Pháp môn Đà-la-ni chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn Đà-la-ni; pháp môn Tam-ma-địa chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn Tam-ma-địa. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Pháp môn giải thoát không chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát không; pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp môn giải thoát vô tướng, vô nguyện. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Bạc Cự hỷ chẳng hoại không, không chẳng hoại bạc Cự hỷ; bạc Ly cấu, bạc Phát quang, bạc Diệm tuệ, bạc Cự nan thắng, bạc Hiện tiền, bạc Viễn hành, bạc Bất động, bạc Thiện tuệ, bạc Pháp vân chẳng hoại không, không chẳng hoại bạc Ly cấu cho đến bạc Pháp vân. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Năm loại mắt chẳng hoại không, không chẳng hoại năm loại mắt; sáu phép thần thông chẳng hoại không, không chẳng hoại sáu phép thần thông. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Mười lực Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại mười lực Phật; bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng chẳng hoại không, không chẳng hoại bốn điều không sợ cho đến mười tám pháp Phật bất cộng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Ba mươi hai tướng Đại sĩ chẳng hoại không, không chẳng hoại ba mươi hai tướng Đại sĩ; tám mươi vẻ đẹp phụ thuộc chẳng hoại không, không chẳng hoại tám mươi vẻ đẹp phụ

thuộc. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Pháp không quên mất chẳng hoại không, không chẳng hoại pháp không quên mất; tánh luôn luôn xả chẳng hoại không, không chẳng hoại tánh luôn luôn xả. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Trí nhất thiết chẳng hoại không, không chẳng hoại trí nhất thiết; trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng chẳng hoại không, không chẳng hoại trí đạo tướng, trí nhất thiết tướng. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Quả Dự lưu chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Dự lưu; quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác chẳng hoại không, không chẳng hoại quả Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, quả vị Độc giác. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Này Thiện Hiện! Tất cả hạnh Đại Bồ-tát chẳng hoại không, không chẳng hoại tất cả hạnh Đại Bồ-tát. quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật chẳng hoại không, không chẳng hoại quả vị giác ngộ cao tột của chư Phật. Vì sao? Vì các pháp như thế đều không có tự tánh, chẳng thể hoại nhau, đây là không, đây là bất không.

Quyển Thứ 389 HEÁT